

làng văn

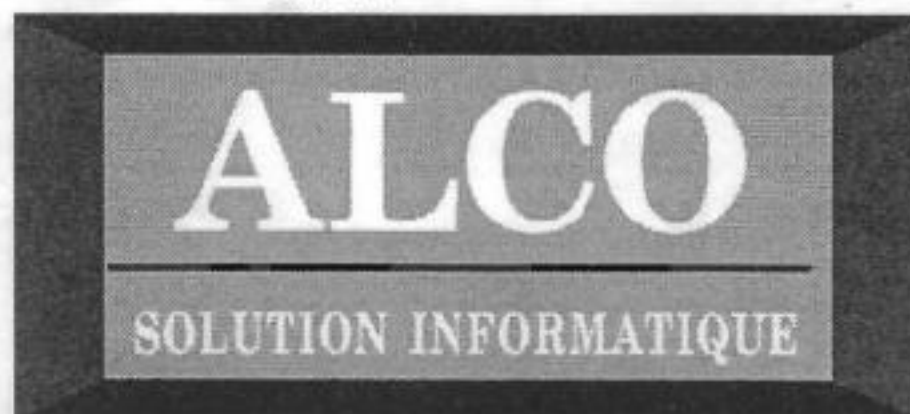
182

15.5.1999



Nha-sĩ NGUYỄN CHÍNH CƯỜNG
Nha-sĩ VÕ THỊ LAN ĐÀI

Chirurgien Dentiste
Clinique Médicale RACHEL
4298 Rue St-Denis, Montréal
lầu hai, phòng 04
(Métro Mont-Royal hoặc Bus 30)
Tel: (514) 849-1038



 95 Ste-Catherine Ouest, Montréal
Tél. (514) 843-3155
www.alco.qc.ca Email: service@alco.qc.ca

Chuyên viên Tài-chánh &
Bảo-hiểm Nhân-mạng
Châu Võ Thành Tường
B.SC., A.V.C.
279 Place de la Poudière
Verdun, Qc., H4G 3K5
(Métro Lasalle)
Tél: (514) 767-2874

Garage VIỆT-NAM
6226 Boul. St. Laurent, Montréal
Tel. (514) 272-8888 - Cell. (514) 946-1588
Nguyễn Thái Hà kính mời

Luật sư / Avocat
LƯƠNG VĂN TUẤN
1114 Beaubien Est, Suite 206, Montréal
Tél: (514) 272-0503 - Fax: (514) 270-1143

TIỆM VÀNG BIJOUTERIE



Mua bán & sửa chữa nữ trang
Vàng • Cẩm Thạch • Hột Xoàn
6700 Côte des Neiges #214 Tel: (514) 344-5692
Montréal, Québec H3S-3B2 Fax: (514) 344-8221

A fast growing Information System services firm
has short & long term contracts or permanent
positions for experienced Programmer/Analyst 3
years and up in DB2, CICS, IDMS, ADS/O, IMS,
UNIX, ORACLE, CLIENT/SERVER technology.

Please forward your résumé to:
DANCOM CONSULTING
790 Marcel Laurin, Ste #218
St-Laurent, Qc H4M 2M6
Attention: Dany Dinh
Fax #: 514-748-9399
DANCOM Consulting Inc.

Luật sư **ĐÀO XUÂN HÒA**
(Nguyên Luật-sư Tòa Thượng-thẩm Sài-gòn)
7204 St. Denis, Montréal, H2R 2E2
Tél: (514) 279-7540

Văn-phòng Bảo-hiểm và Dịch-vụ
NGUYỄN BÁ DĨNH
4860 Circle Rd., Montréal
Tél: (514) 482-9153

Nào ai mở tiệm làm ăn
Nhớ câu "Quảng cáo Làng Văn": đắt hàng!

CALIFORNIA & D.C.

Luật-Sư **NGUYỄN XUÂN NGHĨA**
chuyên về di-trú vào Hoa-kỳ
■ Văn phòng Cali:
19112 E. Center Ave., Orange, CA 92869
Tel / Fax: (714) 633-5997
■ Văn-phòng DC: 6269 Leesburg Pike,
Suite #306, Falls Church, VA 22044
Tel: (703) 237-5273 / Fax: (703) 532-7453

OTTAWA

BÁC SĨ NHÂN KHOA
NGUYỄN BÁ THU TRANG, OD, BSC

Thứ Hai, Thứ Tư: 2255 Carling Ave., Suite 410
Ottawa, ON K2B 7E9 (gần Woodroffe Ave.)
Tel: (613) 596-0300
Thứ Sáu: 350 Sparks St., Suite 216
Ottawa, ON K1R 7S8 (trong Delta Hotel)
Tel: (613) 237-3166
Đặc-biệt Bác-sĩ Trang Nguyễn có cộng-tác với FOCUS EYE CENTRE
Trung-tâm giải-phẫu Laser đầu-tiền tại Ottawa
1565 Carling Ave., Suite 110, Ottawa, ON K1Z 8A1
Tel: (613) 724-3937 - Toll free: 1-800-463-6287

Bạn đã đọc chưa?
hai tập biếm-văn thời-sự
cười ra nước mắt
của **MỒ LÀNG VĂN**
(Nguyễn Hữu Nghĩa)

SAU BỨC
MÀN TRÉ

(giá 8 mỹ-kim - 13 gia-kim)

ĐẦU LÀNG
CUỐI XÓM

(giá 10 mỹ-kim - 16 gia-kim)

Hỏi tại các nhà sách
hoặc gửi chi-phiếu về: Làng Văn

THAM-LUẬN
THƠ, CA-ĐAO
TỤC-NGŨ

KHẢI CHÍNH
PHẠM KIM THƯ

- Ca-dao dưới ách CS ở VN.
- Sự đời qua thơ, ca-dao, tục-ngữ.
- Tình-yêu trai gái Á-đông qua ca-dao,...
- Yêu nên tốt ghét nên xấu.
- Vài nét về người đàn bà thuần-tuý VN.
- Làm sao để vợ chồng hạnh-phúc
- Thơ Đường luật và cổ phong.

& *Thơ Bằng-hữu*

10 mỹ-kim (16 GK) / Liên-lạc: Làng Văn

Cuốn sách viết về một vĩ-nhân
của nhân-loại, người đã làm
thay-đổi toàn diện
bộ mặt của Đông Âu

ĐỨC GIÁO-HOÀNG
GIOAN PHAOLÒ II
VÀ TRANG SỬ
CÒN GIẤU KÍN
CỦA THỜI-ĐẠI

NGUYỄN VĂN THÔNG

Giá 12 mỹ-kim (18 gia-kim)
Liên-lạc: Làng Văn

GIỜ VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT

phát-thanh về Việt-Nam
do tạp-chí Làng Văn thực-hiện

với sự bảo-trợ của một số đồng-nghiep, hội-đoàn, văn-hữu và độc-giả

Từ ngày 3.5.1999, Làng Văn bắt đầu phát-thanh về Việt-Nam đều-đặn hàng tuần từ 9 giờ 30 đến 10 giờ 30 tối Thứ Hai (giờ Việt-Nam) trên tần số 9965 kí-lô chu kỳ (31 mét).

Chương-trình do Cung Vũ và Nguyễn Hương thực-hiện, gồm:

- Tin sinh-hoạt văn-học nghệ-thuật hải-ngoại.
- Một bản nhạc mới.
- Một vài bài thơ mới.
- Phỏng-vấn, mạn-đàm với văn-nghệ-sĩ, nhà báo VN ở hải-ngoại.
- Phần tuyển đọc tác-phẩm hàng tuần.
- Linh-tinh.

Sau khi phát về Việt-Nam, các chương-trình này sẽ được phát lại trên đài phát-thanh Việt-Nam Hải-Ngoại tại Washington DC, Atlanta, Dallas, New Orleans, Baton Rouge, Portland, Philadelphia, Maryland và Virginia.

Chương-trình không quảng-cáo thương-mại; ngân-sách điều-hành hoàn-toàn tự-túc. Làng Văn kêu-gọi quý đồng-nghiep, hội-đoàn, văn-hữu và độc-giả chung sức thực-hiện bằng cách đứng ra bảo-trợ, tham-gia Hội Bạn và đóng-góp tài-liệu phát-thanh.

. **Bảo-trợ viên:** mỗi cơ-quan bảo-trợ giúp 500\$ một năm, sẽ được nêu tên trên đài hiệu mở đầu chương-trình phát-thanh, và được gửi tặng các cuốn băng phát-thanh trong tháng để theo dõi.

. **Hội Bạn:** mỗi hội-viên đóng-góp 200\$ một năm, hàng tháng được gửi tặng các cuốn băng phát-thanh để thưởng-thức.

. **Đóng-góp tài-liệu phát-thanh:** quý vị bảo-trợ-viên, hội-viên và văn-hữu có thể gửi các tài-liệu phát-thanh về Làng Văn để phát về Việt-Nam. Chỉ cần thu tại nhà, rõ tiếng và ít tiếng động, chúng tôi sẽ lọc âm và tăng âm trước khi phát.

Mọi đóng-góp xin đề trả cho "Làng Văn / Radio" và gửi về:
Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"

Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada



làng văn

P.O. Box 218, Station "U"
Toronto, Ont., M8Z 5P1, Canada
Tel: (905) 607-8010 / Fax: (905) 607-8011

E-mail: langvan@lap.com
www.vietnamlangvan.com/vietnews
Publisher: Langvan of Canada Inc.

Canadian Publications Mail Product Sales Agreement #461709
Customer Account No: 2042916-99
Printed in Canada - Published 24 times a year
(Publications Class Mail Reg. No: 8040)
ISSN: 0832-1922 - LDN: 310578

Volume XVI - No 182 - May 15, 1999
Năm thứ 16 - Bộ 16 - số 182 - 15 tháng 5, 1999

TRONG SỐ NÀY:

Nỗi ô-nhục cần phải thay-đổi, nhận-định của Sơn Tùng.....	3
Tin vắn.....	5
Từ thành đến tỉnh.....	10
Trái đất 15 ngày qua.....	11
Trong làng.....	12
Ngoài xã.....	13
Thủ-tướng VC Phan Văn Khải chui cửa sau tại Úc.....	15
Đại-sứ VC Lê Văn Bằng bị "kê tù đứng" tại Austin.....	16
Trang Toronto.....	17
Tin Việt-nam.....	18
Chuyện người chuyện ta: Vua, Sơn Tùng.....	24
Chân-lý là gì, tạp-bút của Nguyễn Văn.....	26
Cuộc đời trước mặt: Tai biến mạch máu não, Nguyễn Nhạn Sơn.....	29
Các hoạt-động của VC tại Viễn-đông, Phan Thịnh.....	34
Tháng tư dòng lệ đỏ, thơ Thảo Chi.....	38
Mưa xanh kỷ-niệm, truyện ngắn Hồng Ân.....	41
Nguyệt tận, truyện ngắn Hoàng Nga.....	43
Nhập thế, thơ Vạn Giả.....	44
Tình-yêu gió thoảng, truyện ngắn Văn Thanh.....	47
Đông tàn, thơ Cao Hoàng Nhân.....	51
Đời đã chia đôi, truyện ngắn Vành Khuyên.....	55
Mất đoạn, thơ Ngô Nguyễn Dũng.....	57
Một lần em đã đến, thơ Đỗ Quyên.....	63
Phiên toà lúc nửa đêm, truyện phóng-tác Quốc Cường.....	64
Thơ xuân, thơ Đỗ Mỹ Lan.....	68
Tàu xa, thơ Nguyễn Đức Thanh.....	71
Xóm cũ: Quê-hương nhớ thương và đau-khổ, Huy Vũ.....	72
Ai về chợ huyện Gio-linh, Đỗ Văn Phúc.....	77
Những mảnh đời, truyện dài Phương Liên.....	80
Tạ tình em, tạ tình tổ-quốc, thơ Trần Văn Lệ.....	83
Quê nội quê ngoại, truyện dài Xuân Vũ.....	84
Có phải ta vẫn còn yêu nhau, thơ Phan Các Chiêu Hằng.....	86
Dấu chân trên cát, truyện dài Nguyễn Phong.....	87
Lưu-lạc, thơ Nguyễn Hiền Tài.....	89
Mặt trời và bóng đêm, truyện dài Tống Minh Long Quân.....	91
Khi em về, thơ Tuy Anh.....	93
Độc giả thắc mắc, Bút Chì.....	95
Chém đá, biếm-văn của Sắc Không.....	97
Nhận được giới-thiệu, Khải Chính.....	102
Tài-liệu: Nhận xét Thông-báo 174 về v/d Phạm Thế Duyệt.....	106
Diễn-dàn: Bạch Thu Hà, Kim Âu.....	108
Cười chết bỏ, Cả Cười.....	113
Thư đi tin lại, Nguyễn Hương.....	115

Tranh bìa: Chợ ven sông của Vi-Vi

Chủ-nhiệm, Chủ-bút:

Nguyễn Hữu Nghĩa

Toà-soạn và trị-sự:

Nguyễn Hương

Ban biên-tập:

Bút Chì - Cung Vũ - Diên Khánh

Đào Trường Phúc - Hoàng Chính

Hoàng Hải Thủy - Hoàng Nga - Hồng Huy

Hương Giang Thái Văn Kiểm - Lãng Nhân - Lộc Quy

Lê Hữu Mục - Mỗ (Làng Văn) - Ngô Nguyễn Dũng

Nguyễn Phong - Nguyễn Bá Đình - Nguyễn Đăng Tuấn

Nguyễn Hoài Phương - Nguyễn Hữu Nhặt

Nguyễn Huy Phước - Nguyễn Mạnh An Dân

Nguyễn Nhạn Sơn - Nguyễn Văn Ngọc

Nguyễn Văn Thông - Phạm Phong Dinh

Phan Các Chiêu Hằng - Phan Nguyễn Minh Minh

Phương Liên - Sắc Không - Sơn Tùng - Tiểu Đăng

Tuệ Nga - Tự Tình - Tống Minh Long Quân

Trần Ngân Tiêu - Trần Văn Tích - Vành Khuyên

Vân Nương - Việt Chi - Việt Thao Đào Đức Chương

Xuân Tước - Xuân Vũ

Cộng-tác:

Bạch Thái Hà - Bùi Hữu Trí - Cao Hoàng Nhân

Cao Tiêu - Cao Xuân Lý - Diệu Tần - Dương Kim

Đan Quế - Đặng Thị Quế Phương - Đông Nghi

Đình Huỳnh - E. Phương - Hoàng Du Thụy

Huỳnh Liễu Ngạn - Hứa Hoành - Kha Huyền

Khải Chính - Lâm Thúy - Lê Văn Lân - Lê Xuân Nhị

Minh Đức Hoài Trinh - Nam Chi Thượng Nhân

Nam Man Lâm Nam Triều - Ngô Du Trung - Ngọc Hân

Ngô Minh Hằng - Nguyễn Hương (Dallas)

Nguyễn Khanh - Nguyễn Duy Tâm - Nguyễn Đức Lập

Nguyễn Đức Tùng - Nguyễn Hải Hà

Nguyễn Thị Vinh - Nguyễn Tư - Nguyễn Ước

Nguyễn Văn Cường - Nguyễn Việt - Nguyễn Xuân Hiến

Ông Thế Hùng - P. Đan Hà - Phạm Hồng Đạm

Phạm Quang Ngọc - Phạm Tâm Phố - Phạm Thắng

Phan Long Yên - Phan Thịnh - Phùng Nhân - Quỳ Hương

Thanh Hữu Huyền - Thủy Trang - Thủy Sơn

Trần Mộng Lâm - Trần Văn Lệ - TT Mây Trên Ngàn

Tùy Anh - Vạn Giả - Vạn Lam - Vi Vi - Việt Phong

Việt Phương - Vĩnh Hảo - Võ Phiến

Vũ Tiến Dũng - Ý Nga

Minh-họa:

Nguyễn Nhật Tân

Góp tranh, ảnh:

Babui - Lê Quang Xuân - Minh - Nguyễn Khai

Nguyễn Đồng - Nguyễn Thị Hợp - Tăng Sở Dương

Thái Tuấn - T. Nguyễn - Vi Vi - Vũ Thái Hòa

Giám-đốc quảng-cáo:

Minh Trang

Tri-ân các cộng-tác-viên quá-cổ:

Thanh Nam, Trần Cao-Linh, Tử-Vi Lang

Bình Nguyễn Lộc, Nguyễn Tất Nhiên

Kính Tân, Phạm Văn Cương, Lê Thao Chuyên

An Khê, Ngọc Khôi, Trương Ái Minh, Vi An

Mai Thảo, Tô Giang, Nguyễn Văn Ba, Vũ Kiện

Giá báo bán lẻ

Gia-nã-đại: 5 gia-kim; Hoa-kỳ: 5 mỹ-kim

Pháp: 50 quan; Úc: 5 úc-kim; Bắc Âu: 50 kronas

Nhật: 600 yen; các nước khác: 5 mỹ-kim

Mua báo dài hạn: xem trang 52

ĐẠI-DIỆN LÀNG VĂN

. TORONTO:

Minh Trang

ĐT / Fax: (416) 539-0442

. MONTRÉAL:

Võ Bá Thiện

ĐT: (514) 766-8323

Fax: (514) 766-8531

Pagette: (514) 202-7256

. MASSACHUSETTS:

Hoàng Thị Kim Sinh

ĐT / Fax: (781) 961-3467

. TEXAS:

Trương Sĩ Lương

ĐT: (817) 265-6356

Fax: (817) 548-8563

. NAM CALIFORNIA:

Võ Thắng Tiết

ĐT / Fax: (714) 527-5761

. FLORIDA:

Linh Phương

Điện-thoại: (407) 578-8006

. PA & NEW YORK:

Nguyễn Đăng Tuấn

ĐT: (610) 258-1719

Fax: (610) 258-2037

. PHILADELPHIA:

Lê Thành Quang

Điện-thoại: (215) 551-2474

. NEW JERSEY:

Nguyễn Huy Phước

ĐT: (609) 665-3654

. HÒA-LAN:

Hồ Thị Chiến

ĐT: 0229-231-666

. ĐỨC:

Dr. Ngô Việt Dũng

Điện-thoại: 2316-56949

Nguyễn Hoà Phù Vân

Điện-thoại: 4102-30337

. NA-UY:

Dương Kim

ĐT / Fax: 9288-8393

Bức Tranh Việt Nam 24 Năm Sau Ngày 30-4-1975:

Nỗi Ô-Nhục Cần Phải Thay-Đổi

Sơn Tùng

Hai mươi bốn năm, một phần tư thế kỷ, là một thời gian dài. "Thời gian tâm lý" khiến chúng ta tưởng thảm họa 30-4-75 chỉ vừa xảy ra không lâu với những cảm giác bàng hoàng, cay đắng chưa phai mờ. Nhưng đã có rất nhiều đổi thay trọng đại trong thời gian giữa ngày 30-4-1975 và 30-4-1999.

Thế giới đã thay đổi ghê gớm trong khoảng thời gian ấy, và Việt Nam cũng đã thay đổi sâu xa.

Những thay đổi có thể nói là "biến đầu".

Thay đổi lớn nhất trên bản đồ thế giới là đế quốc Sô-Việt và toàn khối Cộng sản Đông Âu đã biến mất và sự thắng thế của trào lưu dân chủ ở nhiều nơi.

Việt Nam cũng đã có những thay đổi lớn.

Nền kinh tế quốc doanh xã hội chủ nghĩa đã hoàn toàn sụp đổ xuýt kéo theo cả chế độ độc tài xuống hố khiến những người nắm quyền sinh sát trong đảng Cộng sản Việt Nam đã phải phục hồi nền kinh tế tư bản, khoác cho nó một cái tên lừa phỉnh là "đổi mới".

Để tránh một cái chết tức thì, Cộng sản Việt Nam đã hướng chính sách "đổi mới" ra ngoài để vơ vét ngoại tệ của người Việt tị nạn. Chính hàng tỉ đô-la được chuyển về Việt Nam mỗi năm để giúp thân nhân của người tị nạn và "Việt kiều" về thăm quê hương đã đem lại số ngoại tệ lớn lao giúp Cộng sản Việt Nam kéo dài cơn hấp hối.

Và gì nữa?

Mỹ và Cộng sản Việt Nam "bỏ mối thù xưa", thiết lập bang giao trong thế cờ mới.

Nhìn bề mặt, bức tranh Việt Nam có vẻ đã thay đổi hoàn toàn. Nhưng, có nhiều điều cần thay đổi đã không được thay đổi.

Đảng Cộng sản Việt Nam vẫn cố bám lấy chủ thuyết Mác-Lê cổ lỗ, dùng nó làm bình phong để duy trì một chế độ độc tài đã ruỗng nát và mất chân đứng.

Nhà nước Cộng sản Việt Nam đã ra sức quảng cáo cho sự "thành công" của nền kinh tế thị trường, cái quái thai của chính sách "đổi mới". Nhưng, bức tranh kinh tế có vẻ tươi đẹp trong những năm đầu đã trở nên u ám từ năm 1996 và càng ngày càng có nhiều mây đen báo hiệu những cơn dông lớn.

Đã có một sự hiểu lầm nhau tai hại giữa các nhà đầu tư quốc tế và những người Cộng sản Việt Nam.

Những nhà tư bản ngoại quốc lúc đầu đã hơi há dem tiền vào Việt Nam làm ăn, không muốn trở thành kẻ chậm chân, vì tưởng sẽ kiếm được nhiều lời trong thị trường Việt Nam còn "trinh nguyên" và tin vào chính sách "đổi mới" của những kẻ lãnh đạo khôn ngoan từng đánh thắng hai kẻ thù lớn - thực dân Pháp và đế quốc Mỹ. Họ bất cần biết đến những trại cải tạo giam nhốt những tù nhân chính trị, bất cần biết đến bản chất sát máu bất lương của những kẻ cầm quyền đã tạo sự nghiệp bằng những

chiến thuật không có trong những cuộc chiến tranh quy ước.

Những người Cộng sản Việt Nam lại nghĩ rằng các nhà tư bản ngoại quốc đến Việt Nam làm ăn là những con mồi cho họ khai thác và bắt bớ - những kinh nghiệm mà họ đã có trong chiến tranh, để trở thành một "con cọp" nữa của Á Châu, một con cọp mang móng vuốt cộng sản trong một thị trường kinh tế tự do. Mặt khác, cũng do thói quen trong chiến tranh, những người Cộng sản Việt Nam nghi ngờ tất cả những nhà kinh doanh ngoại quốc, và sợ hãi những thay đổi quá nhanh từ bên ngoài đưa tới.

Sự hiểu lầm của cả hai phía đã khiến những giấc mộng bị tan vỡ vào năm 1998 khi nhiều công ty ngoại quốc lũ lượt kéo nhau rời khỏi Việt Nam. So với năm 1997, đầu tư ngoại quốc năm 1998 sụt giảm 46%. Tại Sài-Gòn, 182 văn phòng đại diện thương mại ngoại quốc đã đóng cửa, việc xây cất hai khách sạn tối tân Marriott và Hyatt phải bỏ dở. Ở Hà-Nội, 400 trong 1002 căn nhà sang trọng đã bỏ trống so với lúc đầu các công ty đã phải giành giật nhau và chờ đợi nhiều tháng mới thuê được. Số địa điểm văn phòng cho thuê sụt 60%. Từ *Time* và sáu tạp chí ngoại quốc khác đã đóng cửa văn phòng và dời đến một nước khác ở Á Châu.

Cựu thủ tướng Tân Gia Ba Lý Quang Diệu được Hà-Nội mời tới bắt mạch con bệnh kinh tế đã nói rằng: "Các ông đối xử với người Mỹ như khi còn chiến tranh, các ông mời họ vào rồi phục kích họ." Lý Quang Diệu cho rằng những người cầm quyền ở Hà-Nội hoàn toàn không hiểu rằng các nhà đầu tư ngoại quốc tới Việt Nam chỉ có mục đích kiếm lời, không có mục đích nào khác, và họ đã gặp quá nhiều thất vọng với một hệ thống hành chính quan liêu, rườm rà và thối nát.

Don De Vivo, một doanh gia Mỹ đã thú nhận rằng: "Chúng tôi đã nhận ra rằng chúng tôi không hiểu gì về Việt Nam, đã không hiểu gì về đường lối cai trị của Cộng sản Việt

Nam mà còn vội vã kêu lên rằng Việt Nam sẽ nhảy vọt theo kịp những con cọp Á Châu."

Ngay từ đầu năm 1997, một nhà báo Pháp, Cherry de Jardin, đã viết một bài trên tờ *Le Figaro* nhận định về tình hình Việt Nam với hình ảnh như sau để mỉa mai về sự "thống nhất" đất nước của Cộng sản sau năm 1975: "Ngày nay người ta nhìn thấy có tới bốn nước Việt Nam: một Việt Nam của những thành phố, một Việt Nam của những thôn quê, một Việt Nam còn nhớ lời mờ đến Bác Hồ, và một Việt Nam chỉ biết tôn thờ đồng đô-la Mỹ." Cherry viết rằng phải làm 18 thủ tục giấy tờ mới xin được một giấy phép thương mại mà thực chất là 18 tầng tham nhũng, và khuyên các nhà đầu tư: "Việt Nam không có tương lai; tốt hơn nên đầu tư vào Thái Lan, Mã Lai hoặc Miến Điện."

Bức tranh kinh tế Việt Nam u ám như vậy, bức tranh xã hội càng đen tối hơn nhiều.

Trước 30-4-1975, miền Nam Việt Nam từng bị Hà-Nội tố cáo là một xã hội mang nhiều ung nhọt với những bất công giữa các giai cấp trong xã hội, và những tệ nạn tham nhũng, mại dâm, ma túy, trộm cướp... Ngày nay, sẽ không có ai phản đối nếu nói những tệ nạn này đã tăng lên gấp trăm ngàn lần, cả về số lượng lẫn tính chất xấu xa trầm trọng của tội ác. Nghèo đói đã đẩy những thiếu nữ vị thành niên vào đường mại dâm và trở thành những món "hàng xuất khẩu" cung cấp thịt sống cho các thị trường Á Châu, và làm mồi cho bệnh AIDS đang lan tràn. Hai triệu đảng viên cán bộ tự cho đã có công, hay cha anh họ đã có công, trong "hai cuộc kháng chiến", chia nhau nắm giữ quyền lực và mặc sức tung hoành trục lợi, từ tham nhũng đến cấu kết che chở buôn lậu, mại dâm, trộm cướp... Tiền bạc của người tị nạn gửi về giúp thân nhân đã đóng góp thêm vào việc tàn phá nền văn hóa dân tộc vốn coi trọng sự cần cù, nhân nghĩa, và những giá trị tinh thần. Những giá

trị ấy ngày nay đã bị phá sản hoàn toàn trong xã hội Việt Nam, sau 24 năm thống nhất dưới sự cai trị của Đảng Cộng sản.

Ngày 4-12-1996, ký giả trẻ tuổi Nick Daniel đã viết một bài đầy xúc động về thảm trạng Việt Nam với lời mở đầu của một bản án nghiêm khắc: "Bài ký sự này tóm lược hoàn cảnh của một đất nước đang tiến dần đến sự tan vỡ, trong đó các nạn nhân vẫn là những người dân vô tội." Bài viết này, được nhóm Telegraph Group chuyển đi trong hệ thống Internet, đã ghi lại những thảm trạng trầm trọng trong xã hội Việt Nam ngày nay mà tác giả gọi là "nỗi tủ nhục của một dân tộc mà người ta biết chắc rằng nếu được lãnh đạo khác thì đã không đến nông nỗi này." Hiện trạng hôm nay còn tệ hại hơn vào thời điểm Nick Daniel viết bài ký sự.

Trên đây là những nét lớn trong bức tranh Việt Nam 24 năm sau ngày 30-4-1975. Bức tranh này đã thúc đẩy một số người ở trong nước - những người can đảm còn giữ được lương tri - đứng lên đòi "thay đổi". Họ đã bị đàn áp, bị tù tội. Nhưng, bạo lực không thể bóp chết tiếng nói của họ, và đến một lúc nào đó sẽ góp lại thành bão tố cuốn trôi một chế độ đã hoàn toàn mục nát, chỉ còn tồn tại nhờ sự sợ hãi và thụ động của dân chúng.

Về phía hai hơn hai triệu người Việt ở hải ngoại, "biển cổ Trần Văn Trường" vào cuối tháng 2 vừa qua ở Nam California đã chứng tỏ nếu biết vận dụng, chúng ta sẽ làm được nhiều hơn cho đất nước. Chúng ta đang nắm một sức mạnh trong tay có thể đóng góp vào việc "thay đổi" nhanh hơn bức tranh ảm đạm của quê hương. Tôi tin rằng, nếu vận dụng được người Việt ở hải ngoại định chỉ gửi tiền về Việt Nam và không đi Việt Nam trong sáu tháng, chúng ta có thể tạo nên những biến động đưa đến sự "thay đổi" ở Việt Nam.

Một "hy sinh" quá nhỏ.

tin văn



Trận chiến mưa bom tại Nam Tư vã tiếp-diễn khốc-liệt

Chương trình bỏ bom Nam Tư của NATO đã bước sang ngày thứ 20 (từ 24.3.99). Mục tiêu tấn công là các trung tâm dự trữ nhiên liệu, kho sản xuất quân trang quân dụng, đường hầm xe lửa, cầu xa lộ, đài phát thanh, truyền hình... nhằm phá hủy các cơ sở truyền thông, các trạm tiếp vận quân sự.

Sau 2 tuần không tập Nam Tư, tổng kết sơ khởi cho thấy NATO hoàn toàn làm chủ không phận Nam Tư.

Tuy nhiên có vẻ như những trận bom dội xuống Nam Tư không làm cho Serbia phải chịu thua trong một thời gian ngắn, nên các thành viên NATO bắt đầu bàn đến một giải pháp khác: bộ binh. Thế nhưng, căn cứ vào lời tuyên bố của phát ngôn

viên NATO Jamie Shea, các nhà quan sát nhận định là NATO có thể sẽ triển khai lực lượng bộ binh khi có lệnh ngưng bắn và chưa có hiệp định hoà bình. Trong trường hợp này, NATO dự trù dùng lực lượng 60.000 quân làm trái độn ngăn không cho xung đột tái diễn, thực hiện hành lang nhân đạo giúp người tị nạn hồi hương.

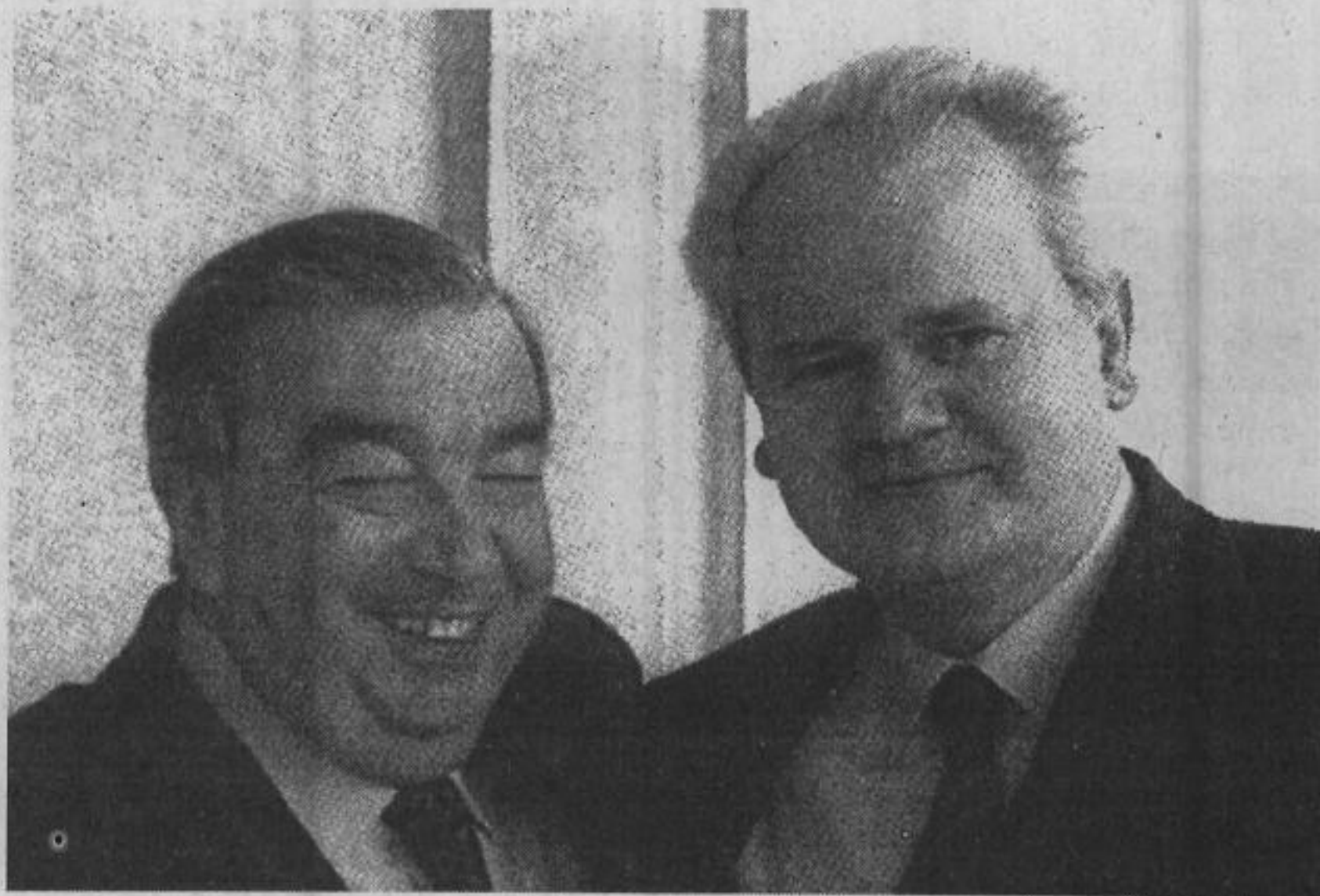
Ngày 30.3, Tổng thống Pháp Jacques Chirac đã tham khảo ý kiến của hai vị chủ tịch Thượng viện và Hạ viện về việc đổ quân vào Kosovo. Nhưng cả hai vị này đều phản đối mạnh mẽ, vì không muốn "một Việt Nam mới tái diễn tại Âu châu".

Vào tuần lễ đầu tháng 4.99, 3 quân nhân Mỹ bị bắt cóc ở biên giới Macedonia, bị đánh đập và đưa lên truyền hình với mục đích khiêu

khích cộng đồng thế giới cũng như để tuyên truyền củng cố lòng tin của dân Serb, đã khiến vấn đề trở thành trầm trọng hơn. Phó thủ tướng Serbia, Vojislav Seselj tuyên bố là 3 quân nhân trên sẽ bị đưa ra xét xử như những tên khủng bố.

Trong khi đó, dân Kosovo (sắc tộc Albanie) đã phải bỏ nhà cửa chạy trốn cuộc tàn sát diệt chủng của quân Serb. Nhiều nguồn tin cho biết quân đội Serb đã thiết lập nhiều trại tập trung để bắt giam những người đàn ông Kosovo từ hạn tuổi 16 đến 60. Ở những làng xa, người nào chưa kịp chạy đều bị lực lượng Serb tàn sát và sau đó phóng hoả để phi tang.

Dưới làn sóng tị nạn lên tới 400.000 người tràn qua biên giới, các nước nhỏ láng giềng Kosovo như Albania và Macedonia đã gặp rất nhiều khó khăn. Để cứu giúp, Liên hiệp Âu châu đã tháo khoán gấp hơn 12 triệu mỹ kim, Đức đóng góp 25 triệu mark, Hoa kỳ 16.5 triệu; Ý lập cầu không vận giúp 20.000 dân Kosovo chạy sang Albania. Đồng thời 12.000 quân NATO đang đóng tại Macedonia được sử dụng trong khuôn khổ giúp đỡ nhân đạo. Góp phần giải quyết vấn đề người tị nạn, các nước thuộc Liên hiệp Âu châu cũng sẵn sàng đón nhận 100.000



Thủ-tướng Nga Yevgeny Primakov (trái) bay sang Belgrade để ủng hộ Milosevic

người, Hoa kỳ 20.000, Na Uy 6.000, Gia nã đại 5.000.

Cho đến ngày 4.4, Albania đã đón nhận 290.000 người tị nạn, Montenegro 37.000, Macedonia 120.000 người và tuyên bố vĩnh viễn đóng cửa biên giới.

Ngày 30.3 vừa qua, trong cuộc hội đàm với Thủ tướng Nga Evgueni Primakov, Tổng thống Nam tư Slobodan Milosevic đặt điều kiện tiên quyết để nối lại các cuộc thương thuyết với cộng đồng quốc tế là NATO phải ngưng ngay các cuộc dội bom và ngưng yểm trợ những người Kosovo đòi ly khai. Tuyên bố với dân Nam Tư trên truyền hình, đồng thời gửi tín hiệu đến cộng đồng quốc tế; Milosovic phát biểu: "Nhân dân Nam Tư anh hùng cương quyết bảo vệ lãnh thổ đến người cuối cùng. Hành động tội ác ném bom của NATO không làm cho chúng ta đầu hàng". Ông khẳng quyết: "Vấn đề Kosovo chỉ có thể giải quyết bằng giải pháp chính trị".

Vấn đề trở nên phức tạp khi NATO báo động việc chính quyền Milosevic có âm mưu lũng đoạn hoặc đảo chánh chính phủ Montenegro. Cho đến nay, tiểu quốc này vẫn chủ trương đứng ngoài cuộc chiến mặc dù Montenegro hợp cùng Serbia thành lập một Liên bang Nam

Tư mới. Kể từ năm 98, Montenegro có chính sách xích lại gần các nước Tây phương hơn, bất kể những đe dọa của Belgrade. Montenegro cũng gặp khó khăn khi phải đón nhận vào lãnh thổ hơn 30.000 người Kosovo tị nạn. Phần khác, vì không công nhận tình trạng chiến tranh trên toàn lãnh thổ liên bang, tổng thống Montenegro đã lên án hành động của Tổng thống Milosovic là "phi pháp và không có tính chính đáng". Hiện trên lãnh thổ Montenegro có 10.000 quân Serb trú đóng, dưới quyền điều động trực tiếp của ông Milosevic, có khả năng khuynh đảo chính quyền dân cử Montenegro.

Về phía Tổ chức Quân đội Giải phóng Kosovo (UCK), lãnh tụ tổ chức Hashim Thaqoi vừa ra một thông cáo kêu gọi người Kosovo đoàn kết và chọn lựa một chính phủ để "trở lại Kosovo trong chiến thắng". Thông cáo nhấn mạnh: "Chúng ta phải chiến thắng tất cả những ai làm chúng ta đau khổ: đó là Serbia và sự chia rẽ". Kể từ khi xảy ra xung đột, người Kosovo theo hai xu hướng khác biệt. Một bên chủ trương chiến đấu bằng vũ lực; một bên chủ trương ôn hoà tìm giải pháp hoà bình. Đại diện cho xu hướng này là ông Ibrahim Rugova, hiện đang bị lực lượng Serbia giam lỏng tại nhà

riêng ở Pristina, theo tin của NATO loan báo ngày 4.4.

NATO 50 tuổi

Tổ chức Minh Ước Bắc Đại Tây Dương (NATO) vừa tròn 50 tuổi ngày 4.4 vừa qua. Là một liên minh quân sự thành lập ngày 4.4.1949, nửa thế kỷ sau NATO đã trở thành trung tâm an ninh cho Âu châu.

Lễ kỷ niệm sinh nhật thứ 50 của NATO không phải được cử hành với những ngọn nến thấp sáng mà bằng những quả bom liên tiếp rơi xuống Nam Tư từ ngày 24.3 vừa qua. 19 quốc gia thành viên gồm các nước tại Bắc Mỹ và Âu châu đã khai chiến với Nam Tư, chống lại nhà độc tài sát máu Slobodan Milosevic; mục tiêu là bảo vệ tự do cho người Albania Kosovo, một tỉnh của Serbia, nơi mà 90% là người gốc Albania đã được Belgrade công nhận quyền tự trị từ năm 1980.

Suốt 40 năm (1949-1989), NATO là đối thủ của Mạc Tư Khoa và Hiệp ước Varsovie. Năm 1989, khi bức tường Bá Linh sụp đổ, NATO dần dần mở rộng đón tiếp các nước thành viên mới thuộc Đông Âu từng nằm trong quỹ đạo của Mạc Tư Khoa như Ba Lan, Cộng hòa Tiệp Khắc, và Hung Gia Lợi. NATO đã cải tổ cấu trúc quân sự, cân bằng hóa quyền lãnh đạo trong bộ chỉ huy đầu não của Liên Minh giữa Hoa kỳ và các thành viên tại Âu châu. Trong vai trò bảo vệ an ninh cho các thành viên, NATO nới rộng nhiệm vụ, đưa quân bảo vệ hòa bình lần đầu tiên đến Bosnia vào cuối năm 1995, ngăn không cho chiến tranh lan rộng ra vùng Balkans.

Khởi đầu, Liên Minh Bắc Đại Tây Dương dự trù cử hành lễ kỷ niệm 50 thành lập tại tổng hành dinh của NATO ở Bỉ với cuộc diễn binh và các bài diễn văn. Ngày 4.4 trùng ngày lễ Phục Sinh nên NATO dự trù sẽ tổ chức lễ vào ngày 8.4. Nhưng vụ khủng hoảng Kosovo đã làm thay đổi chương trình của NATO: tất cả đã hủy bỏ. Một nhà ngoại giao trong



Ba quân-nhân Mỹ bị Nam-tư bắt cóc, đánh đập và trình-diễn trên ti-vi

Liên Minh nhận định: "Các buổi lễ sẽ trở thành lỗ bịch trong khi hàng đoàn người Kosovo ò ạt tị nạn sang Albania, Macedonia và Monténégro".

Cũng nằm trong chương trình kỷ niệm 50 thành lập, Liên Minh dự trữ mời về Hoa Thịnh Đốn, nơi Minh Ước Bắc Đại Tây Dương được ký tên khai sinh ngày 4.4.1949, một hội nghị thượng đỉnh gồm các vị lãnh đạo quốc gia và chính phủ của 28 nước trong đó có Nga, diễn ra trong 3 ngày: 23, 24 và 25.4. Mục đích, trên nguyên tắc, là để cho các thành viên NATO phê chuẩn vào "nội dung chiến lược mới", ấn định các nhiệm vụ mới của NATO cho thế kỷ 21. Nhưng vụ khủng hoảng Kosovo đã làm thay đổi mục tiêu dự định của hội.

Nam Dương: lãnh tụ Đông Timor phải rút lại lời kêu gọi nổi dậy

Chính quyền Nam Dương hôm 9.4 đã ra lệnh buộc thủ lĩnh phong trào đòi độc lập Đông Timor Xanana Gusmao rút lại lời kêu gọi dân chúng Đông Timor đứng lên đấu tranh vũ trang, nếu không bộ trưởng Tư pháp sẽ chuyển ông trở lại nhà tù thay vì để quản thúc tại một biệt thự riêng ở trung tâm thủ đô Jakarta như hiện nay. Bộ trưởng tư pháp Moudani còn ra tối hậu thư cho ông Gusmao "có 1 tuần lễ để đáp ứng yêu sách của chính quyền Jakarta".

Ngày 5.4 trước các vụ sát hại người Đông Timor ngày càng gia tăng, ông Gusmao đe dọa là nếu quân đội Nam Dương không chấm dứt yểm trợ lực lượng dân quân đàn áp dân Đông Timor, ông chỉ còn có cách là kêu gọi dân chúng nổi dậy đấu tranh vũ trang chống lại lực lượng đàn áp.

Mã lai: dịch viêm não

Dịch viêm màng não tại Mã lai đã lây từ heo sang người khiến ít nhất 76 người chết và hơn 100 người khác bị nhiễm bệnh. Để ngăn sự

truyền nhiễm, gần 1 triệu con heo đã bị giết.

Dịch viêm màng não lây từ heo sang người bùng nổ từ tháng 10.98. Hiện ngành y tế Mã Lai mới định ra 2 loại vi khuẩn tác hại. Một loại là siêu vi khuẩn Nhật Bản, truyền từ heo qua người do muỗi Culex. Mã Lai đang cầu cứu các nước có ngành y tế tân tiến như Hoa Kỳ giúp định danh loại siêu vi khuẩn thứ 2. Theo Kuala Lumpur loại này có thể là một biến dạng của loại siêu vi khuẩn Handra từng hoành hành tại Úc năm 94.

Bắc Hàn: dân đói, chạy sang Trung cộng

Do thiếu lương thực và rét lạnh giáng xuống, hàng ngàn người dân Bắc Triều Tiên đã chạy sang biên giới Trung Cộng để tìm thức ăn và tránh cái chết dần mòn.

Những người tị nạn tìm sống đã đi bộ đến Trung Cộng hy vọng tránh cái đói lúc nào cũng hành hạ từ 4 năm qua, tại một nước cộng sản đang đứng bên bờ vực thẳm. Theo nhận định của một phái đoàn dân biểu Hoa Kỳ viếng thăm Bắc Hàn mùa thu vừa qua, nạn đói đã giết hại hơn 2 triệu người dân xứ này. Còn cơ quan tình báo Nam Hàn thì đánh giá là dân số Bắc Triều Tiên từ 25 triệu đã giảm xuống còn 22 triệu hiện nay. Tức đã có tới 3 triệu người chết đói.

Trong số người đã chạy sang Trung Cộng trước đây, có vào khoảng 100.000 người, đã tụ tập ở biên giới để tìm con, là các cô gái đã bị bán sang Trung Cộng, hy vọng được giúp đỡ thoát cảnh chết vì đói. Một cựu bộ đội Bắc Hàn trả lời phỏng vấn tại Yanji, đã đi bộ 70 cây số trải qua 78 giờ đường đã đến biên giới, được 1 gia đình người Hàn quốc tiếp đón. Anh ta đã bỏ lại đằng sau người vợ ngã bệnh vì phá thai và 2 đứa con không còn cử động được vì thiếu ăn, bao tử bị chảy máu vì ăn bánh làm bằng vỏ cây. Anh cho biết, trong làng anh ta gần Chongjin

miền đông bắc, hàng ngày đều có người chết vì đói và lạnh, người ta phải ăn cả cỏ, rễ cây... Thế mà người cựu cán binh này vẫn lo sợ chính quyền Bắc Hàn một khi biết được anh ta bỏ trốn, có thể làm hại những người thân của anh ta còn kẹt lại.

Theo những người tị nạn, đời sống của người dân Bắc Hàn rất thê thảm. Người ta ăn xin, cướp giựt, giết nhau vì một chút thức ăn. Trẻ em ăn bất cứ thứ gì chúng vớ được kể cả các loài rắn rít, cóc, nhái. Người chết trên xe lửa, trên lề đường, bên góc xó... xác vương vãi khắp nơi mà không được chôn cất vì người sống cũng không còn sức. Một cựu giám đốc hãng hoá chất Bắc Hàn 57 tuổi, trốn sang Trung Cộng với 4 con, đã nói: "Đời sống một người dân Bắc Triều Tiên hiện nay không bằng một con chó tại Trung Cộng".

Trung Cộng bắt buộc phải trả về những người tị nạn Bắc Hàn chiếu theo hiệp ước hai nước cộng sản đã ký. Mặc dù nguy hiểm đang chờ đón, họ có thể bị phạt đến 5.000 yans (tương đương 600 đô la), nhưng người Hoa gốc Bắc Hàn vẫn tiếp tục đón tiếp người tị nạn về nuôi và che chở.

Trung cộng: tăng cường kiểm soát nhân Tiết Thanh Minh

Chính quyền Trung Cộng trong những ngày gần đây đã tăng cường kiểm soát nhiều địa điểm then chốt tại thủ đô Bắc Kinh vì sắp đến ngày Thanh Minh, đồng thời cấm ngặt không cho dân chúng bèn mảng đến quảng trường Thiên An Môn.

Theo AFP, chính quyền Bắc Kinh gia tăng các biện pháp như vậy là để đề phòng dân chúng lợi dụng tiết thanh minh đi tảo mộ mà tổ chức các cuộc biểu tình. Trong quá khứ, năm 1976 dân chúng đã lợi dụng cuộc tảo mộ nhân dịp Thanh minh thành một cuộc biểu tình kỷ niệm cố thủ tướng Chu Ân Lai. Họ tập trung cả trăm ngàn người tại quảng trường Thiên An Môn, hô to các khẩu hiệp "chống tư nhân bang" do Giang

Thanh, vợ góa Mao Trạch Đông cầm đầu.

Trung Cộng: Chu Dung Cơ công du Hoa kỳ

Ngày 6.4 Thủ Tướng Trung Cộng Chu Dung Cơ lên đường công du Hoa Kỳ trong 8 ngày giữa khi quan hệ hai nước đang căng thẳng về mặt nhân quyền, vấn đề Đài Loan, vụ điệp viên Trung Cộng đánh cắp hồ sơ vũ khí nguyên-tử của Mỹ, cũng như bất đồng về việc oanh tạc Nam Tư.

Ngày 8.4, Thủ tướng Chu Dung Cơ đã được toà Bạch Ốc đón tiếp rất long trọng với dạ tiệc, diễn binh và những phát đại bác chào mừng. Đây là chuyến viếng thăm rất quan trọng của một lãnh tụ Trung Cộng vì hai nước có nhiều vấn đề cấp-thiết cần giải quyết, nhất là việc cho phép Trung Cộng gia nhập tổ chức OMC. Thế nhưng kết quả là hai nước vẫn chưa đạt được một thoả thuận nào.

Thâm thùng mậu dịch của Mỹ đối với Trung Cộng không ngừng gia tăng lên đến 57 tỉ trong năm 1998. Thêm vào đó, Quốc hội Hoa kỳ đã công khai bày tỏ lo ngại Trung Cộng tìm cách đánh cắp bí mật quốc phòng. Mặc dù Trung Cộng phủ nhận, nhưng báo chí đã đưa tin là người đứng đầu ngành tình báo Trung Cộng đã góp phần tài trợ cho ông Clinton tranh-cử nhiệm kỳ 2 năm 1996 trước đây. Dân-chúng Mỹ bắt đầu chú-mục vào việc Trung



Thủ-tướng TC Chu Dung Cơ, "anh hai chi địa" cho đảng Dân-chủ Mỹ

Cộng có thể một lần nữa, tài-trợ cho ứng-cử-viên của đảng Dân-chủ trong kỳ tranh cử tổng-thống Mỹ sắp tới!

Nhật: kinh tế suy, thất nghiệp tăng, tiêu thụ giảm

Tính đến cuối tháng 2.1999, theo số liệu chính thức do chính phủ Nhật công bố, tại Nhật có 3,310.000 người thất nghiệp, chiếm 4,6% thị trường lao động tăng, 0,2% so với tháng 1.99.

Đây là con số thất nghiệp cao nhất kể từ khi Nhật lập thống kê trong lãnh vực nhân dụng và lao động vào năm 1953. Mức tiêu xài của dân chúng Nhật ngày càng sút giảm mặc dù chính phủ đã đề ra nhiều chính sách khuyến khích tiêu thụ.

Thủ phạm khủng bố chuyến bay Pan Nam bị xét xử

Hôm 5.4, hai người người Lybia bị tình nghi là tác giả khủng bố chuyến bay Pan Nam chở hành khách của Hoa Kỳ bị nổ tung trên bầu trời Lockerbie năm 1988 làm 270 người chết, là Abdel Basset Ali Al-Megrahi và Lamen Khalifa Fhimah, đã được giải giao đến phi trường quân sự Valkenburg, Hòa Lan.

Tháp tùng 2 kẻ khủng bố này gồm đại diện Liên Hiệp Quốc Hans Corell, và đại diện phái đoàn của tổng thống Nam Phi Nelson Mandela.

Cảnh sát Hòa Lan được tăng cường tuần tiễu bên ngoài. Phiên tòa được kéo dài tối đa 3 tháng sau ngày giải giao 2 người tình nghi Al-Megrahi và Fhimah. Đây là lần đầu tiên có một phiên tòa gồm các thẩm phán Tô Cách Lan xét xử một vụ án nghiêm trọng có tính cách quốc tế tại một nước thứ ba, đặt tại một căn cứ quân sự cũ của Mỹ ở Hòa Lan. 270 nạn nhân gồm 259 hành khách trên phi cơ và phi hành đoàn và 11 người dưới đất, mà đa số là kiều dân Hoa kỳ và Anh quốc.

Trước đây, sau hơn 10.000 cuộc

điều tra của nhiều cơ quan cảnh sát Anh, Mỹ với sự tiếp tay của cảnh sát Interpol, cho thấy kẻ khủng bố chính là hai nhân viên tình báo Lybia, Hoa kỳ và Anh quốc đòi đưa 2 kẻ tình nghi trên ra xét xử nhưng bị chính quyền Tripoli từ chối. Hành động này đã đưa đến việc Liên Hiệp Quốc ban hành biện pháp cấm vận Lybia về hàng không, quân sự, kinh tế, và phong tỏa tài sản Lybia tại ngoại quốc.

Vào tháng 8.98 Anh quốc và Hoa kỳ đã chấp thuận đề nghị của Lybia xét xử hai nhân viên tình nghi này tại một nước ngoài Anh, với thành phần thẩm phán và luật Tô Cách Lan. Nhưng sau đó, Lybia lại đình hoãn và đòi thêm điều kiện là nếu hai người này bị kết án thì không được giam giữ tại Anh. Điều này đã bị Hoa Kỳ và Anh Quốc bác bỏ. Sau nhiều đợt vận động của nhiều giới trong đó có đặc sứ của Tổng thống Nam Phi Nelson Mandela, và tổng thư ký Liên Hiệp Quốc, Lybia mới chịu giao 2 nhân viên này cho toà án.

Chiếu theo một thoả thuận trong quá khứ với Lybia (Liên Hiệp Quốc sẽ bãi bỏ lệnh cấm vận khi Tripoli giải giao 2 kẻ tình nghi khủng bố), tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan tuyên bố là ông đã gửi 1 lá thư lên Hội Đồng Bảo An để yêu cầu ngưng áp dụng lệnh cấm vận đối với Lybia.

Nga: cuộc chiến chống tội phạm

Mới đây, toà án Geneve (Thụy Sĩ) đã buộc phải phóng thích Sergei Mikhailov sau 2 năm giam giữ mà không chứng minh được hắn là trùm một băng nhóm tội phạm có thế lực nhất ở Nga.

Các đây 15 năm, S. Mikhailov làm bồi bàn trong một khách sạn nhỏ của Mạc Tư Khoa. Đến năm 1984, hắn bị bắt giam vì tội ăn cắp xe hơi. Mãn hạn tù, Mikhailov lập một Hiệp hội thể thao và được phép xuất cảnh ra nước ngoài năm 1986. Mười năm

sau, khi bị cảnh sát Thụy Sĩ bắt giữ, hắn đã là một đại thương gia, sở hữu một khách sạn ở Budapest (Hung-gia-lợi), một doanh nghiệp xuất cảng chuối ở Costa Rica, nhiều cơ sở thương mại khác ở Bỉ, Do Thái, và khắp các nước thuộc Liên Xô cũ.

Theo báo chí, tất cả những chứng cứ thu thập chỉ chứng minh được một điều: Mikhaïlov là người vô cùng giàu có và tuy giao du với một vài nhân vật hắc ám thuộc các băng nhóm tội phạm người Nga song chưa đủ để kết tội hắn là trùm mafia.

Nhiều nhà nghiên cứu tội phạm học khẳng định rằng không thể dùng khái niệm "mafia" đối với tội phạm Nga. Phino Arlachi, cựu Thượng nghị sĩ và chuyên gia về mafia Ý, hiện đang lãnh đạo chương trình kiểm soát ma túy của LHQ (UNDCP) phát biểu: "Ở Nga, ta không thể tìm thấy những dấu hiệu đặc trưng giống như trong các tổ chức tội phạm ở Ý. Đó chỉ là một liên kết lỏng lẻo giữa nhiều băng nhóm tội phạm nhỏ. Và để có thể đưa bọn chúng ra xét xử, cần phải định nghĩa cho rõ thế nào là mafia trong Luật Hình sự của Nga".

Khác với mafia Ý, tội phạm Nga ưa dùng bạo lực với mức độ và tính chất đặc biệt tàn bạo. Hơn nữa, họ cũng rất tinh khôn trong việc tạo các mối làm ăn cũng như các chứng cứ ngoại phạm. Tổng tiền là cách tội phạm Nga ưa dùng nhất. Nhờ được sự tiếp tay của nhân viên công lực, chủ ngân hàng và những viên chức thoái hoá biến chất; cũng như nhờ hoạt động rất tinh khôn, cảnh sát rất khó tìm ra dấu vết để buộc tội những tằm trùn tổ chức, mặc dù giới tội phạm Nga chẳng mấy để ý và áp dụng Luật Omerta (luật im lặng) như mafia Ý.

Để đối phó có hiệu quả hơn với các băng nhóm tội phạm đang ngày một gia tăng, chính quyền Nga đang tìm cách xiết chặt hơn nữa các quy định của bộ Luật Hình Sự, tăng hình phạt đối với tội phạm có tổ chức và tội phạm xuyên quốc gia, đồng thời truy quét kiên quyết hơn các loại tội

phạm trên phạm vi toàn quốc.

Nga: chuyển đến Interpol lệnh bắt Boris Berezovski

Nga đã chuyển đến cơ quan cảnh sát Interpol một trát bắt giữ quốc tế đối với nhà doanh nghiệp Boris Berezovski, hiện tị nạn tại Pháp.

Các nhà điều tra đã buộc tội nhà doanh nghiệp này, một người thân cận của Tổng thống Boris Yeltsin, đã thiết lập một công ty tại Thụy Sĩ để che giấu các khoản lợi tức của công ty hàng không Aeroflot mà ông ta là cổ đông. Tối ngày 7.4, trong cuộc họp báo tại Paris, ông Boris Berezovski loan báo là ông sẽ trở về Nga bắt chấp tất cả để đối chất với những người buộc tội.

Là một tỉ phú nhờ lợi nhuận của dầu hỏa, hàng không rồi chuyển qua ngành truyền thông; Berezovski đã mang tai tiếng trong cuộc khủng hoảng chính trị tại Nga, đặc biệt là tại điện Cẩm Linh, nhờ vào những quan hệ gần gũi với ông Boris Yeltsin. Nhưng từ đầu năm nay, Thủ tướng Evgueni Primakov đã nỗ lực giới hạn những ảnh hưởng của ông Boris Berezovski.

Quan hệ giữa Tổng thống Boris Yeltsin và chủ trương Youri Skouratov đã rất căng thẳng từ nhiều tháng qua. Vào tháng 2.99 Tổng thống Yeltsin đã cố gắng cách chức viên biện lý này nhưng bị thượng viện phản đối. Đến khi một băng video được chiếu lên đài truyền hình quốc gia, cho thấy viên chủ trương đang làm tình với hai gái điếm; ngày 2.4, ông Boris Yeltsin đã viện cớ này để cách chức biện lý Youri Skouratov.

Do Thái: Cộng đồng Hồi giáo Nazareth đòi thị trưởng từ chức

Một ngày sau khi xảy ra bạo động giữa người Hồi giáo và Công giáo làm hàng chục người bị thương tại thành phố Nazareth, ngày 5.4 hàng trăm người Hồi giáo kêu gọi đình công và tổ chức diễn hành trên

đường phố đòi thị trưởng phải từ chức.

Lãnh tụ tinh thần người Hồi giáo đã kêu gọi một cuộc đình công của giới thương mại để phản đối việc xây cất một công trường dành để đón nhận người hành hương vào năm 2000. Ngày 5.4 phần lớn các hiệu buôn tại trung tâm thành phố đã đóng cửa trong đó bao gồm những cửa hiệu của người Công giáo vì e sợ bị trả đũa. Cảnh sát Do Thái kêu gọi dân chúng hãy ở yên trong nhà.

Kể từ ngày Bethléhem (Cisjordanie) đặt dưới quyền kiểm soát của người Palestine, chính quyền Do Thái đã tài trợ cho chính sách tân trang trung tâm Nazareth để Thánh địa này thu hút du khách hành hương vào năm 2000. Ông Ahmed Zoubi, một trong những lãnh tụ cộng đồng Hồi giáo nhấn mạnh: "70% dân Nazareth là người Hồi giáo... Nếu không có hòa bình tại đây, làm thế nào mà du khách có thể đến hành hương?". Với một thương buôn người Công giáo 68 tuổi mà nhà ông ta là mục tiêu bị ném đá thì "chúng tôi luôn luôn muốn thấy hòa bình".

Niger: tổng thống bị ám sát

Tổng thống Niger Ibrahim Barré Maïnassara đã bị ám sát chết ngày 9.4. Thủ phạm là một số thành viên trong đội canh gác tư dinh tổng thống. Những chi tiết và các tác giả trong nỗ lực đảo chánh vẫn chưa rõ ràng.

Xuất hiện trên truyền hình, Thủ tướng Ibrahim Assane Mayaki loan báo giải tán quốc hội, và ngưng tất cả sinh hoạt chính trị trong nước; đồng thời tuyên bố sẽ thành lập một chính phủ đoàn kết quốc gia trong những ngày tới.

Theo đài RFI, tổng thống Niger là nạn nhân của một âm mưu đảo chánh. Tướng Maïnassara lên cầm quyền qua một vụ đảo chánh cách nay 3 năm, đã bị bắn hạ tại phi trường thủ đô Niamey, ngay từ lúc ông dự định lấy phi cơ đi Mali.

Vụ ám sát tổng thống xảy ra 2 ngày sau quyết định của tòa án tối cao hủy bỏ các cuộc bầu cử địa phương ngày 7.2 và cho lệnh tổ chức bầu cử lại. Phe đối lập khẳng định là họ đã thắng trong cuộc bầu cử này và khiếu nại lên tổng thống.

Tướng Maïnassara 59 tuổi, lên cầm quyền sau cuộc đảo chánh ngày 27.1.1996 để lật đổ vị tổng thống dân cử. Ông này bị quản thúc và mới vừa được trả tự do cách nay 3 tháng. Vào tháng 7.1996 tức 6 tháng sau ngày đảo chánh, ông Maïnassara tổ chức bầu cử và ông đã đắc cử tổng thống Niger.

Là một cựu thuộc địa của Pháp ở Tây Phi, Niger có diện tích lớn gấp hai lần nước Pháp, nhưng dân số ít hơn 6 lần, đa số dân chúng theo Hồi giáo. Niger được LHQ sắp vào hạng một trong những nước nghèo nhất hành tinh. Phần đông bắc của Niger nằm trong sa mạc Sahara.



Hoa kỳ: trừng phạt thương mại Âu châu

Hoa kỳ đã được sự đồng ý của tổ chức Thương Mại Thế Giới (OMC), để bắt đầu trừng phạt trả đũa về việc nhập cảng hàng hoá Âu Châu lên đến 191 triệu đô la trong khuôn khổ xung đột về chuối giữa hai lục địa.

Đây là một trừng phạt quan trọng chưa từng được tổ chức OMC cho phép. Theo các giới chức Hoa kỳ, danh sách các sản phẩm bị nhắm vào sẽ được phổ biến trong vài ngày tới, gồm từ các mặt hàng vải vùng Tô Cách Lan đến phô-mát của Ý, các loại xách tay của Pháp và cà phê của Đức.

từ thành đến tỉnh



Hương Cảng: ô nhiễm

Theo nhiều doanh gia Hương-cảng, vùng đất này không còn tự do như trước, và tương lai rất bấp bênh nếu Trung cộng thay đổi ý định "một quốc gia hai chế độ". Thêm vào đó, tệ nạn ô nhiễm ngày càng kinh hoàng.

Như phần lớn các thành phố thương mại nổi tiếng khác trên thế giới, Hương-cảng có cả hai mặt tốt và xấu. Là một trung tâm kinh tế tài chính hàng đầu ở khu vực Châu á-Thái Bình Dương, nó trở thành miền đất hứa của giới doanh nhân khắp hành tinh. Có người đã nói: Muốn kiếm tiền hãy tới Hương-cảng. Những cũng chính sự hấp dẫn ấy đã biến Hương-cảng thành xứ sở của tội phạm quốc tế. Và hiện nay, Hương-cảng có thêm một kẻ thù giấu mặt mới: ô nhiễm môi sinh.

Nguyên chủ tịch phòng Thương mại châu Âu kiêm Chủ tịch hội Kiều dân Áo ở Hương-cảng Erwin Hardy cho biết, nhiều người nước ngoài đến Hương-cảng sinh cơ lập nghiệp đang muốn bỏ đi nơi khác không phải vì ở đây thiếu việc làm mà vì họ không muốn gia đình họ sống trong bầu không khí ngột ngạt, ngày càng bị ô nhiễm. Nếu tình trạng này không sớm được cải thiện, e rằng Hương-cảng khó thể giữ vững vị trí thành phố quốc tế hàng đầu của nó trong một tương lai không xa. Ông nói: "Chúng ta nhìn cảnh dân chúng Causeway Bay bịt mồm khi ra đường trên các phóng sự truyền hình thì

hiếu. Và chính phủ cũng đang khuyến cáo mọi người dùng ra ngoài nhiều để... bảo vệ sức khoẻ".

Có thể nói, bầu không khí ở Hương-cảng hiện nay ô nhiễm nặng chẳng kém gì ở thành phố Mexico hoặc Bangkok vào những ngày đặc biệt. Hương-cảng đang đứng trước nguy cơ "xuống hạng" vì chính phủ dường như chưa có một giải pháp khả thi cụ thể nào để giải quyết vấn đề này.

Hoa kỳ: 11 tuổi đã giết cả nhà

Hai anh em sinh đôi 11 tuổi ở Bắc Carolina, miền Đông Hoa Kỳ vừa bị bắt giữ vì tội đã bắn chết người cha, gây thương tích cho mẹ và chị của chúng.

Hai hung thủ vị thành niên đã bị cảnh sát bắt giữ tại nhà riêng của gia đình ở 55 cây số phía bắc Raleigh. Với khẩu súng lục 32 ly, chúng đã bắn bà mẹ 45 tuổi, giết người cha 46 tuổi tại cầu thang, rồi đến người chị 16 tuổi - chỉ bị thương.

Chưa ai biết lý do gây ra thảm cảnh này, nhưng nhân viên cảnh sát đã xác nhận là "hai anh em sinh đôi cùng chịu trách nhiệm".

Hoa kỳ: Khủng bố "HIV"

Theo bản tin báo chí của Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật ở Hoa Kỳ, trong vài tuần lễ vừa qua, tại một rạp chiếu phim ở Dallas, tiểu bang Texas (Hoa kỳ), một người ngồi trên ghế bỗng thấy có một vật nhọn đâm vào mông mình. Khi cô ta đứng dậy để xem đó là vật gì thì đã tìm thấy một cây kim chích đâm xuyên qua nệm ghế, kèm theo lời ghi nói rằng: "Bạn đã bị nhiễm vi khuẩn HIV".

Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật còn cho biết theo những báo cáo ở thành phố Atlanta, tiểu bang Georgia, cũng đã xảy ra những trường hợp tương tự. Tất cả kim chích đều được thử nghiệm và cho thấy có vi khuẩn HIV. Các kim chích quái ác này còn được tìm thấy ở những lỗ

“hoàn trả tiền” của máy điện thoại công cộng và máy bán lon nước ngọt.

Trung Tâm Kiểm Soát Bệnh Tật lên tiếng báo động về tệ trạng này và yêu cầu mọi người cẩn thận. Tất cả các ghế công cộng cần phải kiểm soát trước khi ngồi vì mất thường khó nhận xét được.

Virus Melissa

Hệ thống thư điện tử (E-mail) của hàng ngàn hãng Mỹ cung cấp dịch vụ Internet đã bị ứ đọng tràn ngập bởi 1 con virus “amical” được đặt tên là “Melissa” dưới dạng một “điện tín quan trọng” gửi đến 1 người bạn. Khi mở ra, điện thư viết: “Đây là tài liệu anh yêu cầu, không chỉ cho người nào khác”, kết bằng dấu của con mắt nheo dưới dạng Internet (emoticon). Một tài liệu gửi kèm theo thông điệp này. Khi người sử dụng mở tài liệu ra, virus Melissa sẽ lục tìm trong sổ địa chỉ và gửi tài liệu nhiễm trùng đến 50 địa chỉ đầu tiên. Và từ những địa chỉ ấy, virus Melissa lan ra càng lúc càng rộng. Con virus này có tên tương đương giống đực là “Papa”.

Virus này xuất hiện ngày 26.3.1999, nhanh chóng lây lan gây tê liệt cho các hệ thống điện toán của các đại công ty, chẳng hạn hệ thống e-mail của hãng chế tạo phi cơ Lockheed Martin ở Bethesda, tiểu bang Maryland; hãng hóa chất DuPont ở Hoa Thịnh Đốn và tiểu bang Dakota miền bắc, các cơ quan chuyển tin của hãng Associated Press (AP) ở Hoa Thịnh Đốn, kể cả các hãng sản xuất máy điện toán Compaq ở Houston; chưa kể các máy điện toán quân sự và hành chánh, cùng hàng ngàn hệ thống của các cơ cấu hãng xưởng khác.

Ngày 1.4.99, thủ phạm chế tạo virus Melissa đã bị bắt. Anh ta tên David L. Smith, 30 tuổi, cư ngụ tại Eatontown, tiểu bang New Jersey, Hoa kỳ.

Muốn biết thêm tin tức về chi “Melissa”, xin vào web: [http://](http://www.cert.org/avdisories/CA-99-04-Melissa-Macro-Virus.html)

www.cert.org/avdisories/CA-99-04-Melissa-Macro-Virus.html. Để tiêu diệt Melissa, xin xem: <http://www.microsoft.com/security/bulletins/ms99-002.asp>.

Chết vì hút thuốc lá, được bồi thường 81 triệu mỹ kim

Hãng sản xuất thuốc lá Philip Morris đã bị xử phải bồi thường 81 triệu mỹ kim cho gia đình Jesse Williams, một người đàn ông 67 tuổi chết vì bị bệnh ung thư phổi năm 1997 sau khi hút thuốc lá hiệu Marlboro trong vòng 40 năm liền theo phán quyết của tòa án ở Portland ngày 30.3. Đây là số tiền đền bù thiệt hại cao nhất từ trước tới nay.

Trước đây tại San Francisco, hãng Philip Morris cũng đã bị xử phải bồi thường 51.5 triệu mỹ kim cho một người hút thuốc Marlboro bị ung thư phổi không thể chữa.

Theo một chuyên gia của Wall Street theo dõi phiên tòa tại Portland, cho đến nay chưa có bản án chống lại kỹ nghệ thuốc lá nào được thi hành vì luật của hãng thuốc lá đang chống án. Tuy nhiên sau khi bản án được công bố, cổ phần của hãng Philip Morris đã sụt giảm mạnh mẽ tại thị trường chứng khoán Nữ Ước.



Động đất:

Động đất 6 chấn-độ tại miền nam Peru.

Động đất nhẹ tại biên-giới California-Mễ tây cơ, miền Nam tiểu-bang Wyoming (Mỹ), miền Trung Thổ-nhĩ-kỳ, miền Bắc Ba-

tư, miền Nam Ấn-độ, miền Nam Hoa-lục, miền Nam Nhật-bản, Đài-loan và Vancouver (BC), Canada.

Cháy rừng

Cháy rừng vì khô hạn tại Hoa-lục, 23 người chết ở miền Bắc Hoa-lục.

Tuyết xuân

Khoảng 76 phân (hơn 30 inch) tuyết đổ xuống thủ-phủ tỉnh-bang Newfoundland (Canada) làm tê-liệt toàn thành-phố trong nhiều ngày.

Mùa bão-lốc

Bão lốc tấn-công vùng Tây Bắc tiểu-bang Louisiana (Mỹ), 6 người chết, 100 người bị thương; Cincinnati (Ohio) 6 người chết, 200 nhà sập; Illinois (Michigan) 2 người chết.

Dân Úc giết cá heo

Giới bảo-vệ thiên-nhiên báo-động: dân Úc ở vùng Adelaide (Nam Úc) giết cá heo một cách vô cớ bằng cách bắn, đâm. Nhiều xác cá heo tấp vào bờ với vết đạn và vết đâm.



Bão-lốc tại Cincinnati (Ohio), 6 người chết



trong làng

Sách mới của Hoàng Nga: *Như một vết chim bay*

Làng Văn vừa in xong tập truyện ngắn thứ hai của Hoàng Nga *Như một vết chim bay*, gồm 13 truyện do chính tác-giả chọn:

- Những thoáng ngậm ngùi
- Mùa Xuân ai đi hái hoa
- Bướm trắng tơ vàng
- Huyện lỵ
- Một vết chim bay
- Ở giữa là mùa Xuân
- Sắt-se mấy giọt sầu
- Giòng sông vắng nước



- Những mảng đời quanh tôi
- Pháo đỏ đầy thềm
- Tôn-nữ Hoài-Niệm
- Em về vui bên ấy
- Chung cuộc.

Hoàng Nga là một tên tuổi mới, bắt đầu viết văn từ khi đoàn-tụ gia đình ở Úc, và bắt đầu bước hẳn vào văn-nghệ sau khi cùng con gái di cư sang sống ở Đức.

Truyện của Hoàng Nga nhẹ nhàng, thoải-mái, hướng nội, không đưa ra những tư-tưởng lớn mà nhìn sâu vào tâm-tư của từng nhân-vật, từng mảnh đời.

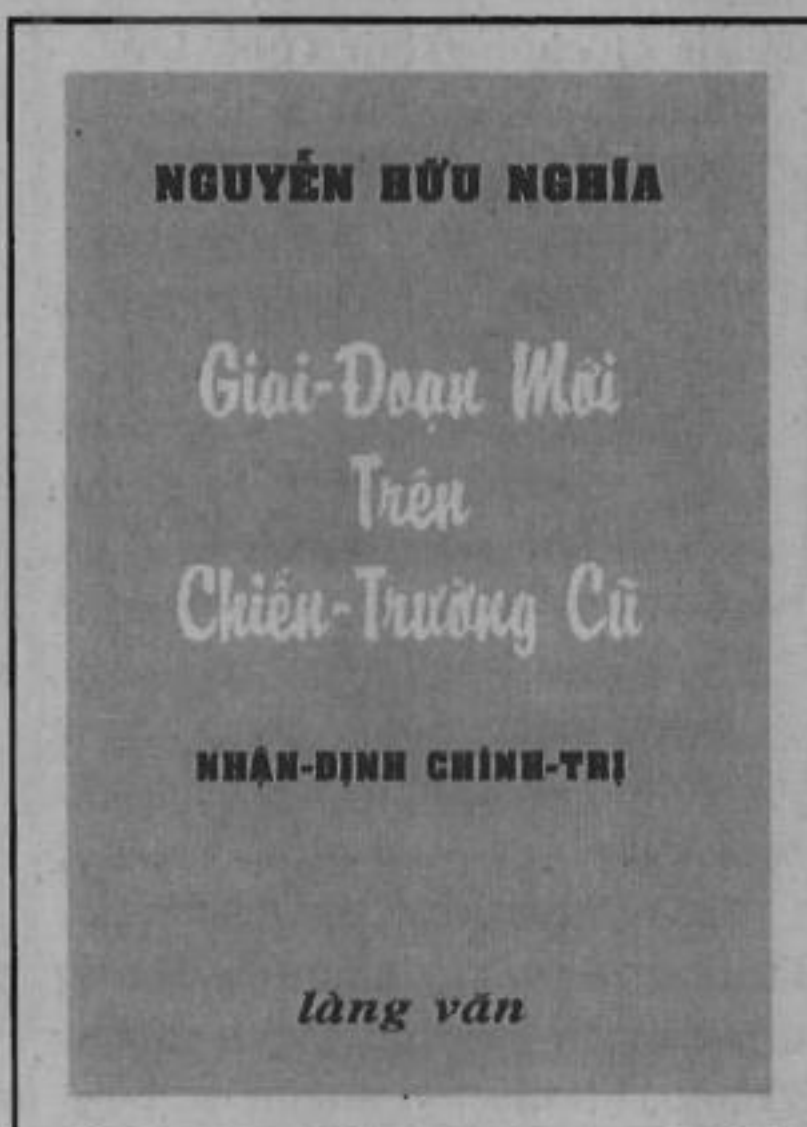
Sách dày 224 trang, giá 12 mỹ-kim (19 mỹ-kim); độc-giả Làng Văn được bớt như thường-lệ. Liên-lạc: Làng Văn.

Nguyễn Hữu Nghĩa: *Giai-đoạn mới trên chiến-trường cũ*

Tập nhận-định chính-trị của Nguyễn Hữu Nghĩa, Làng Văn xuất bản, gồm các bài viết từ khi Mỹ bãi bỏ cấm-vận và bang-giao với CSVN.

Quý độc-giả quan-tâm đến thời-cuộc và những vấn-đề thời-sự cộng-đồng, không thể bỏ qua!

Giá sách: 10 mỹ-kim (16 gia-kim). Độc-giả dài hạn Làng Văn được bớt như thường-lệ. Liên-lạc: Làng Văn.



Đại-hội Văn Bút VN Ontario

Trung-tâm Văn Bút VN Ontario sẽ họp Đại-hội thường-niên lúc 2 giờ trưa ngày Chủ-nhật 23.5 tại phòng họp tòa-soạn Làng Văn, số 4469 Idlewilde Cr., Mississauga, Ontario, Canada.

Đại-hội sẽ nghe tường-trình sinh-hoạt trong năm và thảo-luận về các vấn-đề nội-bộ Văn Bút.

Trong dịp này, Đại-hội sẽ giới-thiệu các tác-phẩm mới của các hội-viên:

- *Truyện Kiều và tuổi trẻ*, biên-khảo của Lê Hữu Mục (và Phạm Thị Nhung, Đặng Quốc Cơ).

- *Cuộc chiến và Cỏ bông*, hai tập thơ của Nguyễn Hữu Nhật.

- *Đất Hạ*, thơ Vĩnh Thao.

- *Tham-luận về Thơ, Ca-dao, Tục-ngữ* của Khải Chính Phạm Kim Thư.

- *Đùa với lửa*, truyện dài của Tống Minh Long Quân.

- *Tâm-sự kể ly-hương*, thơ Phong Vũ.

- *Cười chớp bu Đảng*, tập truyện của Trường Xuân Triệu.

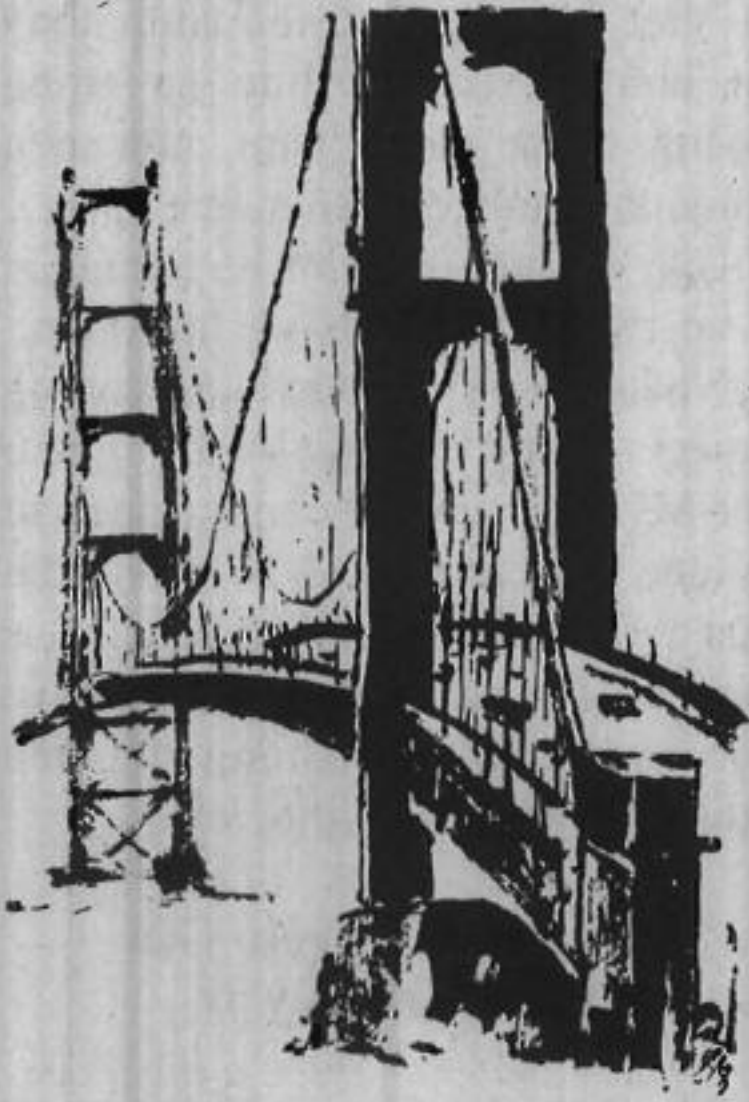
- *Sau bức màn tre*, biếm-văn của Nguyễn Hữu Nghĩa (ký tên Mỗ Làng Văn) và *Giai-đoạn mới trên chiến-trường cũ*, nhận-định chính-trị của Nguyễn Hữu Nghĩa.

Sau cùng là ăn chiều và văn-nghệ bỏ túi.

Trung-tâm Văn Bút VN Ontario thành-lập năm 1987, là một trong 8 trung-tâm chính-thức của Văn Bút Việt-Nam Hải-Ngoại, tiếp-tục đứng vững và phát-triển hoạt-động, bất-chấp những cơn đông-tổ từ trung-ương cho tới địa-phương trong suốt thời-gian ba năm qua.

Trung-tâm Ontario hiện có hơn 40 hội-viên, trong đó có nhiều vị là hội-viên Văn Bút Việt-Nam từ trước 1975, nhiều vị thành danh từ 1950, nhiều nhà văn, nhà thơ thành danh, nhiều giáo-sư đại-học, trung-học, chuyên-gia,... nhưng điều quan-trọng là có chung một lập-trường quốc-gia dân-tộc vững chắc trong cuộc đấu-tranh bảo-vệ nhân-quyền của người cầm bút và của dân-tộc Việt.

ngoài xã



Tuổi trẻ VN tại Paris thấp sáng niềm tin

Tiếp nối phong trào tranh đấu đòi Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam được phát động từ cuộc biểu tình vĩ đại tại miền Nam California vào ngày 22 tháng 2 vừa qua và truyền đi khắp nơi trên thế giới, giới trẻ Việt Nam tại Paris đã quyết định sẽ tiếp nối chuyển lửa đấu tranh trong một đêm thấp nến và văn nghệ quê hương với chủ đề Thắp Sáng Niềm Tin, tổ chức ngay dưới chân tháp Eiffel nơi công trường Parvis des Droits de L'Homme tức Trocadero ở quận 16 thành phố Paris vào chiều thứ bảy 10 tháng 4.

Các hội đoàn khởi xướng gồm Diễn Đàn Tuổi Trẻ và Tương Lai Việt Nam, Hội Ái hữu vùng Bắc Paris, Hội Chuyên Gia Việt Nam phân hội Paris, Hội Thanh Thiếu Niên Việt Nam tại Paris, Thư viện Diên Hồng, Tổng hội Sinh Viên Việt Nam tại Paris, và đặc biệt có sự góp mặt của Phong Trào Hưng Ca Việt Nam từ Hoa Kỳ với gần 20 nghệ sĩ bay sang tham dự, gồm Đào Trường Phúc (Phong-trào trưởng), Huỳnh Công Ánh, Nguyệt Ánh, Việt Dzũng,

Trương Sĩ Lương, Nguyễn Xuân Nghĩa, Hồ Sĩ Thư Linh, Viễn Phương, Trần Văn Thuần, v.v.

Đêm Thắp Sáng Niềm Tin tại Paris còn có sự góp mặt của các đại diện giới trẻ từ Cali, Dallas, Washington DC, Melbourne, Chicago để chuyển ngọn lửa đấu tranh từ Mỹ và Úc châu đến góp phần biểu dương tinh thần người trẻ Việt Nam tại Paris và chứng tỏ lòng đoàn kết quyết tâm của giới trẻ Việt Nam tại hải ngoại.

Tuổi trẻ tại Thụy Sĩ tổ chức văn nghệ chuyển lửa đấu tranh

Cũng trong cuối tuần thứ 2 của tháng 4 này, các hội đoàn người Việt tại Thụy Sĩ sẽ phối hợp với Phong Trào Hưng Ca Việt Nam để thắp lửa đấu tranh tại thành phố Lausanne và sau đó một cuộc biểu tình tranh đấu cho nhân quyền tại thành phố Geneve.

Qua các cuộc biểu tình vĩ đại tại Hoa Kỳ, khí thế của đồng bào nhất là khi có sự nhập cuộc của thanh niên, sinh viên, đã dấy lên ngọn lửa đấu tranh bất khuất của dân tộc. Tuổi trẻ Việt Nam tại Thụy Sĩ thấy có bổn phận sát vai tiếp sức để gây thành làn sóng trên toàn thế giới tấn công chế độ Cộng Sản.

San Diego: Đêm tuổi trẻ thấp sáng tự do, nhân quyền cho VN

"Đêm Tuổi Trẻ Thắp Sáng Tự Do, Nhân Quyền Cho Việt Nam" sẽ được tổ chức vào chiều ngày 24.4.1999 tại sân thư viện Linda Vista, San Diego, California.

Hầu hết các thành viên trong ban tổ chức là các thanh niên, sinh viên, học sinh năng động trong cộng đồng, với sự phụ giúp và yểm trợ của Hiệp Hội Người Việt San Diego và rất đông các hội đoàn, truyền thông,...

Việc tổ chức "Đêm Tuổi Trẻ Thắp Sáng Tự Do, Nhân Quyền Cho Việt Nam" được tóm gọn vào các

chủ điểm sau:

. Để tưởng niệm ngày đau buồn 30 tháng 4, nhớ lại thảm trạng đau buồn của đồng bào ở quê nhà.

. Biểu dương sự quyết tâm trong cộng đồng, đoàn kết một lòng tranh đấu cho Tự Do, Dân Chủ và Nhân Quyền cho Việt Nam.

. Tạo cơ hội, học lại lịch sử, san bằng cách biệt giữa các lớp tuổi, để thông cảm và góp phần làm việc cho lợi ích chung.

CSVN ngăn chặn cuộc hội-thảo của Ủy Ban Quốc-tế Yểm-Trợ VN Tự-Do

Ngày 28.3, Liên-minh Dân-chủ Việt-nam đã phổ-biến Thông-cáo, tố-cáo việc CSVN trực-tiếp phá-hoại cuộc hội-thảo của Ủy Ban dự-định tổ-chức tại Thái-lan hồi tháng 3 vừa qua. Bản Thông-cáo cho biết:

"Từ một năm nay Ủy Ban Quốc Tế Yểm Trợ Việt Nam Tự Do, Liên Minh Dân Chủ Việt Nam và Phong Trào Thống Nhất Dân Tộc và Xây Dựng Dân Chủ đã phối hợp hoạt động để tổ chức cuộc Hội Thảo Quốc Tế tại Bangkok vào những ngày 26, 27 và 28 tháng 3 năm 1999 với chủ đề "Phát Triển Kinh Tế và Dân Chủ tại Việt Nam và Đông Nam Á".

Các tổ chức nêu trên nhận định rằng đây là thời điểm thích nghi để tạo ra một diễn đàn quốc tế nhằm thúc đẩy tiến trình dân chủ hóa tại Đông Nam Á, nhất là Việt Nam. Sở dĩ Thái Lan được chọn làm nơi tổ chức vì Thái Lan là nước đang phát triển dân chủ trong khu vực. Nhiều phái đoàn UBQTYTVNTD từ Hoa Kỳ, Gia Nã Đại, Úc Đại Lợi, Đài Loan và Âu Châu đã đến Bangkok cùng với gần 30 diễn giả.

Các đề tài chánh của cuộc Hội Thảo tập trung vào 6 lãnh vực sau đây:

- Việc ổn định chánh trị và nền dân chủ tại Á Châu.

- Một chánh quyền tốt phải là một chánh quyền dân chủ.

- Vấn đề phát triển xã hội và

nhân sự tại Á Châu.

- Khủng hoảng kinh tế và nhu cầu xây dựng dân chủ.

- Xã hội mở rộng: mục tiêu của khối Asean.

- Con đường trước mặt: các thử thách và trách nhiệm của UBQTYTVNTD.

Ngoài ra còn một số bài diễn văn khác phân tích triển vọng phát triển kinh tế Việt Nam; cấu trúc kinh tế Việt Nam cần phải được cải tổ như thế nào; và tương lai lớn mạnh của nền dân chủ tại Đông Nam Á.

Ngày 12/3/99 UBQTYTVNTD nhận được văn thư của Bộ Lao Động và An Sinh Xã Hội Thái Lan cho biết họ không thể chấp thuận yêu cầu của Ủy Ban Quốc Tế để tổ chức cuộc Hội Thảo, vì có thể gây ra những hậu quả bất lợi cho mối quan hệ giữa Thái Lan và các nước láng giềng. Mặc dù phải đối phó trước những khó khăn như trên, LMDCVN và Phong Trào TNĐT & XDDC vẫn quyết định tiếp tục thực hiện một cuộc gặp gỡ hằng năm để thảo luận các vấn đề nội bộ trong vòng pháp luật của chánh quyền Thái Lan. Riêng UBQTYTVNTD cũng quyết định thực hiện cuộc họp mặt các thành viên UBQT từ các nước đến.

Thế nhưng, vào ngày 27/3/1999, Ban Tổ Chức đã nhận được văn thư thượng khẩn của Ban Quản Trị Khách Sạn The Imperial Hotels Group, nơi cuộc hội họp đang tiến hành, cho biết: "Chúng tôi lấy làm tiếc thông báo cho quý vị biết rằng vì áp lực nặng nề của Bộ Lao Động và An Sinh Xã Hội Thái Lan, Bộ Ngoại Giao Thái và Sứ Quán Cộng sản Việt Nam tại Bangkok, nên chúng tôi bị buộc phải hủy bỏ hợp đồng thuê khách sạn của quý vị".

Điều đáng để ý là văn thư này đã nêu đích danh sự can thiệp của sứ quán CSVN tại Bangkok và nhờ đó xác định được nguồn tin bán chánh thức mà chúng tôi nhận được trước đây là Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải đã điện thoại cho ông Chuan Lepai, Thủ tướng Thái Lan, yêu cầu ngăn cấm cuộc hội thảo của

UBQTYTVNTD.

Tất cả những sự kiện nêu trên đã cho thấy:

Đảng CSVN đang lo sợ trước uy tín của UBQTYTVNTD, một tổ chức vô vị lợi chỉ muốn giúp Việt Nam có dân chủ tự do và phát triển kinh tế.

Họ lo sợ cuộc Hội Thảo sẽ gây ra nhiều hậu quả nghiêm trọng cho tình hình Việt Nam.

Họ không muốn thay đổi đường lối cai trị độc tài hiện nay mặc dù tình hình Việt Nam đang gặp nhiều bế tắc.

Sự can thiệp trắng trợn vào vấn đề nội bộ của Chánh phủ Thái Lan chắc chắn sẽ gây những phản ứng bất lợi cho Nhà nước và Đảng CSVN với thế giới bên ngoài.

Chúng tôi tin rằng UBQTYTVNTD sẽ có những thái độ thích đáng đối với Cộng sản Việt Nam."

Dân biểu Sanchez tiếp xúc BS Nguyễn Đan Quế

Vào đầu tháng 4.99, Bác sĩ Nguyễn Đan Quế, một trong những tù nhân lương tâm nổi tiếng nhất Việt Nam, đã gặp dân biểu Loretta Sanchez tại nhà riêng của ông tại Sài Gòn nhân chuyến viếng thăm của phái đoàn Hạ viện Mỹ.

BS Nguyễn Đan Quế tiên đoán rằng Việt Nam sẽ có dân chủ và tự do thật sự trong một thời gian không xa. Cũng như Hòa thượng Thích Quảng Độ, ông yêu cầu bà Dân biểu

và Quốc hội Hoa Kỳ tiếp tục vận động mạnh mẽ cho nhân quyền tại Việt Nam; bởi vì ông nhận thấy dân tộc Việt Nam chỉ có thể nhìn thấy dân chủ và tự do thực sự trong khoảng năm mười năm nữa nếu chúng ta tranh đấu tích cực.

Bác sĩ Quế, theo lời bà Sanchez, có vẻ rất khỏe mạnh và lạc quan.

Nhân khi đề cập đến cuộc thương thuyết cho một hiệp định thương mại Việt-Mỹ, bà Sanchez cho hay nếu từ nay đến cuối năm, CSVN không đạt được thỏa thuận với Hoa Kỳ, họ sẽ phải chờ tới sau năm 2000 tức sau cuộc tranh cử tổng thống để điều đình với một chính phủ mới.

Đại Hội Chuyên Gia Úc Châu Kỳ 6

Vào sáng ngày 3.4.1999 tại Hawken Building thuộc Đại học Queensland, Đại Hội Chuyên Gia Úc Châu Kỳ 6 đã được tổ chức trong 3 ngày 2, 3 và 4 tháng 4 năm 99. Chủ đề đại hội năm nay được chọn là: "Việt Nam Trước Xu Hướng Toàn Cầu Hóa", với 3 tiết mục:

- Giáo dục và khoa học kỹ thuật trong kỷ nguyên 21;

- Văn hóa và xã hội VN trước xu hướng toàn cầu;

- Chính trị và kinh tế VN trong kỷ nguyên 21.

Đại hội chấm dứt vào chiều ngày chúa nhật 4.4.1999 sau phần du ngoạn thắng cảnh thành phố Brisbane.

**HÃY GÓP SỨC ĐƯA VĂN-HỌC
NHÂN-BẢN VỀ NƯỚC**

qua

**GIỜ VĂN-HỌC NGHỆ-THUẬT
LÀNG VĂN**

**Tần-số 9965 (31m), từ 9g30 đến 10g30 tối
Thứ Hai hàng tuần (giờ Việt-Nam)**

Gần 1000 đồng-bào biểu-tình tại Melbourne, Canberra và Sydney:

Thủ-Tướng Việt-Cộng Phan Văn Khải Chui Cửa Sau tại Úc

Ngày 1.4.1999, Thủ tướng CSVN Phan Văn Khải khi sang Úc hội-kiến Thủ-tướng John Howard đã phải đi cửa hậu để tránh chạm mặt gần 1000 đồng-bào biểu-tình phản-đối tại cửa trước trụ-sở Quốc-hội ở thủ-đô Canberra.

Sau khi tiếp xúc Thủ tướng CSVN, Thủ tướng Úc tuyên bố, quan hệ giữa hai nước "có những bước tiến lớn", nhưng về mặt nhân quyền "còn có nhiều khác biệt."

Đúng 10 giờ, cuộc biểu tình bắt đầu. Đại-diện cộng-đồng VN là phái đoàn 10 người, do ông Võ Minh Cương, Chủ tịch Cộng đồng dẫn đầu, tiến vào trụ-sở Quốc Hội dự cuộc họp báo với giới truyền thông Úc trước khi những người này tiếp xúc với Phan Văn Khải.

Trong lúc đó, cuộc biểu tình trước cửa Quốc Hội vẫn tiếp diễn. Những khẩu hiệu đả đảo Cộng sản và đòi hỏi nhân quyền, tự do dân chủ, đòi thả các tù nhân lương tâm vang dội khắp một vùng trời. Những người vào Quốc Hội hoặc đang loanh quanh vùng Quốc Hội dừng lại lắng nghe và biểu lộ sự đồng tình. Nhiều người Úc dừng xe, xin một ít lá cờ vàng bằng giấy để chia nhau trong xe và phát lên để cổ vũ.

Điểm đặc biệt của lần biểu tình này là sự nhập cuộc của giới trẻ. Một nữ sinh viên từ Melbourne lên máy phóng thanh chia sẻ cảm tưởng. Một thanh niên khác cho biết Mạng lưới

Tuổi Trẻ Lên Đường của anh đã liên lạc bằng email với 11 ngàn thanh niên sinh viên trong nước để loan báo những nỗ lực đấu tranh tại nước ngoài. Anh đã được một số lớn các bạn trẻ phúc đáp cũng như yêu cầu tiếp tục liên lạc và hỗ trợ.

Nhận cuộc biểu-tình, một Bản Tuyên Cáo đã được ban tổ chức tuyên-đọc, đòi hỏi:

"1- Chính Phủ Úc phải nêu rõ mối lo ngại của nước Úc đối với những vi phạm nhân quyền tại Việt Nam trong những cuộc gặp gỡ giữa các cấp chính quyền Úc và Cộng sản Việt Nam.

2- Bộ Ngoại Giao Úc chỉ thị cho Tòa Đại Sứ Úc tại Việt Nam ở Hà Nội báo cáo định kỳ tại Quốc Hội Úc về những vi phạm nhân quyền tại Việt nam để công khai hóa các vi phạm này.

3- Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải thả ngay tức khắc và vô điều kiện những tù nhân lương tâm còn đang bị giam giữ, và ngưng mọi biện pháp quản chế và theo dõi những người không đồng chính kiến với nhà cầm quyền.

4- Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải tôn trọng tự do tôn giáo và ngưng ngay mọi sự kiểm soát và hạn chế đối với các tôn giáo.

5- Nhà cầm quyền Cộng sản Việt Nam phải từ bỏ độc quyền lãnh đạo đất nước, hủy bỏ điều 4 hiến pháp,

giải tán mọi cơ sở đảng trong guồng máy chính quyền và xã hội, công nhận quyền tự do tư tưởng và tự do báo chí, thực hiện một cuộc bầu cử tự do với sự giám sát của quốc tế."

Sau một giờ đồng hồ tiếp xúc với giới truyền thông Úc, nhóm đồng hương từ trong Quốc Hội bước ra trong tiếng reo hò của đoàn biểu tình. Ông Võ Minh Cương, dẫn đầu nhóm cho biết giới truyền thông Úc hoàn toàn ủng hộ cuộc đấu tranh của người Việt. Họ đã được cộng-đồng VN tại Úc cung cấp những dữ kiện về vi phạm nhân quyền của CSVN, những câu hỏi cụ thể để chất vấn Phan Văn Khải về những tội trạng của chính Khải và phái đoàn (ví dụ: do đâu mà con trai Phan Văn Khải nay trở thành tỷ phú trong khi người dân phải chạy từng bữa cơm).

Sự ủng hộ của giới truyền thông Úc được thể-hiện cụ-thể ngay chiều ngày 1.4, các đài truyền thanh truyền hình của chính phủ (ABC), của các sắc tộc (SBS) cũng như thương mại chỉ nói vắn tắt về sinh hoạt của Phan Văn Khải nhưng lại chiếu rất nhiều phút về đoàn biểu tình, xoáy trọng tâm vào các biểu ngữ như: "Phan Van Khai - Ho Chi Minh - Hitler - Pol Pot - Satan" hoặc "No Human Rights, No Aid, No Trade".

Sáng ngày 2.4.99, báo chí Úc viết rất ít về chuyến viếng thăm của Phan Văn Khải, nhưng lại đăng hình cờ vàng ba sọc đỏ và đoàn biểu tình với những bài bình luận rất thuận lợi cho cuộc đấu tranh chung của dân tộc Việt Nam trong và ngoài nước.

Sau đó, ông Võ Minh Cương, Chủ tịch Cộng Đồng Người Việt Tự Do Liên-bang Úc-châu cùng đoàn biểu tình đến Sydney để tiếp tục biểu tình khi phái đoàn Phan Văn Khải đến đó.

Các cuộc biểu-tình của cộng-đồng người Việt tại Úc nhân chuyến công-du của Phan Văn Khải đã một lần nữa xác-định ý-chí của tập-thể người Việt tại quốc-gia này trước tội-ác của tập-đoàn CSVN ở quê nhà.

Đại-Sứ VC Lê Văn Bằng bị Cộng-Đồng Việt-Nam Dàn Trận, “Kê Tủ Đứng” Tại Austin, Texas

Chiều thứ Sáu, 9.4.1999, Đại học Texas tại Austin đã tổ chức một diễn đàn dành cho đại sứ 9 nước Đông Nam Á trình bày các tiến triển kinh tế chính trị tại nước họ. Mục đích của diễn đàn này là nhằm giải-thích các biến chuyển có tác động đến sự phát triển kinh tế sau cuộc khủng hoảng tiền tệ Á Châu và mời gọi giới công thương Hoa kỳ đầu-tư.

Tất cả có 9 đại sứ từ các nước Văn-thái (Brunei), Nam-dương, Phi-lật-tân, Lào, Thái-lan, Tân-gia-ba, Mã-lai, Miến-diện và CS Việt-nam. Quan khách tham dự là đại diện các phòng Thương Mại địa phương, các giới công thương, kỹ nghệ gia, sinh viên Đại-học Texas. Phái đoàn Việt Cộng do Lê Văn Bằng dẫn đầu.

Cộng đồng Việt Nam tại Austin, chỉ biết tin trước đó 5 ngày, đã triệu buổi họp khẩn cấp gồm các đại diện Hội đồng Điều Hành, Hội Cao Niên, Hội Chiến Sĩ VNCH, Hội Sinh Viên UT và báo giới địa phương,... để bàn cách đối phó.

Sau 5 ngày làm việc cật lực, ban tổ chức đã thu gộp tài liệu in thành 2 tập: một tập về kinh tế VN và những kinh nghiệm đau thương của các công ty ngoại quốc đã đầu tư và thất bại tại VN, do các báo Hoa kỳ đăng tải; tập thứ hai về vấn đề nhân quyền gồm các bản văn tố cáo các vi phạm nhân quyền, đàn áp dân chủ

tự do tại VN. Ngoài ra, một số biểu ngữ bằng vải, cờ vải được chuẩn bị sẵn để trưng ra khi cần thiết.

Vì phòng họp chỉ giới hạn cho một số lượng thính giả chọn lọc, ban tổ chức đã đưa đến một phái đoàn 50 người gồm thành viên các hội đoàn, sinh viên.

2 giờ trưa, lúc các phái đoàn được ông Phó Viện trưởng Đại học Texas tiếp tân trong phòng bên cạnh, phái đoàn Cộng đồng Việt Nam đã chia nhau vào ngồi chật hết một nửa phòng họp; đặc biệt là phía bên trái ngay chỗ đối diện với tên đại sứ VC. Một số đồng-bào đã cầm các bản tin và tập quảng-cáo của Việt Cộng mang đến, ném vào thùng rác và thay vào đó bằng các bản văn do Cộng đồng thực-hiện.

Đại sứ Việt cộng Lê Văn Bằng khi vào phòng họp, trông thấy khí thế của cộng đồng VN thì mặt mày dáo-dác, sợ-hãi. Suốt buổi họp, hắn chỉ nhìn nghiêng về phía các đại sứ, không dám nhìn thẳng về hướng cử tọa. Khi ban tổ chức lần lượt giới thiệu các đại-sứ, cả hội-trưởng vỗ tay chào mừng; tới phiên Lê Văn Bằng được giới-thiệu sau cùng, chỉ có lệt đệt vài tiếng vỗ tay rời-rạc từ phía các đại-sứ và quan-khách Mỹ.

Sau phần giới thiệu tổng quát của đại diện Đại học Texas, các đại sứ lần lượt trình bày triển vọng kinh tế

và phát triển chính trị của nước họ. Đến phiên, Bằng khoe thành tích nâng cao phát triển kinh tế lên 6%, xuất cảng gạo nhiều nhất nhì Á Châu, và sự đầu tư của các nước lên tới hàng chục tỷ đô-la.

Kỹ-sư Đỗ Văn Phúc, Chủ tịch Hội Chiến Sĩ VNCH đã mở đầu phần thắc mắc dành cho cử tọa. Hướng về cử tọa, ông vạch trần hiện thực thối nát của Việt Nam, phân tích vì sao Việt Nam vẫn nghèo sau hàng chục năm qua. Kỹ-sư Lê Văn Phúc kết-luận, Việt-nam chẳng những không có nhân quyền, tự do, dân chủ mà còn thiếu hẳn hệ thống luật lệ để bảo-đảm cho đầu-tư nước ngoài, cộng thêm sự tham nhũng trầm trọng của những người cầm quyền. Cuối cùng, ông đặt câu hỏi với cử tọa: “Liệu trong tình hình tồi tệ như thế, quý vị có dám đầu tư vào VN không?”

Vị giáo sư điều khiển chương trình nhắc rằng nên đặt câu hỏi với các đại sứ. Ông Phúc quay lại, nhìn thẳng vào mặt Lê Văn Bằng, nhấn mạnh từng chữ: “Ông nói VN xuất cảng gạo nhất nhì thế-giới, tại sao 80% dân chúng nông-thôn không có gạo ăn? Ông nói mức phát triển 6%, ai được hưởng sự phát triển đó: nhân dân, hay chính các ông?”

Lê Văn Bằng được ban tổ-chức mời lên tiếng trả lời đã tránh né câu hỏi, tiếp-tục quảng-cáo rằng ... tình trạng đầu tư các nước ngoài gia tăng!

Tới phiên Kỹ sư Đỗ Thanh Bình giơ cao bản tin của các báo Mỹ và phát biểu rằng: “Tình-trạng tham nhũng, vô luật lệ tại Việt-nam đã làm cho các nhà đầu tư ngoại quốc sau một thời gian đã lỗ lã đã phải rút lui, bỏ của chạy lấy người. Đây là bằng-chứng!”

Kỹ sư Châu Kim Khánh, Chủ tịch Cộng Đồng cũng nhắc lại vấn đề nhân quyền, cải thiện chính trị là điều kiện then chốt cho phát triển kinh tế. Vài ý kiến của các sinh viên UT cũng nhấn mạnh đến vấn đề nhân quyền, tự do là căn bản cho mọi phát triển khác.

Trong lúc các đại diện cộng đồng

VN phát biểu, quý vị cao niên, quý bà đã đồng loạt đứng dậy, giương cao quốc kỳ VN và các biểu ngữ, xoay qua xoay lại cho tất cả cử tọa đều đọc được.

Lê Văn Bằng phản ứng bằng cách áp-úng nói rằng người VN nên tôn trọng cử tọa. Kỹ-sư Đỗ Văn Phúc trả lời: "Chúng tôi tôn trọng tất cả quý vị có mặt hôm nay, ngoại trừ người này!" Ông chỉ thẳng tay vào mặt Bằng, nói tiếp: "Đó là kẻ sát-nhân! Hàng triệu người VN đã là nạn nhân của những người này!"

Chương trình dự trù kết thúc lúc 4 giờ đã kéo thêm 15 phút. Cộng đồng VN giành mọi cơ hội để nói lên tiếng nói của mình.

Lúc bế mạc, giữa tiếng hô "Freedom! Freedom!" trong rừng cờ, biểu ngữ, Bằng đã nhờ các vị chủ nhà che chở cho hắn ra về vì sợ bạo-động. Một đồng-bào tình-cờ đưng mặt Lê văn Bằng đã nói lớn: "You are not welcome anywhere in this country!" (Chẳng nơi nào trên đất nước này thêm chào-đón anh!)"

Texas từ lâu đã trở thành "cấm-địa" đối với cộng-sản và tay sai. Các đoàn văn-công, triển-lãm tranh, múa rối nước, vận-động đầu-tư... của CSVN mỗi khi tới Dallas, FortWorth, Austin, Houston,... đều thất-bại nặng-nề.



Toronto chuẩn-bị đối-phó phái-đoàn VC

Trước tin phái-đoàn VC do Lê

Hữu Hùng, Thứ-trưởng Giáo-dục CSVN hướng-dẫn tới Toronto trong một chương-trình của Quỹ Nhi-đồng LHQ (UNICEF) ngày 22.4, Ủy Ban Nhân-Quyền Toronto sẽ họp khẩn hôm 14.4 tại trụ-sở Hội Người Việt để nghiên-cứu phương-thức đối-phó. Ủy ban kính mời quý đoàn-thể và báo-chí quốc-gia đến họp đông-đủ

Lễ Thượng-kỳ VNCH

Hội Cựu Quân-nhân Quân-lực VNCH Ontarrio tổ-chức Lễ Thượng-kỳ VNCH tại kỳ-đài Tòa Thị-chính Toronto lúc 10 giờ 30 sáng Chủ-nhật 25.4.1999 (góc Bay và Queen); tiếp theo là lễ đặt vòng hoa tưởng-niệm tại đài chiến-sĩ trận vong. Trong những giờ hành lễ, sẽ có một phi-cơ bay vòng trên không-phận trung-tâm thành-phố Toronto và tòa Thị-chính, kéo theo lá đại-kỳ Việt-nam tự-do nền vàng ba sọc đỏ.

Để gây quỹ tổ-chức, Hội Cựu Quân-nhân đã tổ-chức thành-công vượt mức buổi dạ tiệc hôm 10.4 tại nhà hàng Chinese Palace.

Trong chương-trình sinh-hoạt, có chiếu phim 45 ngày đấu-tranh ở phố Bolsa, văn-nghệ giúp vui và xổ số.

Tham-gia biểu tình Quốc-kháng tại Ottawa

Ủy ban Nhân-quyền Toronto đang vận-động phương-tiện để thuê bao ít nhất 3 xe buýt để đưa đón đồng-bào đi Ottawa biểu-tình Quốc-kháng trước sứ-quán CSVN.

Các xe này sẽ đón đồng-bào tại hai địa-điểm:

Toronto: trước số 222 Spadina (Thương-xá Việt-nam) từ 8 giờ sáng, khởi-hành lúc 8 giờ 30 sáng 1.5.1999.

Mississauga: trước siêu-thị Foodport, ngã tư Bloor và Dixie, từ 8 giờ sáng, khởi hành lúc 8 giờ 30 ngày 1.5.1999.

Cần biết thêm chi-tiết, xin liên-lạc:

- Cô Anh Lê: (416) 536-3611
- Ông Thân: (905) 276-8810
- Ông Dương Anh: (905) 602-

6402.

Đại-Hội Thường-Niên Hội Người Việt Toronto

Hội Người Việt Toronto sẽ họp Đại-Hội lúc 1 giờ trưa ngày Thứ Bảy 8.5 tại lớp Linc, 1274 Dundas St. West (góc Dovercourt), Toronto.

Đại-hội sẽ nghe báo-cáo của Hội-đồng Quản-trị và văn-phòng Hội; tuyên-dương thiện-nguyên-viên xuất-sắc; bầu bổ-túc một số thành-viên Hội-đồng Quản-trị và tiếp-tân.

Trung-tâm Thanh-niên và Phụ-nữ Toronto kêu-gọi giúp người tị-nạn Kosovo

Chính-phủ Gia-nã-đại đã quyết-định và đang chuẩn-bị đón 5000 người tị-nạn từ Kosovo đến định-cư, tạm-trú tại các trại lính ở Trenton, Borden và Meadford. Sự việc này nhắc cho hàng trăm ngàn đồng-bào VN tại Gia-nã-đại nhớ lại sự giúp-đỡ của chính-phủ và dân-chúng bản xứ đối với người Việt tị-nạn hồi 20 năm trước, và đây là lúc chúng ta trải lòng ra giúp-đỡ những kẻ đến sau. Tuy họ không cùng chủng-tộc, nhưng cùng cảnh ngộ: mới đến, sợ-hãi, lạc-lỡng, xa-lạ... và đây cũng là cách trả ơn cho Gia-nã-đại, bằng cách san-sẻ phần nào gánh nặng quốc-gia...

Ông Đỗ Trọng Chu, Trung-tâm trưởng Trung-tâm Thanh-niên và Phụ-nữ kêu gọi quý vị bác-sĩ, nha-sĩ, y-tá, nha-tá, tâm-lý-gia, chuyên-viên xã-hội... liên-lạc với Trung-tâm hoặc với Thiếu-tá Ted Đỗ Châu (416-733-4681, Ext. 5131 / 905-815-9305) để tiện sắp-xếp công-tác.

Quý đồng-bào có tặng-phẩm, sách báo thiếu-nhi, tã, tem thư, bưu-ảnh, phong-bì, giấy viết thư, thẻ gọi điện-thoại đã trả tiền trước (phone cards)... muốn gửi tặng, xin vui lòng liên-lạc:

Trung-tâm Thanh-niên và Phụ-nữ

1313 Queen St. West
Toronto, Ont. M6K 1L8
(ghi rõ: for Kosovo Refugee Relief).



Nguyễn Thanh Giang tuyệt thực

Theo tin *Thông Điệp Xanh* cho biết: Theo một nguồn tin đáng tin cậy từ Hà Nội, chiều 4.3.1999, ngay sau khi bị bắt, tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang đã bắt đầu cuộc tuyệt thực để phản đối nhà cầm quyền bắt giam và vu cáo ông về tội danh mang "tài liệu phản động", trên thực tế là để bịt miệng những người bất đồng chính kiến.

Sau một tuần lễ tuyệt thực, sức khoẻ của ông Nguyễn Thanh Giang đã giảm sút rất nhiều. Ông đòi phải được xử công khai theo pháp lý "để làm rõ đúng sai", và được chuyển từ nơi giam giữ bí mật tại một địa điểm gần Hà Đông về Nhà khách Bộ Công An. Khi quyết định chấm dứt tuyệt thực để giữ sức khoẻ ra đấu lý trước tòa, Nguyễn Thanh Giang tuyên bố không ăn cơm của nhà tù, chỉ ăn cơm của gia đình gửi vào. Công an Hà Nội đã phải nhượng bộ để gia đình đưa cơm vào cho ông.

Sự ủng hộ tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang của đồng bào ở nước ngoài, cũng như của các tổ chức quốc tế, các nhân vật danh tiếng, mặc dầu không được ngành truyền thông Hà Nội quảng bá, nhưng dân trong nước đều biết, và sự ủng hộ này đã làm cho nhà cầm quyền Hà Nội lúng

túng.

Trong khi đó, ông Nguyễn Thanh Giang đã được mời tham dự Hội nghị các nhà Địa Vật lý quốc tế lần 61 (61th Conference & Technical Exhibition) nhóm tại Helsinki, Phần Lan vào ngày 6.6 sắp tới. Ban tổ chức hy vọng rằng trước làn sóng phản đối của trí thức quốc tế, Hà Nội sẽ phải thả ông ra trước ngày khai mạc hội nghị.

Ngày 5.4, bộ Ngoại giao nhà nước cộng sản Việt Nam tuyên bố với hãng AFP là ông Nguyễn Thanh Giang có thể bị kết án từ 3 tháng đến 3 năm tù, nhưng không xác nhận là hiện giam ông Giang ở đâu, và khi nào sẽ đem ra xử. Họ cho biết, ông Nguyễn Thanh Giang đã vi phạm điều luật 205A bộ hình luật Việt Nam. Theo đó "những người lợi dụng quyền tự do ngôn luận, báo chí, tín ngưỡng, quyền tụ họp, lập hội và các quyền dân chủ khác để xâm phạm quyền lợi của nhà nước đều có thể bị kết án từ 3 tháng đến 3 năm tù giam". Điều luật này thường được chính quyền Hà Nội dùng đối phó với các nhà trí thức, các nhà ly khai trong nước.

Tiến sĩ Nguyễn Thanh Giang bị bắt ngày 4.3 trên đường phố Hà Nội, vì bị cáo buộc về tội tàng trữ và thực hiện tài liệu chống chế độ.

HT Quảng Độ: VN không có nhân quyền

Tin từ Thanh Minh Thiền Viện

cho biết, ngày 2.4 vừa qua, nữ dân biểu Hoa kỳ Loretta Sanchez đã chính thức đến thiền viện để thăm hỏi Hòa thượng Thích Quảng Độ, Tổng thư ký Viện Hóa Đạo, Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, về nhiều vấn đề liên quan đến tôn giáo, chính trị, xã hội... tại Việt Nam.

Trái với lần viếng thăm bất thành và đầy thất vọng của ông Amor, điều tra viên của Liên Hiệp Quốc về tôn giáo, lần viếng thăm của nữ dân biểu Sanchez dễ dàng hơn trong lúc các buổi họp về nhân quyền của Liên Hiệp Quốc đang diễn ra tại Thụy Sĩ, và vấn đề quy chế tối huệ quốc cũng như trao đổi mậu dịch với Hoa Kỳ đang là mối trông chờ của Hà Nội. Lần tiếp xúc này chỉ có nữ dân biểu Sanchez, một đại diện tòa Lãnh sự Hoa Kỳ ở Sài Gòn và một thông dịch viên. Còn công an chìm CSVN đứng đây ở ngoài Thiền viện.

HT Quảng Độ đã trả lời nhiều câu hỏi của bà dân biểu Sanchez liên quan đến các quyền tự do tôn giáo, chính trị và đề nghị bà trình bày trước quốc hội Hoa kỳ. Hoà thượng nhấn mạnh với dân biểu Sanchez rằng: "Vấn đề trợ giúp để phát triển kinh tế Việt Nam là điều cần thiết để đời sống nhân dân bớt cơ cực; tuy nhiên, vấn đề quan trọng hơn hết đối với dân tộc Việt Nam là tự do, dân chủ và nhân quyền. Vấn đề trợ giúp cho Việt Nam phải đi kèm với điều kiện. Điều kiện đó là tự do dân chủ và nhân quyền. Còn những cái khác là thứ yếu. Bởi vì, nếu không có điều kiện này, họ sẽ dùng chính cái tiền viện trợ đó để củng cố địa vị và quyền lực của họ hơn nữa để đàn áp chúng tôi".

Dân biểu Sanchez đã hứa sẽ trình bày những ý kiến của HT Quảng Độ trước quốc hội Hoa Kỳ sau khi trở về; cũng như sẽ tường trình những trao đổi tiếp xúc với một số vị lãnh đạo các tôn giáo khác và bác sĩ Nguyễn Đan Quế, một trong những tù nhân lương tâm nổi tiếng ở Việt Nam.

Ngoài ra, ngày 1.4, Tham vụ Tòa

đại sứ Anh quốc đã từ Hà Nội vào Thanh Minh Thiền Viện để thăm hỏi Hoà thượng về những vấn đề tương tự. Về biến cố Trần Văn Trường treo “cờ Cộng hình Hồ” ở Nam California, HT Quảng Độ cho biết ngài nắm rõ chi tiết về sự việc này và đề nghị Trần Văn Trường nên “về Việt Nam mà treo chứ ở bên đó làm gì còn đất làm càn nữa”.

Hoàn-cảnh công-nhân Việt ở đảo Samoa

Báo *Tiền Phong Chủ Nhật* ngày 4.4.1999, đã loan tải một lá thư đau lòng của một nữ công nhân Việt nam từ một hòn đảo xa xôi thuộc Hoa kỳ, bị cơ quan lao động của nhà nước Cộng sản Việt Nam lừa gạt đưa sang đảo này.

Theo bài báo, cô Lê Thị Chuyên, 23 tuổi, người Thanh Hóa, ngày 9.1.99 đã cùng các bạn xuất ngoại sang đảo Samoa ở nam Thái Bình Dương, thuộc lãnh thổ ủy trị của Liên-hiệp-quốc và Hoa kỳ, để làm việc theo con đường của IMS, thị trường mới khai thác và được các công ty xuất khẩu lao động của nhà nước CSVN quảng cáo là “một trong những nơi có mức lương cao nhất cho người lao động Việt nam so với các thị trường khác”.

Tuy nhiên, đến ngày 30.3.99, người nhà cô tại VN nhận được một lá thư, cho thấy cảnh sống và làm việc khác hẳn những điều cô Chuyên đã được hứa hẹn.

Cô viết: “...Sự thật là bọn em bị rơi vào một công ty lừa đảo. Trong 2 tháng vừa rồi ở đây, bọn em đã bị chúng ép làm việc, cưỡng ép một cách dã man. Hiện nay chúng đã nhốt bọn em, không cho ăn uống, không cho chúng em liên lạc ra bên ngoài... Chúng đã thuê cảnh sát đến vu cáo bọn em đánh nhau và cứ bắt đi vài người một để cho đi đâu em không rõ. Chúng đã từng hứa rằng sẽ trả tiền lương và ký hợp đồng có lợi cho bọn em. Nhưng thực tế là chúng cố tình lừa để bọn em làm việc và Công-ty IMS lại đưa tiếp

người sang. Bây giờ bọn em đang trong tình trạng nguy kịch, không có lối thoát. Bên ngoài, công an rất nhiều. Chúng bao vây bọn em như là tù tội, không cho một ai vào thăm kể cả Hội Từ thiện của Mỹ tại Samoa. Vậy em viết thư này về báo tin cho anh chị biết và anh chị thông báo với tất cả các gia đình có con em ở bên này để cùng nhau yêu cầu nhà nước Việt Nam hoặc các cơ quan có thẩm quyền sang can thiệp đưa chúng em về nước sớm nhất, an toàn nhất. Nếu không chúng sẽ bắt bọn em đi hết...”

Tác giả bài báo đặt vấn đề: Samoa và Saipan, theo tuyên truyền của các cơ quan tổ chức lao động của nhà nước CSVN làm công tác “xuất khẩu lao động Việt Nam” ra nước ngoài, có thể trả lương 500-600 mỹ kim mỗi tháng cho các công nhân may mặc. Tuy nhiên, được biết tại 2 hòn đảo xa tít mù tấp với đất liền ấy không có cơ quan đại diện ngoại giao của Hà Nội. Vậy mà nhà nước CSVN dám mạo hiểm đưa trên 100 nữ công nhân Việt nam ra các hòn đảo này làm việc “thí điểm” và còn tiếp tục đưa sang nữa. Nếu sự việc xảy ra đúng như lá thư của cô công nhân 23 tuổi chưa lập gia đình nói trên, ai sẽ là người đứng ra bảo-đảm về quyền lợi cho cô và các đồng bào của cô?

Con số nhập-cảng lậu xe gắn máy

Bùi Đình Triệu, Giám đốc sở Thương Mại Du Lịch Cao Bằng, cho biết từ năm 1998 đến nay, trên khu vực các tỉnh Cao Bằng, Lạng Sơn và Quảng Ninh xuất hiện phong trào “xe máy cho người nghèo”. Từ ngữ phổ thông này nhằm ám chỉ các xe gắn máy Trung quốc được nhập cảng lậu qua biên giới Việt Nam ngày càng nhiều. Những xe này được sản xuất rập khuôn các xe gắn máy Nhật, và được bán với giá cực rẻ.

Bùi Đình Triệu cho biết trong 3 tháng đầu năm nay, đã có 452 xe gắn máy Trung quốc nhập cảng lậu qua

biên giới Cao Bằng bị phát giác, tịch thu, và sau đó được tỉnh bán đấu giá. Số lượng xe nhập lậu thoát lưới, theo ban quản trị thị trường tỉnh Lạng Sơn, ước chừng nhiều gấp mười lần số xe bị bắt.

Các xe gắn máy Trung Cộng mang nhiều nhãn hiệu khác nhau như: Yinxiang, Dazang, CY80, Jincheng, Jialing, Wayang, Wisvang125, Lonzin, v.v... với hình dáng giống y hệt các loại xe gắn máy Dream II, Wave và Astrea đang thịnh hành và được dân chúng Việt Nam ưa chuộng.

Giá một xe gắn máy Trung Cộng trung bình khoảng 6-10 triệu đồng, tương đương 428 tới 714 mỹ kim. Thương buôn Trung Cộng khuyến dụ các doanh nhân Việt Nam là nếu chấp nhận làm “đại lý” bán xe Trung Cộng, thì sẽ để lại giá bán sỉ thấp hơn để mỗi xe chủ đại lý có thể lời tối thiểu 1 triệu đồng, khoảng 71 Mỹ kim. Được biết, giá xe Trung Cộng rẻ đến độ ngay chính Lương Văn Ấm, Chủ tịch huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, còn tuyên bố: “Nếu xe Trung Quốc mà hợp pháp thì tôi cũng mua, vì quá rẻ”.

Theo Bùi Đình Triệu, việc nhập lậu xe Trung quốc không chỉ dừng lại ở đây. Trung quốc còn bán qua biên giới Việt Nam các loại nắp máy, nhãn hiệu in chữ Honda. Vì thế các thương buôn Việt Nam chỉ cần thay đổi các nhãn hiệu này, thì xe gắn máy Trung quốc trong chớp mắt biến thành xe Nhật, mà chỉ có những thợ sửa xe chuyên nghiệp mới nhận ra được sự khác biệt.

Những thợ có kinh nghiệm lắp ráp xe gắn máy cho biết xe Trung Cộng đòi hỏi nhiều thời gian lắp ráp hơn xe Nhật, vì các phụ tùng xe không được tiêu chuẩn hóa, thiếu chính xác, và thường gặp những trục trặc nhỏ. Trong khi đó, giới tiêu thụ đưa ra những nhận xét khác nhau. Kẻ thì bảo xe Trung Cộng chạy không đến nổi tẹt; nhưng người khác lại than phiền mua xe chạy được 4-5 tháng, phải đổ tiền vào sửa cũng gần bằng tiền mua.

Phú Yên: 18.000 người bị bệnh mắt

Theo điều tra của ngành y tế địa phương, hơn 70% số người bị mù, loà vẫn có khả năng khỏi bệnh, nếu được mổ đặt thủy tinh thể nhân tạo. Trong vòng 10 năm qua, trạm Chuyên khoa Mắt của tỉnh cho biết đã chữa khỏi bệnh mù loà cho 3.650 người bằng phương pháp này (hơn 20% được mổ miễn phí). Hầu hết những người bị mù đều sống ở vùng nông thôn, miền núi,... điều kiện kinh tế khó khăn, nên rất cần sự quan tâm giúp đỡ để chữa bệnh.

Cà Mau: Chuột sinh sản mạnh

Theo đánh giá của một số chuyên viên nông học thì trong 10 năm qua, chưa có năm nào chuột phát triển dữ dội như năm 1999 này. Nguyên nhân là do vùng ngọt hóa làm được lúa 2 vụ, thức ăn đủ để chuột sống và sinh sản. Tại các huyện của tỉnh Bạc Liêu, Cà Mau, nông dân đổ xô ra đồng săn chuột đem bán như một nghề phụ và có thu nhập cao. Bình quân mỗi người một đêm bắt được hàng trăm con chuột, thu từ 50.000 đến 70.000 đồng.

Thiếu điện

Theo báo *Người Lao Động*, mới chỉ qua Tết được ít ngày, dân chúng đã thấy nỗi lo thiếu điện sắp tới. Sớm hơn mọi năm, ngày 10.3.99 vừa qua, Tổng công ty Điện lực Việt Nam đã triệu tập cuộc họp bàn về tình hình thiếu điện năm 1999 và phương án tiết giảm điện trên toàn quốc.

Theo bài báo, lúc đầu có nhận định rằng điện năm nay còn thiếu nghiêm trọng hơn năm 1998, với mức thiếu dự báo từ 485 đến 498 triệu kilowatt/giờ. Dự báo thế bởi tính cho đến đầu mùa khô, lượng nước ở các hồ thủy điện lớn như Hòa Bình, Thác Bà, Trị An, v.v... đều chỉ bằng khoảng 70% mức tích nước cần thiết. Tuy nhiên theo những tính

toán mới nhất, lạc quan hơn, nguy cơ thiếu điện giảm xuống còn 398 triệu kw/giờ, chủ yếu vì nhu cầu tăng phụ tải năm 1999 chỉ vào khoảng 10% so với tốc độ tăng trung bình 15-16% của vài năm trước. Trong đó, quan trọng nhất là nhu cầu điện cho sản xuất có xu hướng tăng chậm lại. Riêng điện sinh hoạt chiếm 40% sản lượng điện thương phẩm thì vẫn không giảm!

Ngân Hàng Phát Triển Châu Á cho Hà Nội vay

Ngân Hàng Phát Triển Châu Á (ADP) sẽ cho nhà cầm quyền cộng sản Việt Nam vay 1,2 tỉ đô la, để thực hiện các kế hoạch phát triển trong thời gian từ 1999 -2002.

Đại diện ngân hàng ADP tại Hà Nội cho biết là số tín dụng nói trên sử dụng trong các đề án, nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, phát triển xã hội, và bảo vệ môi sinh. Một phái đoàn của ADP đã đến Hà Nội từ ngày 22.3 đến 6.4 để vạch ra kế hoạch trung hạn viện trợ cho Việt Nam.

Hạn hán tiếp tục đe dọa

Theo trung tâm dự báo khí tượng thủy văn, vào những ngày cuối tháng 3 đầu tháng 4.99, lượng nước của các dòng sông, suối và những nguồn khác đổ vào hồ chứa ở các tỉnh miền Bắc và Trung phần tiếp tục suy giảm, đến mức báo động. Ở miền Bắc lưu lượng nước giảm 25%, và nước ở các hồ thấp hơn bình thường 6-10m, trong khi đó nhiều hồ đã hết nước và khô cạn. Mức nước sông Hồng thấp hơn trung bình hàng năm là 0,5m, và mức nước thấp nhất tại Hà Nội là 2,1m. Tại miền Trung, lưu lượng nước trên các dòng sông giảm 30%, các dòng sông đều thấp hơn mức nước trung bình hàng năm khoảng 0,6m, và đất canh tác ở các vùng cửa sông bị nhiễm mặn nặng nề.

Ở các tỉnh phía Nam, mức nước hạ lưu các sông tiếp giảm và thấp

hơn mức nước cùng thời kỳ năm 1998. Mức nước thấp nhất có nguy cơ xuống đến mức 0,2m ở Tân Châu và 0,3m ở Châu Đốc. Tình trạng nước mặn và phèn xâm nhập đất canh tác cũng nguy hiểm không kém các tỉnh Trung và Bắc phần.

Theo bản tường trình của Hội Nông Dân Việt Nam, tính đến đầu tháng 4.99 tại 13 tỉnh Hà Giang, Hòa Bình, Vĩnh Phúc, Thanh Hóa, Quảng Nam, Ninh Bình, Hà Tĩnh, Thái Nguyên, Bình Thuận, Hải Dương, Đồng Nai, Sài Gòn và Phú Thọ có 276.669 gia đình nông dân đói ăn, do hậu quả của hạn hán. Trong số đó có 24.441 gia đình thuộc tình trạng đói ăn nguy kịch. Những gia đình kể trên hiện đang nhận sự trợ giúp cầm chừng từ chính quyền địa phương, không biết tương lai khi nào có thể thoát khỏi cảnh nghèo đói.

Quảng Ngãi: Thiếu đất

Nạn sa bồi và thủy phá từ những trận lụt năm trước đã khiến cho hàng ngàn gia đình nông dân đang sinh sống ở ven các con sông lớn tại Quảng Ngãi lâm vào cảnh mất đất sản xuất.

Thống kê của tỉnh Quảng Ngãi cho biết là có gần 3.000 hecta đất ven các con sông lớn bị sa bồi và thủy phá, đến nay vẫn chưa khắc phục xong khiến hơn 2.000 gia đình nông dân thiếu đất sản xuất trong các vụ mùa tới.

Trẻ vị thành niên: phá thai tăng

Thống kê của Bộ Y Tế CSVN cho thấy hàng năm trên toàn quốc có độ khoảng 1,5 triệu lượt người phá thai, trong đó khoảng 20% là các thiếu nữ có độ tuổi 20. Tại Sài Gòn, số lượng người phá thai dưới 18 tuổi tăng từ 538 ca vào năm 1994 lên đến 1.423 ca trong năm sau (1995).

Về số lần phá thai, trên 125 đối tượng khảo sát có 83,2% thực hiện lần đầu, 14,4% lần hai và 2,4% lần thứ ba. Dịch vụ phá thai ngày càng

được phổ biến rộng rãi, thủ tục nhanh chóng, thiết bị hiện đại đã làm cho trẻ vị thành niên ngộ nhận dịch vụ phá thai như một hành vi ngừa thai và coi đây là lý do an toàn để bào chữa cho hành vi sai phạm về tình dục đang ngày càng tăng.

Những con số ghi nhận qua cuộc khảo sát trên cho những kết quả hết sức bất ngờ: Đa số các thiếu nữ đi phá thai đều học khá (50,8%) và trung bình (44%). Có đến 68,8% các em còn đủ cha mẹ, chỉ có 31,2% rơi vào tình trạng cha mẹ ly hôn, hoặc chết.

Việt Nam được Liên Hiệp Quốc báo động và xếp vào một trong 5 nước có tỉ lệ phá thai cao nhất thế giới.

Bốn nỗi lo của nhà đầu tư

Theo báo *Đầu Tư* tháng 4.1999, hiện các nhà đầu tư có 4 nỗi lo, tập trung chủ yếu vào 4 điểm chính: ngoại hối, đất đai, thuế và cuối cùng là các chính sách có liên quan đến hoạt động của họ.

Hầu hết các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được hỏi ý kiến đều nêu vấn đề ngoại hối. Theo ông Kenzaro Ogawa, Tổng giám đốc công ty xi măng Ký Sơn: Do giá của đồng Việt Nam so với đồng đô-la

hiện nay đã giảm 30% nên công ty ông gặp khó khăn trong việc hoàn trả vốn nước ngoài. Nỗi lo mà ông Ogawa phát biểu chính là nỗi lo chung của nhiều nhà lãnh đạo doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài khác: "Không biết ngân hàng Việt Nam có bảo đảm cân đối đủ lượng ngoại tệ cần thiết cho chúng tôi hay không?".

Các chính sách về đất đai cũng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư. Ông Hajime Yamaguchi, Tổng giám đốc công ty khu Công nghiệp Thăng Long (Hà Nội), cho biết: "Các thủ tục liên quan đến đất đai chưa thực hợp lý".

Vấn đề thuế xuất nhập cảng được các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động trong lãnh vực sản xuất đồ phụ tùng điện tử đặc biệt quan tâm. Ông Minsensiung, Phó tổng giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn máy Điều hòa Không khí Carrier-Việt Nam, nói: "Theo quyết định 1944-1998 QĐ/BTC ngày 25.12.1998 quy định thuế xuất nhập cảng ưu đãi tỷ lệ nội địa hóa đối với các sản phẩm thuộc ngành cơ khí điện, điện tử. Kể từ ngày 7.1.99, thuế xuất nhập cảng linh kiện rời của công ty đang từ 15-17% sẽ tăng lên đến 40%, gây khó khăn lớn cho hoạt động của chúng tôi".

Đại diện Mercedes-Benz tỏ sự bất mãn về đòi hỏi mọi lô hàng nhập cảng đều phải có giấy chứng nhận xuất xưởng ngay cả đối với những mặt hàng rất nhỏ. Theo ông, những quy định như vậy làm phức tạp thêm thủ tục nhập cảng một cách không cần thiết.

Việc áp dụng thuế giá trị gia tăng cũng là một nỗi băn khoăn của không ít doanh nghiệp. Vấn đề cuối cùng được nhiều doanh nghiệp đề nghị là các cơ quan chức năng của nhà nước CSVN cần phải thực hiện chữ không chỉ hứa hẹn việc thực hiện cơ chế "một cửa, một đầu mối" và ban hành kịp thời các văn bản hướng dẫn tiếp tục thực hiện nghiêm chỉnh những ưu đãi do các bộ, ngành đề ra để giảm bớt tham nhũng.

Sốt rét hoành hành

Theo tin Thông tấn xã VN, từ năm 1997 trở lại đây, bệnh sốt rét đang hoành hành tại các tỉnh thuộc Tây Nguyên và Bình Phước. Nguyên nhân chủ yếu do công tác xã hội hóa phòng sốt rét còn yếu, công tác giám sát dịch tễ sốt rét, phòng chống, điều trị; biến động dân cư lớn, mạng lưới y tế thôn, buôn còn thiếu, yếu, sử dụng thuốc chưa hợp lý.

Năm 1997 tại 5 tỉnh này đã có gần 97.000 người mắc bệnh sốt rét, chiếm trên 1/5 số người mắc bệnh của cả nước; 86 người chết chiếm khoảng 55% số chết vì sốt rét trên toàn quốc.

Năm 1998, 5 tỉnh nói trên có 117 người chết trong tổng số 183 người chết do sốt rét gây ra trên toàn quốc. Hiện nay, các tỉnh Đắc Lắc, Kon Tum, Lâm Đồng và Bình Phước nằm trong 7 tỉnh thành của cả nước được hưởng dự án 4 năm của Liên Hiệp Âu Châu hỗ trợ công tác phòng chống sốt rét kể từ năm 1998. Dự án này cung cấp dụng cụ, hóa chất, hỗ trợ phát triển hệ thống chuyên khoa phòng chống sốt rét từ trung ương xuống đến địa phương và đào tạo khoảng 7000 cán bộ y tế cho hệ thống này.



Những "tù nhân" không can án

Theo báo *Thanh Niên* ngày 31.3.1999, các nữ tù nhân, ngoài việc bị tước đi tự do của chính mình, con cái của họ còn bị đẩy vào cảnh côi cút, bơ vơ, thậm chí bị sinh ra và lớn lên trong tù.

Theo bài báo, tại trại tạm giam của công an các tỉnh, có không ít trường hợp các nữ phạm nhân sinh nở và nuôi con trong trại. Những bà mẹ này đã bị bắt giam khi đang mang thai nhưng vì một số lý do đã không được tại ngoại hậu tra nên phải sinh và nuôi con trong trại giam. Lý do bị bắt thường là vì nghèo đói, phải đi buôn lậu hoặc chứa gái... Cũng có khi trẻ không sinh ra trong tù nhưng vì không nơi nương tựa nên cả mẹ lẫn con, thậm chí cả gia đình cùng ở tù như trường hợp chị Lê Thị H. ở Đồng Nai. Khi chị bị bắt giam, chủ nhà trọ đã đem 2 đứa con (9 và 2 tuổi) của chị đến tận trại trả. Hết thời hạn ở trại tạm giam, chúng lại phải theo mẹ sang trại cải tạo.

Hà Nội: Mại dâm đồng tính gia tăng

Báo *Công An* ngày 31.3.1999 cho biết công an vừa bắt thêm một ổ mại dâm đồng tính luyến ái, mà trong nước hay gọi là mại dâm "pêđê". Hiện nay, ở Hà Nội có hơn 200 gã bán dâm đồng tính đang hoạt động. Ở Sài Gòn có hơn 400 người.

Hà Nội: Hồ nước bị ô nhiễm trầm trọng

Theo báo *Tiền Phong*, tình trạng ô nhiễm ở các hồ trong nội thành Hà Nội đã lên tới mức báo động, hệ sinh thái tự nhiên bị phá hủy, ảnh hưởng nghiêm trọng tình trạng sức khỏe con người.

Hà Nội có 20 hồ với tổng diện tích 592 hecta. Các hồ thường nằm xen kẽ giữa các khu dân cư, khách sạn, nhà máy, có ý nghĩa vô cùng

quan trọng cho cảnh quan đô thị và điều hòa khí hậu khu vực. Tuy vậy, trong những năm gần đây, phẩm chất nước các hồ của Hà Nội đã bị suy giảm nghiêm trọng, mức độ ô nhiễm gấp nhiều lần các tiêu chuẩn môi sinh cho phép.

Ở hầu hết các hồ của Hà Nội, đặc biệt là ở phần cuối của hướng gió, người ta có thể hình dung ra cả một thị trường hàng tiêu dùng thu nhỏ lập lờ trên sóng nước, từ những vỏ bao thuốc lá, vỏ lon bia đủ loại đủ sắc màu, cùng với phân người, vỏ hộp xà phòng... kết thành từng bè mảng trôi giạt theo chiều gió.

Viện Y học báo động là ở Hồ Tây, tình trạng vệ sinh về vi sinh đã bị suy giảm nặng, chỉ có 57% tổng số mẫu nghiên cứu đạt tiêu chuẩn vệ sinh. Ở các hồ nhỏ tình trạng ô nhiễm cũng rất trầm trọng, hàm lượng oxy hòa tan chỉ còn 0,5-1,5mg/l; nước ở các hồ hầu hết đều có mùi tanh hôi rất khó chịu, đặc biệt ở gần các khu vực cống xả thoát nước.

Cũng theo báo *Tiền Phong*, hệ thống hồ Hà Nội bị tác động rất lớn bởi các nguồn gây ô nhiễm: lượng phân của hơn 1 triệu dân nội thành mỗi ngày vào khoảng 200 tấn, chưa kể nước tiểu, nước dãi các chất hoá học không tự hoại đã tác động trực tiếp vào sinh hoạt nước ngầm và là nguồn ô nhiễm lớn cho các hồ. Nước hồ ở Hà Nội còn chứa nước thải ở các bệnh viện, hầu hết đổ thẳng ra cống ngầm, chưa hề được khử độc. Hà Nội có mấy chục bệnh viện lớn nhỏ, mỗi ngày có hàng chục ngàn người bệnh điều trị, vi trùng của các bệnh truyền nhiễm thương hàn, tả, lỵ, viêm gan, viêm não, lao... cùng bao nhiêu bệnh khác đều theo giòng nước thải của bệnh viện mà chảy vào các cống thoát nước. Việc giết mổ và chăn nuôi hàng vạn con gà, lợn, chó ở ngay trong nội thành cũng góp phần làm ô nhiễm nước. Các lò sát sinh lớn nhỏ thải ngay những phế phẩm của việc giết mổ xuống cống thoát nước khoảng 100 tấn mỗi ngày.

Thêm nữa, một khía cạnh nổi bật trong thành phố Hà Nội là tình trạng không phân biệt khu công nghiệp và khu dân cư, các nhà máy sản xuất đủ loại sản phẩm xen giữa các khu dân cư đông đúc mà không có khoảng cách bảo vệ vệ sinh tối thiểu. Với những thiết bị công nghệ cũ nát, ngày đêm các nhà máy thải ra hàng trăm ngàn lít nước thải, mang theo các hóa chất độc hại ảnh hưởng trực tiếp đến tính chất lý hóa học của nước hồ, tác động liên tục lên con người.

Hơn 12.000 người nhiễm HIV

Theo Ủy ban quốc gia phòng chống AIDS, hiện cả nước Việt Nam đã có hơn 12.000 bệnh nhân bị nhiễm HIV tại 61 tỉnh, thành phố. Nhiều nơi như Quảng Ninh, Bắc Giang, Hải Phòng, Lạng Sơn, Hải Dương, Hà Nam và Hà Nội có số nhiễm HIV tăng đến 22 lần so với cuối năm 1997.

Theo bài báo, điều đáng lo ngại là người nhiễm HIV đã lan rộng đến cả các vùng thôn quê hẻo lánh và các vùng của dân tộc thiểu số.

Lâm Đồng: 26.700 gia đình chưa ổn định

Theo báo *Lao Động*, hiện có 26.700 gia đình di dân tự do chưa thể ổn định cuộc sống bình thường; trong đó có tới 9.700 gia đình đói nghèo cùng kiệt tập trung chủ yếu ở 27 xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số (chiếm 22,9%). Đây là tỷ lệ cao nhất toàn Việt Nam. 33 xã trong tỉnh không có đường giao thông, 59 xã chưa có điện sinh hoạt, 58% số gia đình chưa được dùng điện.

Viễn ảnh Internet ở VN

Năm 1998, Mỹ là nước đứng đầu thế giới về số thuê bao Internet (55 triệu) và mật độ 20,3 người sử dụng các dịch vụ Internet trên 100 dân. Kế đến là Nhật (9,2 triệu và 7,3%), Đức (6,1 triệu và 7,4%), Anh (5,5 triệu

và 9,5%), Úc (3 triệu và 16,1%)...

Tính đến cuối tháng 1.1999, France Tele (thuộc tổ hợp viễn thông cáp và vô tuyến - FCR của Pháp) đã có trên 530 ngàn thuê bao thường xuyên sử dụng các dịch vụ tiện ích Internet với Account của Wanado, góp phần quan trọng đưa nước Pháp tới vị trí thứ 6 trong bảng 10 quốc gia dẫn đầu thế giới về 2 tiêu thức nổi bật: 3 triệu thuê bao Internet và mật độ 4,9 người sử dụng dịch vụ Internet tính trên 100 dân.

Riêng VN, theo báo *Thanh Niên* ngày 9.4, sau 14 tháng chính thức khai trương mạng Internet-VNN, đến cuối tháng 12.1998, mới có trên 11.000 thuê bao, đạt mật độ 0,15 trên 100 dân. Theo báo này, dự kiến đến năm 2010, tổng số thuê bao trên mạng điện thoại công cộng VN đạt khoảng trên 8 triệu và 1/4 số này có thể sử dụng dịch vụ trên Internet qua các mạng máy tính khác nhau của các hãng cung cấp dịch vụ Internet (với điều kiện ổn định mức tăng dân số hàng năm là 2%), mật độ đạt 2,1 người sử dụng dịch vụ Internet/100 dân, và nhà nước VC sẽ không khùng bố những người sử dụng internet.

Sàigòn: Mỗi năm 10.000 người chết vì bệnh lao

Trong khi lao phổi không còn là một chứng bệnh nan y ở phần lớn các nước trên thế giới, thì tại Sài Gòn, hàng năm có 1.000 người qua đời vì bệnh lao. Theo thống kê của hội Lao và Bệnh Phổi Sài Gòn, trung bình hàng năm, cứ 100.000 dân thành phố có thêm 160 người mắc bệnh lao, và khoảng 130 người khác có vi trùng lao trong đờm, nghĩa là có khả năng truyền bệnh.

Số trường hợp tử vong trong những năm qua không giảm, mà giữ ở mức trên 1.000 người/năm. Điều đáng quan tâm là số người bị nhiễm bệnh lao bắt đầu gia tăng trong thành phần nằm trong tuổi lao động. Đơn cử trường hợp năm 1989, trong 100.000 dân có 266 người trong tuổi 25-34 nhiễm bệnh lao, thì đến năm 1991 con số này tăng lên 324 người, năm 1995 là 380 người và đến năm 1997 là 549 người. Trong khi đó, bệnh lao lại có khuynh hướng giảm dần ở tuổi trung niên, 54-64 tuổi, 366 người nhiễm bệnh trong năm 1989, thì nay giảm xuống 316 người trên

100.000 dân.

Phó tiến sĩ Phạm Duy Linh, thuộc hội Lao và Bệnh Phổi Sài Gòn, cho rằng bệnh lao gia tăng theo tốc độ phát triển đô thị hóa, nghĩa là khi đô thị phát triển nhanh thì bệnh lao cũng tăng cao. Tuy nhiên, việc quản trị cũng như điều trị ở các trung tâm bệnh lao chưa được tốt và hiệu quả, cộng với các yếu tố vệ sinh công cộng, ô nhiễm môi sinh và suy dinh dưỡng, khiến bệnh lao có điều kiện lan rộng thêm.

Cũng theo các cuộc nghiên cứu gần đây, tỷ lệ kháng thuốc của vi trùng lao ở Việt Nam đã lên đến 39,7%, rất cao so với tiêu chuẩn trên thế giới. Nguyên nhân bắt nguồn từ việc sử dụng thuốc không đúng liều lượng, hoặc không đều đặn. Nhiều bệnh nhân lao phổi đã phải ngưng sử dụng thuốc nửa chừng, vì nghèo không có tiền mua thuốc! Cho đến khi có điều kiện tài chánh, lại phải dùng thuốc với liều lượng mạnh hơn. Tại trung tâm lao phổi Phạm Ngọc Thạch, trong 4.500 ca lao mới hàng năm, có khoảng 120-150 trường hợp bệnh nhân bước vào thời kỳ lao mãn tính, kháng thuốc.

QUỲNH LƯU KHỞI-NGHĨA

tài-liệu của H.B.

về cuộc khởi-ngĩa Quỳnh-lưu (Nghệ-an) năm 1956 với hàng vạn đồng-bào tham-gia khiến Hồ Chí Minh phải xua 3 sư-đoàn bộ-đội cùng giáp-xa và trọng pháo tới đàn-áp

Tài-liệu gồm có:

- Tình-hình và vị-trí Quỳnh-lưu
- Sơ-đồ cuộc khởi-ngĩa
- Bức thư nghĩa-quân Quỳnh-lưu kính gửi đồng bào Nam vĩ-tuyến 17
- Bức thư nghĩa-quân Quỳnh-lưu kính gửi đồng bào Bắc vĩ-tuyến 17
- Linh-mục Hậu và Linh-mục Đôn vừa nguyện-rửa nghĩa-quân vừa khóc
- Tiếng vang
- Lời thú tội của VC
- Kết-luận

Sách dày 60 trang, giá 5 mỹ-kim

do *Liên Mạng Thông Tin chống Văn-hóa-vận CSVN ấn-hành để gây quỹ hoạt-dộng*

Thư mua sách và chi-phiếu ủng-hộ xin đề và gửi về:

"*Liên Mạng Thông Tin*"

P.O. Box 218 Station "U", Toronto, Ontario M8Z 5P1 Canada

H.B.

QUỲNH LƯU
KHỞI-NGHĨA

LIÊN MẠNG THÔNG TIN



Bước vào năm 1999, năm cuối cùng của Thế kỷ 20, trước khi lò lửa Nam Tư bùng nổ, cái chết của ông vua Hussein xứ Jordan được coi là một biến cố lớn của thế giới.

Hussein bin Talal, vua của một nước nhỏ ở Trung Đông với hơn hai triệu dân, khi chết đã có một tang lễ lớn nhất hoàn cầu - có thể lớn hơn cả đám ma ông Kennedy, tổng thống siêu cường quốc Hoa kỳ - với một danh sách dài quốc khách gồm những nhà lãnh đạo đang nắm vận mạng thế giới trong tay.

Đây chỉ là một phần trong bản danh sách những người đã tới thủ đô Amman dự đám tang vua Hussein: Tổng thư ký Liên Hiệp Quốc Kofi Annan, Tổng thống Hoa kỳ Bill Clinton và vợ, Tổng thống Pháp Jaques Chirac và vợ, Thái tử nước Anh Charles và Thủ tướng Tony Blair, Tổng thống Đức Gerhart Schroder, Tổng thống Nga Boris Yeltsin và Thủ tướng Primakov, Thái tử Nhật Naruhito và Thủ tướng Keizo Obuchi, Tổng thống Ai Cập Hosni Mubarak, Tổng thống Áo Thomas Klestil, Vua Bỉ Albert II và Hoàng Hậu Paola, Tổng thống Do Thái Ezer Weizman và Thủ tướng Netanyahu, Tổng thống Ái Nhĩ Lan Mary McAleese, Nữ hoàng Hà Lan Beatrix và Thủ tướng Win Kok, Chủ tịch Palestin Yasser Arafat, Vua Tây Ban Nha Juan Carlos cùng Hoàng hậu Sofia và con cái...

Tiếp đón và bảo vệ an ninh cho

số yếu nhân này cùng một lúc đến Amman quả là cơn ác mộng của vương quốc nhỏ bé Jordan tang gia bối rối ở giữa vùng sa mạc nóng bỏng những tranh chấp triền miên.

Nhưng chính vị thế của nước này và 46 năm trị vì của Vua Hussein đã tạo cho Jordan một vai trò quan trọng trong nền hòa bình trên mặt đất này. Và, ông vua lên ngôi từ năm 17 tuổi đã trở thành người cầm quyền lâu nhất thế giới trong một vùng bất ổn, cũng nhất thế giới.

Hussein đã ném mùi bạo động từ năm 15 tuổi khi ông hải hùng chứng kiến một tên khủng bố Palestine dí khẩu súng lục vào tai vua Abdullah, ông nội của Hussein, và bóp cò trong một ngôi đền tại Jerusalem vào tháng 7-1951. Và chính Hussein sau khi lên ngôi cũng đã thoát khỏi nhiều vụ mưu sát, khi thì bị ám mưu đầu độc, khi thì bị phi cơ Mig tấn công trên không, và đã dẹp tan nhiều âm mưu đảo chính.

Trong những người am hiểu tình hình vùng Trung Đông, ít ai nghĩ rằng Hussein có thể sống tới 45 tuổi. Nhưng ông ta đã sống tới 62 tuổi, và chết vì bệnh ung thư chứ không phải vì bị ám sát. Khi chết, Vua Hussein đã làm dân Jordan tổn nhiều nước mắt, thế giới tiếc thương. Ngay những kẻ thù ghét ông ta cũng... tha thứ sau khi Hussein nằm xuống. Đại tá Moammar Gadhafi, "con chó điên" ở Libya, cũng phải quỳ gối cầu nguyện... "Xin Thượng đế nhũ lòng thương cho linh hồn của hân, tha thứ cho những tội lỗi của hân, bỏ qua những sai lầm của hân và cho phép hân được vào thiên đàng!"

Vua

Sơn Tùng

Sự nghiệp lớn nhất của vua Hussein không phải là có tới bốn bà vợ, trong đó bà thứ nhất là một phụ nữ Anh, bà sau cùng là một cô gái Mỹ nhỏ hơn vua trên 20 tuổi. Vua Hussein đi vào lịch sử như người đã bắc cây cầu hòa bình tại vùng Trung Đông luôn luôn sẵn sàng làm nổ tung thế giới. Chỉ vài tuần lễ trước khi chết, vua Hussein đã rời giường bệnh tới Washington để gỡ thế bế tắc cho cuộc hòa đàm gay go giữa Yasser Arafat và Netanyahu.

Nếu Winston Churchill còn sống tới ngày hôm nay, ông ta sẽ phải lấy làm hổ thẹn vì đã thốt ra một câu khoác lác đầy giọng thực dân về nước Jordan nhỏ bé trên sa mạc xa xôi rằng đã được ông ta tạo ra "vào một buổi chiều ngày Chủ Nhật" năm 1923.

Chắc Churchill không thể ngờ rằng cái nước được ông ta tạo ra "vào một buổi chiều ngày Chủ Nhật" ấy 95 năm sau vẫn còn tồn tại và thái tử cùng thủ tướng nước Anh đã phải tới phúng điếu và dự tang lễ ông vua của một hoàng tộc chỉ mới trị vì được vài chục năm.

Điều mỉa mai hơn cả là Vua Hussein và hoàng tộc non trẻ ấy đã bơm sức sống cho các hoàng tộc của những nền quân chủ lâu đời đang trên đà suy tàn trên mặt đất sôi sục cách mạng. Phải chăng đó chính là lý do đã khiến các ông vua, bà hoàng còn lại lặn lội tới Amman xếp hàng đi sau quan tài Vua Hussein?

Có kẻ đã tiên đoán rằng cuối cùng trên thế giới chỉ còn lại 3 ngôi vua: vua nước Anh, vua xứ cờ bạc Monaco, và vua trên... lá bài cào.

Nhưng, tương lai của hoàng tộc nước Anh không mấy sáng sủa sau những tai tiếng liên miên về chuyện tình ái lãng nhãng của các ông hoàng bà chúa. Mặc dù vua nước Anh ngày nay chỉ còn đóng vai trò trang trí, dân Anh cũng không muốn đóng thuế duy trì một món đồ trang trí đắt giá để chỉ nghe toàn những chuyện bê bối.

Các ông vua, bà hoàng còn lại trên thế giới đang nhìn hoàng gia nước Anh một cách lo sợ, và đã không có ai tới London để dự đám tang "Công chúa của nhân dân" Diana, trong lúc hàng triệu người ở khắp nơi không tiếc những giọt nước mắt... cá sấu để khóc thương.

Vua Hussein đã chứng minh cho phe bảo hoàng cũng như phe "cách mạng" trên thế giới thấy rằng vua chưa hết thời. Và vua Hussein cũng đã khiến tôi ngậm ngùi nghĩ đến vua nước ta: ông Bảo Đại, "Con rồng Việt Nam".

Sau nửa thế kỷ lưu vong, để mặc đất nước ngập chìm trong máu lửa, đau thương, cựu Hoàng Bảo Đại đã âm thầm qua đời tại Pháp, bên cạnh bà vợ "đằm", trong sự lãng quên của "thần dân" và sự vô tình của thế giới.

Khi Việt Minh cướp chính quyền năm 1945 với một nhóm cán bộ võ trang, vua Bảo Đại đang ngự trên ngai vàng của một đất nước với hơn 20 triệu dân (gấp mười lần dân Jordan ngày nay), giữ một vị trí then chốt trong vùng Đông Nam Á, trong lúc thực dân Pháp chưa kịp phục hồi sau Thế Chiến II.

Nếu vua Bảo Đại mà được như... vua Hussein, Việt Nam có thể đã tránh được hai cuộc chiến tranh cộng chung 30 năm và cũng không nằm dưới sự thống trị của cộng sản như hiện nay. Việt Nam, nếu không bằng Nhật Bản thì cũng không thua Mã Lai, Singapore... về kinh tế. Về chính trị, "Vương quốc Việt Nam", tuy không dân chủ nhưng nhân dân cũng được tự do, ấm no không thua Thái Lan, và đã không có hàng ngàn người vô tội chết vì "cải cách ruộng đất", đã không có những trại cải tạo, không có hàng triệu người vượt biên tị nạn trên khắp mặt địa cầu, không có hàng trăm ngàn khúc xương lẫn lóc dưới đáy biển Đông. Và khi vua Bảo Đại băng hà, tang lễ có thể còn lớn hơn đám ma vua Hussein. Dân Việt Nam khóc thương vua Bảo Đại còn nhiệt thành hơn dân Jordan khóc

thương vua Hussein.

Nhưng, Bảo Đại là "Ông Vua Dân Chủ", đã vội vàng trao ấn tín cho đại diện Việt Minh, thoái vị và tuyên bố một câu đi vào lịch sử: "Tôi thà làm dân một nước độc lập còn hơn làm vua một nước nô lệ."

Vua ngày thơ về chính trị, vua không có bản lãnh để trị vì, hay vua thiếu trách nhiệm với đất nước? Thực dân Pháp đã chọn đúng người để đặt lên ngai vàng thuộc địa Việt Nam.

Đang ngậm ngùi cho vận nước và tiếc cho Vua Bảo Đại đã bỏ lỡ cơ hội trở thành "Con rồng Việt Nam" thực sự, tôi nhận được cái fax của một người quen gửi tới, bản chụp một bài trên tờ *Xuân Tuổi Trẻ* từ Việt Nam gửi sang. Một bài báo "định mệnh", mang tựa đề là "Bác có phải là ông vua không?"

Bài báo kể rằng một ngày vào năm 1960, khi "bác Hồ" 70 tuổi, "bác" đang nằm ngả lưng trên sàn nhà "phủ chủ tịch" ở Hà-Nội thì có bí thư tỉnh ủy tỉnh Hưng Yên dẫn một phái đoàn đem cá chép "mép đỏ vây hồng" hiếm quý tới biếu. Vũ Kỳ, thư ký riêng của Hồ Chí Minh, lên trình. "Bác Hồ" xuống nhà tiếp khách, và dưới đây là nguyên văn phần sau của bài viết:

"Bấy giờ Bác mới chỉ tay vào cái thùng tôn xanh:

- Chú Lê mở thùng cho Bác xem cá của chú nào.

Ông bí thư tỉnh lật cái sàng thưa ra. Bác nhìn cá rồi nói:

- Chú Lê có ao, có đầm lớn lắm thì mới có cá to thế này.

Ông bí thư tỉnh lưỡng cuống:

- Dạ... thưa Bác, không phải cá của cháu ạ.

- Vậy cá này là của ai? - Bác hỏi.

Ông bí thư tỉnh lúng túng:

- Dạ... dạ thưa Bác, cá của một hợp tác xã ở vùng đầm Dạ Trạch nổi tiếng ạ.

- Chú có phải quan tuần phủ Hưng Yên không?

- Dạ cháu là bí thư tỉnh, ủy.

- Bác có phải là ông vua không?

- Thưa Bác, không phải ạ.



Vua Hussein năm 1962 và con trai, nay là vua Addullah

Bác nghiêm giọng: "Chú không phải là ông quan. Bác không phải là ông vua. Mà vua, quan ngày xưa cũng không phải ông nào cũng lấy sản vật cúng tiến của dân, ăn của biếu xén, đút lót của dân. Vậy mà chú dám lấy cá của dân đem 'biếu' Bác. Chẳng hóa ra Bác là người ăn 'lễ' cá của dân nuôi đầu tắt mặt tối?"

Bác quay sang ông cụ nâu sồng: "Xin cụ thứ lỗi cho sự những nhieu này của cán bộ Đảng!"

Nói xong, Bác vui vẻ: "Tôi có cá đầy ao, hoa trái đầy vườn kia". Bác dẫn ông cụ và những người cùng đi đến bờ ao. Bác vỗ tay, cá dưới ao nhao lên mặt nước nhận thức ăn từ bàn tay Người rắc xuống..."

"Bác" nói mình không phải là ông vua, nhưng còn hơn ông vua. "Bác" có "cá đầy ao, hoa trái đầy vườn", trong lúc nhân dân miền Bắc không mấy ai có thịt cá, hoa trái để ăn. Ngay cả gạo cũng không có để nấu cơm, phải ăn khoai ăn sắn. "Bác" chết đã 30 năm, vẫn nô nhác đến "bác" còn phải kính cẩn dùng chữ "Người" (viết hoa).

"Bác" đã đẩy hàng triệu người vào lò lửa chiến tranh ở miền Nam mà mọi người chỉ được quyền hoan hô, không có quyền đả đảo. "Bác" đưa đất nước trở lại thời kỳ đồ đồng mà nhân dân chỉ được quyền nhớ ơn bác đảng, không có quyền kêu than.

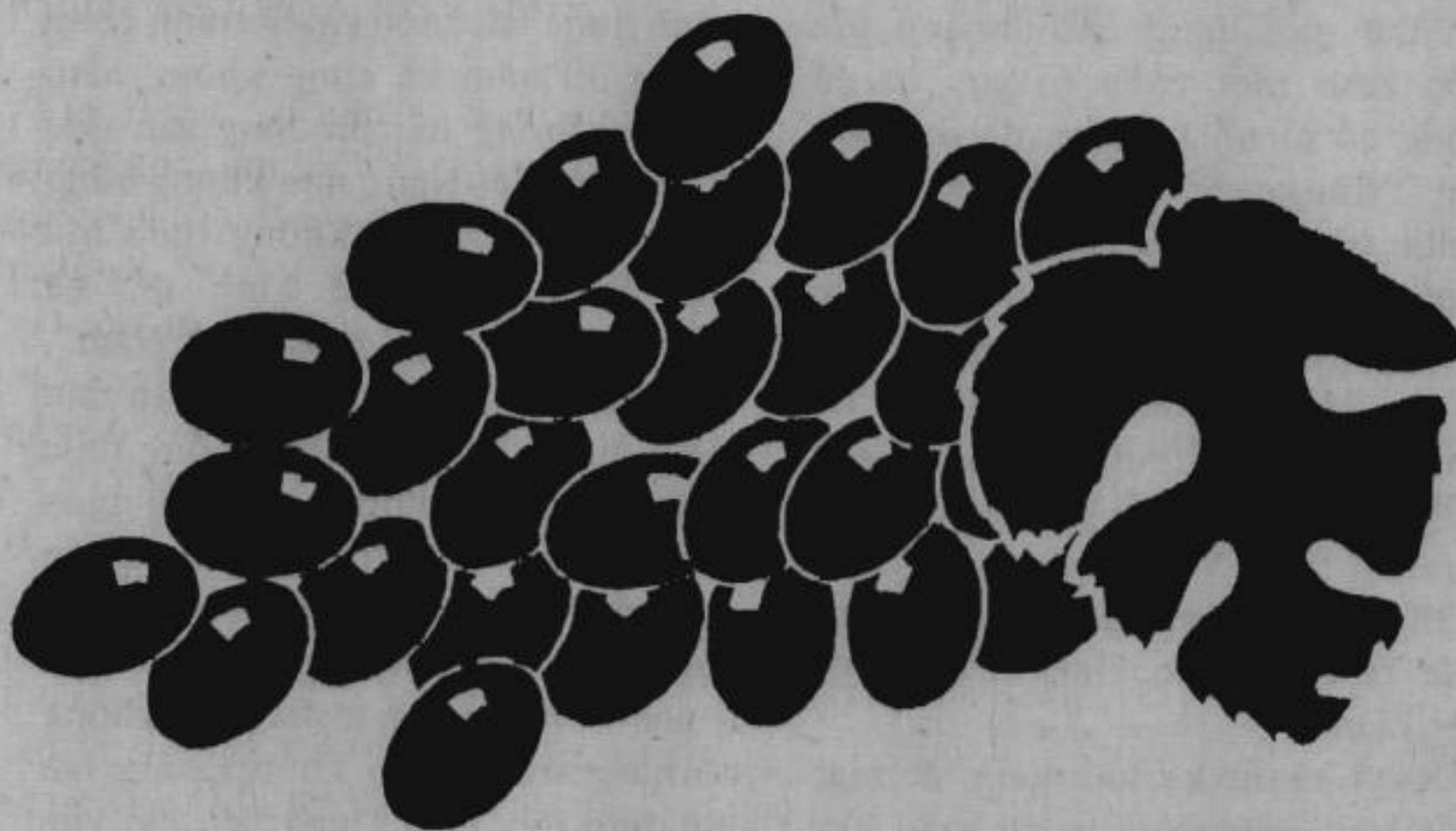
Các quan bí thư tỉnh ngày nay không ăn cá chép của dân, vì họ đã đổi thực đơn. Họ "ăn" vàng và đô-la.

Theo báo chí quốc tế, hoàng cung của vua Hussein không huy hoàng tráng lệ, không có những trang trí xa hoa. Khi chết, xác vua Hussein cũng không được ướp để tô son đánh phấn, triển lãm trong lăng tẩm như "lăng bác" ở Hà-Nội.

"Bác không phải là ông vua". "Bác" là ông thánh trong cái đền Mác-lê tanh hôi đã sập mái, sụp nền. ●

Chân-Lý Là Gì?

Nguyễn Văn



Tôi đã thường theo một người bạn Phật-tử đi chùa các ngày lễ, Tết, mừng một và ngày rằm. Hôm nay tôi xin dẫn các bạn - cả các bạn Phật-tử của tôi - vào một sự-kiện của đạo Công-giáo. Dẫn vào sự-kiện thôi chứ không phải đi nhà thờ, khỏi phải đọc kinh, vì sự-kiện này không nhất-thiết phải liên-hệ đến tôn-giáo. Đó là sự-kiện quan Tổng-trấn Roma xử án Chúa Giêsu.

Sách Tân-Uớc ghi lại rằng, Chúa Giêsu người Do-Thái, quê ở Nazaret đi rao-giảng về nước trời, một nước nghe rất lạ, kẻ đui mù què-quặt, nghèo-khó, đàn bà con nít gì cũng được trọng-vọng dự phần. Giảng về một nước như vậy thì thật khó nghe cho chính-quyền và giáo-quyền quá. Bấy giờ các vị ấy đang có chỗ đứng, có uy-quyền, có đặc-quyền đặc-lợi mà mai một nước của ông Giêsu đến thì họ có khi bị loại, có khi chỉ ngang hàng với hạng thứ dân thời thì chịu sao nổi. Đã ba năm, ông Giêsu lời-

kéo được quần-chúng quá nhiều, hiện giờ thì chưa có dấu gì bạo-động, nhưng ai mà biết được rồi ra thì sao. Hơn nữa ông ấy còn cho kẻ chết sống lại, người mù được sáng, phong-cùi được sạch. Ông ấy làm được nhiều phép lạ, rất đáng lo. Thế cho nên cứ trừ trước đi thì hơn. Vậy là nhóm linh-mục, giáo-sĩ và luật-sĩ Do-Thái họp nhau bàn-bạc tìm cách. Dân Do-thái lúc ấy bị đế-quốc Roma bảo-hộ cho nên không có chính-phủ riêng, không lính, không toà-án đại-hình. Khâu bắt không khó bằng khâu kết án. Ba chục bạc là tìm được đứa chỉ điểm. Thời nào cũng vậy, hễ có tiền là có kẻ làm ngay. Nhưng làm sao tìm được cái lí-lẽ để lôi kéo quần-chúng đây, và hơn nữa để tố-cáo trước tòa-án đại-hình Roma.

Sau khi các bộ óc thông-thái đã họp-hành ráo-riết, họ tìm được mấy bằng chứng để tố-cáo: Ông Giêsu bảo tự mình có thể phá Đền Thờ rồi xây-dựng lại trong ba ngày; ông ta

xung mình là con Thiên-Chúa. Nhưng khổ nỗi cả hai bằng-chứng chả nói lên điều gì để có thể kết-án tử hình Giêsu cả, trong khi nhóm trí-thức Do-Thái thì cứ một mực cãi rằng, “Nó đã nói phạm-thương, vậy thì nó phải chết. Hãy đóng đinh nó vào thập-giá!”. Pilato bị đặt trong một tình-trạng khó xử. Bênh người vô-tội để chuốc lấy sự nổi-loạn của đám dân này ư? Ông nghĩ ra được một diệu-kế. Đưa tên cướp khét tiếng Baraba ra để cho công-chúng so-sánh, chọn-lựa xem ai đáng được ân-xá trong dịp lễ. Đời nào dân-chúng chọn tha tên tội phạm cướp của giết người làm hại đến sự an-sinh của họ, để mà kết-án một người lành đã giảng-dạy họ, cho họ ăn, chữa họ lành bệnh. Nhưng Pilato không ngờ được, nhân-tình thế-thái bạc như vôi, thay-đổi nhanh không thể tưởng. Mới vài bữa trước quần-chúng tung-hô đón Chúa Giêsu vào thành, hôm nay họ chọn tha tên cướp Baraba, và đòi đóng đinh Giêsu. Pilato chiều theo đám quần-chúng bị xách-động.

Ngày nay nhiều tín-hữu ghét ông quan này lắm, nhưng có người thấy ông ta có phần đáng thương. Ông ta có sự ngay-thẳng khi nói được rằng, “Ta chả thấy người này có tội gì!”. Ông ta có sự hiền-lành khi tìm kẻ bênh-vực Chúa Giêsu. Vợ ông cũng cho người lại nói nhỏ dặn ông rằng, “Khéo chẳng mà xử oan người vô tội này.” Trước những lập-luận cùn của đám người trí-tuệ Do-Thái, Pilato ngoẹo đầu ngoẹo cổ chưa biết xử trí ra sao. Ngoài công-đường, đám quần-chúng được các cán-bộ thúc vào mạng sườn kiểu các cán-bộ đội cải-cách thời đấu-tổ địa-chủ chọc sủng ngoáy ngoáy vào mạng sườn bắt phải gào lên, “Đả-đảo Giêsu”, “Đóng đinh hán vào thập-giá”, “Nếu quan tha, quan không còn là trung-thần của Caesar nữa!”...

Khẩu-hiệu sau cùng khiến ông giật mình. Không đấu-tổ là phản-động, là đi ngược đường-lối của bác và đảng. Tội chúng nó chụp mũ kiểu này thì phiền to. Bây giờ không phải là trung-thần, tí nữa sẽ là phản-thần

ngay. Tiếng đồn này bay về Roma thì ông bị triệu-hồi về liền, chưa biết ngô khoai ra sao, chỉ cần một thời-gian điều-tra thì đủ lời-thôi to. Mà ai biết được, nhân dịp này, thiếu gì kẻ xấu miệng sẽ dèm-pha thì ông có thể mất nôi cơm như không! Sau khi nghĩ nát nước nát cái, ông vào cất-vấn Chúa Giêsu thêm lần nữa. Chúa bảo, “*Tôi sinh ra trên đời này để làm chứng cho chân-lý. Ai thuộc về chân-lý thì nghe tiếng tôi.*” (John 18:37)

Ông hỏi: “Chân-lý là cái gì?”, Chúa không trả lời, mà ông cũng chẳng hỏi lại, không cần hỏi lại. Ông trao Chúa cho đám trí-tuệ Do-Thái muốn làm gì thì làm rồi đi rửa tay trước mặt dân-chúng. Ông giơ cao tay, “Ta vô can trong việc đổ máu người vô-tội này!”

Bạn và tôi, ai là người bênh, ai là kẻ chống cách xử án của Pilato? Thế nào chúng ta cũng chia hai phe, có khi ngang-ngửa nhau. Nếu phải tranh cãi thì có thể là kịch-liệt mà vẫn bất phân thắng bại. Để đỡ phải mất hòa khí bạn-bè, tôi đề-nghị thử xem Chúa Giêsu nghĩ thế nào.

Chúa nghĩ gì khi Ngài im-lặng không trả lời cho Pilato? Sự im-lặng của Ngài ở đây không phải là đồng-ý mà là thôi, không nói nữa, không thêm nói nữa. Không nói nữa khi lời nói của mình trở nên thừa-thãi, vô-ích. Khi Pilato hỏi “Chân-lý là cái gì?” và chỉ hỏi một lần, không đòi-buộc, không chờ câu trả lời, nghĩa là ngụ ý rằng, làm gì có chân-lý mà nói, chân-lý là thứ xa-xỉ phẩm, cuộc đời này mà còn nói tới chân-lý à, bỏ đi. Chứ chẳng lẽ quan tổng-trấn của một đế-quốc mà lại phải hỏi cái định-nghĩa của chân-lý, trong khi dân ngu ít nhất còn biết chân-lý là cái gì đúng, là lẽ phải.

Nhưng mặt khác, có thể câu hỏi ấy của Pilato có tính cách triết-học và thần-học thì sao? Chúng ta đã chẳng thấy ông ta có thái-độ ngay-thẳng ở mức-độ nào đó, và vì thuộc giới cai-trị của một đế-quốc có nền văn-minh Hi-La, làm sao ta không ngờ rằng câu hỏi của ông có một tâm

mức khác-thường khi đặt ra cho một vị đối với ông ít ra là một tiên-tri lớn, một *messiah*, một ngôn-sứ. Có thể lắm! Pilato có thể hỏi một cách sâu-sắc nhưng rõ-ràng là ông không tha-thiết với câu trả lời. Phần Chúa, ngài không trả lời cũng vẫn có thể là vì câu trả lời không được đón nhận.

Ở cả hai trường-hợp, thái-độ của Chúa Giêsu giống nhau. Tại sao thế? Tại vì chân-lý không chỉ là một đối-tượng trơ-trụi mà nó phải dính với nhân-tính và đòi-buộc. Người đón-nhận chân-lý là người đón-nhận bằng trí-tuệ, con tim và hành-động. Không thể gọi là biết chân-lý mà để chân-lý ấy vào một chỗ rồi cứ dửng-dưng như không. Chân-lý không thể chỉ nằm gọn trong trí-thức hay tình-cảm, một chút nhớ, một chút thương. Pilato biết Giêsu là con người vô tội, rõ-ràng như ban ngày, và điều ấy đòi-buộc ông phải hành-xử theo đó. Ông phải khổ tâm lao-trí trong tiến-trình chấp-nhận chân-lý. Cuối cùng ông buông rơi chân-lý ấy, vì chấp-nhận nó thì phải chấp-nhận những hệ-quả thiệt-hại cho ông. Có nghĩa là Pilato không đủ sức đứng ra bảo-vệ chân-lý một khi công-nhận chân-lý. Nếu bảo-vệ chân-lý “Giêsu là con người vô tội” thì nôi cơm của ông vỡ mất. Kết-quả là, đối với Pilato, một con người hiền-lành và ngay-thẳng như ông ta, thì chân-lý không bằng cái nôi cơm.

Vậy cho nên Chúa im-lặng. Sự im-lặng ấy còn có nghĩa rằng, người đáng được biết chân-lý là người có sự can-trường bảo-vệ chân-lý; kẻ hèn-nhát không đáng được biết chân-lý. Chúa có thể đã tỏ ra rất thương Pilato trong sự im-lặng của ngài. Một con người thẳng-thắn có mức-độ, hiền-lành như ông nhưng không đủ sức bênh-vực chân-lý. Hiền quá, lành quá, dễ-thương quá để cuối cùng đứng vào phe phủ-nhận chân-lý, kết-án và đóng đinh chân-lý. Con người hiền-lành ấy tưởng rằng ở vai-trò cai-trị, phải tay trước một việc nghĩa là xong chuyện, là xong trách-nhiệm. Thực ra hành-động rửa tay của ông chỉ là một cách

đánh lừa lương-tâm của ông mà thôi.

Trong truyện triết-học về vật tổ có kể rằng, có một nhóm dân kia đặt con bò làm vật tổ. Vật tổ là vật thiêng-liêng và cấm-kị, phải tôn-kính, không được làm gì xâm-phạm đến vật tổ. Nhưng cứ hằng năm dân chúng tụ nhau lại nhảy múa đã đời rồi trói vật tổ lại, vật xuống, đè vật tổ ra làm thịt. Sau khi ăn uống say sưa bằng thịt vật tổ rồi, nhìn lại thấy vật tổ chỉ còn xương với lông, mới cùng nhau cất tiếng khóc. Mới đầu trưởng lão vừa khóc vừa kể-lẽ thương-xót, sau toàn dân khóc theo inh-òì. Khóc chán, họ lập tòa án để xử kẻ đã dám phạm-thương giết vật tổ. Mọi người đều hăng-say giơ tay giơ chân đi tìm thủ-phạm. Họ trợn mắt nhìn nhau mà không tìm thấy ai là thủ-phạm cả. Cuối cùng người ta tìm thấy con dao còn vấy máu. Hàng trăm bàn tay chỉ vào con dao xỉa-xói, "Đồ sát nhân! Đồ phạm-thương!" Toàn dân đồng-thanh kết-án con dao phạm tội giết vật tổ. Bản án là "Quăng con dao xuống biển!" Quăng con dao xuống biển xong, từ trưởng lão đến thứ dân đều hân-hoan và thấy mình hoàn-toàn vô tội.

Có người trốn-tránh chân-lý, trí-trá gian-dối khi phải đối-diện với chân-lý. Có người còn to gan hơn, bóp chết chân-lý. Người ta giết chân-lý nhưng vẫn sợ chân-lý nên phải khoác cho hành-động của họ một chiếc áo bóng-bẩy, đẹp-đẽ coi ngang với chân-lý. Áo đoàn-kết dân-tộc để thủ-tiêu các đảng-phái, áo hòa-bình để trói tay đối-phương, áo hòa-hợp hòa-giải để tuyên-truyền,

áo tha-thứ xóa bỏ hận-thù để trở cờ đón gió...

Socrate, ông tổ triết-học Hi-lạp nghĩ rất sáng về con đường tìm chân-lý của trí-tuệ con người. Đối với ông, hề biết đúng là làm đúng. Vì thế cho nên phải làm sao cho trí-tuệ mình đạt được cái mức đúng của sự việc. Trí-tuệ như thế đóng một vai-trò tiên-quyết trong mọi hành-động đúng sai, phải trái. Ai có thể làm sai được khi mà người ấy biết rõ hành-vi của mình là sai và những hệ-quả của hành-vi ấy dẫn đến sự ác. Biết đúng thì làm đúng cũng có nghĩa là càng biết đúng thì càng làm đúng. Càng nhiều trí-tuệ thì càng làm đúng.

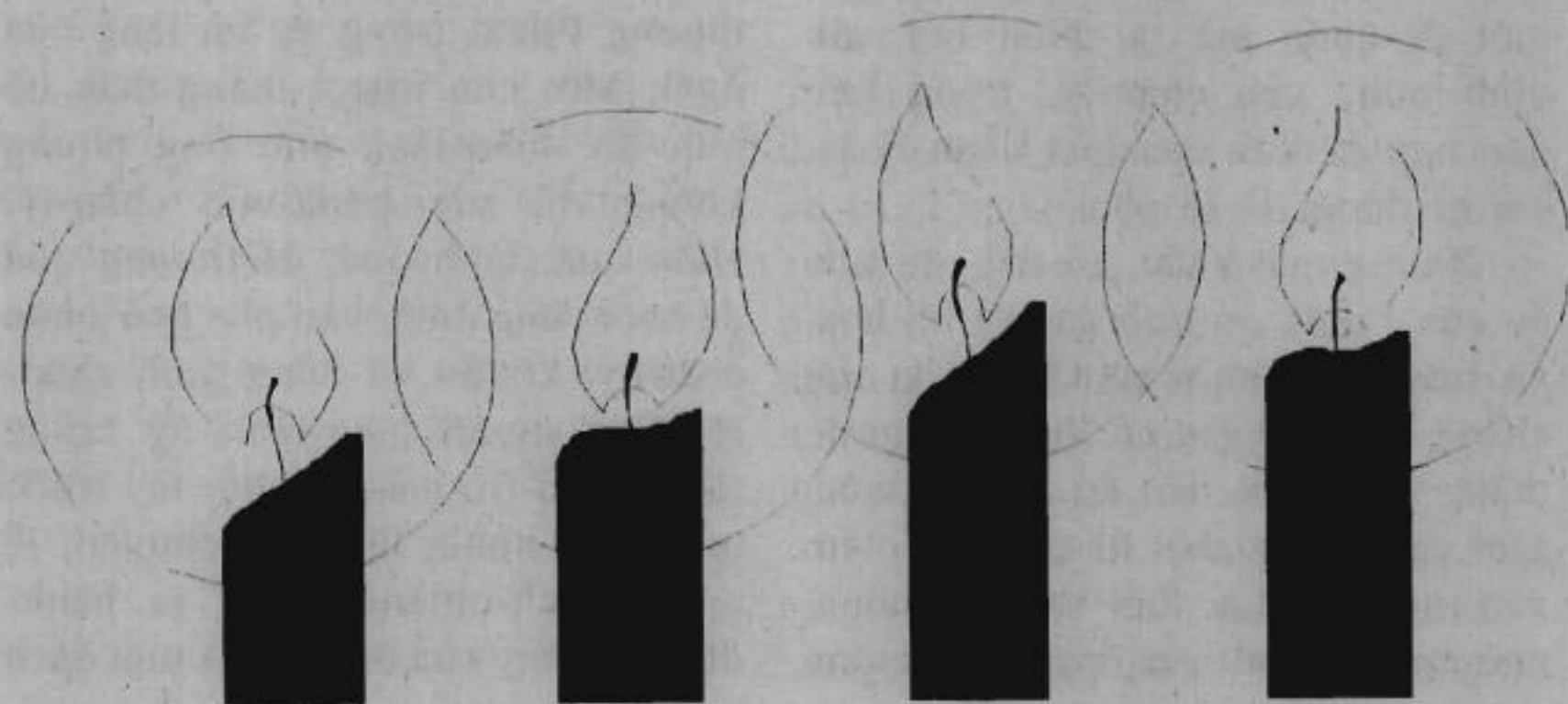
Chúng ta thấy hình như không phải hoàn-toàn duy-trí như thế đâu. Khi đặt trí-thức và trí-tuệ là phương-tiện đạt tới chân-lý, phục-tùng chân-lý, theo những đòi-buộc của chân-lý thì đúng. Trái lại, khi đặt trí-thức và trí-tuệ tách-biệt khỏi chân-lý, hoặc thay-thế chân-lý bằng những tham-vọng vô-nhân bất-chính, trí-tuệ lúc ấy sẽ nắm chân-lý trong tay như nắm một cục đất sét, muốn nắn chân-lý thành hình-tượng gì thì nắn. Chúa Giêsu có thể rất buồn trong sự im-lặng của ngài khi thấy con người từ-chối chân-lý, quay lưng với sự thật, sự thiện. Trí-tuệ của con người không biết phục-tùng chân-lý mà để cân-nhắc tìm lợi-nhuận hoặc quyền-bính. Trí-tuệ của Pilato chắc làm sao so được với trí-tuệ của Lenine, Staline, Mao Trạch Đông, Hồ Chí Minh, Hitler. Có lẽ chúng ta cũng đã hân-hạnh được chia-sẻ cái kinh-nghiệm trên kia của Chúa Giêsu khi

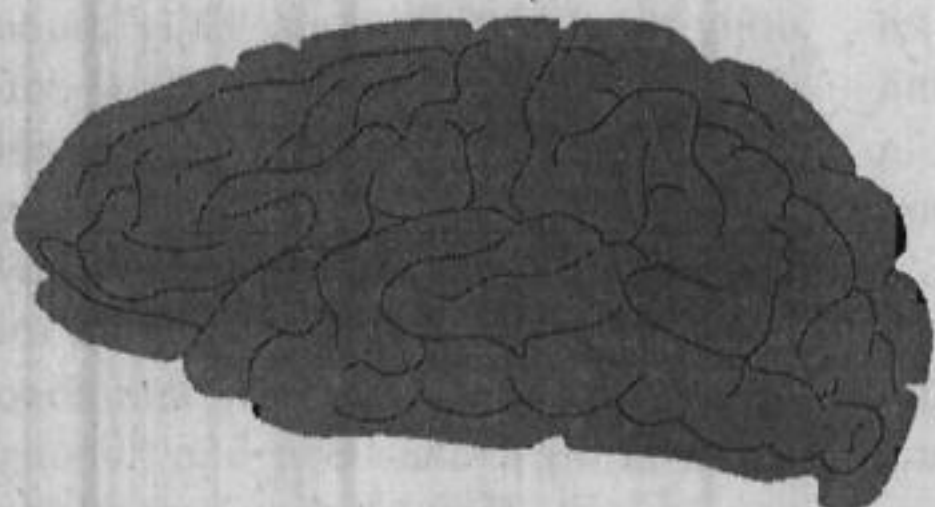
thấy những bậc trí-thức của chúng ta, giáo-sư này, nhà văn nọ, bác-sĩ kia đã làm ngơ với sự thật lịch-sử, đã quay lưng với chính-nghĩa, đã trở cờ, đã đi đêm. Chúng ta cảm thấy khó hiểu, không thể hiểu được điều chúng ta thấy. Đối-tượng của trí-tuệ vốn là chân-lý, là sự thật, là lẽ phải, vậy mà sao có người trí-thức ủng-hộ sự gian-dối, làm ngơ trước tội ác, phản-bội với dân-tộc?

Tại sao thế? Không phải những người ấy là hạng trí-thức dỏm đâu, mà trí-thức còn hơn nhiều người trong chúng ta là khác. Nhưng trí-tuệ của họ không phục-tùng chân-lý, không bị khuất-phục bởi sự thiện. Trái lại, họ đã dùng trí-tuệ để tống ngục chân-lý, cùm chân-lý, cải-tạo chân-lý, đóng đinh chân-lý. Hãy xem, trí-tuệ của đức Khổng Tử, của Phật Thích Ca, của Chúa Giêsu là thứ trí-tuệ phục-tùng chân thiện mỹ, phát-huy nhân-tính, trọng lẽ phải, đức từ-bi, lòng bác-ái. Trong khi đó, các vị trí-thức trên kia đã dùng trí-tuệ của họ để giết sơ sơ mỗi vị trên chục triệu dân lành, để củng-cố chỗ ngồi độc-tôn của các vị. Còn thái-độ của các vị trí-thức thời-đại chúng ta chỉ có thể hiểu được rằng, họ dùng trí-tuệ để tìm lợi-nhuận là tiền-tài, danh-vọng, hoặc một chỗ ngồi nào đó. Khi những tham-vọng bất-chính trở-thành đối-tượng thay cho chân-lý thì chúng ta cứ sẵn-sàng mà đón mọi thứ tai-họa.

Nói đến những bậc trí-thức quay lưng lại chân-lý, chúng ta bực mình muốn phỉ-nhổ họ. Thế nhưng chúng ta thì sao? Chúng ta có hiền-lành lắm không, hiền-lành đến mức hèn-nhát không dám bênh-vực chân-lý, đứng về phe chân-lý, chúng ta cứ tà tà, ai sao tôi vậy, để mình được yên thân hay không? Chúng ta có để mặc cho chân-lý bị cải-tạo, bị đóng đinh không?

Tới một lúc nào đó, biết đâu chúng ta chẳng to mồm hơn Pilato rằng, "Chân-lý là cái gì? Đẹp đi ông hai!", bởi vì lúc ấy chân-lý đối với chúng ta không bằng cái nồi cơm.





Tai-Biến Mạch Máu Não

Nguyễn Nhạn Sơn

Một lời cần thưa ngay với các bạn: Tôi không phải là bác sĩ tây y, cũng không phải là y sĩ đông y. Tôi nói chuyện với các bạn với tư cách một người đồng bệnh nếu bạn đã từng mắc bệnh; với tư cách một người cảnh giới giúp bạn nếu bạn muốn đề phòng. Dù với tư cách nào, giữa chúng ta cũng vẫn có chút tình tương lân.

Đối tượng chính của bài này, và những bài tiếp theo, là các bạn tuổi đã cao. Vì tuổi cao mới hay mắc bệnh. Nhưng các bạn trẻ chưa phải lo cho chính mình, thì có khi cũng phải lo cho người thân đã già. Các bạn đọc để dự phòng khi cần giúp đỡ.

Hôm nay, tôi xin nói về một chứng bệnh rất phổ biến đối với người cao tuổi, và chính tôi đã mắc: Tai biến mạch máu não.

“Tai biến mạch máu não”, còn gọi là “đứt gân máu”, “đứt mạch máu”, hay “xuất huyết não”, là một biến trạng của động mạch xảy ra ở não. Hậu quả có thể gây tử vong, hoặc gây tê liệt một phần hoặc toàn thân, cấp thời hoặc lâu dài. Tiếng Pháp gọi biến chứng này là *apoplexie*; tiếng Anh gọi là *stroke syndrome* (thường nói tắt bằng chữ đầu), nhưng rõ nghĩa hơn là *cerebrovascular accident*. Giới y học người Việt dịch từ này ra “tai biến mạch máu não”. Theo tôi, gọi như vậy đúng hơn cả. Là vì, có khi trong não không có mạch máu nào bị đứt để gây ra xuất huyết, nhưng hậu quả tai hại vẫn xảy ra.

Trước hết, tôi xin kể các bạn nghe chuyện tôi bị “tai biến mạch máu não”.

Đó là vào khoảng tháng 10-1996, tôi 66 tuổi. Chiều hôm ấy, như thường lệ, tôi ngồi đọc sách trong phòng ngủ. Tôi ngồi trong một chiếc ghế bành đặt sát cạnh một cái bàn. Tôi nói kỹ để các bạn có thể hình dung biến cố đã xảy đến với tôi như thế nào. Cuốn sách tôi đọc lúc bấy giờ là một cuốn sách không dày lắm. Đang đọc, tôi bỗng thấy trong người mỗi mệt, không muốn đọc nữa, định lên giường nằm nghỉ một lúc. Tôi xếp cuốn sách lại, tay mặt cầm sách với đặt lên bàn. Nhưng bỗng cuốn sách trở nên nặng một cách khác thường, tuột tay rơi xuống sàn. Tôi hơi ngạc nhiên, nhưng chưa hiểu nên vẫn chưa thấy sợ. Tôi cúi xuống dùng tay trái lượm cuốn sách đặt lên trên bàn, cảm thấy cuốn sách vẫn bình thường. Tôi co duỗi cánh tay và mấy ngón tay bên mặt một lúc, rồi lên giường nằm nghỉ, nghĩ là không có việc gì trầm trọng. Tôi thiếp đi đầu chừng nửa tiếng, lúc thức dậy, muốn đi tiểu. Cảm thấy trong người khang khác, tôi gọi nhà tôi vào điều. Tay mặt và chân mặt của tôi hơi yếu, nhưng tôi vẫn nương vai nhà tôi đi được vào phòng vệ sinh, rồi trở ra phòng ăn. Tôi kể cho nhà tôi nghe những triệu chứng lúc này. Nhà tôi lo sợ, nhưng tôi tình thực lại nghĩ rằng đó là di chứng của bệnh tê liệt mà tôi đã mắc từ hồi còn trẻ trong vùng Việt-Minh. Hồi ấy, tôi bị cảm mạo trong lúc trong vùng đang bị ngập lụt, nhà không có ai là đàn ông,

tôi phải dầm mình lội nước để dọn dẹp. Sau trận lụt, tôi nằm bệnh suốt một năm rưỡi, ban đầu là cảm mạo, tiếp theo là phù thũng hai chân, sau cùng là liệt cả hai chân, không đứng dậy được. Thời gian đôi chân của tôi mất lực kéo dài cả năm. Về sau tôi đi đứng được bình thường là nhờ kiên trì tập luyện. Nhưng cho đến mấy chục năm về sau này, chân trái của tôi vẫn yếu hơn chân mặt.

Tôi nói đùa để trấn an nhà tôi:

- Bệnh cũ của anh trở lại thăm, và ở xứ tự do nên nó “đổi mới tư duy” trở thành khuyên hữu đấy.

Rồi nhà tôi dọn cơm, và chúng tôi cùng ăn. Tôi ăn không được ngon miệng mấy, tính ăn cho hết một chén thì thôi. Nhưng bỗng bàn tay mặt không điều khiển được đôi đũa nữa, và đũa muốn rớt xuống. Tôi vội đặt đũa xuống, bảo nhà tôi rót cho một chút trà nóng. Uống trà xong, tôi ngồi nghỉ chừng vài mươi phút, rồi đứng dậy đi quanh trong nhà. Chân và tay mặt của tôi lần lần có lực trở lại.

Đêm ấy, tôi đi ngủ sớm. Trước khi ngủ, tôi cũng không cảm thấy trong người có gì khác lạ. Nhưng đến nửa đêm thức giấc muốn đi tiểu, thì tôi không tự mình đi được. Nhà tôi phải dìu đi, nhưng lần này khó khăn hơn, vì chân mặt của tôi yếu hẳn. Nhà tôi để tôi ngồi cho được an toàn. Khi tôi tiểu xong, tôi không đứng dậy được, nhà tôi phải gọi đứa con để cùng khiêng tôi vào giường. Lúc bấy giờ, không ai bảo ai nhưng cả nhà đều nghĩ đến chữ “stroke”. Con tôi liền gọi xe cấp cứu.

Tôi nằm trên giường, chân mặt không co lại được, tay mặt chỉ động dấy được chút ít. Tôi đưa tay trái sờ thử phía bên mặt, từ đầu xuống, thì vẫn có cảm giác. Riêng tâm trí thì vẫn sáng suốt. Tôi thử nhắm đọc lại mấy bài thơ cổ, thấy vẫn nhớ trọn. Thậm chí tôi còn nhớ cả những ý trong cuốn sách mới đọc lúc ban chiều. Tôi liền đọc cho nhà tôi ghi ra giấy tên những thứ thuốc mà trong những ngày trước đó tôi thường uống để chữa bệnh phong thấp, phòng khi bác sĩ cấp cứu hỏi đến mà tôi không nói được. Lúc đọc tên thuốc, tôi mới cảm thấy môi miệng hơi vướng và tiếng nói có phần khác đi.

Tại bệnh viện, tôi chỉ phải chờ chừng mười phút trước khi được đưa vào phòng cấp cứu. Máy người y tá đo huyết áp, lấy điện tâm đồ, lấy máu đem đi thử. Rồi một bác sĩ đến hỏi tôi mấy câu cốt để biết tôi có còn tỉnh táo hay không: Tên là gì? Bao nhiêu tuổi? Có biết đang ở đâu không? Có thường bị dị ứng với thứ thuốc nào không? Tôi trả lời suôn sẻ, và ngạc nhiên mình vẫn nhớ được đủ thứ. Xong trí lực, thì đến thể lực. Ông bác sĩ bảo tôi cử động chân tay cả hai phía, nhắm mắt lại mở mắt ra, rồi làm bộ méo miệng theo ông ta. Cái nào tôi cũng làm được, kể cả động tác méo miệng, có điều không được giống ông ta lắm vì tôi cảm thấy ngượng không làm hết lòng, chớ không phải môi mép khó cử động. Cứ xong một động tác, ông bác sĩ lại nói "good". Tôi mừng, nhưng chẳng hiểu ra sao hết cả, thậm chí nghĩ chẳng lẽ mình không bị "tai biến mạch máu não"? Một lát sau, người ta đẩy tôi đến phòng quang tuyến ngay trong bệnh viện để chụp hình bộ não. Cho tới lúc ấy, chữ "stroke" cứ càng lúc càng đậm nét trong tâm trí tôi.

Mấy tấm phim được đưa tới tay bác sĩ cấp cứu sau đó chừng nửa giờ. Ông ta đặt phim lên khung soi, chỉ cách chỗ tôi nằm một quãng ngắn, nhú mày coi đi coi lại rất kỹ. Tôi nằm lo sợ theo dõi nét mặt của ông ta. Ông ta lại gọi một bác sĩ bạn đến

cùng coi. Ông này coi xong lắc đầu rồi bỏ đi. Thế này là mệt rồi! Tôi nghĩ tới cuốn sách đang chờ sửa bản thảo, và cuốn sách đang viết dở, ân hận mình làm việc quá cẩn thận mà thành ra chậm.

Ông bác sĩ lại cạnh giường, bảo tôi:

- Cứ theo phim, thì bộ não của ông không có vấn đề gì nghiêm trọng. Nhưng ông nên ở lại đây vài ngày để chúng tôi theo dõi.

Tôi nằm lại đó hai ngày. Trong hai ngày ấy, họ nhiều lần đo huyết áp, lấy điện tâm đồ cho tôi. Lần nào tôi cũng hỏi, và họ đều trả lời "bình thường". Và họ cho tôi thở dưỡng khí. Đến trưa ngày thứ hai, họ cho tôi về nhà.

Tại nhà, tôi nghỉ ngơi hoàn toàn, cố ý không làm gì, cũng không đọc sách. Tôi cảm thấy trong người dễ chịu, đi lại, ăn uống, ngủ nghỉ cũng bình thường. Như vậy được hai ngày. Nhưng đến nửa đêm ngày thứ hai kể từ lúc trở về nhà, cái triệu chứng mất lực phía bên mặt lại xuất hiện. Lần này gia đình phải đưa ngay tôi vào bệnh viện. Nhưng hình như căn bệnh

của tôi nó cũng biết sợ các thầy thuốc: Vừa vào đến nơi là tôi liền cảm thấy hồi phục, tay chân lại cử động được bình thường. Thầy thuốc cấp cứu lần này là một nữ bác sĩ còn trẻ. Cô bảo tôi co duỗi tay chân, rồi giơ hai ngón tay trở ra bảo tôi cầm thật chặt. Cô dặn: "Ông bóp bàn tay phải thật mạnh, cho đến khi nào tôi kêu đau mới bỏ ra". Tôi làm theo lệnh, nhưng cô lắc đầu bảo "chẳng đau gì cả". Rồi cô đi vòng xuống dưới giường, dùng bàn tay mặt đẩy ngược hai bàn chân của tôi lên, và bảo tôi cố đạp xuống cho thật mạnh. Cô nói: "Chân mặt của ông yếu lắm. Có lẽ tôi phải đưa ông đi chụp hình lại".

Ngày hôm sau, bệnh viện đưa tôi đến một cơ sở y khoa khác để chụp hình lại bộ não. Phương pháp chụp lần này cũng dùng quang tuyến X, nhưng phức tạp và tinh vi hơn, vì phải phối hợp với máy điện toán, tiếng Anh gọi là *Computerized Axial Tomography* (gọi tắt là CT). Khác với lần trước, lần này trong khi máy làm việc, tôi nhìn thấy tất cả những kiểu hình của cái đầu của tôi, mặc



dù chẳng hiểu gì cả. Theo lệnh của một bác sĩ (có lẽ chuyên về CT), hai người y tá đẩy tôi vào dưới một bộ máy, lúc để tôi nằm ngửa, lúc kéo tôi nằm nghiêng, lúc lật tôi nằm sấp. Mọi việc diễn ra giữa một căn phòng thật rộng và sáng, người bác sĩ đứng giữa phòng, quan sát bộ não của tôi theo đủ bộ vị đang hiện lên trên nhiều màn ảnh (giống như màn ảnh ti-vi) đặt xung quanh phòng, cao quá đầu người. Chụp quang tuyến X chỉ nháy mắt là xong, nhưng làm kiểu này kéo dài cả giờ. Cuối cùng, người bác sĩ ghi vào hồ sơ giao cho người y tá đã chuyển tôi đến. Trước khi bỏ đi, ông ta có ghé lại nói với tôi mấy câu trấn an. Tôi hỏi thẳng:

- Não tôi bị xuất huyết?

Ông ta quả quyết phản đối:

- Không có đâu. Dùng CT thì không còn gì phải nghi ngờ nữa. Tôi đã coi thật kỹ. Trong não ông, không có mạch máu nào bị bể hết cả. Nếu có thì làm sao ông cử động chân tay và nói năng bình thường như bây giờ? Tuy nhiên, ở bán cầu não trái của ông có một vết nhỏ, rất nhỏ. Có thể đây là nguyên nhân gây ra sự mất lực tạm thời phía bên mặt của ông. Nhưng mà không có gì nghiêm trọng, ông đừng lo.

Nhưng tôi đã phải nằm bệnh viện gần nửa tháng. Ngày nào y tá cũng lấy điện tâm đồ, đo huyết áp, cho uống thuốc hạ huyết áp. Còn "sérum" có pha "coumadin" thì chuyển luôn ngày đêm. Trong những ngày ấy, tôi cảm thấy trong người dễ chịu, dường như chẳng đau ốm gì cả. Duy chỉ bị hệ thống dây nhợ chuyển thuốc làm vướng víu lúc đi chuyển.

Giữa khoảng đó, có một bác sĩ chuyên về tim mạch thuộc một cơ sở y tế khác được bệnh viện tôi nằm mời đến. Ông ta hỏi tôi rất kỹ về những việc đã xảy ra, rồi khám những động mạch ở thái dương và ở chân. Xong ông ta bảo:

- Tạm thời ông đang dùng "coumadin" làm loãng máu như thế này, thì "stroke" không thể nào xảy ra nữa đâu. Nhưng sau khi về nhà ít lâu, ông phải đến để tôi coi lại hệ

thống mạch cho ông.

Thật tình, với tình trạng sức khỏe lúc bấy giờ, tôi nghĩ tôi có thể trở về nhà sau đôi ba ngày. Nhưng bác sĩ điều trị nhắc lại sự tái phát, khuyên tôi nên ở lại cho đến khi cảm thấy an toàn.

Trong khi đó, tôi tự phát hiện trong người có một hiện tượng khác lạ: Trong lỗ tai trái của tôi, luôn luôn có tiếng "u u" giống như tiếng côn trùng kêu ở những bãi cỏ giữa đêm khuya vắng lặng. Lúc xung quanh có tiếng ồn, lúc tôi nói chuyện hoặc phải chú tâm vào một việc gì, thì dường như cái tiếng ấy mất đi. Nhưng liền sau đó, nó lại xuất hiện, rõ nhất là những lúc tôi nằm yên, xung quanh hoàn toàn im lặng. Tôi hiểu là lúc nào nó vẫn có đó, thường trực ngay trong lỗ tai bên trái của tôi. Nghe thấy hay không nghe thấy là do chủ quan của tôi mà thôi.

Tôi đem sự kiện này hỏi các bác sĩ và y tá, thì họ đều bảo không hiểu.

Tại nhà, không thể dùng sérum pha coumadin nữa, bác sĩ điều trị cho tôi uống aspirin để giữ cho máu không đông cục. Cứ sáng sớm uống một viên thuốc để giữ cho huyết áp không lên cao, trưa uống một viên thuốc để giữ cho máu loãng.

Về nhà một tuần, tôi đến gặp người bác sĩ chuyên về tim mạch bữa trước. Ông ta khám sơ cho tôi, rồi đưa tôi đi chụp hình lại.

Phương pháp lần này lại càng phức tạp hơn nữa. Chỉ nội cái tên không cũng đã làm cho tôi sợ: *Nuclear Magnetic Resonance* (cộng hưởng hạt nhân từ tính), gọi tắt là NMR; hoặc *Magnetic Resonance Imaging* (ảnh cộng hưởng từ tính), gọi tắt là MRI. Cách thực hiện cũng có vẻ không hiền. Người chuyên viên cho tôi nằm ngửa trên một chiếc giường hẹp, rồi buộc chân tay tôi vào thành giường, dặn tôi đừng cử động trong khi công việc tiến hành. Xong, người ấy đẩy tôi vào một cái hầm, bên trong giống như một ống cống. Ở đây khá tối, và tôi không còn thấy được gì, chỉ cảm thấy trần

hầm hình như sát mặt. Tôi hỏi vọng ra: "Có cần nhắm mắt không"? Người chuyên viên đáp "nhắm mở tùy ý". Đột nhiên có những tiếng ầm ầm nổi lên, từng đợt chừng nửa phút. Tôi có cảm giác như đang đút đầu trong một cái thùng sắt, rồi có người dùng búa đập mạnh bên ngoài. Tất cả kéo dài độ 15 phút. Tôi nghĩ thầm: Chụp hình kiểu này không biết có tìm ra được gì không, nhưng làm nhức đầu bưng tai thì chắc chắn được.

Người chuyên viên kéo chiếc giường ra, mở trời, đỡ tôi ngồi dậy. Thấy tôi lảo đảo, người ấy dìu tôi lại ghế ngồi nghỉ một lúc, rồi mới cho đi.

Phương pháp có vẻ ghê gớm, nhưng kết quả cũng vẫn không khác những lần trước. Ông bác sĩ chuyên khoa cũng không tìm ra được nguyên nhân gây liệt bên mặt của tôi. Ông giải thích: "Não của ông hoàn toàn không có dấu vết bị xuất huyết. Nhưng rõ ràng bên phải của ông đã cổ lúc bị liệt. Thế thì trong bán cầu não trái của ông phải có một chỗ bị thương tổn bằng cách nào đó. Tôi không xác định được, nhưng biết chắc là có. Vấn đề của ông bây giờ là ngăn ngừa không để tai biến xảy ra nữa. Theo tôi, ông cứ tiếp tục dùng thuốc hạ huyết áp và giữ cho máu đừng đông cục".

Tôi hỏi về tiếng vo ve trong tai bên trái, ông ta bảo không hiểu, đề nghị tôi đến gặp một bác sĩ chuyên về tai.

Bây giờ xin chuyển câu chuyện về hai cái tai của tôi. Hình như tôi có số đa bệnh, nên cơ quan bộ phận nào cũng có vấn đề. Lỗ tai mặt của tôi bị hư từ ngày còn nhỏ. Màng tai lỏng sau nhiều ngày tai bị đau. Có lẽ nguyên nhân là một trận cảm nặng hồi năm sáu tuổi. Từ đó, tai mặt của tôi bị đau đi đau lại hoài. Mẹ tôi phi phèn chua thổi vào không biết bao nhiêu lần, nhưng chỉ khò được ít lâu rồi lại làm mù lại. Khi lớn lên, tôi mới biết vì màng tai rách nên tai thường bị nhiễm trùng bên trong.

Tôi phải chịu cái tình trạng đau một tai, nghe một tai đó trong rất nhiều năm. Cho đến khoảng 1990-91, tình trạng trở nên nặng, những đợt đau tai kéo dài và xảy ra liên tục hơn, tôi mới quyết tâm đi chữa cho lành hẳn. Đối thầy đối thuốc trong hơn một năm, nhưng vẫn không lành. Cuối cùng tôi đến gặp một bác sĩ chuyên về tai mũi họng của bệnh viện Chợ Rẫy. Ông này bảo: "Cái xương chũm (styloid) bên mặt của ông bị viêm rất nặng. Phải mổ sớm, nếu không nó ăn vào óc, thì có trời cũng không cứu được". Tôi nghe rất sợ. Nhưng nhắm tính thì chỉ còn mấy tháng nữa là được sang Gia-Nã-Đại, tôi nghĩ nên rán chờ sang bên ấy mổ, chắc ăn hơn.

Quả nhiên, ca mổ tai của tôi (khoảng 1993) thành công. Người bác sĩ chuyên về tai mũi họng nhìn mấy tấm phim, giải thích cho tôi hiểu để tôi yên tâm trước khi mổ: "Xương chũm của ông không bị viêm. Tôi chỉ cần vá cái màng tai lại là tai ông sẽ hết bị nhiễm trùng, và hi vọng có thể khôi phục lại sức nghe".

Nhận xét của ông bác sĩ hoàn toàn đúng, nhưng kết quả thì chỉ được một nửa. Từ đó, lỗ tai mặt của tôi lành hẳn, không bao giờ đau trở lại, nhưng sức nghe thì vẫn như cũ. Cũng cần nói thêm cho rõ là khi tai bên mặt còn đau, màng tai chưa được vá, bịt chặt tai bên trái lại, tôi vẫn có thể nghe được một phần bằng tai bên mặt. Có điều tôi thường định hướng làm những tiếng động, không biết đích xác chúng từ đâu tới, từ phía sau có khi lại tưởng là phía trước. Sau ngày tai mặt được chữa lành, sức nghe và sự định hướng vẫn không khác trước.

Sau mấy năm mới gặp lại bệnh nhân, nhưng ông bác sĩ vẫn nhớ mặt tôi. Ông hỏi: Cái tai lại có vấn đề sao? Tôi cười: Có, nhưng vấn đề chuyển sang bên trái.

Rồi tôi kể cho ông nghe thật kỹ về cái tiếng "vo ve" thường trực trong lỗ tai bên trái từ lúc tôi bị "stroke". Ông chăm chú ngồi nghe,

thỉnh thoảng hỏi lại, và gật đầu nhiều lần. Tôi mừng thấy ông nắm được vấn đề, chắc có cách chữa trị. Tôi tin ông giỏi. Bác sĩ Sài-Gòn bảo xương chũm của tôi viêm, nhưng chưa mổ ông đã nói ngược lại, và ông đúng. Lần này, chắc ông cũng sẽ giúp được tôi.

Nhưng sau khi đưa đủ thứ y cụ ra để thử tai cho tôi, ông bảo không hiểu căn nguyên nên cũng không biết cách chữa trị. Ông đề nghị tôi mang máy nghe nhạc để làm lấp cái tiếng khó chịu kia đi. Nhưng về sau, tôi không nghe theo, nghĩ tránh cái phiền kia mà phải chịu một cái phiền nọ, thì cũng chẳng hay gì.

Đã gần hai năm rưỡi trôi qua kể từ khi tôi bị tai biến mạch máu não. Hai năm rưỡi mà ngày nào cũng phải uống thuốc để ngăn ngừa một tai biến khác, thật cũng chẳng phải là vui. Nhưng nghĩ đến những người bị nặng hơn rồi không hồi phục được, tôi cũng mừng cho cái "họa trung hữu phúc" của mình. Và chút nữa đây, trước khi kết bài, tôi sẽ kể cho các bạn nghe một điều may mắn khác mà ông bạn "stroke" đã ngẫu nhiên đem lại cho tôi. Các bạn nghe thấy lạ, phải không? Xin các bạn bình tĩnh. Tôi biết mình đang nói chuyện đau ốm, thuốc men, là những chuyện hệ trọng, nên không dám phóng bút đầu.

Bây giờ, để hi vọng có thể giúp ích được chút gì cho các bạn, tôi xin lấy kinh nghiệm bản thân nêu ra đây mấy nhận xét về tai biến mạch máu não. Tôi sẽ không đi sâu vào những điều quá chuyên môn của y học, để ai đọc cũng có thể hiểu được.

1. Tai biến xảy ra khi trong não có một động mạch bị bẻ, máu chảy ra, làm thương tổn đến những đường dây thần kinh gần đó. Hoặc có một động mạch bị nghẽn, máu không lưu thông được, khiến trong não có chỗ bị thiếu máu mới chảy tới để nuôi. Nếu chỗ bị thương tổn nằm ở bán cầu não bên trái, thì phần bên phải của thân thể chịu ảnh hưởng (trường hợp của tôi). Nếu chỗ bị thương tổn

nằm bên phải, thì bên trái chịu ảnh hưởng.

2. Mức độ nặng nhẹ của tai biến, bệnh nhân hồi phục được hay không, mau hay chậm, là do chỗ thương tổn nặng hay nhẹ. Trường hợp nặng, thường phải dùng phẫu thuật.

3. Động mạch bị bẻ là vì thành động mạch đã trở nên giòn, sự co giãn không còn nhuần nữa, khi bị máu ép không chịu đựng được. Động mạch có thể bị bẻ ở bất cứ nơi nào, nhưng nguy hiểm hơn cả là ở trong não. Thành động mạch trở nên giòn do tuổi cao, hoặc do những chất tác hại từ đồ ăn thức uống. Cũng có thể do thuốc men dùng chữa trị bệnh khác gây di hại.

Về thực phẩm, cụ thể nhất là chất muối trong những thức ăn có vị mặn.

4. Động mạch não bị nghẽn là vì trong máu có những "cục máu" (blood clots), tuy rất nhỏ nhưng cũng có thể không trôi qua được ở một chỗ nào đó đối với những động mạch rất nhỏ trong não. Động mạch cũng có thể bị nghẽn ở những nơi khác hơn là não, nhưng không nguy hiểm bằng. Nguyên nhân làm máu đông cục là trong thức ăn có nhiều chất béo, nhất là mỡ động vật. Nói theo khoa dinh dưỡng Âu-Mỹ, là trong thức ăn có nhiều "cholestérol".

5. Tai biến mạch máu não luôn luôn xảy ra với người có huyết áp cao. Huyết áp là sức ép của máu khi chảy trong động mạch. Người ta đo huyết áp bằng máy đo huyết áp. Con số được bác sĩ đọc trước, chẳng hạn 120, là "chỉ số tâm thu" (systolic), ghi lúc trái tim co lại đẩy máu đi; con số được đọc sau, chẳng hạn 80, là "chỉ số tâm trương" (diastolic), ghi lúc trái tim phình ra thu máu về. Ở những máy đo huyết áp cá nhân chạy pin có màn ảnh ghi số, con số trên cùng là "chỉ số tâm thu", con số giữa là "chỉ số tâm trương", con số dưới cùng là số nhịp tim trong một phút.

Trong tình trạng không đau ốm, một người ngoài 60 tuổi thường có huyết áp xê xích khoảng 120-80. Con số trên có thể lên đến 130, con

số dưới có thể lên đến 85, vẫn không có gì đáng ngại. Nhưng cao hơn nữa, thì phải coi chừng.

6. Nếu đã có tuổi, nên canh chừng huyết áp của mình. Những người đang bị huyết áp cao nên có sẵn trong nhà một máy đo huyết áp loại dễ sử dụng. Cảm thấy nhức đầu, chóng mặt, hoặc có "lở miệng" ăn một món gì hơi mặn rồi thấy trong người có vẻ bất ổn, thì nên lấy máy ra đo liền. Huyết áp có tăng theo tuổi thật đấy, nhưng mức 150-90 cũng là mức báo động cả cho những người đã 70 tuổi.

7. Đã trót vướng vào chứng huyết áp cao, đã phải uống thuốc hạ huyết áp, thì hầu như người nào cũng phải uống mãi. Cũng giống như bệnh tiểu đường. Kiểm chế chứ không chữa dứt được. Vậy, chỉ còn một cách là rán mà uống, và cố gắng đừng ngày nào quên. Nếu quên uống buổi sáng, thì buổi chiều uống.

Xin kể một chi tiết để chứng tỏ sự quan trọng của thuốc huyết áp đối với những người bị huyết áp cao: Khoảng tháng 11-1998, tôi phải vào bệnh viện để mổ nhiếp hộ tuyến (tuyến tiền liệt, prostate). Bác sĩ dặn tôi ngưng uống aspirin trước và sau ngày mổ 10 ngày (để tránh làm chảy nhiều máu). Nhưng ngay chiều ngày mổ, ông ta ghé lại giường gọi y tá đem thuốc hạ huyết áp cho tôi uống.

Bình tâm nghiệm kỹ, câu "bệnh tòng khẩu nhập" (bệnh từ miệng vào) thật đúng. Chất mặn, chất béo, đều do chúng ta tự ý ăn vào. Nhưng khổ nổi, những thứ ấy đều là những thứ ngon. Người Việt chúng ta ăn béo, ăn mặn quen rồi. Bây giờ, tránh các món ấy, thì kể cũng khó. Nhưng chúng ta muốn sống khỏe mạnh, thì phải cố gắng tự chế.

Tự xét, tôi biết nguyên nhân tai biến mạch máu não tôi bị trước đây là do thói thích ăn mặn và ăn béo. Từ đó, tôi cố gắng tránh, không triệt để thì cũng gần như triệt để. Trong thực đơn hàng ngày, phần thịt giảm xuống, phần rau trái tăng lên. Tôi cũng nghe theo lời khuyên của các

bạn đồng bệnh, ăn thêm bưởi và cần tây (celery) để hỗ trợ cho thuốc huyết áp. Và ngày nào tôi cũng tập thể dục nhẹ và đi bộ trong thời gian tổng cộng chừng hai tiếng.

Hiện nay, tôi không được khỏe bằng hồi chưa bệnh. Nhưng nói chung, thì sinh hoạt vẫn giữ được mức bình thường: Ăn cũng thấy ngon miệng; ăn ít lại và tránh thứ này thứ kia, là do quyết tâm. Ngủ được; lại còn hay thiếp đi ngoài ý muốn trong khi nghe nhạc hoặc coi truyền hình. Vẫn viết và đọc sách được, nhưng mau mệt hơn trước.

Cuối cùng, đây là một cái "may" nhỏ trong cái rủi của tôi: Tai mặt bị đau từ nhỏ đã gây cho tôi những bất lợi này: Sức nghe yếu đi; không định hướng đúng tiếng động; bị đau nhức. Ngoài ra, còn một hậu quả khác, là thân thể tôi mất thăng bằng. Tôi không thể nào bước đi vững vàng trên một cây cầu hẹp, cũng không thể đứng co một chân lên (như để mặc quần) mà không dựa. Nguyên nhân là bộ phận thăng bằng nằm phía sau màng nhĩ bên tai mặt bị hư.

Trong tai biến xảy ra cho tôi, chỗ thương tổn có lẽ xảy ra ngay phía bên trong màng nhĩ tai trái. Máu ở chỗ này vẫn lưu thông được, nhưng

không chảy "suôn sẻ" như bình thường. Cái không bình thường này đã tạo ra tiếng "vo ve" thường trực trong tai trái của tôi, đồng thời phá hư luôn bộ phận thăng bằng cũng nằm ngay chỗ đó.

Người có đủ hai bộ thăng bằng cả hai bên tai, thì thân thể thăng bằng. Trước kia, bộ thăng bằng bên mặt của tôi bị hư, nên tôi mất thăng bằng trong bao nhiêu năm, vì bị lệch. Sau khi bị tai biến, bộ thăng bằng bên trái của tôi hư luôn. Không bên nào có bộ thăng bằng hết cả, thì thăng bằng, dù là không tốt lắm. Trong thực tế, trong hơn hai năm nay, tôi chưa có dịp thử đi qua những cây cầu khi, nhưng cỡi quần, mặc quần (xin các bạn hiểu cho là chúng ta đang nói về chuyện ốm đau), tôi không cần dựa lưng vào vách, hay phải ngồi xuống giường nữa. Đó không phải là một cái may hay sao?

Xin nói cho rõ: Nhận định về tiếng vo ve trong tai, và trạng thái có thăng bằng trở lại như vừa nói, là của riêng tôi, không phải của thầy thuốc. Tôi đã đem chuyện ấy hỏi nhiều bác sĩ, nhưng vị nào cũng bảo không hiểu. Nên tôi đành phải tự mình tìm hiểu. Sau này có dịp, tôi sẽ nói thêm về vấn đề bệnh nhân phải tự hiểu bệnh của mình. ●

TIN VUI CHO QUÍ ĐỘC-GIẢ: TÀI HẠN (HAY BẮT ĐẦU MUA) HAI NĂM BÁO ĐƯỢC HƯỞNG GIÁ ĐẶC-BIỆT

- Mua 6 tháng (12 kỳ báo): \$55 (đường bộ, thủy)
- Mua 1 năm (24 kỳ báo): \$105 (đường bộ, thủy)
- Mua 2 năm (48 kỳ báo): \$180 (đường bộ, thủy)

- * Báo gửi đi trong Canada, trả bằng gia-kim (CAD)
- * Báo gửi ngoài Canada, trả bằng mỹ-kim (USD)
- * Báo gửi đi Pháp: 1100 quan (2 năm - 48 số)
- * Báo gửi đi Anh: 120 bảng Anh (2 năm - 48 số)
- * Báo gửi đi Đức: 340 đức mã (2 năm - 48 số)
- * Báo đi Úc: 130 mỹ-kim (1 năm 24 số máy bay)

Các Hoạt Động của VC Tại Viễn-Đông

Phan Thịnh

giản lược

Khoảng 1928, Cộng sản quốc tế đã thành lập Quốc tế Cộng sản Nam dương cực, do một đảng viên CS Pháp, Hilaire Noulens phụ trách điều hành. Họ Hồ được đảng CS quốc tế cử đến Vọng Các là nơi có nhiều Việt kiều đang sinh sống để mưu tìm phương cách bành trướng đảng CS tại Thái Lan.

Trong thời gian này, Thái Lan có khoảng 20,000 Việt kiều cư ngụ, đa số lập nghiệp tại các tỉnh phía đông bắc gần biên giới Lào. Cộng đồng người Việt tha hương đó có khuynh hướng ủng hộ các phong trào Cần vương, Duy Tân và Đông Du. Sở dĩ Việt kiều tại Thái Lan ủng hộ những phong trào này vì trước đó, khoảng năm 1909, do Nhật-Pháp cấu kết, ruộng bô và bắt những thanh niên VN đang theo học tại Nhật, "Học sinh đoàn" tản mạn, cụ Phan Bội Châu lần đầu tìm đường qua Vọng Các để tìm sự giúp đỡ của hoàng gia Thái Lan, hầu chuyển vũ khí, tiền bạc và phương tiện về cho cụ Đề Thám đang kịch liệt chống Pháp. Năm 1911, cụ Phan trở lại Thái Lan: "...Thế là tháng 2 năm Tân Hợi (1911), cụ (PBC) lại qua Xiêm, cụ ở sở ruộng Bạt Thâm, dầm mưa dãi nắng, sống cái đời nông phu cực nhọc với anh em trước sau 8 tháng..." (Đào Văn Hội, *Ba nhà chí sĩ họ Phan*, trg. 117).

Không được hoàng gia Thái giúp

đỡ, cụ Phan và cụ Nguyễn Thành Hiền tức Chương Chu tìm đến Thiện Quảng thiền sư, tức là "Thầy Rau" (vì ngài tu hành tuyệt cốc, mỗi ngày ăn ngọ, vốn vện có hai chén rau luộc thôi)... (Đào Văn Hội, sđd, trg. 118). Là bậc chân tu, nhưng thiền sư Thiện Quảng cũng đau lòng trước tình trạng của sĩ phu ở hải ngoại; nên ngài đã bằng lòng giúp đỡ, tự quyết định tạm xa cửa cốc, về VN quyền tiền để giúp phong trào Đông Du. Thiền sư Thiện Quảng cùng với một thanh niên thuộc phong trào lên về nước, và trở lại Thái sau khi quyền góp được khoảng 2,000\$.

Cũng theo Đào Văn Hội trong *Ba nhà chí sĩ họ Phan* thì khoảng một năm sau, thiền sư Thiện Quảng lại lên trở về VN cùng với một thanh niên khác "...do đường bộ, ngã Cao Miên xuyên đường rừng núi xuống Tây Ninh, không may bị lộ hình tích, cả hai thầy trò đều bị bắt. Cụ Sào Nam và cụ Chương Chu có dựng bia đá kỷ niệm công đức ngài trong hang Kho Lẻm ở Xiêm..." (sđd, trg. 118). Trở lại với HCM, theo chỉ thị của Liên xô, năm 1925, họ Hồ đã gửi cán bộ thuộc Đồng chí hội đến hoạt động tại Thái, dùng các chiêu bài như Thân ái hội và Hợp tác hội với mục đích giả tạo là tạo mối tương thân tương trợ giữa cộng đồng và hun đúc tinh thần ái quốc. Năm 1928, khi họ Hồ trở lại Thái Lan thì đã có những



thành viên của Thân ái hội, Hợp tác hội và cả Đồng chí hội đang hoạt động.

Mùa thu năm 1928, HCM đổi tên là Đào Cửu và bắt đầu sinh hoạt với các hội viên của các hội trên. Họ Hồ lưu lại tại các tỉnh thuộc đông bắc Thái lan khoảng một năm để tuyên truyền vận động chống Pháp, đồng thời ngấm huấn luyện, đào tạo các đảng viên CS.

Với sứ mạng của Quốc tế Cộng sản Nam dương cực chỉ thị, HCM đã chọn Thái Lan như một địa bàn thuận lợi để bành trướng chủ nghĩa CS với những lý do: Thái Lan có nhiều Việt kiều, tiện cho Hồ và đồng đảng tuyên truyền, lưu ngụ; tiện lợi khi cần liên lạc về VN; có thể bành trướng cơ cấu qua các nước láng giềng của Thái như Lào, Cao Miên, Miến Điện, Mã Lai. Do đó chúng ta có thể xác định rằng, HCM đến Thái Lan hoàn toàn vì nhiệm vụ bành trướng đảng CS do Quốc tế Cộng sản Nam dương cực chỉ thị chứ không vì

nền độc lập của VN.

Có một hiện tượng rất quan trọng trong quá trình thành lập đảng CSVN dưới lớp vỏ Thanh niên Cách mạng Đồng chí Hội. Tháng 5.1929, Đồng chí hội tại Quảng Châu mở đại hội với 17 hội viên gồm 2 đại biểu của Thái Lan, 4 của tổng hội, số còn lại đến từ Bắc, Trung và Nam bộ. Có sự xung đột rất căng thẳng trong kỳ đại hội này; vì nhóm đại biểu của Bắc bộ VN trước khi đến phó hội đã tự ý thành lập các chi bộ CS và dự định thành lập đảng CSVN. Vì thế khi phó hội, các đại biểu của Bắc bộ VN đã đưa đề nghị thành lập Đông dương Cộng sản đảng. Đề nghị này đi ngược lại chủ trương của họ Hồ là vẫn mượn chiêu bài dân tộc và có ý định thành lập Dân tộc Chủ nghĩa Cách mạng đảng. Các đại biểu của Bắc bộ VN uất ức, tự ý bỏ đại hội trở về nước. Đến ngày 17.6.1929, tại Bắc Việt phát sinh tuyên cáo thành lập Đông dương Cộng sản đảng. Rồi đến tháng 10.1929, tại Nam bộ VN, các thành viên của Đồng chí hội cũng ra tuyên ngôn thành lập An Nam Cộng sản đảng. Đến tháng 11.1929 tại Trung bộ VN lại thành lập Tân Việt Cộng sản Liên minh. Chỉ trong thời gian khoảng nửa năm, tại VN đã xuất hiện ba đảng CS, và “đảng” nào cũng tự cho mình là chính thống, là tinh túy của cách mạng! Vì thế, họ công kích, khích bác, kèn cựa nhau để tìm hậu thuẫn về phía quần chúng; cũng như để được làm tay sai CS quốc tế!

Trước tình hình ấy, CS quốc tế rất bất bình. Mạc Tư Khoa gửi một thanh niên VN đang du học ở Nga là Trần Phú, tổng đạt cho HCM, ra lệnh bằng đủ mọi cách phải giải quyết vấn đề và hiện tượng “sứ quân” trên. Hồ ra phương án thi hành vào ngày 3.2.1930, nhân danh điện Cẩm Linh ra chỉ thị cho hai đảng kia phải sáp nhập vào Tân Việt Cộng sản Liên minh (vì đảng này chịu ảnh hưởng chủ nghĩa Mác-Lê), sau đó đổi danh thành Việt Nam Cộng sản đảng rồi sau đó, Đông Dương Cộng sản đảng (ĐDCSD) và

đưa tổng bộ đảng về nội địa VN. Bí thư thứ nhất là Trần Phú, bí danh Lý Quý đã được thụ huấn tại Mạc Tư Khoa. Nhưng đến tháng 4.1931, Trần Phú bị mật thám Pháp bắt tại Sài Gòn và chết trong nhà giam.

Đông Dương Cộng Sản Đảng sau khi chính thức thành lập vào ngày 3.2.1930 thì được CS quốc tế công nhận và yểm trợ. Họ Hồ cho phát hành và phổ biến Hiệu triệu thư và bản Cương lĩnh giản yếu của CSVN. Các văn bản này, theo HCM tại Trung quốc thì họ Hồ đã cóp nhặt những cương lĩnh của Trung Cộng, xin được so sánh dưới đây:

Trung cộng:

.Lật đổ chủ nghĩa thống trị đế quốc.

.Không cho tư bản ngoại quốc lập xí nghiệp, ngân hàng.

.Kiến lập công-nông-binh đại biểu hội nghị.

.Thu tiêu thuế khóa tạp dịch

Việt cộng:

.Đả đảo Đế quốc Chủ nghĩa.

.Không cho đế quốc lập ngân hàng và kỹ nghệ.

.Thành lập chính quyền công-nông-binh.

.Miễn trừ sưu thuế cho dân nghèo

Phân tích để nhận định đúng vấn đề, tự bản thân họ Hồ, ngoài tính quý quyết, mưu mô; họ Hồ không đủ sâu sắc và không có chính nghĩa nên đã phải vay mượn sách lược, đường lối từ bên ngoài. CSVN rêu rao “tư tưởng Hồ chí Minh” nhưng vẫn không nêu rõ được “tư tưởng” ấy chứa đựng những gì!

Cũng trong năm 1930, Trung Cộng phát động chiến dịch Lập Tam Lộ Tuyến rất rầm rộ và ác liệt. Vào tháng 6, theo lệnh tổng báo động, Hồng quân mở cuộc tổng công kích chiếm giữ các đô thị lớn; qua tháng 7 - 8 năm 1930 Hồng quân chiếm cứ Hồ Nam, Trường Sa, Vũ Hán, Nam Xương, Cửu Giang, v.v...

Xét các thành quả trên, CS quốc tế giao cho Trung Cộng nhiệm vụ quan tâm đến cuộc đấu tranh cách mạng của CSVN. Họ Hồ trong lúc này ngoài nhiệm vụ chỉ đạo các cán bộ CSVN tại Quảng Châu và Hương Cảng, đã phối hợp hoạt động với CS

quốc tế và các quyết sách của Trung Cộng. Ngoài ra, HCM còn một nhiệm vụ quan trọng khác do CS quốc tế giao phó là thành lập tại Thượng Hải một tổ chức lấy tên là Cộng sản Quốc tế Viễn đông cục. Cũng trong tháng 2.1930, Việt Nam Quốc dân đảng (VNQDD) khởi nghĩa tại Yên Bái nhưng bị thất bại, họ Hồ đã dùng cơ hội này để bành trướng đảng CSVN.

Từ khi cụ Phan Bội Châu bị HCM bán đứng cho mật thám Pháp vào năm 1925, ông Nguyễn Thái Học là người thừa kế trách nhiệm, đã phục hồi lại VNQDD tại Hà Nội và hoạt động để phát triển ra toàn quốc. Công cuộc phát triển tại Bắc Việt nhanh và mạnh. Năm 1929, con số đảng viên tăng lên khoảng 1,500 người mà đa số thuộc giới trí thức, học sinh và binh sĩ. Do bị mật thám Pháp rùng bố quá gắt gao nên ông Nguyễn Thái Học ra lệnh khởi nghĩa vào ngày 9.2.1930, bắt đầu bằng việc tập kích trại binh Pháp tại Yên Bái. Quân Pháp có 5 người tử trận, 6 người bị thương. Nhưng cuộc khởi nghĩa bị dẹp tan, tham gia cuộc khởi nghĩa có 34 người vừa binh sĩ vừa là đảng viên của VNQDD thì 30 người bị bắt.

Sau vụ khởi nghĩa này, thực dân Pháp phát động chiến dịch rùng bố và vây bắt quy mô. Theo HCM tại Trung quốc và theo tài liệu của sở mật thám Pháp thì chỉ trong vài tháng sau cuộc khởi nghĩa, số đảng viên VNQDD bị kết án tử hình là 58 người, 61 người lãnh án khổ sai chung thân, 42 người lãnh án xử tử có kỳ hạn. Ông Nguyễn Thái Học và 15 đảng viên cốt cán của VNQDD đã bị hành quyết vào ngày 15.6.1930; trước giờ hành quyết, các đảng viên trung liệt, can trường này đã hô to khẩu hiệu Tổ Quốc Việt Nam giải phóng muôn năm!

Trước thất bại của cuộc khởi nghĩa Yên Bái, HCM không bỏ lỡ cơ hội, lợi dụng ngay chỗ trống để đem chủ nghĩa CS vào. Họ Hồ rất đặc chí trước tai họa của tổ quốc và của VNQDD, Hồ phát biểu: “...Lần khởi

nghĩa này (chỉ vụ Yên Bái), giai cấp tư sản (ám chỉ VNQDD) đã mất hết ảnh hưởng trong việc vận động giải phóng dân tộc; đảng ta được tha hồ tổ chức giai cấp công nhân và quần chúng nông dân lao động vào đảng, và đảng (ám chỉ đảng CS) trở thành lực lượng duy nhất thực hành lãnh đạo cách mạng chống đế quốc chủ nghĩa...”

Nhân cơ hội này, Việt Cộng bèn phát động phong trào chống thực dân Pháp bằng chiêu bài “chống khủng bố” và “kết hợp đấu tranh đòi cải thiện sinh hoạt” do các đảng viên CS cường tín đã có kinh nghiệm học tập những cuộc bạo động của Trung Cộng khởi động; một phần khác, vì do sự phản nộ sau vụ khởi nghĩa Yên Bái mà tham gia chứ không vì CS chủ nghĩa. Từ đó, đảng CSVN lâm vào tình trạng lúng cùn, mâu thuẫn. HCM tại Trung quốc đã có thí dụ từ những nhà cách mạng lão thành: Một số đảng viên CSVN lúc lên diễn đàn dùng câu “Thưa đồng bào” thì bị nhóm đảng viên chủ trương *thưa đồng chí* khích bác rằng “đồng bào” là tư tưởng hẹp hòi của bọn tư sản dân tộc (vì có nghĩ đến dân tộc thì mới nghĩ đến đồng bào) và “đồng chí” là theo tư tưởng cách mạng vô sản thế giới. Vì những suy nghĩ cục bộ và hẹp hòi đó mà một số đảng viên đã bị thanh trừng. Nguyễn Duy Trinh cũng suýt chết vì cuộc thanh trừng tuy ấu trĩ nhưng cường tín đó. Phong trào Xô Viết-Nghệ Tĩnh là một trường lưu huyết của nông dân VN do các đảng viên CSVN phát động và chỉ đạo. Ngày 1.5.1930, thành phần nông dân nghèo đói bị CSVN phỉnh dụ, đến tụ tập trước các cơ quan hành chánh của thực dân Pháp để đấu tranh. Quân đội Pháp nổ súng vào đồng bào, bắn giết và đàn áp bừa bãi. Cũng vào ngày 12.9.1930, rập khuôn hành động của Mao Trạch Đông, CSVN phát động tại Hà Tĩnh và Nghệ An một cuộc nổi dậy với nông dân vũ trang để thành lập chính quyền Xô viết (tức Xô Viết-Nghệ Tĩnh). Trong vòng ba tháng, cuộc nổi dậy này đã bị thực

dân Pháp thẳng tay trấn áp. Nông dân bị giết, các đảng viên CS cũng bị giết, bị tù và truy nã. Có một số đảng viên CS vì bị truy nã quá gắt gao đã trốn sang Trung Hoa và gia nhập Hồng quân của Trung Cộng. Cuộc cách mạng nào cũng được đổi bằng máu xương, tù đầy. Nhưng thành quả thu gặt được, cũng như mức độ tổn thất nhiều hay ít tùy thuộc vào sự khôn ngoan, nhiệt huyết và điều nghiên của tầng lớp lãnh đạo. CSVN dưới sự lãnh đạo của họ Hồ, qua Trần Phú đã không đủ khôn ngoan, bản lãnh cũng như tiên kiến để liệu trước những thất bại sẽ đến. Và đó là những nguyên nhân chính đưa đến thảm cảnh hàng trăm ngàn nông dân Việt Nam ở Nghệ An, Hà Tĩnh, Tiên Hải, Thái Bình, v.v... bị thực dân Pháp tàn sát hoặc lưu đầy oan uổng!

Trong khoảng 2 năm 1931 đến 1933, Pháp gia tăng bắt bớ, bách hại những người chống đối. Do đó các hoạt động của đảng CS phải tạm thời lắng đọng, xuống thấp. Về bản thân, họ Hồ cũng gặp lúc không may, tổ chức Cộng sản Quốc tế Viễn Đông cục bị phác giác và đổ vỡ, HCM bị người Anh bắt tại Hương Cảng vào ngày 5.6.1931. Nguyên nhân có thể là do bí thư của Công đoàn Thái Bình dương cục, Joseph Ducroix (tên thật là Serge Lefranc), một đảng viên CS Pháp bị bắt tại Tân Gia Ba vào tháng 6.1931. Ducroix đã tiết lộ tin tức về những hoạt động của Cộng sản Quốc tế Viễn Đông cục nên Hilaire Noulens và HCM đã bị bắt tại Thượng Hải và Hương Cảng.

Sau khi bị bắt, Ducroix bị toà án Anh kết tội giả mạo thân thế với án 18 tháng tù. Hồ phải án 6 tháng tù ở với tội trạng có hành động phá hoại. Nhưng Pháp trước kia đã truy tố họ Hồ tội hoạt động chống Pháp trong vụ Xô Viết-Nghệ Tĩnh và đã kêu án tử hình khiếm diện; do đó, nhà đương quyền Hương cảng được yêu cầu giải giao họ Hồ cho thực dân Pháp.

Để ngăn chặn việc giải giao, Ducroix và HCM đã vận động một

cơ quan của CS là Hồng sắc Quốc tế Cứu tế hội, qua trung gian Phản Đế quốc Đồng minh Quốc tế, xách động giới công nhân Anh tranh đấu, đòi chính quyền Anh tôn trọng quyền biện hộ. Hồng sắc Quốc tế Cứu tế hội đã ủy quyền một luật sư người Anh, Frank Loseby đến biện hộ để HCM được công nhận là chính trị phạm hầu tránh bị giải giao cho thực dân Pháp. Luật sư Frank Loseby cũng là một thành viên của Phản Đế quốc Chủ nghĩa và là kẻ đồng hành với CS quốc tế.

Đầu năm 1932, sau khi được phóng thích, họ Hồ bị trục xuất khỏi Hương Cảng, bèn qua Tân Gia Ba; nhưng tại đây, Hồ lại bị chính quyền Anh bắt giữ và giải về Hương Cảng. Họ Hồ do đang bị bệnh phổi nên được vào bệnh viện điều trị rồi mất tích!

Sự kiện họ Hồ mất tích, theo nguồn tin các cơ quan báo chí quân sự của Anh, Pháp và Liên xô, thì Hồ bị lao phổi nặng và chết trong tù. Trường Đông phương Đại học tại Mạc Tư Khoa đã làm lễ truy điệu cho HCM và cả tổng bí thư Trần Phú đã chết trong ngục tại VN, CS quốc tế đã cử đại biểu tham dự và đọc điệu văn. Hồ sơ của HCM tại sở mật thám Pháp ở VN cũng ghi là họ Hồ đã chết tại Hương Cảng. Nhưng theo chính lời tự thuật của Hồ thì Luật sư Frank đã một lần nữa giúp Hồ phương tiện trốn thoát, là bố trí một chiếc thuyền và Hồ nguy trang thành một thương gia Trung Hoa, rời Hương Cảng đến Hạ Môn, trốn lánh tại đó khoảng nửa năm và sau đó thì trở về Thượng Hải. Đầu năm 1933, họ Hồ từ Hạ Môn trở lại Thượng Hải. Lúc này tình hình tại đây đã hoàn toàn đổi khác; các tổ chức của Việt Cộng và Trung Cộng bị mật thám Pháp ruồng bỏ đến tan tành từ cuối mùa hè năm 1931. Hầu hết các thành phần cốt cán của CS Trung Hoa đã ra đầu thú và cung khai những tổ chức bí mật của đảng CS, nên họ Hồ đành thúc thủ trong ý đồ tìm bắt liên lạc với các đảng viên Trung Cộng. May mắn cho họ Hồ là trong lúc này có

một ủy viên trung ương của CS Pháp đến Thượng Hải, họ Hồ bèn đặt thư xin được gặp mặt và thảo luận, phong thư này được chuyển qua tay bà Tống Khánh Linh.

Bà Tống Khánh Linh có lập tại Thượng Hải một tổ chức tên là Nhân quyền Bảo chương Đồng minh. Đây là một cơ quan ngoại vi của CS đã từng được Hilaire Noulens ủng hộ. Một ngày sau, Hồ gặp mặt viên ủy viên trung ương CS Pháp; nhờ đó, Hồ bắt được liên lạc với vài đảng viên Trung Cộng còn sót lại. Nhóm này bí mật đưa HCM xuống tàu Liên số, rời Thượng Hải đến Hải Sâm Uy. Tại đây, Hồ đáp xe lửa xuyên Tây Bá Lợi Á để về Mạc Tư Khoa.

Từ năm 1933, sau khi rời Thượng Hải cho đến mùa thu năm 1938, họ Hồ thường trực có mặt tại Mạc Tư Khoa để học tập. Theo lời của đảng viên CSVN Nguyễn Khánh Toàn, về sau trở thành Thứ trưởng Giáo Dục đang lưu trú tại Mạc Tư Khoa trong thời gian đó, thì họ Hồ bị CS Liên xô quản chế chặt chẽ, mọi cuộc tiếp xúc với các đảng viên CSVN đều phải do Liên xô xếp đặt, bản thân Hồ không được tự tiện giao thiệp, đàm luận hoặc gặp gỡ các đảng viên của mình.

Tại Mạc Tư Khoa, họ Hồ theo học Lénine học viện là trường đào tạo các cán bộ CS cao cấp với chương trình đoản kỳ là sáu tháng,

đồng thời cũng cộng tác tại viện nghiên cứu Thực dân và các Dân tộc; tại đây họ Hồ phụ trách tiểu tổ VN. Đa số các học viên VN này đều từ Pháp sang và trình độ văn hóa rất thấp, một số khác không một mảy may kinh nghiệm về hai chữ cách mạng hoặc ý nghĩa của chữ đoàn kết. Và để cho các học viên này dễ tiếp thu, họ Hồ đã phải dựa theo nội dung của bài học, đặt ra những bài về cho dễ nhớ. Tuy thế trong quá trình đào tạo đảng viên CS, HCM cũng biết chia ra nhiều lớp tùy trình độ thích hợp. Lớp đào tạo cấp lãnh đạo thì học tập về chủ nghĩa Marx, tuyên ngôn Cộng sản, duy vật biện chứng pháp, chủ nghĩa Lénine và quá trình CS quốc tế. Những đảng viên cán bộ theo học các lớp này về sau đã trở thành các ủy viên của bộ Chính trị như Phạm văn Đồng, Trường Chinh, Đặng xuân Khu, Hồ Tùng Mậu, Nguyễn Lương Bằng,... với thời gian học tập là ba tháng(!?). Riêng Phạm văn Đồng, vì kề cận họ Hồ suốt 4 khoá học lúc còn ở Trung Hoa nên họ Phạm đã được Hồ tin cậy.

Mùa thu năm 1934, viện nghiên cứu Thực dân và các Dân tộc lại có thêm một số học viên mới nên đã thành lập thêm một tiểu tổ VN, trong đó có Lê Hồng Phong và Nguyễn thị Minh Khai. Năm 1935, khoảng tháng 7 và tháng 8; Lê Hồng Phong, Nguyễn thị Minh Khai và tiểu tổ này được tham dự đại hội CS quốc tế kỳ VII. Một thời gian ngắn sau đại hội, Lê Hồng Phong được cử về VN lãnh đạo cơ quan trung ương của CSVN. Phần họ Hồ ở lại Mạc Tư Khoa không phải do tự nguyện mà bị bắt buộc; bị thất sủng vì đã không phải là ủy viên chấp hành trong đảng CS quốc tế, lại bị mất quyền lãnh đạo đảng CSVN, thậm chí còn bị xếp vào thành phần không thể tin tưởng được. Vì thế thân phận họ Hồ trong lúc này gần như bị quên lãng, lãnh đạm. Đề cập đến thời gian này, theo HCM tại Trung quốc, Nguyễn Khánh Toàn viết: "...Lúc này tại viện nghiên cứu các vấn đề thực dân, những đồng chí VN sau khi học tập



đã về nước cả. Sợ còn ở lại chỉ có vài ba người, mà cũng không có người mới tới nữa. Trước cái cao trào vận động của cuộc cách mạng thế giới nổi lên rất bùng nổ thì Hồ chủ tịch làm sao an tâm ở yên một chỗ mà học tập được...”.

Theo sự phân tách của Tưởng Vĩnh Kinh thì Việt Nam là thuộc địa của thực dân Pháp. Nếu CSVN thực sự đấu tranh để giải phóng dân tộc thì phải phản kháng sự thống trị của thực dân Pháp. Ngược lại, nhất cử nhất động của CSVN đều phải theo chỉ thị thi hành dân tộc trận tuyến của CS quốc tế; đồng thời chấp hành chính sách nhân dân trận tuyến của đảng CS Pháp cho phù hợp với mối quan hệ giữa Pháp và Liên xô. Với hành động này, CSVN đã lộ bộ mặt phản quốc, phản dân tộc và chà đạp lên quyền lợi của dân tộc chỉ để phục vụ cho CS quốc tế và củng cố guồng máy thống trị của CSVN.

Tại Việt Nam, sau thảm trạng Xô Viết-Nghệ Tĩnh, tiêu hao biết bao xương máu của nông dân, CSVN lao đao mãi cho đến đầu năm 1933 mới khôi phục được một số tổ chức và cơ cấu hoạt động. Cũng trong thời gian này, một học viên theo học tại Đông Dương Đại học Mạc Tư Khoa là Trần văn Giàu được cử về VN để tái lập hệ thống đảng CS. Cũng trong lúc này tại Sài Gòn lại có thêm một chi bộ của Đệ tứ Quốc tế Cộng sản do Tạ Thu Thâu lãnh đạo. Họ Tạ là một du học sinh ở Pháp và Sài Gòn là nơi có tai mắt quốc tế, có báo chí lưu hành, dân chúng được tự do, tuy giới hạn, nên các phần tử CS có thể hoạt động tại đây. Bộ phận Đệ tam Quốc tế (phe Staline) do Trần văn Giàu lãnh đạo đã chủ trương liên hiệp để vận động được hợp pháp; một bộ phận của Đệ tứ Quốc tế gia nhập vào nhóm của Trần văn Giàu, ấn hành một tờ báo lấy tên là Đấu Tranh (La Lutte).

Trong khi đó tại hải ngoại, đảng CSVN liên lạc với các thủy thủ thường qua lại Thượng Hải, Nam Ninh và với các đảng viên Trung Cộng tại Thái Lan để duy trì cơ cấu

đảng. Những đảng viên CSVN này chịu ảnh hưởng đường lối và chính sách của Trung Cộng, họ chủ trương không tranh đấu cách hợp pháp mà phải bạo động. Tháng 8.1934, Trung Cộng phổ biến thư ngỏ gửi các đồng chí VN, đưa ra đường lối tái lập đảng chiến đấu. Trung cộng vẫn chủ trương “vì thổ địa, cấp độc lập nhi cách mạng đích bạo động vạn tuế!” (Vì ruộng đất, vì độc lập, cách mạng bạo động muôn năm)!

Tháng 4.1935, CSVN tổ chức một hội nghị tại Áo Môn, quyết định dùng phương cách hợp pháp để đấu tranh. Tóm lại trong thời kỳ này đảng CSVN phải chông chênh giữa hai thế đấu tranh, có lúc họ chủ trương đấu tranh hợp pháp như đảng CS Pháp; có lúc thì bị cuốn hút vào con đường bạo động phi pháp của Trung Cộng.

Tháng 6.1936, chính phủ Bình dân Pháp được thành lập thì đường lối CSVN cũng thay đổi, quyết nghị tại hội nghị Áo Môn bị chỉ trích nặng nề. Sở dĩ hội nghị Áo Môn bị chỉ trích, phê phán vì không phù hợp với tình thế trong nước và tình hình sôi động tại trường quốc tế, tức phải chống Phát-xít Đức và chống lại nguy cơ chiến tranh do Phát-xít Đức gây ra. Vì thế (theo CS quốc tế), chính sách mới là phải tán thành và tiếp sức cho CS Pháp trong Mặt trận Bình dân; phải thủ tiêu khẩu hiệu “đả đảo chủ nghĩa đế quốc” để thay bằng khẩu hiệu “cách mạng bài phong” nhằm lật đổ bọn phong kiến; đồng thời thủ tiêu khẩu hiệu “Giải phóng Dân tộc” và thay bằng “Pháp-Việt kết hợp”. Phương án hoạt động mới này đưa đến kết quả là những chính trị phạm được thực dân Pháp phóng thích. Pháp cũng hứa cho CSVN được công khai hoạt động cùng với một số đảng phái khác như Xã hội Dân chủ đảng, Tân Việt Nam Quốc dân đảng, v.v...

Về phương diện nghị trường thì vào năm 1937, hai phái Đệ Tam và Đệ Tứ CS đưa ra ba ứng cử viên để bầu vào Hội đồng Thành phố Sài Gòn, kết quả là Đệ Tứ CS với ứng

cử viên Tạ Thu Thâu đắc cử, phía Đệ Tam CS có hai ứng cử viên là Nguyễn Văn Tạo và Dương Bạch Mai đắc cử. Từ đó hai phái Tam-Tứ này bắt đầu công kích nhau. Đệ Tứ CS không tham gia Mặt trận Bình dân, chỉ trích Đệ Tam CS chỉ phục vụ cho quyền lợi của Pháp và Liên xô. Tạ Thu Thâu viết bài báo nhan đề *Mặt Trận Bình Dân là phản quốc*. Cũng vì bài báo này mà họ Tạ bị thực dân Pháp xử án tù hai năm.

Khoảng cuối năm 1938, họ Hồ từ Liên xô qua Trung Hoa, gia nhập Hồng quân của Trung Cộng và trở thành một đảng viên của CS Trung

tháng tư dòng lệ đỏ

*Từng lượn sóng cuốn dâng
sóng biển xa, sóng gần
tôi thấy đôi tay với
rời chìm xuống biển xanh.*

*Là đôi tay của anh
người lính tù cải tạo
trời tự do mong manh
một thoáng thành mộng ảo!*

*Là đôi tay của chị
mười ngón máu còn tuôn
sóng bên tai thủ thi
máu sẽ chảy về nguồn.*

*Là đôi tay của em
tái xanh màu nước cuốn
nét kinh hoàng còn nguyên
khi đôi tay hướng xuống!*

*là đôi tay của mẹ
còn ôm chặt đứa con
trái tim ngừng đập nhẹ
môi tím màu quê hương!*

*Từng lượn sóng cuốn dâng
ngày ba mươi năm đó
tháng Tư tôi băng khuâng
mắt cay, dòng lệ đỏ!*

thảo chi

Hoa. Tháng 9.1939, cuộc chiến tranh tại Âu châu bùng nổ, quan hệ Pháp-Nga đã đến lúc quyết liệt, Mặt trận Dân chủ của Việt Cộng cũng xuôi theo Mặt trận Bình dân của Pháp cộng mà tan rã. Tháng 6.1940, Pháp bị Đức đánh bại. Quân đội Nhật tiến vào VN, giúp đỡ các tổ chức thân Nhật bài Pháp. Họ Hồ lại một lần nữa, dùng sự quý quyết của mình để kết hợp với các tổ chức thân Nhật mưu đồ vũ trang chống Pháp. Ngày 1.9.1939, Hitler và Staline ký hiệp ước Nga-Đức bất khả xâm phạm, sau đó tiến quân tấn công Ba Lan là đồng minh của Anh và Pháp. Anh-Pháp tuyên chiến với Đức, mở màn cho đệ nhị thế chiến. Ngày 23.9.1939, liên quân Nga-Đức chiếm cứ Ba Lan, CS quốc tế trước đó hô hào chống Phát-xít Đức, nhưng trong thời điểm này lại đang tìm cách kết với Phát-xít. Ngày 26.9.1939, chính phủ Pháp ra lệnh bắt giữ những thành phần "phản chiến" tay sai của CS Nga, lệnh này bao gồm các nước thuộc địa. Vì thế, tại VN, thực dân Pháp ra tay săn bắt các đảng viên CSVN. Những thành phần

cán bộ cao cấp phải rút vào bung biển để bí mật hoạt động. Những đảng viên của CS quốc tế khác như Lê Hồng Phong và vợ bị bắt và bị thực dân Pháp xử tử năm 1940. Tại Sài gòn, phe CS Staline như Dương Bạch Mai, Nguyễn Văn Tạo bị bắt giam vào ngục. Từ đó, Mặt trận Dân chủ cũng theo gót Nhân dân Trận tuyến của CS Pháp mà tan rã. Riêng về trường hợp Tạ Thu Thâu và nhóm Đệ Tứ CS; vốn tinh tế, sâu sắc và tiên liệu, nhận định đúng tình hình hơn nhóm Đệ Tam CS, nên khi họ ly khai nhóm Đệ Tam và tố cáo Nhân dân Trận tuyến là phản quốc thì họ đã bị CSVN tiêu diệt bằng cách thủ tiêu lãnh đạo. Họ Hồ đã ra lệnh cho thuộc cấp thủ tiêu Tạ Thu Thâu tại Quảng Ngãi, khi họ Tạ trên đường ra Hà Nội theo chính lời mời của HCM.

Phụ Lục

Trong phần cuối của cuốn *HCM tại Trung quốc*, tác giả Tường Vĩnh Kinh có phần phân tích về những danh xưng của các hội đoàn, tổ chức

mà họ Hồ đã lợi dụng để làm bình phong cho những hoạt động theo lệnh CS quốc tế.

. Việt Nam Độc lập Đồng minh hội (VNĐLĐMH): gọi tắt là Việt Minh không phải do họ Hồ hay các đảng viên CSVN đặt ra mà do nhà cách mạng lão thành Hồ Học Lãm. Ông Hồ Học Lãm người Thanh Hóa, theo phong trào Việt Nam Quang Phục qua Trung Hoa và theo học trường Võ bị của Trung Hoa Dân quốc tại Bảo Định. Ông Lãm phục vụ trong quân đội Trung Hoa quốc gia nhiều năm, thăng đến chức đại tá tham mưu của đại tướng Lý Tế Thâm. Ông Lãm đã kết hợp Việt Nam Độc Lập đảng và Việt Nam Quang Phục hội rồi cùng một số nhân sĩ, sĩ phu khác thành lập VNĐLĐMH.

Sau đó, họ Hồ cho Phạm văn Đồng và một số đảng viên CSVN khác gia nhập VNĐLĐMH để chia rẽ và lũng đoạn nội bộ, rồi nắm lấy thời cơ để thao túng và cướp lấy danh xưng này, gọi tắt là Việt Minh. Sau này khi CSVN thành lập chiến khu ở Việt Bắc, danh xưng mặt trận Việt Minh vẫn còn được dùng.

. Việt Nam Giải phóng Đồng minh hội (VNGPĐMH): trước kia có tên là Việt Nam Dân tộc Giải phóng Đồng minh hội do nhà cách mạng Trương Bội Công sáng lập và lãnh đạo. Ông Trương Bội Công người tỉnh Hà Đông, Bắc Việt theo Việt Nam Quang Phục hội sang Trung Hoa, là bạn cùng trường Võ bị và đồng khóa với ông Lãm. Ông Công cũng là sĩ quan cao cấp phục vụ bên cạnh tướng Trương Phát Khuê, tư lệnh đệ tứ chiến khu. Ông Công có khuynh hướng thân Trung Hoa, vẫn thường giúp đỡ VNQĐĐ và Quang Phục hội. Tuy hai ông Lãm-Công là bạn đồng song, đồng chí nhưng tư tưởng không hòa hợp. Ông Lãm bản tính trầm tĩnh, ông Công tính tình năng động, được tướng Trương Phát Khuê tín nhiệm. Họ Hồ đã tìm cách len lỏi vào VNGPĐMH, tạo được sự chú ý từ tướng Trương, để rồi sau này được tướng Trương giúp tiền



bạc, vũ khí thành lập chiến khu Cao-Bắc-Lạng.. Việt Nam Cách mạng Đồng minh hội (VNCMĐMH): do ông Nguyễn Hải Thần và một số nhà cách mạng VN lập ra tại Liễu Châu năm 1942. Ông Nguyễn Hải Thần sinh tại tỉnh Hà Đông, Bắc Việt và sang Trung Hoa lúc có phong trào Việt Nam Quang Phục, theo học trường Võ bị và đảm nhiệm chức vụ giáo dục trong quân đội Trung Hoa lâu năm. Ông vốn thuộc Đại Việt tức Đại Việt Dân Chính nhưng vẫn hoạt động như một chính khách độc lập. Vào tháng 12.1942, ông Nguyễn Hải Thần đã hợp tác với các đảng phái sau đây để thành lập Trù bị Ủy viên hội:

- VNGPĐMH có các đại biểu như Trương Bội Công, Hồ Học Lãm, Trần Báo, Trương Tung Phụng, Phạm Việt Từ, Từ Chí Kiên, v.v...

- VNQDD có Vũ Hồng Khanh, Nghiêm Kế Tổ, Lê Ninh, v.v..

- VNPQĐMH có Hoàng Lương, Nguyễn Đình Thu, Vi Văn Hòa, Nguyễn Xuân Phúc, Đặng Quang Minh, v.v... và những nhóm hoạt động khác, trong nhóm này có nhiều phần tử của CSVN như Hoàng văn Hoan tức Lý Quang Hoa.

Hội nghị Trù bị Ủy viên đề cử ông Nguyễn Hải Thần làm lãnh tụ, cho đến tháng 10.1942 thì VNCMĐMH được chính thức thành lập gồm 28 đại biểu của các đảng phái; thanh niên, học sinh gồm 102 người, trong đó có 36 phụ nữ. Ban thường vụ của VNCMĐMH có các ông Nguyễn Hải Thần, Trương Bội Công, Vũ Hồng Khanh. Ban tham mưu trung ương gồm ông Nguyễn Hải Thần (Tổng bí thư), Trương Bội Công (trưởng ban Quân sự), Vũ Hồng Khanh (trưởng ban Tổ chức), Nghiêm Kế Tổ (trưởng ban Giao tế).

Mục đích của VNCMĐCH là quy tụ các đảng phái, dồn sức mạnh để tranh đấu cho nền độc lập của nước nhà.

Trong thời kỳ thành lập VNCMĐCH, họ Hồ về VN vào năm 1941, lại quay về Trung Hoa vào tháng 8.1942. Khi đến biên giới

Trung Hoa thì Hồ bị dân quân địa phương bắt và giải giao về đệ tứ Chiến khu, Hồ bị tướng Trương Phát Khuê ra lệnh tống giam trên một năm để điều tra lý lịch, họ Hồ chỉ dám khai bản thân là phần tử của Đệ Tam Quốc tế, giấu biệt hai nguy danh đã dùng là Hoàng Quốc Tuấn và Nguyễn Ái Quốc. Sau đó, nhờ viên tướng chủ nhiệm chính trị đệ tứ Chiến khu gửi báo cáo lên Thống chế Tưởng Giới Thạch ở Trùng Khánh xin tha, HCM được giao cho đệ tứ Chiến khu và VNCMĐMH phụ trách giải quyết.

Họ Hồ được phóng thích. Tại bộ Tư lệnh đệ tứ Chiến khu ở Liễu Châu, Hồ làm đơn cam kết và tuyên thệ từ bỏ chủ nghĩa CS để gia nhập VNCMĐMH với tư cách ủy viên dự khuyết rồi thăng dần lên ủy viên chấp hành trung ương khi thế chân ủy viên Trần Đình Xuyên. Với mục đích cảm hóa họ Hồ, tướng Trương Phát Khuê đã giới thiệu Hồ vào VNCMĐMH, họ Hồ cũng khôn khéo dùng thời gian này để dịch cuốn sách *Tam Dân Chủ Nghĩa* của Tưởng Giới Thạch để mua chuộc tình cảm.

Như đã đề cập ở phần trên, HCM gia nhập VNCMĐMH sau khi cam kết và tuyên thệ từ bỏ đảng CS, và họ Hồ đề ra phương án trở về VN, lập chiến khu để phản Pháp, kháng Nhật. Từ khi quân Nhật vào VN, dùng áp lực buộc thực dân Pháp cắt đứt đường hòa xa Hải Phòng-Vân Nam để chặn đứng nguồn tiếp tế về Trùng Khánh, thì chính quyền Trung Hoa quốc gia đã hết cảm tình với thực dân Pháp tại VN. Vì thế, đề nghị xin vũ khí và nhân lực của Hồ hầu trở về thành lập chiến khu tại vùng Cao-Bắc Lạng dưới danh nghĩa và chỉ đạo của VNCMĐMH được đại tướng Trương Phát Khuê và bộ tham mưu của đệ tứ Chiến khu rất tán thành. Sau khi được tướng Khuê cấp khoảng 20,000 tiền Đông Dương và vũ khí đủ cho khoảng 1,000 quân chiến đấu, họ Hồ đích thân dẫn 18 cán bộ của VNCMĐMH do chính Hồ tuyển chọn an toàn trở về Việt

Bắc, mở rộng chiến khu cho CSVN, nhưng bên ngoài vẫn dùng chiêu bài quốc gia dân tộc. Với danh nghĩa đó, họ Hồ đã hoàn thành sách lược của CS quốc tế, loại bỏ dần những những đảng phái chính trị không theo CS để tiến đến việc cướp chính quyền và nhuộm đỏ tổ quốc.

Trong tiền ngôn của *HCM tại Trung quốc*, tác giả Tưởng Vĩnh Kinh đúc kết những giai đoạn hoạt động của họ Hồ và những lần thay tên đổi họ, được liệt kê như sau:

- Từ cuối năm 1924 đến tháng 7.1927, họ Hồ lưu ngụ tại Quảng Châu, Vũ Hán dưới các tên Lý Thụy, Vương Sơn Nhì, Vương Đạt Nhân và Lão Vương.

- Từ 1930 đến đầu năm 1933 tại Thượng Hải, Hương Cảng, Cửu Long, Hạ Môn thì có tên là Lão Vương; tại Hương Cảng, tự xưng là Tống văn Sơ, bị bắt và phát giác là Nguyễn Ái Quốc.

- Từ cuối năm 1938 đến tháng 2.1941, họ Hồ đến Trùng Khánh, Diên An, Hoàng Dương, Quế Lâm, Long Châu, Quý Dương, Côn Minh và Tĩnh Tây thì có tên là Hồ Quang, Trần tiên sinh, Hồ Chí Minh và Hoàng Quốc Tuấn.

- Từ tháng 8.1942 đến tháng 9.1944, HCM đến Liễu Châu, Tĩnh Tây và tự xưng là Hồ Chí Minh.

- Từ cuối năm 1944 đến tháng 4.1945, họ Hồ đến Côn Minh, Bách Sắc và biên giới Việt-Hoa thì có tên là Hồ Chí Minh, Lão Trần và Thu đại gia rồi bị phát giác là Nguyễn Ái Quốc.

Suốt hơn 20 năm bôn ba, xuôi ngược tại Trung Hoa, nếu họ Hồ là một sĩ phu có lòng yêu nước chân thành, thì quãng đời hoạt động đó chắc đã đem lại nhiều thành quả cho tổ quốc, dân tộc và đồng bào. Tiếc thay, HCM lại là một đảng viên rất trung thành của CS quốc tế, đã lợi dụng một cách tàn độc xương máu, sự hy sinh, lòng dũng cảm, trí tuệ và bầu nhiệt huyết của hầu hết những sĩ phu và đồng bào trong cũng như ngoài nước để phục vụ chủ nghĩa cộng-sản. ●

Mưa Xanh Kỷ-Niệm

Hồng Ân

(phóng tác)

Một thi sĩ gọi thời mới lớn là cõi mưa xanh kỷ niệm. Trên chiếc bàn tiệc thời gian, theo thi sĩ, có đủ món ăn kỷ niệm. Nhưng ngon nhất, đáng nhớ nhất, vẫn phải là những kỷ niệm tượng hình trong mưa xanh. Mưa chỉ xanh khi mưa nhẹ. Thật nhẹ. Và đủ dài cho hồn đời thấp cánh bay theo những tâm nhìn hun hút bến bờ.

Cô bé hàng xóm khi ấy không bắt mắt thi sĩ bằng vòng ngực nhọn, bờ mông tròn và cặp đùi cầu thủ nữa. Bên song cửa, mưa xanh làm tóc cô dài thêm, làm mắt cô thâm thắm. Không gian chợt quánh lại. Thời gian đứng ngó ra. Vạn vật nín thở. Chỉ sợi khói tình lơ lửng bay lên. Và cuống quýt nối liền hai cánh cửa hồn vừa mở ra giữa khu vườn mênh mông niên thiếu.

Cây cầu vòng mộng tưởng đan bằng sợi-khói-tình-đầu đã bắc xong. Đôi tình nhân tập làm xiếc trên cầu. Họ chệnh choáng đi về phía nhau. Nhưng khéo lắm, họ cũng chỉ chạm được tay nhau là cùng. Sớm muộn, họ cũng mất thăng bằng ngã xuống. Vài nhịp cầu hư ảo bị cuốn phăng theo đà rơi. Chiếc cầu vòng đứt khúc thành hai sợi khói nhớ độn trú trong tim hai "người dung khác họ". Trong đêm mưa hơi hả xứ người, sợi khói trong tim ngỡ đây là cơn mưa xanh ngày nào. Nó cựa mình tỉnh giấc. Nó làm hồn thi sĩ đau.

Tôi không may mắn như ông thi sĩ. Vì không có một niên thiếu góc cạnh củ ấu. Thời tuổi trẻ của tôi tròn như trái banh. Nên dù lăn hoài, nó cũng chả đụng trúng chiếc bến tình nào trên đường đời. Hơn nữa, Hạnh, cô láng giềng của tôi ngày ấy cũng không đen giòn như em gái tôi bảo. Da cô tối xỉn. Đã thế căn phòng thiếu

ánh sáng, thường mở cửa sổ trông sang nhà tôi, của Hạnh làm da cô xỉn thêm. Xỉn tới mức, tôi không biết rõ Hạnh đẹp hay xấu nữa. Thành thử, dù có rất nhiều cơn mưa xanh đã rơi bên hè nhà tôi và nhà Hạnh ngày ấy, nhưng tôi vẫn không tóm được một giọt nhớ nào đem cất vào hồn.

Năm tôi lên Đệ tứ, Hạnh dọn nhà đi nơi khác. Cô viết lá thư từ biệt nhờ đưa em gái trao cho tôi. Chữ Hạnh viết thật đẹp. Nhưng đẹp nhất phải là ba chữ Trần Hoàng Hạnh viết nắn nót ở cuối thư. Tôi hơi buồn một tí. Nhưng đúng tính phôi bò, chỉ một chốc đã quên. Một tuần sau, láng giềng mới của gia đình tôi dọn về. Đôi vợ chồng sồn sồn. Thêm một thằng nhãi trạc tuổi tôi. Là con trai cầu tự, Bá được cha mẹ cưng lắm. Ông bố thầu khoán của nó dời đô từ Long Xuyên lên Sài gòn đợi quân Mỹ sang cất nhà cho mượn. Bá và tôi trở thành bạn cùng lớp. Nhưng chưa bao giờ chúng tôi thực sự là bạn của nhau cả.

Đi học, Bá là cây đinh trong lớp. Không phải tại nó có đôi tai vĩnh hay lớp da tàn nhang; mà vì Bá cỡi chiếc xe Honda đầu tiên trong lớp, trong trường, và có thể đầu tiên chạy trên đường phố Sài gòn nữa. Xế nổ ngày đó chỉ có Vespa, Lambretta, Goelbels, Puch. Tư bản Nhật mang qua 10 chiếc Honda làm mẫu cho các ông lớn kinh tế coi. Không biết bằng cách nào bố của Bá chớp cho nó được một cái trong số này.

Học sinh lớp đàn em căng mắt chiêm ngưỡng Bá đã đành. Các đàn anh đệ nhị cấp cũng thôi khinh khỉnh. Họ vây quanh Bá hỏi han đủ điều về chiếc xe lạ. Các cô nữ sinh cũng bớt nghiêm nghị khi thấy Bá đi ngang



qua. Thằng nhãi chưa kịp xệ cánh, cất tiếng cục cục gạ đàn mái tơ, thì các chú gà sống vừa mọc lông ống khác trong trường đã tức lồng lộn. Honda của ông già nó. Một chú nói. Thằng nhãi chỉ mượn chạy để giết nỗi thôi. Một chú khác đem vào. Thế là cả đàn ua úa lên.

Bá không thêm nhờ tôi, nhờ người lái giềng biết bố nó có xế hộp, cái chính giùm. Thằng nhãi dùng chính chiếc Honda nói giùm nó điều cần nói. Ngày đầu, Bá gỡ chiếc kính chiếu hậu gắn ở tay lái xe. Ngày kế, nó tháo cặp đèn signal sau đuôi. Ngày kế nữa, liệng bỏ luôn đôi về. Cứ thế, cho tới khi chiếc xe trụi lủi như con gà bị vặt lông. Bọn nam sinh ganh tị trong trường căm hòng cái một. Chúng ngóng là phải. Bởi nếu cóc phải xế của Bá, đời nào thằng lỏi dám khơi khơi tháo bỏ phụ tùng của chiếc Honda như vậy? Nhưng lũ lỏi không căm hòng suông. Chúng ngăn Bá. Ngán thấy rõ. Ngán cái máu chơi bạo kiểu công tử Bạc Liêu của nó. Và hể cái thái độ thản nhiên như không sau khi nó đã phá banh chiếc xe.

Thực ra, Bá không chỉ chủ tâm chơi bạo lấy tiếng. Là láng giềng của thằng nhãi, tôi biết nó tò mò và khoái tháo rời bất cứ vật gì có trong tay. Một buổi chiều, tôi thấy Bá ngồi

trước cửa tử mĩ gõ rời bộ phận của chiếc radio nhỏ. Bữa khác, Bá trải nguyên con mọi cơ phận của chiếc quạt máy xuống vỉa hè ngồi ngắm nghía, nghĩ ngợi. Bữa khác nữa, nó hí hoáy giải phẫu đồng hồ.... Trăm lần như một, thằng lỏi chả thèm ngừng đầu nhìn tôi.

Ở trường nó giả vờ không biết tôi là láng giềng. Về nhà, nó làm bộ như hai đứa chưa bao giờ học cùng lớp. Nếu tình cờ đụng đầu nhau, Bá vờ vĩnh liếc mây, nhìn trời. Lại một điều là làm vậy mà nó không khó chịu. Biết mặt, nhưng gặp nhau làm lơ đầu chỉ khó chịu. Căng thẳng nữa chứ. Thế nên, để khỏi căng thẳng, khó chịu, vào một bữa tan trường, tôi tiến lại cười ngoại giao:

- Chào bạn.

Mặt Bá khinh khỉnh:

- Có gì không?

Tôi vẫn cười:

- Không. Tôi là Tâm, bạn cùng lớp và láng giềng của Bá.

Nó hỏi tròng:

- Ủa, sao biết tên tôi?

- Khi thầy giáo gọi tên Lê Bá, tôi thấy bạn đứng dậy.

Thằng nhãi nhếch mép:

- Hơi tò mò, hé? Rồi nó đổi tông đột ngột. Nhưng chớ có dùng tình lối xóm để hỏi xin quá giang thằng này nghe.

Tôi nóng mặt:

- Tôi không nhờ bạn chở về. Không bao giờ thèm nhờ cả. Tôi có xe đạp mà.

Bá bấu môi:

- Đúng là Tâm chưa kêu tôi chở. Nhưng Tâm... tính kêu, đúng không?

Nói xong, thằng nhãi cười rộ, bỏ đi. Để mặc tôi đứng như trời trồng, người run rẩy vì giận. Thực ra, giận ít thôi, nhưng quê quá hoá ra giận nhiều. Tôi bị thằng lỏi đánh trúng tim đen. Tiếng là làm quen nó vì tình lối xóm, vì không muốn căng thẳng. Nhưng cũng không phải một trăm phần trăm tôi không có ý định đi nhờ xe thằng lỏi. Ngồi quá giang trên chiếc Honda, vẫn khoẻ hơn gõ lưng tôm ra đạp xế đạp chứ. Được cái tôi không phải là đứa độc nhất bị Bá

nghĩ xấu. Nó tổ hầu hết bạn cùng lớp âm mưu dùng tình bạn làm con đường tắt leo lên nệm sau chiếc Honda. Nhưng rõ ràng, tôi ghét Bá nhiều nhất, kỹ nhất về chuyện này. Những đứa khác có lẽ bị thằng nhãi tổ bày, nên chúng không để bụng, chỉ cười học lên một tiếng là xong. Ngược lại, trái tim đen của tôi lãnh đủ vì cú đập rất chuẩn của Bá nên mãi nhức buốt, mãi hằn học. Tim đen không biết kiên nhẫn đợi cơ hội phục hận. Nó xúi dục tôi hạ giá bất cứ điều gì Bá làm. Nó buộc tôi bấu lấy mọi cơ hội xỏ xiên, công kích Bá. Thằng nhãi thấy thế chỉ phớt tỉnh và cười ruồi. Nụ cười căm chông vào tim tôi. Nụ cười lựu đạn.

Bạn cùng lớp trách tôi thiếu vô tư. Lời trách như lửa đổ thêm dầu làm tôi nổi khùng. Tôi bèn nói trở ra là Bá khùng. Đa số bạn học không đồng ý. Họ bảo Bá chỉ hơi lập dị, nhưng óc tò mò và tính khoái tháo gỡ máy móc sẽ biến nó thành một kỹ sư giỏi sau này. Không biết vì sống gần nhà nên biết rõ Bá, hay vì vấn câu sườn về vụ đi nhờ xe, mà tôi lại không nghĩ như vậy. Bá khó thành công, theo tôi, vì hai khuyết điểm. Thứ nhất, vì lúc nào cũng tưởng mọi người lợi dụng mình, Bá sẽ quanh quẩn trong cái mê trận nguy hiểm của nghi ngờ, đề phòng. Thứ hai, tính thích tháo gỡ máy móc của thằng nhãi, không đương nhiên là biểu hiệu của thiên tài như nhiều người nghĩ. Thiên tài luôn tò mò để tìm hiểu và phát minh. Ngược lại, Bá tò mò chỉ để phá thôi. Nhiều bạn, từ cửa sổ nhìn ra, tôi thấy vô số máy móc bị Bá tháo rời chẳng bao giờ được lắp lại trở lại như cũ. Chuyện chiếc Honda là một thí dụ khác. Nhiều người tin Bá chơi bạo kiểu công tử Bạc liêu. Lúc đầu tôi cũng nghĩ thế. Nhưng về sau mới rõ Bá không biết, hoặc không muốn lắp trở lại mớ phụ tùng đã tháo ra thì đúng hơn. Nhưng dù sao cũng phải công nhận thằng nhãi nhanh trí. Trong một bữa cả lớp đi cắm trại, một học sinh vô ý để chiếc búa bữa củi chém trúng đốt thứ ba của ngón tay út. Trong khi các bạn

học loay hoay tìm cách ráp chỗ đứt lại mà quên bém đi chuyện cầm máu, Bá nhào tới giục phăng đốt tay thứ ba, khi đó chỉ còn dính vô ngón út của nạn nhân bằng miếng da mỏng, rồi dùng băng bịt kín vết thương lại. Ai cũng xanh mặt khi đó, nhưng sau này phải nhận việc Bá làm là đúng. Riêng tôi, tôi vẫn nghĩ thằng lỏi chỉ bốn cữ soạn lại. Tháo gỡ, phá bỏ là nghề của nó. Không đếm xỉa tôi nghĩ gì, vào cuối niên học, cả lớp chọn Bá là học sinh có nhiều triển vọng nhất. Khi trao bằng khen cho thằng nhãi, ông thầy hướng dẫn còn tin là nó sẽ trở thành một nhà phát minh nổi tiếng trong tương lai.

Mùa hè năm đó, tôi không có dịp gặp lại Bá nữa. Ba của nó phát lớn nhờ cất nhà cho Mỹ mượn sau khi lính viễn chinh đổ sang. Giàu đổi bạn, sang đổi vợ ông bà ta bảo thế. Trong khi chờ đổi bạn, ba của Bá đổi nhà trước. Nhờ thế, tôi đỡ phải nhìn mãi thứ bản mặt táo bón của tên láng giềng kỳ cục.

Nhưng câu tiên đoán của ông thầy hướng dẫn năm xưa không sai. Máy chục năm sau khi di tản qua Mỹ, Bá mới đây không chỉ nổi tiếng ở Mỹ. Tên tuổi, hình ảnh Bá được báo và truyền hình Mỹ gởi đi khắp mọi xó xỉnh trên hành tinh. Trong hình, trông Bá không khác xưa bao nhiêu. Cũng mái tóc mượt. Cũng cái trán bướng. Cũng đôi lông mày chổi xể đứng trên cặp kính cận. Và cũng nụ cười khinh mạn như ngày nào.

Bá giết vợ hân. Đúng hơn, hân tháo rời nạn nhân ra. Phút tìm thấy xác của nàng ở rải rác tại Nữ ước, Cali, Detroit, Buffalo. Trong trang nhật ký giải thích lý do ra tay, tên sát nhân ghi vồn vện: "Thiệt chó đẻ! Tuy sống bên ta, nhưng Hạnh, Trần Hoàng Hạnh, vẫn mãi nhớ người tình lối xóm hồi nàng lên 14 tuổi. Vậy đành phải để cho nàng... đi thôi".

Lần đầu, tôi có dịp nhìn rõ Hạnh. Nhìn rõ cô láng giềng đen giòn của em gái tôi ngày xưa, trên báo. Lần đầu, tôi biết thế nào là kỷ niệm mưa xanh.

Nguyệt Tận

Hoàng Nga



Cái thư hoàn toàn chẳng bao giờ ngờ tới, đến trong buổi chiều cuối năm, khiến tôi sống người suốt cả mấy ngày. Gần như đã hơn hai mươi năm, tôi mới nhìn thấy lại những hàng chữ mỏng nét nhưng cứng cáp, và đều đặn ấy. Cái thư, của dì Thuyền. Cái thư viết trên giấy màu vàng nhạt, với những đường hoa vân thanh tú, làm nổi bật màu mực đen tuyền cùng những dấu chấm câu, ngắt đoạn rõ ràng. Ở cuối thư, vẫn

bay bướm một chữ ký dài. Vẫn lạ thường hai giòng tái bút chẳng hề có chút gì liên quan đến nội dung phía trên, “Dì có trồng trong nhà hai chậu dâu bụt, màu vàng, và màu đỏ. Cây đang độ ra hoa. Lớn kinh khủng. Mát rượi cả mắt. Ngự xuống đây, dì cho coi”.

Lá thư của dì Thuyền. Văn chương chữ nghĩa của dì Thuyền. Phong cách của dì Thuyền. Hoàn toàn chẳng hề thay đổi. Hoàn toàn

chẳng giống bất cứ người nào tôi từng gặp gỡ, từng quen biết trong đời. Lá thư làm tôi đã phải lật đi lật lại nhiều lần. Săm soi nhiều lần. Đọc tới đọc lui nhiều lần. Nhưng cuối cùng, vẫn ngỡ mình nằm mơ.

Dì Thuyền viết, “chỗ Ngự ở cách chỗ dì năm trăm cây số. Đoạn đường có thể gọi là hơi xa. Nhưng mà dì biết chắc chắn, chẳng bao giờ là ngăn sông cách núi, là cản trở, là chướng ngại cho Ngự, vì Ngự biết, dì luôn chờ Ngự ở nơi này. Dì đã dọn dẹp một căn phòng, cửa sổ quay về phía mặt trời mọc như Ngự vẫn thích ngày xưa. Đã soạn sẵn một chỗ, để Ngự có thể nghe chim hót vào buổi sáng, ngó lá hoa khép cánh vào buổi chiều. Ngự xuống, dì sẽ dẫn Ngự đi thăm hồ. Ngũ hồ. Mùa này còn lạnh ghê lắm đó Ngự. Nhưng dì nghĩ chắc khung cảnh này không khác trời mơ của Ngự ngày xưa mấy đâu. Xuống, tha hồ cho Ngự mơ mộng. Xuống, dì nấu cho Ngự ăn mấy bữa. Ngự thích cá chiên sả ớt phải không? Lâu rồi dì không làm, nhưng chắc chắn sẽ không dở đâu, cam đoan với Ngự đó. Xuống, nghe Ngự?” Và rồi dì chấm dứt lá thư, một cách hết sức đột ngột, “Thăm Ngự. Nhớ Ngự dễ sợ”.

Chưa đi, tôi đã mơ. Đúng ra, tôi bênh bồng giữa mộng và thực. Mơ và tỉnh. Mặt tôi cứ nóng ran lên, người cứ bồn chồn và hơi thở cứ như không thoát nổi khỏi cuống họng cách bình thường khi nghĩ tới dì. Tôi lao chao giống một chiếc lá trong cơn gió xoay chiều. Giống hệt như bao nhiêu năm đã thấp tha thấp thỏm, lòng chẳng hề yên, cũng chẳng thể tĩnh, không biết dì đã trôi giạt về đâu, tọa vị phương trời nào.

Nhưng thật tình, có lúc tôi đã định bụng sẽ lơ luôn, sẽ không trả lời; coi như chẳng nhận được một lá thư nào của dì. Tuy nhiên cuối cùng, không chịu nổi, tôi đành sắp xếp ngày giờ nghỉ, dành vội vã viết cho dì dăm ba hàng, báo cho biết ngày tôi tới, rồi ra mua vé khứ hồi khăn gói xuống miền nam, mà không hề thắc mắc tại sao dì lại có được địa chỉ tôi một cách chính

xác như thế.

Tôi đi, như với hư ảo, với mộng mị. Nhà dì Thuyền nằm trên ngọn đồi nhỏ, lượn quanh dưới chân đồi là một giòng suối nước chảy trong vắt. Trời bắt đầu chớm sang Xuân, tuyết hết còn đọng ụ trắng xóa ven bờ như tôi tưởng, mà đã phủ đầy những mảng rêu non. Giữa giòng đã lặn tần nhiều cơn sóng nhỏ, lơ lững vài cụm rong màu xanh lục đậm, vài chiếc lá vàng trôi nhẹ tựa những con thuyền tí hon lênh đênh trên sóng. Dăm ba con cá hương, mình lốm đốm màu hồng nhạt, quẫy đuôi quanh những vũng nước cạn. Thỉnh thoảng đây đó vắt ngang con suối, hai ba chiếc cầu gỗ cũ kỹ; mười nhánh cây già đang độ đơm hoa, trổ lộc, nghiêng bóng, soi mình xuống mặt nước. Khuất sau rừng dương, thấp thoáng vài mái ngói, vài bức tường bằng gỗ sồi của những ngôi nhà nghỉ cuối tuần, vài đống củi thông dành để sưởi cho mùa đông, vài đóa uất kim hương nở sớm, vài bụi trúc Á châu lạc lõng vàng lá. Một phần trục quay của bánh xe nước thủy điện được xây dựng từ trước thời đệ nhất thế chiến, ẩn hiện sau hàng phong lá đỏ năm cánh nhìn xa trông như vòng đu quay khổng lồ của đoàn xiếc Trung Hoa lục địa.

Căn nhà, lẫn khung cảnh ở chung quanh đều đẹp hơn tôi có thể tưởng tượng rất nhiều. Khướu giác tôi sực nức mùi thơm của lá, mùi hăng hắc của gỗ, mùi nồng ẩm của đất, cùng mùi ngai ngái của rong rêu. Có lúc, tôi đã tưởng như mình đang đứng trước một bức tranh cổ của thế kỷ trước với những màu sắc vàng, nâu và hồng nhạt pha lẫn lộn vào nhau. Có khi tôi lại ngỡ mình đang rơi rớt vào một cơn mơ nào đó, huyền hoặc. Một cơn mơ tiếp theo những cơn mộng du hư ảo, bàng hoàng mà quái từ lúc nhận ra những nét chữ của dì Thuyền trên phong thư. Và cũng có lúc tôi lại mừng tượng mình ngồi trong một rạp xi-nê đang trình chiếu những đoạn phim cũ kỹ, xưa rích xưa rang.

Tôi có cảm giác hết như vừa thức dậy sau một giấc ngủ dài mê mị,

không kịp nhận ra được không gian và thời gian mình đang hiện hữu. Cả lúc chiếc taxi vòng vèo từ chân đồi lên đến đỉnh, xuyên qua những con đường trải nhựa gập ghềnh, nghe tiếng động cơ nổ khe khẽ bên tai, nghe tiếng người tài xế xôn xao bắt chuyện, mắt chạm những hình ảnh rất thực, rất gần, mà tôi vẫn cứ như không thể đào thoát ra khỏi cái trạng thái bệnh bông, say khướt một cách kỳ quặc ấy.

Dì Thuyền ốm nhom. Mảnh mai như một đóa hoa cúc gầy cuối thu. Về u buồn không giấu được, buồn u ẩn như câu thơ Quang Dũng, làm tôi giật cả mình lúc trông thấy khuôn mặt dì xao xác hiện ra sau ngưỡng cửa. Dì có vẻ như đang chìm đắm, như rơi hẳn vào một khoảng không dị thường trước mặt. Cơ hồ quanh dì không có ánh sáng, không có ban ngày. Lúc dì ôm tôi, bờ vai nhỏ dưới lớp áo mùa xuân mỏng mảnh chạm vào bắp tay tôi, cứng ngắt khiến không muốn mà tôi cũng rùng mình. Tôi có cảm tưởng da thịt dì chừng như tan biến mất, chỉ còn lại những mảnh xương kết dính vào với nhau. Lớn ngổn.

Khô khốc. Tôi thảng thốt kêu lên một câu vô cùng thừa thãi. Dì ồm ể sợ! Dì Thuyền bật cười buông tôi ra. Mất dì long lanh ướt. Đôi con mắt dài. Hình thuyền, y hệt như tên dì. Rèm mi suôn thẳng lúc nhìn xuống trông như những bàn tay buông xuôi, đầu hàng số phận. Đôi trông mắt dì nâu trong, nhưng cái nhìn thờ ơ, buồn rầu. Nơi cuối đuôi mắt, còn hằn nhiều vết chân chim thật rõ nét ngay cả lúc không cười. Tôi kêu thảm. Dì Thuyền già hơn, héo hắt hơn tôi đã tưởng tượng rất nhiều...

Căn phòng dì Thuyền dành cho tôi, không chỉ nghe được tiếng chim hót buổi sáng, lá hoa khép cánh vào buổi chiều như dì viết, mà còn thấy được một mảng trời bát ngát, và những hàng thông xa tít cuối chân đồi. Đêm đầu tiên ngủ ở nhà dì Thuyền, ly trà đen của Anh vậy mà cũng làm tôi thao thức, không yên giấc. Nửa đêm, tôi trở mình ra đứng lảng bên cửa sổ nhìn vào khoảng bóng tối đen mịt. Đêm tàn trăng, đêm nguyệt tận. Đêm ngơ ngác buồn. Đêm tỉnh lặng như không hề có tiếng động. Không bước chân người, không lao rít vòng bánh xe, không

nhập thế

*Cơn mê sáng tốt cùng phần nộ
Thủy triều dâng xóa dấu ăn năn
Nghe khốn khó con đường thiên cổ
Giữa thiên hà từng ánh sao băng.*

*Còn âm vọng của tên lạc xứ
Ngả nghiêng theo bóng tối lưu dầy
Đã gian dối nửa đời lữ thứ
Ngày tiếp ngày nức nghẹn đắng cay.*

*Cũng nhập thế xẻ chia nghiệt ngã
Đầu, cuối đường kiên dạ như nhau
Hồn dầu kiệt, thân tan nát rã
Nguyện lốt đường nối nhịp đời sau.*

vạn giả



động cơ nổ đòn như ở phố, nhưng tuyệt nhiên cũng không cả tiếng kêu ri ri của côn trùng, tiếng gió thổi qua đầu nhà xao xác.

Đêm hoang vắng vậy mà lòng tôi hết sức ngổn ngang. Dầu đã cố tránh, tôi vẫn nghĩ mãi đến khuôn mặt âu sầu hiếm hoi những nụ cười dịu ngọt của dì Thuyền. Dầu đã cố không liên tưởng gì cả, tôi vẫn thấy chồn vờn trước mặt mình, hình ảnh đơn côi của con chim chiều lẻ bạn. Tôi có cảm tưởng dì khi quen khi lạ, khi gần khi xa. Có lúc tôi thấy dì cũ kỹ, chẳng hề thay đổi. Thời gian, không gian như đứng lại trong dì. Nhưng cũng có lúc tôi bối rối thể như đang đối diện với một ai đó chưa hề biết mặt, nghe tên. Có lúc dì làm tôi chòng chành, không định hướng được cả mình.

Chiều, bao nhiêu năm mới gặp lại nhau, mà hai dì cháu đã nói với nhau về kiếp nhân sinh phù phiếm, về những khoảnh khắc đã qua đi trong đời của một con người. Đúng ra, dì Thuyền nói, tôi ngồi nghe. Tôi ngồi quan sát, ngồi lóng ngóng, cố tìm trong giọng nói của dì, trong những thanh âm ít thấy vẻ lạc quan yêu đời mà cứ sàu thẳm như một tiếng khèn, một điều gì đó khác hơn những điều dì đang đề cập.

Dì Thuyền kể kể chuyện tình, chuyện xa nhà, chuyện lấy chồng, rồi chuyện góa bụa, hết như đang kể về một người nào đó, hết như đây là những mảnh đời của ai khác, không dính dáng gì đến mình. Như dì đọc cho tôi nghe một chương tiểu thuyết, một khúc truyện ngắn. Họa hơan lắm, tôi mới bắt gặp được chút bồi hồi thường thấy khi người ta nhắc nhớ chuyện dĩ vãng. Hiếm hoi lắm, tôi mới nhận ra bóng dáng dì Thuyền ngày xưa của tôi thấp thoáng trong các câu chuyện kể của dì. Chỉ trừ một lần duy nhất, dì dừng lại, hỏi thăm tôi về một góc phố, một con đường, vài ba quán ăn, và tiệm cà phê ngày trước tôi và dì từng có dịp đi với nhau bằng một chút băng khuâng mơ màng.

Rồi sau đó, dì lại trở về cái kiểu cách ban đầu. Dì nói lâu quá dì chưa về thăm lại thị xã. Và dĩ kể, đã có lúc

dì thêm nghe tiếng guốc gỗ vang trên hè phố, thêm thấy một nhành bông phượng đỏ chói đến nỗi lòng. Lúc dì Thuyền nói với tôi như vậy, kể với tôi như vậy, tôi đã ngồi yên, úp hai bàn tay lên nhau trong lòng, mắt vương thật lâu trên khuôn mặt thờ ơ của dì, tự hỏi lòng, chẳng biết là dì không muốn lật lại những trang đời đã qua đi với mình, hay dì không còn nhớ đến chúng nữa. Suốt buổi chuyện vãn với dì, tôi đã cố ý chờ dì nhắc đến những mối quan hệ xưa cũ, những tên người, những kỷ niệm buồn vui ngày ấy, nhưng gần như dì không hề đá động đến bất cứ ai tiếng nào. Cả sự hiện diện của tôi trong vùng ký ức dì, cũng gần như không có. Như trước mặt dì bây giờ, tôi chỉ là một người khách lạ, ghé trọ qua một buổi chiều, buổi tối nào đó, ngẫu hứng, được dì kể chuyện lòng cho nghe.

Tôi đã ngồi yên suốt buổi chiều. Yên với rồi rắm. Yên với ngạc nhiên, với khúc mắc. Với nghi hoặc chẳng chung quanh mình có thật hay không. Diễn biến có thật hay không. Gặp gỡ với dì Thuyền có thật hay không.

Đêm hôm trước, không biết tôi đi ngủ từ bao giờ, vào giường như thế nào, nhưng sáng rạ, thật sớm, tôi đã thức dậy. Vệ sinh cá nhân xong, tôi lại ra đứng cạnh cửa sổ, thả mắt ra khoảng không gian bao la bên ngoài. Hàng cây xa đen lạch, in đậm những nhánh xương gầy lên bầu trời còn nhờ nhờ đục một màu xám. Tự dừng cái không khí bàng bạc, không rõ nét buổi đầu ngày gây cho tôi cảm giác hoan lạc, thơ thới. Tôi chợt thêm đắm mình vào cái lạnh se mặt, và những cơn gió chớm xuân làm tê dại đôi bàn tay thả trần. Cuối cùng, tôi nhẹ gót xuống nhà, khẽ khàng khép cửa rồi thả bộ xuống con đường duy nhất dẫn xuống suối.

Trời còn ướt đầm sương đêm như tôi nghĩ. Mặt đất mềm ướt dưới chân tôi. Lẫn trong đám cỏ non mới nhú, vươn ra những đóa bồ công anh, cúc dại bắt đầu hé cánh. Ở thành phố tôi sống, khoảnh trời ngoài khung cửa, dường như nơi nào cũng giới

hạn, cũng chật hẹp giữa những dãy nhà cao tầng. Mảnh đất dưới chân cũng chẳng khác gì. Cũng nhỏ bé, cũng rào chắn bởi những giậu sắt thép ngay hàng thẳng lối, hoặc những giậu cây kiểng thấp ngang tầm mắt. Còn ở đây, suối, như không, thượng nguồn, không cuối sông; đất và trời, mệnh mông như vô tận; cỏ và hoa, nở nà như tranh vẽ khiến tôi choáng ngợp. Mọi băng khuâng day trở đêm hôm trước, như đang chìm xuống, tan biến mất vào hư không.

Tôi lần theo con suối, lang thang trên những con đường đất quanh co, mãi cho tới lúc nắng buổi sáng bắt đầu loang ra, trải vàng rực xuống đồi cỏ bờ bên kia mới tìm đường lên cầu về nhà dì Thuyền. Tự dừng không nghĩ ngợi gì cả mà cái cảm giác u buồn, ngùi ngùi chợt quay về trong tôi. Lên đến khoảng cao nhất, tôi chẳng còn muốn đi nữa, nên dừng lại, đứng nhìn xuống giòng nước chảy. Xuôi gần sát xuống chân đồi, con suối đã không còn những con sóng gợn lăn tăn hiền hòa, mà thay vào đó là những đám bọt trắng xóa cuộn sôi ở giữa giòng. Tôi nhận ra trời đất mang mang không còn làm tôi khướt say như lúc ban đầu nữa. Tôi nhớ đêm hôm qua, trước khi đưa tôi lên phòng ngủ, đến lưng chừng cầu thang, dì Thuyền bỗng ngừng lại, đứng yên một lát bên cửa sổ nhìn xuống khu vườn đang chìm trong bóng tối của mình, rồi thấp giọng:

- Trăng tàn, nhìn buồn ghê hả Ngự?

Đêm hôm qua tôi đã chẳng nói gì với dì, nhưng sáng nay dừng không tôi lại nhớ đến câu thơ của Bùi Giáng, dì Thuyền vẫn hay đọc ngày xưa, *em về mấy thế kỷ sau, nhìn trăng có thấy nguyên màu ấy không, ta đi còn gửi đôi giòng, lá rơi có đợi ở trong sương mù...* mà bất giác không ngăn được một tiếng thở dài.

Chiều qua, dĩ kể cho tôi nghe về người chồng không cùng màu da, về những ngày cuối cùng đau đớn của ông, và nỗi cô đơn của cả ông lẫn dì lúc ông vật vã chiến đấu với tử thần. "Trước khi chết, người ta sẽ kêu lên

bằng tiếng mẹ đẻ". Di Thuyền nói với tôi như vậy. Vẫn bằng giọng kể bình thường cố hữu, bằng đôi mắt chớp nhẹ nhàng, bằng tia nhìn mông lung ra ngoài khung cửa sổ. Hầu như chẳng hề có nỗi chua xót nào hiện lên trong đôi mắt di, hầu như chẳng có nỗi đắng cay nào toát ra trên môi di, và mãi đến cuối câu chuyện, di cũng cứ giữ nguyên một giọng kể như thế, chuyện trò như thế, nhưng lòng tôi nặng xuống, tim lói nhói, quấy đau một cách kỳ quặc.

Tôi đã cố gắng không tưởng tượng gì hết về một đời sống buồn tẻ của một con người. Cố gắng nghĩ di chọn mảnh đất này, khung cảnh này chỉ vì ngẫu nhiên, tình cờ để không thấy xa xót trong lòng nhưng cuối cùng vẫn không quên câu nói của di đêm qua. Vẫn thấy mình lọt thỏm vào mớ ký ức không mấy vui. Tôi ngược mặt nhìn lên trời. Ánh trăng lúc đứng trong cửa sổ tôi đã tìm không thấy, bỗng như le lói, mỏng mảnh và khuyết tựa một chiếc lá lúa uốn cong trong cơn gió, hiện ra trước mặt tôi buồn rầu. Tôi chạnh lòng. Lá thư hồ hên của di Thuyền, tôi tình cờ tìm thấy trong ngăn kéo ngày xưa cũng vắt vẻo chạy qua trí tôi một cách sàu sào. Tôi băng khuâng tự hỏi, không biết tôi sẽ nói gì nếu như lát nữa đây, sau khi nhấp một ngụm trà, uống một hớp cà phê, di Thuyền bỗng nhắc lại chuyện ngày xưa. Không biết tôi sẽ phản ứng thế nào, trả lời ra sao, nếu như di bảo di đã sống một cuộc đời buồn bã, âu sàu như thế này là bởi lần dự tính ra đi năm xưa của di không thành. Mừng tượng di sẽ hỏi tôi:

- Chắc ngày xưa Ngự không thích di? Ngự ghét di?

Chẳng biết rồi tôi có suôn sẻ được một câu trả lời hay không. Chẳng biết rồi tôi có dám nói với di, mãi cho đến tận bây giờ, tôi vẫn nghĩ mình đã làm đúng. Tuy nhiên mừng tượng, thử mừng tượng khi di Thuyền hỏi tôi như thế, chất vấn tôi như thế, biết tôi có đủ can đảm, có anh dũng nói ra những điều tôi suy nghĩ, hay tôi lại ú ớ phân trần, rồi đổ lỗi bởi, tại. Bởi thuở ấy tôi còn bé, tại thuở ấy tôi

chưa thể thông cảm, chưa thể hiểu được thế nào là tình yêu.

Tôi thở dài. Cúi nhìn xuống giòng suối. Mặt nước chao động không ngừng làm tôi không còn nhìn thấy ánh trăng khuyết, trăng thượng tuần mờ ảo in trên nền trời xám. Tôi nhận ra cái cảm giác nhồn nhợn, khó chịu và bàng hoàng như ngày xưa, khi nhớ đến lần bắt gặp di Thuyền và người anh họ hôn nhau dưới bóng đêm mờ mịt phía sau vườn, tuy không còn dữ dội nữa, nhưng rõ ràng cho đến giờ phút này, tôi vẫn không thể nào cho phép mình chấp nhận được một điều trái luân lý như vậy xảy ra. Trong suốt hơn hai mươi năm biên biệt tin tức nhau, dẫu vẫn cố hết sức nghĩ tốt về di, cố không làm mất đi những hình ảnh đẹp về di ngày còn nhỏ, và vẫn cố làm một quan tòa rộng lượng biện hộ cho di; nhưng sâu kín trong tôi, cơn chấn động phản đối chừng như cũng không hề thay đổi. Đâu đó, lý trí tôi vẫn nguyên vẹn bão nổi. Mỗi bận dẫu tình cờ hay hữu ý mà mớ ký ức ấy bùng lên trong tâm khảm, tôi vẫn thấy mình lấy bầy run như khi chạy đi tìm mẹ, hoảng hốt đưa lá thư hồ hên của di cho mẹ. Tôi vẫn không thể biện minh được cho di. Không đồng lõa được với cái tình yêu của di ngày ấy.

Tôi buồn rầu thở dài, quay trở lại nhà di Thuyền. Nắng lên trong soi rõ những cụm hoa nở vàng rực rỡ trên thềm nhà di. Tôi gặp di ngay ở đầu con dốc. Chừng như di cũng mới đi một vòng, loanh quanh gần đấy để tìm tôi. Thấy tôi, di cười, nụ cười ngọt ngào hiếm hoi nở ra:

- Tường Ngự lạc đâu rồi.

Không biết bởi đã quen mắt, hay tại trời nắng, mà tôi thấy di có vẻ tươi trẻ ra dẫu di vẫn mặc chiếc áo len xám, chiếc váy xanh đậm chiều qua. Tôi vừa bước lên bậc thềm, vừa cười trả lời di Thuyền:

- Nếu có vị lãnh chúa nào ở gần đây thì Ngự có lạc cũng đáng lắm chứ bộ.

Tiếng cười của di Thuyền vỡ ra trong veo. Di rủ tôi vào nhà uống cà

phê. Tôi gật đầu, bước theo di lên thềm, nhưng cùng lúc, chân cứ như đang bước những bước lạ, trí cứ lẫn lộn ở một vùng trời tăm tối, không trăng sao nào đó. Nắng, nhưng tôi cứ thấy mình đang lác chao trong đêm nguyệt tận. Cứ thấy mình lạnh lạnh ở bờ vai, gầy gầy ở cột xương sống. Và sâu thẳm trong tôi, tôi cứ thấy mình nào nề buồn.

Tôi nhận ra một điều rất phi lý đang xảy ra trong tôi, rằng, ngày xưa di Thuyền tránh gặp tôi, tránh nói chuyện với tôi vì mặc cảm, vì xấu hổ, vì tôi đã đứng về phía "chân lý"; chuyện xảy ra hơn hai mươi năm qua, ngoảnh lại, tôi thấy mình vẫn còn ở phía "chân lý", nhưng bây giờ, có lẽ tôi sẽ không dám trực diện với di, không dám đối thoại với di nếu di đề cập đến chuyện cũ. Có lẽ tôi sẽ viện cớ, sẽ lảng đi bằng nhiều câu chuyện vô bổ khác, không mịch lòng đến di. Chiều hôm qua tôi đã cố ý chờ di Thuyền nói dăm câu than vãn với mình, để có dịp phân trần, để có dịp tỏ bày các quan niệm của tôi về cuộc sống, về tình yêu, và cả về đạo đức luân lý thường tình như tôi đã mong có thể được nói với di một lần; vậy mà bây giờ tôi lại thấp thỏm lo sợ cái giây phút ấy sẽ xảy ra. Tôi sợ phải ngồi với di, nhìn rõ vào đôi mắt nâu trong buồn thẳm, sợ phải nói lên một vài điều nào đó. Tôi sợ đụng chạm. Sợ cả sự thật.

Tôi ngao ngán thở dài. Nào nề nhận ra càng lớn lên, càng già đi, con người ta càng thấy mình nhỏ bé lại, càng cảm thấy sợ sệt, càng muốn an phận thủ thường. Có đôi khi, dẫu được phép nhân danh công lý, cũng chỉ muốn chọn phần hòa hoãn, chọn phần không liên lụy gì đến mình. Tôi chép miệng than thầm, vẫn biết vậy, nhưng dẫu sao cũng lạy trời, cho di Thuyền đừng nhắc nhớ gì đến chuyện cũ, đừng bắt tôi phải ngoái đầu lại phía sau lưng...

Tôi ngập ngừng bước theo di Thuyền lên bậc tam cấp, tự trách mình đã chưa sẵn sàng để trải qua với di vài ba ngày ở nơi này mà vẫn đi.

Tình Yêu Gió Thoảng

Văn Thanh



Đèn tắt. Hấn vội đặt chén nước xuống, chạy biến ra khỏi quán. Trời tối om, hấn lúng túng mãi mới mở nổi cái khóa xe đạp. Hấn nhảy lên xe, co cổ đạp thật nhanh lao về phía xí nghiệp.

Từ khi nhận việc ở Duyên Hải, giòng điện trên các đường giây bông gấn bó với hấn như hình với bóng. Đi đâu, làm gì, con mắt hấn không mấy khi quên nhìn ánh điện đèn ở khắp các vị trí... Nhà máy trả lương hàng tháng cho hấn, là nhằm những lúc mạch điện mạng thành phố bị ngắt, hấn sẽ nổ máy phát điện nối luồng điện cho công nhân các phân xưởng tiếp tục sản xuất.

Đến giữa phân xưởng A3. Nghe tiếng búa máy kin kít rít lên khởi động, và nhìn những cột lửa rừng rực

trên các lò rèn hấn mới yên tâm đỗ xe lại đứng thờ đốc từng hồi. Từ giữa đám công nhân đang mải mê làm việc, Tính, cô thợ điện vui tính lững lững đi về phía hấn.

Tính đã có một con, nom giòn con mắt. Bản tính vô tư của người con gái không bị mất mát suy xuyên. Lúc nào cô cũng phơi phới, dễ cười, thích trêu cho mọi người xung quanh cười rộ theo cô.

Có lần cô kể cho hấn nghe:

- Hồi em mới vào xí nghiệp, trẻ con lắm! Cứ làm một chốc lại chạy ra ngắm chiếc búa cần bẩy, nom nó rập rình như người giang hai cánh tay vẫy vẫy thế này rồi cười rú lên.

Vừa nói, Tính vừa làm điệu bộ đến buồn cười. Tính vốn có dáng người thon thả mềm mại, mớ tóc dài, nước da trắng và khuôn mặt hồn nhiên, trông rất ưa nhìn. Giọng nói cởi mở của cô khiến người nghe cảm thấy như đang khát được ăn tấm mía ngọt, mát đến tận phổi.

- Ái chà! Anh Quy nom "phom tấy" quá!

Tính chưa đến gần đã cất giọng "kê" hấn. Hấn hất hàm hỏi Tính:

- Vừa rồi ở đây có mất điện không em?

- Có.

Tính cười, lộ hàm răng trắng nuốt dưới ánh trăng. Hấn đắm đắm nhìn khuôn mặt đẹp của Tính vẻ chiêm ngưỡng mà đầu óc vẫn miên man nghĩ đến công việc:

- Anh lo quá. Chỉ sợ em cắt mất cầu giao.

- Ấy thế. Như thợ điện khác, họ sẽ cắt phứt cầu giao, đi tìm thợ máy, không thấy, cả hội đánh bài "ù té quyền"! Hôm sau chết dở! May cho anh, hôm nay đến phiên em trực điện.

Tính lắc lư chiếc đầu và ngắm nghĩa hấn, vẫn cái giọng trêu chọc:

- Em biết! Hôm nay anh bận công... tắc tộ. Thế nào? "Mòng má" của anh đâu?

- Giào! Nghĩ mà chán!

- Sao lại chán?

- Anh đến tìm cô ấy, riêng tối nay, đếm đúng bảy lần mà không

gặp.

- Thôi! Cô ấy đi với người yêu cô ấy rồi!

- Cũng có thể cô ấy về quê...

- Nhưng anh có hẹn với cô ấy không?

- Không...

- À!... Thế thì...e như anh, cô ấy không có nhà thì tán luôn những người nhà cô ấy, làm công tác "dân vận" mà!

- Nhưng cô ấy ở chung với một cô bạn gái, cũng chưa có chồng.

- Cũng được chứ sao!

- Phiền lắm Tính à. Vì cô bạn... Cô bạn này lại... Mà mình không muốn.

Buột miệng, hắn kể luôn cho Tính nghe câu chuyện xảy ra hôm nọ. Tính cười phá lên sảng sặc:

- Hồng to rồi anh Quy ơi! Anh chưa hiểu bụng dạ nhỏ nhen của đàn bà đâu. Họ sẽ phá đấy! Chỉ cần họ bịa ra một chuyện gì đó, chẳng hạn anh đã tán tỉnh cô bạn của cô ta... vân vân. Hồi em còn trẻ, vừa nghe đã sôi máu lên, có biết suy nghĩ là cái gì đâu!

Hắn im lặng nghe Tính nói về đặc tính của đàn bà trong chuyện yêu đương, những việc quá sức tưởng tượng của sự nhỏ nhen, đố kỵ.

Tính nói tiếp:

- Một người con gái, khi họ đã có người yêu rồi, họ vẫn thân thiện tiếp chuyện những người con trai khác. Họ coi đó là niềm kiêu hãnh với bạn bè, mình đây có rất chi là nhiều người theo đuổi. Anh cần phải tỉnh táo, nếu thấy có những vẻ gì khang khác, anh phải "đá" ngay! Như thế tỏ ra anh là người cao thượng. Chờ đến khi họ "đá" anh công khai, thì anh vừa mất thì giờ theo đuổi, vừa khổ sở, lại bị bạn bè chê cười. Chính em hồi còn con gái, đã từng hẹn nhiều cậu ở ngoài phố, rồi cho các cậu ấy ăn món "Sốt vang thỏ hầm rừ", em hiểu lắm rồi.

Tính cười rộ lên một hồi rồi bỏ đi. Máy anh thợ hàn ở cuối phân xưởng đang gọi Tính đến chữa điện. Hắn nhìn theo bóng dáng mảnh mai của Tính in trên sân nhà máy, phân

vân nghĩ lại những điều Tính vừa nói với mình, chua chát thay cho một thực tế của cái gọi là của ngọt tình yêu. Bất chợt, hắn nghĩ đến một điều khác, từ một khía cạnh khác của tình yêu, thà để người khác "đá" mình, cười mình, hắn không thấy cay đắng và tủi thân, bởi vì hắn muốn yêu thật...

Tiếng búa máy hùng hục gầm lên, xầm xập nện xuống những phoi kim loại mềm, như tiếng đập ngực của người khổng lồ bỗng xoắn vào giòng suy nghĩ của hắn, tạo nên những xúc cảm buồn buồn. Hắn ngược nhìn đám thợ rèn đang hì hụi làm việc. Những con người trời lạnh giá vẫn ăn mặc phong phanh, cặm cùi như con ong cái kiến. Nhìn những bắp thịt cuồn cuộn nổi trên cơ thể khỏe mạnh của họ, hắn thầm ao ước mình có được những ý nghĩ như những người thợ rèn kia, cái dáng đứng hiên ngang, vẻ mặt khô khan trước những khối thép lửa đỏ cháy rừng rực.

Màn chiều buông nhanh, hắn đến trường, không gặp Khảm. Đạp xe quanh các phố một lúc, đợi cho trời tối hẳn, hắn lại đến trường, cũng không gặp. Hắn chọn chỗ tối và vắng trên sân, dựng xe, đứng đợi Khảm.

Gió lạnh đầu mùa khua xào xạc trên vòm lá rậm của cây si già. Sự trống trải cô quạnh ở nơi đây như được nhân lên gấp mấy lần. Hắn kéo cao cổ áo, khoanh tay trước ngực, dựa lưng vào tường, mắt lim dim buồn ngủ. Không hiểu tình yêu của những người khác nó đẹp, nó nên thơ, nó mềm dịu như thế nào. Với hắn, sao nó sâu tủi nặng nề. Nghĩ cũng vậy thôi. Bị rơi vào môi trường những người quanh hắn quen sống với bề mặt, nào xe đạp ư, xe máy ư, địa vị ư, lương bổng cao ư, nhà cao cửa rộng ư, con ông cháu cha ư... Những thứ ấy hắn đều thiếu trơn. Hắn chỉ có tấm lòng yêu tha thiết, yêu với sự kiên nhẫn tới tận cùng của sự dũng cảm chịu đựng... Nhưng những thứ này liệu có đáng để cho

"người ta" để mất tới không? Âu lần này cũng là một dịp chót. Sắp bước vào tuổi ba mươi rồi. Nếu thất bại nữa, hắn thề suốt đời ở vậy.

Nhớ lại hai tháng trước, cứ tối đến, hắn lại đóng bộ lên xe. Hắn vẫn đi chiếc xe trẻ con, gọi đùa là Xe Gấu, lẹo đèn theo bộ ba Tiền, Thế, Quyền lượn vào các phố đông người. Họ là những thanh niên mới lớn. Đi làm buồn ngủ, tối đến không bao giờ đọc sách đọc báo. Mỗi anh có vài ba bộ đồ quần áo, thay đi đổi lại cho nhau mặc, cho ra vẻ ta đây dư giả. Chiếc xe đạp của họ lau chùi sạch bóng, vào hết nhà cô gái này sang chơi nhà cô gái khác. Tiền khoe biết hết các quán Karaoke, cà phê ăn nhậu. Thế khoe biết đủ các sàn nhảy, các điệu nhảy hiện đại như Lâm-bá-đà. Quyền khoe nhà mình có những hai cái ti-vi màu... Thấy hắn suốt ngày đóng cửa đọc sách báo, ba cậu thương hại khuyên hắn nên đi với ba cậu:

- Anh yên chí. Bọn em sẽ "xúc" cho anh vài chục đứa để anh chọn... Chả nhẽ cứ sống trơ trụi mãi không lấy vợ? Anh nên nhớ: "Đời không tán gái, gái không thương", Đây là chân lý của Các-Bác!

Hắn muốn biết những điều các cậu ấy nói có thực không, nên đã nhận lời. Tuổi mới lớn, các cậu có nhiều cái "bốc", nhưng buồn thay, hắn thấy sự thật đúng như vậy.

Những cô gái đủ mặt đủ vẻ diễn qua mắt hắn. Không nói những cô thoát nom đã thấy sặc mùi "Mát-xa" nhằm nhĩ; có những cô, quả thực nếu gặp trong trường hợp khác, có lẽ hắn đã không tránh được sự bối rối...

Nhìn lại mấy cậu "trao tài" này, ngoài cái vỏ hào nhoáng của quần áo là lượt và chiếc xe lau chùi sạch bóng, hắn không cảm thấy có gì thú vị hơn. Thứ ngôn ngữ thường dùng của mấy cậu nghe đã choáng cả tai. Nào: "tống, táng; đâm chém, sức, hốc, tọng, nhồi nhét, te tòn...". Ngôn ngữ này dần trải đầy khắp các câu nói, và luôn luôn lặp lại dù chuyện đã chuyển sang đề tài khác, hắn nghe hết sức nhàm chán. Hắn không

hiếu sao các cô gái nọ có thể say sưa trò chuyện với mấy cậu này hàng giờ đồng hồ. Hắn cố gắng thu nhỏ con người của hắn lại, để mà “quần chúng” hóa, để mà tò mò hiểu thêm đám thanh niên trẻ bây giờ nghĩ như thế nào về cuộc sống trước mắt. Có một cái gì lạc lõng khác biệt giữa hắn với họ do được hàng thế kỷ!

Sau mấy buổi đi chơi tối với mấy cậu, hắn xin rút lui. Hắn không thấy có cô gái nào làm cho hắn cảm thấy mình bị hấp dẫn. Có một cô, thoát đầu nhìn cũng có vẻ xinh xinh với bộ mặt tươi có chiếc răng khểnh biết cười. Cô gái nói chuyện rất nhiều tiếng lóng khó hiểu. Chẳng hạn, cô ta đã giới thiệu họ với các bạn của cô:

- Đây là anh Rô-Bốt Tiền! Đây là anh Cút-Cơ Quyền, đây là anh Ha-Gi Thế... tức Thế Già, trước đây học cùng một lớp với mình, ông anh làm Bí Thư Đoàn nổi tiếng là “Mai Hắc Đế”, nhưng về cái “khoản kia” thì không biết là “Yết Kiêu” hay “Ấu Triệu” mà cho đến nay đã 20 “Mùa hoa cải ven sông” vẫn là người đẹp cô đơn. Nào! Bây giờ đến lượt các anh kể cho tui em nghe, từ khi “mất hút con mẹ hàng lơ” đến giờ thì anh đã làm những gì? Giá mà khi tốt nghiệp xong, anh không “Ngô Sĩ Liên”, chịu đi mấy chuyến hàng Trung Quốc với bọn em thì đâu đến nỗi... Anh còn nhớ “Đường Lê Duẩn” không? Ông này nhìn, người cũng không đến nỗi “Ô Mai Sáu”, thậm chí cúp tai dài đuôi là khác, nhưng túi thì...”Nguyễn Lương Bằng”!...

Hắn ngơ ngác như ngồi nghe người ngoại quốc nói chuyện, trong khi cả đám đông cười vang nắc nẻ. Phải vắt óc suy nghĩ mất vài ngày, hắn mới hiểu họ nói cái gì. Đây là một lối nói chuyện bây giờ của phố phường Hà Nội, hắn ít đi chơi nên bị... tụt hậu. Nó nghĩa là thế này: “Mai Hắc Đế” là “Hắc Sĩ Dầu”, “Yết Kiêu” là tự Kiêu. “Ấu Triệu” là Ấu trĩ. “Ngô Sĩ Liên” là sĩ diện. “Lê Duẩn” là ngu xuẩn. “Nguyễn Lương Bằng” là túi rỗng. Từ đó suy ra, nếu

họ nói “Trần Hưng Đạo”, “Nguyễn Du” thì chắc hắn chỉ hiểu còn cái nghĩa người ở trần và người đi du lịch mà thôi!

Bởi thế, đi làm về, hắn lại sống như người cấm cung. Có những lúc hắn thấy bó cổ, muốn đi, lại chẳng biết đi đâu. Đời sống hắn chán chường và nhạt nhẽo. Chẳng nhẽ cứ sống mãi thế này hay sao? Chẳng gì cũng xấp xỉ ba mươi rồi...

Mấy năm trước, hắn đi vượt biên. Sang được trại tị nạn ở Hồng Kông, bị giam trong trại cấm gần bốn năm để đợi thanh lọc. Đơn của hắn không được chấp nhận. Hắn bị tống lên máy bay cho hồi hương. Bốn năm trong trại cấm, hắn ăn ở như thằng tù. Nhưng bốn năm ấy, đối với công an, hồ sơ của hắn là một khoảng trống, họ đặt ra những câu hỏi giống như hắn đã được cơ quan tình báo nước ngoài cho đi du học hưởng thụ rồi đào tạo làm gián điệp. Thời gian ở trong trại, hắn đã cùng với một số anh em tổ chức các cuộc biểu tình đòi được tị nạn. Bọn hắn đã liên lạc với nhiều đoàn thể người Việt Hải Ngoại, kêu cứu, mong họ lên tiếng trên báo chí giúp đỡ. Bây giờ, hàng tháng, hắn phải lên sở công an trình diện, khai báo tổ ngược những người đã ra tay giúp bọn hắn như những kẻ phá rối. Lại còn phải làm bản tự kiểm điểm đời sống, chơi bời với những ai, có thấy những người lạ, những bức thư lạ từ nước ngoài tới không... vân vân. Đời hắn chắc chắn không thể nào có cơ hội ngóc đầu lên được nữa.

Hắn thường mơ đến cái gia đình nho nhỏ, dù chỉ có hai người. Những buổi đi làm mệt nhọc trở về, trò chuyện với nhau sao mà ấm cúng. Khi những gì gọi là lý tưởng, là niềm yêu lao động, là hoài bão dần thân cho một công việc có ý nghĩa nào đó trả ơn ra cái xã hội con người nuôi lớn mình đã trở thành ngô ngốc, nhìn vào đâu cũng chỉ thấy những trò gian dối, trơ trẽn, bỉ ổi, tình yêu gia đình trong con người hắn cứ lớn dần dần lên từ lúc nào, trở thành cứu cánh của đời sống tinh thần trong

hắn. Những mầm lộc mới trổ trên cành cây khô mục, nhú lên màu non xanh, hứa hẹn nhựa sống.

Hắn đến với Khảm chân thành quá. Chưa bao giờ hắn nghĩ đến kỷ lục tìm gặp một cô gái trong một buổi tối trong cuộc đời hắn lại vọt cao lên như vậy: Sáu lần, bảy lần.. Tám lần, rồi mười lần! Không gặp vẫn kiên nhẫn chờ đợi em về.

Hắn hy vọng từ ngày này qua ngày khác. Không! Phải nói cho đúng: Hồi hộp hy vọng từ giây phút này qua giây phút khác. Kể từ sau lần gặp đầu tiên, mọi sinh hoạt của hắn bị đảo lộn hoàn toàn. Hắn không còn nghĩ đến cái gì khác, dù đó là bữa cơm tối thiếu hàng ngày, ngoài Khảm. Hắn vốn không ưa ăn diện, vì nó mất thì giờ. Giờ đây lúc nào hắn cũng tắm gội chải chuốt sạch sẽ. Bản tính hắn nôn nóng, làm gì cũng bồn chồn như chạy lụt. Nhưng chờ Khảm, hắn có thể lì như người ngồi niệm Phật, như một gã ngốc nghếch ngờ nghệch, cũng chẳng sao!

Vì Khảm, hắn nghĩ đến chuyện không thể cưới mãi chiếc xe thiếu nhi này nữa, cần phải chạy gấp ít tiền trong thời gian ngắn để mua chiếc xe lớn hai đứa có thể ngồi chung. Nhưng khi nghĩ đến khoản tiền lương hàng tháng, nhẩm tính nếu muốn để dành, ít nhất cũng phải tính đến con số... cuối cuộc đời! Hắn đã say yêu Khảm đến thế, yêu Khảm bằng thứ tình cảm của trái tim hoàn toàn thuần khiết. Say như người mê mẩn, hắn không cho phép mình tỉnh táo để cân nhắc cái gì khác. Ngay cả lý trí, hắn cũng gạt phắt sang một bên, như sợ những thứ vi trùng. Hắn không cho phép mình đánh giá Khảm thấp kém như những cô gái khác, trong khi lý trí của hắn đồn lên những câu ca lạc điệu với ý nghĩ. Hắn đang nhắm mắt để cố lao thật nhanh trên con đường đến với tổ ấm gia đình. Bận bè hắn có những người thật vô tâm. Họ nhìn hắn như nhìn tấn trò tuồng chèo đang diễn. Nhưng cũng có nhiều người chân thành góp ý với hắn về Khảm: Có gái quê mùa, mới ra tỉnh, chưa chín chắn lắm

đau... Mọi trường thành phố, đầy rẫy những người lăm tiền nhiều bạc, đầy rẫy con cháu những người có nhiều quyền thế, sống cuộc đời dễ dãi, hưởng thụ nhiều, chả trước thì sau, nó sẽ tác động tới Khảm, cô ấy sẽ thay đổi, đừng mơ mộng về cô ta quá nhiều, Khảm chỉ là người đàn bà bình thường như mọi người đàn bà khác. Những cuộc tranh luận đó đôi khi kéo dài hàng giờ đồng hồ. Hấn thường đứng về phía Khảm để bào chữa cho Khảm, cãi chày cãi cối để giữ lấy phần thắng. Hấn đọc nhiều sách, hấn có lợi thế khi cần phải lý luận. Và hấn đã dùng lý luận để bênh vực Khảm, bất kể vì nể nang hấn, hay vì vô tâm, hay vì đuối lý, khi chia tay, bao giờ những người bạn của hấn cũng chịu thua hấn.

Không nhớ hấn đã dựa lưng vào tường như thế suy nghĩ bao lâu. Từ ngoài đường, Khảm dắt xe đạp vào sân. Khảm vốn nhà nghèo, không có xe, vậy chiếc xe này mượn của ai? Hấn tự hỏi. Nhìn chiếc nón treo đầu tay lái và chiếc túi nhựa xách tay phồng phồng, hấn đoán Khảm mới ở quê ra.

Khảm không nom thấy hấn. Em dựa xe vào tường lách cách mở khóa cửa. Hấn bẻ lại cổ áo đến sau lưng Khảm:

- Em!

Khảm quay lại, không có vẻ giật mình vì tiếng gọi đột ngột, cười một cách rất tự nhiên:

- Em vừa ở quê ra. Đi đường ngược gió lạnh quá.

- Anh cũng đoán thế.

Khảm đã mở xong cửa. Em bước xuống thềm nói với hấn:

- Anh lên nhà chơi. Chắc giờ này chị Thái không có nhà.

- Đúng thế. Anh đến đây từ hồi ba giờ chiều, trông thấy chị Thái đi. Từ tối đến giờ, anh chưa thấy chị ấy trở về.

Khảm tò mò hỏi:

- Anh đứng ở đây có ai biết không?

Hấn sung sướng khoe:

- Không ai biết cả.

Khảm định quay đi dắt xe. Hấn

vội gài lại:

- Khảm ạ, trên gác trường không có người, anh lên đấy ngại lắm.

Về mặt Khảm thoáng vài nét do dự, rồi Khảm quyết định.

- Em khoá cửa lại. Coi như em chưa về. Anh ra ngoài kia đợi em.

- Anh đợi ở cổng nhé?

- Anh đợi em ở chỗ chia tay lần trước ấy.

Khảm dặn hấn. Sành sỏi như đã quen hẹn hò với hấn nhiều lần về những cuộc đi chơi khuya như thế này.

Hai người đạp xe dọc theo đường Hoàng Diệu. Đến kho cảng, hấn xuống xe bảo Khảm đứng đây nói chuyện tiện hơn.

Thấy bóng mấy người công an đi tuần canh, Khảm lo lắng hỏi hấn:

- Đứng đây có làm sao không anh?

- Chắc không...

Hấn đã dựng xe xong. Quay lại giúp Khảm dựng xe và phủi sạch mặt đồng thép cao lênh khênh xếp gần đấy. Khảm vừa ngồi nép xuống đã đứng phắt ngay dậy:

- Anh em mình ngồi xuống bãi cỏ hơn.

Bóng của đồng thép cao phủ trùm một khoảng rộng. Một chỗ ngồi thật kín đáo. Khảm lấy túi nhựa kê dưới lấy chỗ ngồi. Hấn cũng đem theo túi nhựa và làm như Khảm. Đầu gối chân Khảm chạm sát đầu gối chân của hấn. Hấn cứ để yên như vậy hỏi han tình hình quê Khảm. Đã hai tháng nay, Khảm mới về nhà. Gia đình mừng lắm. Các em nhỏ tranh nhau nhường chị mọi thứ. Bố mẹ dặn dò Khảm chi ly như hồi còn bé mới ốm dậy. "Cái gì cũng phải thật cẩn thận con nhớ!"

Khảm nói:

- Về đến nhà, em chẳng muốn đi tý nào.

Trong lúc Khảm kể chuyện, hấn vẫn nhìn thẳng vào mắt Khảm. Khảm nói xong, em ngừng lại giây phút như chờ hấn nói tiếp. Hấn buột miệng nói điều đang nghĩ trong đầu:

- Anh đã bắt đầu quen giọng nói và bóng dáng của em. Gặp em ban

tối anh cũng nhận ra.

Khảm ngạc nhiên:

- Anh làm sao mà nhận được?

- Cái dáng của em, lúc nào cũng vội vội. Đôi mắt em nhìn, có ánh lửa...

Khảm thú thực:

- Tính em vốn thế, cố sửa mãi cũng không được. Lúc nào cũng có vẻ vội vàng. Không biết có phải vì quá ít thời giờ. Cũng may đi như bị ma đuổi nhưng chưa bị ngã.

Cả hai cùng cười vang. Hấn chợt hỏi Khảm:

- Mấy hôm nay anh Thường đối với em thế nào? Có biến chuyển gì mới không?

- Em kể anh nghe, nhưng anh hứa không nói lại cho ai, phiền lắm đấy.

Hấn gật đầu:

- Em cứ nói đi, đã cháy nhà chết người đâu mà sợ.

Khảm miệng nói, tay bối rối bứt cò. Giọng em lúc to lúc nhỏ, đầy xúc động:

- Anh Thường hơn tuổi em nhiều, em coi anh Thường như anh cả. Anh làm trưởng khối, chuyên môn giỏi, anh thường giúp em và gọi đùa em là em út. Anh đưa giáo án của anh ấy cho em tham khảo. Có lần anh vào tận buồng của em bảo em xuống dưới nhà soạn giáo án cho vui, ngồi một mình buồn chết. Em rất cảm động về sự săn sóc của anh ấy đối với em. Một hôm, anh bỗng nghiêm mặt bảo em: "Tôi không ngờ cô đã đối xử với tôi như thế. Cô đã nói những điều này điều khác về tôi!" Em ngạc nhiên chưa kịp hiểu thì anh đã bỏ đi. Em ức quá, cả buổi tối ngồi ôm gối nghĩ lại mọi chuyện. Không! Em thề chưa hề nói xấu anh, chắc ai đã nói gì đấy. Mấy hôm sau, gặp anh, em chưa hết ngượng. Còn anh thì cứ một điều hai điều "cô cô tôi tôi" chứ không "em út của anh" như trước nữa. Rồi lại vài hôm như thế nữa, anh vào buồng em, tự anh nói trước, anh xin lỗi là đã hiểu lầm em và xin mua vé mời em đi xem phim để thanh minh câu chuyện hiểu lầm. Em nhận lời. Vào rạp, anh ấy chẳng nói câu nào với em về chuyện thanh

minh. Anh chỉ cười nói vui vẻ. Em nghĩ bụng có lẽ thế là phải. Không cần nhắc chuyện cũ làm gì. Phim chiếu nửa chừng, anh bỗng ghé sát tai em, và xin lỗi em như đã nói lúc mời em đi xem phim, và đề nghị được nắm tay em để giảng hòa. Anh Thường nắm tay em thật. Rồi anh ve vuốt lên cổ tay em. Em sợ quá, cứ ngồi nép vào phía bên kia ghế. Anh bực tức ngồi lại. Gần hết phim, anh bảo em: "Tan phim, anh không thể đi với em nữa."

Nói đến đây, Khảm bỗng ngẩng nhìn hấn như dò hỏi rồi nói tiếp:

- Em hiểu ý anh ấy, nếu em đồng ý, anh sẽ đi chơi tiếp với em. Em im lặng không tỏ thái độ. Chưa tan phim, anh bỏ về trước. Rồi mấy hôm trước, anh Thường thấy em ngồi trò chuyện với anh, anh lên mặt trưởng khối phê bình em công khai trong cuộc họp chuyên môn cuối tuần. Anh Thường nhận xét anh ở trong ban giám hiệu các lác lác. Em nghĩ biết ngay bụng dạ anh Thường, vì thật ra anh Thường cũng chưa biết anh là ai cơ mà. Hai nữa, anh có đến trường công tác như anh Xuân đâu...

Hấn phá lên cười ngắt lời Khảm. Khảm ngừng nói, em không cười, trán em nhàu hấn lại nhìn hấn chăm chăm, nói tiếp:

- Em không thể tưởng tượng nổi, một người giáo viên lại có thể ăn không đụng đứng lối nói trắng trợn như thế. Anh Quy có biết không, trong cuộc họp đó, anh Thường đã nói bô bô về anh, nào là anh thuộc đối tượng đang bị theo dõi, quản lý... cứ y như anh là người dưới quyền của anh Thường, mà anh Thường thì nắm hết gốc gác lý lịch của anh vậy!

Mắt hấn tối sầm, như bị địch thủ đâm trúng mặt. Hấn cố nhếch mép cười một cách thảm hại và không trả lời Khảm.

Hai người cùng im lặng lắng nghe tiếng đài phát thanh truyền đi bản nhạc dân tộc với những làn điệu sâu xa.

Hấn bảo Khảm:

- Em buông tay áo xuống. Trời về khuya lạnh đấy.

đông tàn

*Cành khẳng khiu cao
Như kiếm như đao
Tắm lòng vọng quốc
Như xẻ như bào.*

cao hoàng nhân



Khảm ngoảnh ngoảnh làm theo lời hấn. Cả hai đều cố định nói câu gì nhưng không nói nổi, im lặng kéo dài khá lâu.

Những chiếc ô tô hàng thỉnh thoảng rờ máy chạy ngang qua mặt họ. Ánh đèn pha chiếu sáng rực, Khảm phải bung tay che mắt.

Hai cậu thanh niên đi qua nhìn họ bốn cợt:

- Đùng tin, nó nói dối đấy em ơi!

- Yêu đi! Bóp vú đi! Sờ đi...

Một đôi nhân tình chậm rãi bước từng bước bên kia hè đường ngoảnh nhìn họ. Đám đông thủy thủ nước ngoài vừa đi vừa hát nghêu ngao giọng bết rượu. Khảm xấu hổ cúi đầu bứt cỏ. Tiếng sột soạt của những cọng đứt nghe khô khan rồi rạc. Hấn cảm thấy nôn nao khó chịu. Thầm trách mình chỉ vì không muốn ngồi lại nhà trường, phải ra cái chỗ chết tiệt này! Đã thế, lại giữ ý không dám đưa Khảm vào sâu trong bãi, nơi có những chỗ thật tối, như những đôi trai gái khác vẫn ngồi tán chuyện bên nhau thoải mái chỗ kín khuất nhất. Đến là dở.

Hấn nghĩ thương thương Khảm... Lúng túng nghĩ để tìm cách xóa bớt những điều dễ tiện vừa làm cho lòng Khảm bị thương tổn. Hấn thăm ao ước, giá Khảm là em gái hấn nhỉ... Hơn tất cả mọi thứ tình cảm khác, nó trong sáng, tươi mát và không dễ bắt bუi. Hấn sẽ kể cho Khảm nghe tất cả những điều sâu kín nhất trong hấn. Vì sao hấn phải đi vượt biên. Hấn đã sống những ngày đau khổ trong trại cấm của Hồng Kông như

thế nào. Hiện nay hấn bị mang cái án hình sự gì, hấn là một thằng tù tại ngoại, bất kể lúc nào hấn cũng có thể bị công an bắt giam mà không cần đến lý do. Khảm sẽ lắng nghe hấn, em sẽ thương hấn nhiều. Hấn đau đớn về sự xấu hổ đã không dám nói thật với Khảm những gì về hấn cho Khảm nghe. Vì khi hé mở tấm màn bí mật đời hấn cho Khảm thấy... hấn không nổi! Khác nào Khảm đang trải đời mình như tắm lụa trắng trên bàn và hấn đem đặt lên đó những thứ dơ dáy của cuộc đời tâm thương. Tình yêu như hấn nghĩ, phải là thật trong sạch. Và lại, mối quan hệ chưa chín mùi, hấn lo ngại câu chuyện thực của hấn sẽ làm cho em khiếp sợ mà rời bỏ hấn. Hấn cảm thấy hấn là một tên gian dối, hèn nhát trong tình yêu Khảm đã dành cho hấn. Lòng hấn trầm xuống với nỗi đau khôn cùng.

- Máy giờ rồi hả anh?

Khảm đột ngột hỏi hấn. Không có đồng hồ đeo tay, hấn đoán mò qua chương trình nhạc của đài phát thanh:

- Còn sớm. Tám giờ là cùng.

- Em tưởng muộn lắm. Giời bây giờ mau tối anh nhỉ.

Hấn gật đầu, nói khẽ vào tai Khảm:

- Chúng ta đi hơi vội.

Khảm ầu yếm ngược mặt nhìn hấn:

- Sao kia anh?

Hấn lúng túng đưa tay gạt mấy sợi tóc trên trán Khảm:

- Giá lúc đi, em tạt lên gác lấy

thêm áo ấm. Mặc phong phanh thế này anh lo em bị cảm lạnh mất.

Khảm nghiêng người, khẽ đưa mắt nhìn hấn cười vẻ nghịch ngợm.

Một ý nghĩ thoáng đến với hấn, lập tức bị hấn xua đuổi. Không! Mình không thể thế được... Ôm chầm lấy Khảm cho em đỡ lạnh? Không! Khảm như cây hoa đẹp, ai đi qua cũng muốn bứt lấy vài bông, ngửi thích mũi, để thỏa mãn cho cá nhân mình. Hấn không thể như thế. Hấn muốn làm nước, làm ánh sáng, làm đất để nuôi hoa. Ý nghĩ có vẻ đẹp xa vời và viễn vông, nhưng hấn

đã quá yêu Khảm rồi. Thứ tình yêu hấn biết chắc nó mong manh và không tồn tại được bao lâu nữa, hấn thiếu đặc tính bản năng của người đàn ông... hấn thiếu cái quyền bình thường nhất của con người được phép sống trong xã hội...

Không muốn ngồi lâu thêm, sợ Khảm lạnh, hấn rủ Khảm về. Khảm ưng thuận ngay. Em uể oải đứng dậy nhìn con đường tranh tối tranh sáng, tay vuốt những sợi tóc rối trước trán.

Trên đường về, hấn hỏi thêm về giờ giấc sinh hoạt gần đây của Khảm. Khảm nói:

- Em đăng ký học ngoại ngữ vào các tối thứ hai, thứ năm, chủ nhật.

- Em học ở trường nào?

- Trường Đại Thắng.

- Sao không học ở trường của nhà máy anh cho gần?

- Em sợ công nhân.

Khảm nói thực. Hấn đồng ý với Khảm, nhưng lòng hơi buồn.

Đi thêm quãng dài, hấn bảo Khảm:

- Tối nào anh có thể mời em đi xem phim? Anh không thích đến những nơi như hôm nay, mà đến tận trường gặp em chạm mặt anh Thường...

LÊ LÀNG

MUA BÁO DÀI HẠN
NHANH . RẺ . NHIỀU QUYỀN LỢI KHÁC

Độc-giả mua báo dài hạn nhận báo gửi về tận nhà, được bớt từ 10% đến 25% khi mua sách do Làng Văn phát-hành.

Xin điền phiếu mua báo, gửi kèm ngân-phiếu hoặc bưu-phiếu về tòa-soạn tại Gia-nã-dại (Canada).

GIÁ BÁO DÀI HẠN

. Báo gửi trong Canada: - một năm 24 số: CA\$105 gia-kim
- hai năm 48 số: CA\$180 gia-kim

. Gửi đi Hoa-kỳ: nên mua báo gửi bằng đường bộ

đường bộ: - một năm 24 số: US\$105 (CA\$170 gia-kim)
- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)

hàng không: - một năm: US\$140 mỹ-kim (CA\$230 gia-kim)

. Các nước khác:

đường thủy: - một năm 24 số: US\$105 (CA\$170 gia-kim)
- hai năm 48 số: 180 mỹ-kim (340 gia-kim)

hàng-không: - một năm 24 số: US\$160 mỹ-kim (CA\$265)

Ghi-chú:

- CA\$: gia-kim, tiền Canada; US\$: mỹ-kim, tiền Mỹ

- Nếu trả bằng chi-phiếu/tiền địa-phương, xin theo giá sau (1 năm):

Anh: đường thủy 70 bảng/ hàng-không 100 bảng

Đan-mạch: đường thủy 800 krone / hàng không 1100 krone

Đức: đường thủy 200 đức mã / hàng không 280 đức-

mã

Hòa-lan: đường thủy 220 gulden / hàng-không 300 gulden

Na-uy: đường thủy 900 krone / hàng-không 1200 krone

Nhật-bản: đường thủy 14.000 yen/hàng-không 20.000 yen

Pháp: đường thủy 600 quan / hàng-không 850 quan

Úc: đường hàng-không 200 úc kim (130 mỹ-kim)

Độc-giả cư-ngụ tại Canada, Mỹ, Anh và Pháp, xin gửi chi-phiếu cá-nhân (personal cheque) bằng tiền địa-phương về tòa-soạn. Độc-giả tại các nước khác xin gửi ngân-phiếu bằng tiền Mỹ (money-order, mua tại nhà băng) hoặc bưu-phiếu bằng tiền Canada (postal money-order, mua tại bưu-điện).

Độc-giả tại Đức, Na-uy, Hoà-lan có thể gửi chi-phiếu cá-nhân

bằng tiền địa-phương, để trả cho các văn-phòng đại-diện sau đây:

Đức:

Dr. Ngô Việt Dũng
Postfach 104122
44041 Dormund

Na-uy:

Dương Kim
Bjorn Bodesvei 153
1253 Oslo

Hòa-lan:

Hồ Thị Chiến
Lyster 77
1628 Am-Hoorn-NH

Quý vị sẽ nhận được số báo đầu-tiên trong vòng 4 tuần (nếu mua báo gửi bằng máy bay) hoặc 12 tuần (nếu mua báo gửi bằng đường thủy) sau ngày tòa-soạn nhận được chi-phiếu. Sau thời-hạn này, nếu chưa nhận được, xin thông-báo cho tòa-soạn biết để xem lại.

Mỗi độc-giả sẽ có một mã-số riêng, in ở hàng đầu trên nhãn địa-chỉ của bạn ngoài phong-bì gửi báo. Xin vui lòng cắt nhãn này để dành. Khi cần giao-dịch với tòa-soạn (khiếu-nại, mua sách, gia-hạn báo, đổi địa-chỉ, v.v.), xin gửi kèm mã-số để tránh nhầm lẫn. Mã-số này gồm ba nhóm số và chữ. Nhóm thứ nhất là mã-số riêng, không bao giờ thay-đổi. Nhóm thứ hai là hạn báo của quý vị, ghi số báo chót sẽ nhận được. Nhóm chữ cuối cùng (nếu có), là cách gửi báo (máy bay, đường bộ,...).

Quý độc-giả mới, hoặc vừa tái hạn, trong vòng 90 ngày, xin vui lòng kiểm-soát lại nhóm số thứ hai (hạn báo). Nếu thấy không đúng với con số do quý vị tính, xin thông-báo ngay cho tòa-soạn.

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ, tên đệm, tên:.....

Địa chỉ:.....

mua:.....số báo; từ số:.....; kèm chi-phiếu:.....\$

Ngân, chi-phiếu xin đề và gửi về: "Làng Văn" (địa-chỉ ở trang 2)

PHIẾU TẶNG BÁO

Tôi muốn mua.....số báo, kể từ số:.....

để tặng cho:.....

Địa-chỉ:.....

Xin đề: "Do.....tặng

Khảm nghĩ lúc lâu, trả lời:

- Tối thứ sáu anh nhé?

- Hôm nay là chủ nhật. Phải đợi em tới tối thứ sáu... lâu quá.

Ngừng giây lát, hấn nói tiếp:

- Tối thứ ba có được không hả em?

- Tối thứ ba em định soạn giáo án. Em đã bỏ mất mấy buổi tối soạn và chấm bài... Hay là tối thứ tư vậy?

- Đồng ý.

Hấn đạp xe vượt lên Khảm nói khẽ:

- Chúc em tối nay ngủ ngon.

Hấn thoáng nhìn thấy đôi mắt đen nghịch ngợm của Khảm và nụ cười nửa như vui, nửa như đùa cợt chế giễu điều gì đó. Khảm đạp xe đi thẳng, bóng em chìm vào đường phố khuya vắng.

- Thế là hết.

Hấn nghĩ bụng, bỗng rùng mình về câu nói buột miệng của mình. Tại sao lại là "hết"? Hấn không hiểu nổi, nhưng buổi tối cuối cùng của mối tình mười năm về trước, hấn cũng gặp nụ cười và ánh mắt như vậy lúc chia tay. Kinh nghiệm như báo trước với hấn điều gì chẳng tốt lành. Hình như hấn đã làm điều gì không phải đối với người mình yêu tha thiết, chân thành đến tận đáy lòng. Hấn vẫn chưa nói với Khảm điều nhỏ gì thuộc về mình cả.

Về đến nhà, hấn nằm vật xuống giường, gối đầu lên cánh tay gấp lại và đóng chăn êm. Mắt nhắm nghiền, hấn cảm giác mình đang nằm trên bãi cát ở bờ biển nào. Ánh nắng chói chang, gió thổi lồng lộng, sóng biển ào ạt, và tiếng một người em gái nửa gần nửa xa, khẽ nhớ bên tai:

- Anh lạ lắm, anh Quy à! Em đi chơi với anh, em chịu ngồi trong chỗ tối với anh. Quần áo của em mỏng manh, trời lại lạnh... Vì sao anh không choàng lấy vai em? Anh không thương em ư?... Anh không hiểu em, anh sống cho anh nhiều hơn. Như vậy, có ai nghĩ là anh thực sự quan tâm đến người bạn gái gần gũi của anh không?

Hấn mở bừng đôi mắt và nhòe dậy. Giác mơ ngán vụt biến cùng bãi

biển xanh biêng biếc sóng đưa. Chỉ còn căn buồng trống trải, gió lạnh rít qua khe cửa như tức giận...

Hấn mở rộng cánh cửa sổ. Qua các thanh song sắt như đứng từ nhà tù nhìn ra ngoài. Bầu trời của đêm đen xít. Ánh đèn nhấp nhóa ngoài cảng xa, sáng lên nổi nhớ nhưng mơ hồ. Tiếng còi của những con tàu ăn hàng nặng bụng rời Cảng âm vang lời chào ngạo nghễ, như chế giễu giòng sông cửa Cấm. Tàu hòa với mặt nước, giải đất, thành thứ màu tím đen đen, làm ngán lại khoảng cách của những dãy núi chân trời u uất. Hấn căng mắt cố nhìn cho thật chi tiết cảnh vật trước mắt nhưng không thể phân biệt được gì hơn nữa, tất cả hòa trong không gian mênh mông, chỉ còn những ấn tượng của cảm giác thường ngày và tình cảm chán nản ngáy dại.

Hấn lại nằm vật xuống giường, quàng tay ôm gối chần mèm, lạ chưa, hấn tưởng đấy là Khảm. Mất hấn trầm nước, miệng chỉ muốn nói lời xin lỗi em!

Nghe Xuân nói Khảm bị ốm, hấn quyết định phải đến thăm em, dù Khảm đã dặn hấn đừng nên đến trường, kéo lại bị anh Thường trông thấy.

Hết giờ làm việc, hấn về nhà kịp trút bỏ bộ đồ lấm lem dầu mỡ, chẳng thiết gì cơm nước, đạp vội xe tới trường của em.

Đến nơi, Khảm đi đâu vắng. Buồng em đóng kín im ỉm, không có ánh đèn. Hấn lững thững trở ra, phân vân đứng một mình giữa sân trường. Vừa hay, giờ học của các lớp buổi tối nghỉ giải lao. Xuân từ lớp học bước ra, anh trông thấy hấn từ xa, vừa giơ tay ra hiệu, vừa nói oang oang:

- Hay quá! Chào ông bạn quý, có tin mừng đang muốn báo cho ông biết đây!

Hấn chìa tay. Xuân nắm tay hấn cười:

- "Em anh" đi vắng rồi.

Xuân kéo hấn vào góc tối dưới bóng một cây to cuối sân trường để

hỏi chuyện. Xuân khoe:

- Tối nay, mình đã trở tài cho em thấy. Đàn bà như cái bóng; đuổi nó, nó sẽ chạy, bỏ nó, nó lại theo ta...

Xuân thích triết lý theo lối phương Tây. Anh cười ngật nghẻo. Xuân kể tiếp:

- Làm xong vài việc trong phòng giám hiệu, mình lên gác vào buồng em. Em đang ngồi soạn giáo án. Chào hỏi em xong, đang định đi vào đề chính, chợt em Thái vào, mình đành bỏ dở quay sang tán chuyện vui với em Thái. Lúc mình xuống thang, không ngờ gặp em xuống theo. Mừng quá, mình bảo em: "Anh đang muốn gặp em." "Chuyện gì thế hả anh?" Em hỏi mình. Mình cười: "Chuyện quan trọng." Mình mời em ra sân nói chuyện vì lúc ấy quanh mình có nhiều học sinh quá. Em bị động, theo mình, nhưng ra đến gần cổng, em dừng lại. Mình đành quay lại và đứng đấy nói chuyện với em. Mình bảo em: "Có một lần, em nói có câu chuyện cần muốn trao đổi với anh. Anh muốn biết câu chuyện ấy." Em cười: "Để lúc khác anh ạ." Thấy em không muốn nói, mình gợi chuyện khác: "Này em, anh đã gặp người quen của em. Anh ấy nhờ anh nhắn hộ tối mai anh ấy có nên đến gặp em không nhỉ?" Mình nhìn thái độ em, thấy em có vẻ lúng túng. Em bỗng chỉ tay vào lớp học: "Anh sắp đến giờ dạy rồi." Tức quá! Mình đang hỏi chuyện em, em quay sang nói chuyện công tác với mình. Mình nói luôn: "Phải. Anh vào làm việc." Rồi mình quay ngoắt vào lớp, không thèm chào hỏi em câu gì; không thèm nhìn em. Sau tiết đầu, mình lại thấy em xuống gác. Em lưỡng lự một lúc rồi vào thẳng buồng giám hiệu. Trong buồng có nhiều người, mình bỏ ra ngoài. Em hiểu ý đi theo mình. Em bảo mình: "Gớm anh Xuân! Em vừa rồi thấy anh bức tức ghê thế!" Mình cười dàn hòa trước: "Tại em, anh đang nói chuyện với em, em lại đi bàn chuyện công tác với anh?" Em cười nhìn mình một lúc rồi nói: "Em nghe anh Thường, trưởng khối của em nói, hình như tối mai có cuộc

hợp chuyên môn gì đấy.” Mình hiểu ý và sợ em nhờ mình nhắn tin anh đừng đến nên vội xua tay: “Cái đó anh không rõ.” Vừa lúc đó, keng báo lên lớp. Các học sinh vào lớp. Mình xin phép em vào chuẩn bị. Vừa lúc đó, mình nghe có tiếng người con gái nào gọi Khảm. Khảm ra ngoài. Từ lúc ấy đến giờ, chưa thấy Khảm trở về.

Hắn im lặng nghe. Lòng đầy ngờ vực. Xuân nói với hắn lúc sáng, em bị ốm. Hắn đến đây thăm em, em đi vắng. Câu chuyện Xuân vừa kể hoàn toàn không giải thích gì việc Xuân nói với hắn Khảm bị ốm. Thế là thế nào? Phải chăng Xuân dụ hắn đến đây để nghe anh kể câu chuyện “nghe tiếng một người con gái nào gọi”, Khảm đi chơi từ chập tối? Hắn phân vân, cảm thấy trong lời nói của Xuân ẩn chứa một điều gì không thực.

Xuân hỏi hắn:

- Sao? Anh nghĩ thế nào?

Hắn rụt rè:

- Để xem, tôi sẽ đợi em về.

Xuân cười khích hắn:

- Mình nghĩ, Đối với đàn bà cần phải cứng rắn, có thế họ mới sợ ta.

Hắn nín lặng, không muốn nói toạc móng heo ý nghĩ của mình. Có người bảo với hắn, Xuân là một cộng tác viên của công an điều tra hình sự. Từ khi công an thay mặt hắn ký với nhà máy cho hắn vào làm thợ hợp đồng tạm thời, Xuân chủ động làm quen với hắn, bề ngoài là sự trao đổi ngoại ngữ tiếng Anh, hắn thừa biết bên trong chẳng qua là sự thăm dò. Khi Xuân vô tình biết hắn si mê người con gái gần môi trường nơi anh ta làm việc, Xuân đã thất quan hệ với hắn qua các câu chuyện kể về cô gái đó. Xuân biết hắn chăm chú nghe kể chuyện về Khảm hơn bất cứ câu chuyện làm quà nào khác. Xuân thực tình quái. Anh ta cố tình tỏ đậm, pha chế sao cho hắn lấp ló hy vọng, rồi lại phá nó tan biến để đẩy hắn vào trạng thái tuyệt vọng. Anh ta muốn thấy hắn ngã trong tình yêu, hắn đau khổ để đến một lúc nào đó; căng thẳng và bất mãn, hắn sẽ thổ

lộ với Xuân những điều anh đang muốn biết về hắn, một tên gián điệp “diễn biến hòa bình”, để lập công.

- Tôi phục tài kiên trì chờ đợi của anh.

Xuân nhếch môi cười và nhìn hắn dò xét.

Hắn trả lời:

- Vâng. Bởi vì tôi không có địa vị, tiền tài. Tôi phải cố gắng nhiều. Tôi coi đây là những công việc lao động cho tình yêu mà.

- Chịu anh!

Xuân bắt tay hồ hởi chào hắn rồi quay gót.

Đài truyền thanh tắt đã lâu. Đường phố vắng ngắt. Hắn thấy sốt ruột. Đã hai lần, đội tuần tra ban đêm của khu phố đi ngang qua mặt hắn, nhìn hắn với vẻ soi mói khó chịu.

Lát sau, họ quay lại, đứng chặn hai bên hắn. Một gã đàn giọng hỏi hắn:

- Anh là ai? Đứng đây làm gì? Có giấy tờ không?

Tuy lo sợ, nhưng hắn vẫn thản nhiên móc thuốc lá châm hút và điềm nhiên hỏi lại:

- Các anh là ai?

Người tự vệ khoác súng nói:

- Chúng tôi làm công tác bảo vệ tiểu khu, chúng tôi có trách nhiệm hỏi.

- Vậy thì...

Hắn làm ra vẻ bức tức và vất điếu thuốc vừa châm xuống đất:

- Xin mời các anh đi ngay cho. Tôi là người bảo vệ các anh. Đề nghị các anh đừng phá rối công việc của tôi!

Hai người tuần tra tròn xoe mắt nhìn hắn, giây lát sau, họ bấm nhau bỏ đi. Hắn cười thầm trong bụng: “Càng nhiều công an, mạng lưới của chúng mày càng rối. Có mắt như mù, một lũ cóc khô!”

Lại nửa giờ nữa trời qua. Hắn đành lên xe, uể oải đạp như người mất hồn...

Tuần vừa rồi, Khảm gửi cho hắn lá thư ngắn ngủi. Em nói, em không tin “những lời đồn đại”, rằng hắn là

người mang cái án vượt biên. Khảm an ủi hắn: “Có sao đâu anh, nhà nước chỉ đánh kẻ chạy đi chứ có bao giờ đánh kẻ chạy lại”. Lá thư của Khảm, hắn đã vò nhàu, tính vứt bỏ thùng rác. Nghĩ lại, thấy mình hèn, hắn nhặt lên đặt trang trọng trong cuốn sổ tay ghi chép nhật ký. Hắn không muốn nghi ngờ điều gì khi hắn chưa nhìn ra sự thật. Nếu gặp Khảm, hắn sẽ nói rõ tất cả, hắn chẳng có tội lỗi gì cả. Cái khốn nạn là những tiếng kêu gọi Nhân Quyền, Tự Do ở thời đại này chỉ là thứ bùa phép che đậy sự bỉ ổi khốn cùng của lũ người ăn trên ngồi chốc cả trong lẫn ngoài nước.

Đến quãng phố vắng, chợt hắn nom thấy dưới một gốc cây có đôi trai gái đang trò chuyện. Cô gái cười ngật nghẹo. Hắn đưa mắt nhìn và bất gặp ánh mắt của người con gái.

“Dù trong đêm tối, anh vẫn nhận ra em. Anh đã quen giọng nói và đôi mắt của em.” Đã có lần hắn nói với Khảm như vậy.

Hắn chậm rãi đạp xe đi thẳng. Trong hắn nổi lên sức mạnh khó hiểu. Chỉ giây lát, nó bùng lên như ngọn lửa thiêu đốt ngọt ngào trong hắn, nó biến hắn dường như thành một gã điên. Hắn lao xe rất nhanh rồi quật vào một phố hẻm, vòng lại mé sau trường Khảm.

Hắn ngồi phịch xuống thềm đá lạnh, như người bị lả sau khi đã dốc hết sức lực. Hai mắt hắn nhìn đắm đắm lên ô cửa sổ căn buồng tối ánh đèn. Hình ảnh Khảm đứng dưới gốc cây tối cười ngật nghẹo với đôi mắt đen lém lỉnh nghịch ngợm hiện rõ trước mắt hắn. Hắn cắn môi, không! Hắn không ghen khi thấy Khảm vui với người khác. Hắn nghĩ tiếc cho một cái gì rất đẹp mới bị vỡ nát trong tim...

Mười năm trước hắn đã từng nghĩ như vậy, khi hắn phải lựa chọn hoặc chờ đợi cái thể chế chính trị ngọt ngào đang phải sống bị xóa bỏ, hoặc là ra đi vượt biên. Lúc đó, hắn cảm thấy lòng dạ mình thanh thản, mất đi tất cả, nhưng hắn vẫn nhìn thấy tia hy vọng. ●

Đời Đã Chia Đôi

Vành Khuyên



Một giờ đêm. Chiếc radio nhỏ xinh được áp một bên má Nguyễn với chương trình đọc truyện đã dứt một truyện ngắn, Nguyễn đã đẩy chiếc radio ra xa, từ lâu lắm vậy mà, cho dù đôi mắt Nguyễn nhắm chặt, cái hồn Nguyễn vẫn mở rộng toang, giấc ngủ nhất định không chịu đến.

Một lá cỏ. Hai đế nhỏ. Ba lá cỏ. Bốn đế nhỏ. Lá cỏ. Đế nhỏ. Lá nhỏ. Đế cỏ... Nguyễn nằm râm trong đầu. Nhưng cái đầu thật bất trị. Cái đầu đôi lúc không còn là lá cỏ, đế nhỏ, mà lại bay lạc về một thứ nào khác. Rồi trở

về lá cỏ, đế nhỏ và lại ghé một nơi nào, khác nữa. Lúc đầu thì Nguyễn cười, một mình. Nhưng mãi, rồi Nguyễn vùi đầu trong tóc, muốn khóc quá đôi.

Đêm trải bóng tối thật đầy trong căn phòng nhỏ. Người ta thường đếm một con trầu, hai con trầu. Nhưng Nguyễn thì cứ đếm lá cỏ, đế cỏ, mỗi bận không ngủ được. Và có lúc, Nguyễn làm bầm chùi máng chính mình. Nguyễn cà chớn. Nguyễn gà chết. Nguyễn Lucifer. Nguyễn ba gai.

Kinh cà chua. Nguyễn cắn môi mình một cái, đau điếng, khi cái đầu

bỗng bật tiếng kêu tên Kinh. Anh Thạch vẫn nói Nguyễn dữ lắm. Cái miệng móm mà dữ như gì. "Như gì là như gì?" Nguyễn đã nhiều lần đeo vai anh Thạch, bắt phải nói cho ra, Nguyễn dữ như gì. "Hôm nay Nguyễn dữ như gấu". Tức thì, Nguyễn cong mười ngón tay lại, hùng hổ xông vào ăn thịt anh. "Hôm nay Nguyễn dữ như bà chằn", thì đôi môi Nguyễn chu ra, phụng phịu. "Nguyễn đâu biết bà chằn dữ ra sao. Nhưng Nguyễn biết anh sẽ là Thạch Sanh đánh chằn mà. Không chịu đâu. Ôi, mình là bà chằn, là quỷ Lucifer, là phù thủy Carmen, là Hồ Cáp, con bò cạp núi, Nguyễn kéo một túm tóc, bỏ vào miệng, nhai nhai. Anh Kinh, đêm chủ nhật, Nguyễn đang nhớ anh quá thể. Anh Kinh, anh là con một quái quỷ đang gặm nhấm tâm hồn Nguyễn, đang đục khoét đầu óc Nguyễn, đang nghiền nghiêng trái tim Nguyễn. Cái truyện ngắn vừa nghe có đầy những tiếng o nhỏ. "O nhỏ, gọi tôi là chú đi. Tôi lớn rồi, tôi tra rồi, không thấy tóc tai râu ria tôi rừng rú thế này sao?..." Nức lòng quá đôi. Chao tim quá đôi. Nhớ Huế quá đôi. Kinh ơi. Trái tim Nguyễn bắt đầu sôi sục oán hờn. Kinh cà chớn. Kinh khuyển tặc. Kinh đều cáng. Những sợi tóc bị Nguyễn nghiền chặt giữa hai hàm răng. Và cái đầu Nguyễn bung ra những lời như không thể nào kèm chế được nữa. Hai bàn tay Nguyễn vòng lên ngang đầu, cái trán vồ đã bắt đầu đau râm ran...

... Chàng đã hôn nhiều lần. Trên đôi môi ta đầy thuốc đắng và sữa ngọt. Với thời gian như ngừng trôi và trái tim ta như ngừng đập. Dưới bóng đèn hắt hiu, vàng vọt của những cột điện cao nghệu, cổ lỗ sĩ trong cái bệnh viện có từ thời Pháp thuộc. Dưới những góc me già lắt lay gió thoảng. Chàng đi. Bước nhẹ. Chân mềm. Hồn êm. Chàng nâng cầm ta lên. Ghế đá cũ xưa. Lá me xanh nhỏ rắc nhẹ trên tóc, trên vai. Hơi thở chàng đậm mùi thuốc lá, quện lẫn mùi nồng nàn của quần áo treillis. Hai năm rồi, không gặp. Hai năm tình, lặn đạn. Hai năm, chỉ bằng những tờ thư. Khi nhịp đều. Khi thưa thớt. Khi vắng bật. Khi êm đêm,

dịu dàng. Và khi gất gồng, khóc lóc, sinh sự. Và bằng những lời hẹn về, là những lời hứa, của Cuội.

Rồi Cuội về. Khi tim ta đang ngất ngư với những cơn đau của mùa hạ nắng bỏng, phải cầu cứu trong cái bệnh viện um tùm cây lá. Cái bệnh viện mà mười mấy năm về trước, mẹ đã sinh ra đứa út ít là ta. Đứa con gái non ngày, non tháng vì mẹ trượt chân, xẩy té. Mẹ kể, Út chỉ lớn ngang bằng chai la de, da mỏng teo, nhìn thấy ruột gan. Đêm tối trời cất tiếng khóc đầu tiên, mẹ ôm con vào lòng xót xa kinh đối. Bố thêm, người ta tính tiền phòng còn tính luôn tiền chôn đứa nhỏ, vì hai khúc ruột bất chéo vào nhau. Anh Thạch kết luận. Thảo nào con út nó lì lợm vô kể, nó gấu ơ là gấu, nó đâu giống ai...

Chàng đã về. Buổi trưa. Mẹ đi dạy và ta đang lơ mơ giấc ngủ. Cánh cửa bật ra, vì gõ hoài, không có người mở. Tưởng chừng y tá mang thuốc đến. Nhưng khi bừng mắt ra, ta đã giạt bán cả người, như thể nhìn thấy Dracula. Quần áo lính nhiều túi rộng thùng thình, ballot còn nguyên trên lưng, mũ kết nghiêng xuống:

- Hương Nguyễn, anh từ phi trường về thẳng đây...

Hai năm. Tình không gặp. Ta đã bằng lòng để cho chàng vui mặt trong tóc, phà hơi thở nóng ngang tai. Khi hát êm êm. *Ta nghe hát hiu từ mắt em ngất tạnh. Môi thâm khô từ thuở định hôn người. Ngày tháng hạ khi không mà trở rét. Em ơi em, đừng ngoảnh mặt kiêu sa.* Câu cuối cùng, chàng sửa lại đó. Sao khi không mà ngoảnh mặt kiêu sa. Em ơi em, mắt chàng nhìn, cho ta chùng lòng, cho ta mê say, cho ta điếng ngất. hay con ma bệnh hoạn đã khiến ta u mê, ù lì và lơ ngơ, lảo ngáo không còn một sức đề kháng nào. Dù nhỏ nhoi, dù một chút xú nhỏ nhoi. Cho nên, từ tự hào là con gái kiêu hãnh, ta đã để cho chàng tha hồ buông lời ngọt ngào thề hứa và nhắm mắt lại, nghe theo... Nguyễn nghiêng rắng, nghe mệt lả. Bây giờ, chàng đi rồi. Các xa hàng ngàn cây số. Và từ đó, bần bật tâm hơi, biệt biệt dấu vết. Không một tờ thư. Không một nhắc

gợi. Này Nguyễn cù lần ơ, đáng đời. Ai bảo, bấy lâu, mi vẫn tưởng mình là tượng đá ngây ngô. Tượng đá ngây ngô bây giờ đã bị người ta gọi là lá cỏ, là đế nhỏ. *Con đế buồn, tự tử giữa đêm sương.* Ôi, em buồn như con đế than. Giữa đêm trường cất tiếng than van. Tự tử hay tự xử. Nguyễn nắm bầm một mình. Ế này cô nhỏ. Đừng khóc. Đừng khóc chứ. Đứa nào khóc là đứa đó ngu, đại cồ ngu. Ngu như bò, như heo, như cóc nhái, ềnh ương, tác kè, thần lẩn, rần mối một đời cà uôm và tặc lưỡi nuốt tiếc. Ta đâu phải đế sâu, đâu phải lá buồn. Nguyễn xoay người, ôm chặt chiếc gối vào lòng. Kinh. Bất quá hán chỉ là một loài cá. Hán bơi lội giữa biển cả bao la. Dù to lớn, oai nghi, nhưng cũng chỉ là một thứ man rợ, hung dữ, tồi tệ. Dù là chúa tể của những loài cá, nhưng hán to con, lớn xác mà ngốc nghếch vô kể trong đại dương tình ta...

- Út ít, dậy đi học chứ út. Con gái con gung gì mà ngủ cứ la hét vang nhà.

Bàn tay mẹ xoa xoa trên tóc. Nguyễn mở mắt ra và nghe tê rần một bên vai. A, ta nằm mơ thấy con gấu đen thui trong sở thú bỗng dưng nhảy vọt lên, chụp lấy vai ta. Nguyễn cười với mẹ. Nụ cười đầu ngày chắc méo mó, xấu xí lắm, vì đêm mất ngủ. Nguyễn bóp bóp vai đau, ngồi dậy thu xếp mền gối. Khi quăng cái gối ôm vào góc giường, nhìn mấy chữ Sakybomi, Nguyễn chợt phì cười. Mẹ may bao gối cho Nguyễn bằng bao đựng bột mì. Thứ vải có in hình công chúa Bạch Tuyết cùng mấy chú lùn nhảy nhót với hòa lá, chim bướm, mà Nguyễn một lần, nhìn thấy đã nâng nấc cho bằng được, dù mẹ cứ nói, con gái phải ngủ gối màu hồng, màu xanh hoặc màu trắng tinh khiết. Nguyễn vẫn hay nằm ngấm nghĩa từng mặt mũi mỗi chú lùn, rồi cười một mình, thích thú khi khám phá ra, mỗi chú lùn đều có một bộ mặt riêng biệt với những nét tình quái, ngộ nghĩnh khác nhau. Trên bao gối, đâu có in hình mụ phù thủy cười cây chổi. Mà sao Nguyễn cứ nằm mơ thấy toàn những

chuyện thật dễ sợ. Cho nên, Nguyễn cứ la hét hoài.

Trong lúc Nguyễn ngồi gặm bánh mì và uống sữa. Mẹ đứng ở phía sau, tết cái bím tóc cho Nguyễn. Đối diện là anh Thạch đang uống ngụm cà phê cuối cùng, đứng lên, tròng Nguyễn:

- Hư! Đi học đợi mẹ gọi mới chịu dậy.

Nguyễn phù hai cánh môi, tròng lại anh, nuốt vội vàng cốc sữa.

Mười lăm phút sau, anh Thạch đã thả Nguyễn trước cổng trường. Buổi sáng mùa xuân, trời trong vắt, không gợn chút mây. Nắng chưa soi thủng được những vòm lá me biếc xanh. Nguyễn áo trắng buộc dây, quần nhung đỏ sậm cùng đôi giày bố trắng (đôi giày phách tấu nhất trường, vì trông Nguyễn ngang tàng như con trai), cái bím tóc ngộ nghĩnh với tập vở hững hờ trong tay. Nguyễn bước vào giảng đường nghệt cứng. Thôi chết, sáng thứ hai, mà mình quên. Loay hoay giữa đầu người lơ lơ, Nguyễn cố tìm một chỗ trống, nhưng hoài công. Hôm nay là giờ của ông B. Mình lóng ngóng chưa rửa, tức tối trong đêm, nên quên mất. Nguyễn rời chỗ đứng lên đi một nơi khác, để được nghe rõ hơn. Chợt một tiếng nói vang lên phía sau Nguyễn:

- *Bébé chinoise!* Dậy muộn hờ, chịu khó đứng cho quen!

Nguyễn quay phắt lại nhìn. Hiệp sĩ mù. Nguyễn tức càn hông. Hán là anh chàng kính nầu. Là kẻ thù số một của Nguyễn. Lúc trước, anh Thạch đi bay sớm, nên Nguyễn cũng đến trường thật sớm. Sáng nào, Nguyễn cũng thu 2, 3 quyển tập dành chỗ, chụp lại một. Chủ nhân xí ghế đã thông dong đi chơi hoặc về nhà ngủ thêm một giấc. Khi trở lại thì mặt mày xác xơ, vì ghế đã bị chiếm và tập không cánh mà bay. Rồi một người lúng túng vì có quá nhiều tập của người khác ở chỗ mình.

Đến lần thứ ba Nguyễn làm như vậy, thì một giọng nói chùng như là phán xét, vang lên:

- Lần thứ ba nhé!

Nguyễn bậm môi làm gan, xoay lại nhìn. Nhưng giữa một đám con trai, không thể biết được cái mồm nào

đã lên tiếng báo động một cách chính xác, như thế. Từ đó, Nguyễn bỏ trò chơi này. Chẳng phải gồm cái mồm nào đó, nhưng đã hết thú vị. Cho mãi đến một hôm, Nguyễn đang lơ đãng “mộng ngoài cửa lớp”, lúc ông thầy người Mỹ giảng bài, chợt cái ghế bên cạnh lên tiếng:

- Ê, bộ dốt Anh văn lắm hử?

Nguyễn cứng họng vì bị bất gặp quả tang, nên ngồi yên, làm tĩnh. Cái ghế tiếp tục:

- Sao không thấy giấu tập của thiên hạ nữa vậy?

Lần này thì Nguyễn giống như bị trúng thương. Cái đầu Nguyễn quay phắt sang, kên kên sì po.

- Nói ai vậy?

Cặp kính nâu, mái tóc dài ôm sau gáy cao cùng đôi môi trẻ ra.

- A, là tôi nói *Bébé Chinoise*.

Em bé Trung hoa. Hừ, hán dám gọi ta là Tàu, là Chệt, vì cái bím tóc.

- Xí!

Cái miệng móm của Nguyễn bậm lại, tức tối. Thì ra hán là người đã theo dõi trò chơi của ta. Đồ hiệp sĩ ...mù. Nguyễn nhìn trừng vào cái kính nâu của hán. Chắc hán đôi mắt phải là gian dối lắm, nên giấu sau lòng kính nâu, để dễ bề theo dõi thiên hạ. Nguyễn nghĩ thầm, vừa định bước đi nơi khác, tránh xa kẻ thù, thì cánh tay bất ngờ bị giữ chặt lại. Hán gần như ấn Nguyễn xuống chiếc ghế vừa đứng lên, nghiêm nghị.

- Ngồi xuống đó, học đi.

Nguyễn còn choáng váng và run rẩy vì bàn tay nắm, hán đã lừng lững bỏ đi mất.

Chuông reo. Nguyễn thần thờ xếp tập, chậm rãi đi ra theo dòng người. Một buổi sáng thật rã rời. Vì Kinh đêm qua. Vì bàn tay cứng rắn làm thịt da ngáy ngất của tên quỷ sứ tóc dài. Bàn tay. Làm nhớ Kinh đến cuồng trí. Kinh. Kinh. Kinh. Chàng đi rồi mà. Con gái gì cứ kêu gào tên con trai. Ngó bộ mình khùng rồi sao Nguyễn. Nguyễn bậm môi. Đá mạnh vào cục đá ngang đường. Tưởng sẽ vang lên một tiếng Kinh, nhưng là tiếng xe thắng rít bên hông, cùng tiếng kêu:

- Trời ơi, con gái gì ngang phè phè.

mất đoạn

đôi khi trí nhớ từng đoạn mất
tôi xoá thời gian không rõ đâu
có ai đánh cắp một nơi giấu
quanh mắt tìm mộng trở không màu.

tôi nghe mưa rải xanh rừng hạn
bầy thú xưa về ẩm đất hoang
tôi nghe cỏ mọc bình minh thức
quan quách cửa mình gai nhọn mang.

ai trói chặt tôi vào dĩ vãng
tối tăm hơi giun gián quần quanh
lòng tôi giếng cạn, lệ khô sánh
giá gỗ treo di cỏ vô danh.

tôi vẽ tôi run từng trang trắng
bút tích bùng bùng nhỏ máu tươi
không một dấu của huyền hồi nặng
tôi phân ưu cùng nỗi chấm than.

tôi động sạch tôi trong gương nước
thấy ra lạ bóng mình đối hình
ví như viên sỏi trong dòng ngược
tròn những phong ba với lặng thinh.

tôi phơi trí nhớ mình trăm đoạn
lem luốc sầu dâng ảo khói đời
tháng năm nghiêng đứt mộng đời núi
tôi đóng tôi vào chuỗi ngày trôi

ngô nguyên dũng



Lại hán. Nguyễn bực tức buột miệng:

- Đồ quỷ, và làm lũi đi.

- Ê, nói ai vậy, cục đá hử?

Hán rề xe theo. Nguyễn cau có.

- Kệ tôi! Đồ quỷ.

- Ê, cái miệng móm trông xinh đẹp như vậy mà nói năng gì nghe ghê!

Nguyễn dần dỗi, đi nép vào sát những hàng rào nhà cửa. Hán cho xe leo lên lề để gần Nguyễn.

- Nói tôi quỷ hử?

- Ừ đó!

Nguyễn ừ cộc lốc, nhưng tiếng hán bỗng dịu dàng.

- Này Hạnh Nguyễn, đừng dữ thế. Quỷ với yêu là đồng loại. Nguyễn nói yêu đi cho ngọt ngào, đừng nói quỷ nữa nhé.

Trời đất, hán làm Nguyễn chơi với. Nguyễn đứng sững lại giữ đường, hất mặt.

- Sao biết tên tôi?

- Vậy mới tài

- Tài gì? Ai cho nắm tay tôi?

- Ồ, cái đó thì, hì hì, xin lỗi nhá, tại gấp quá.

Hì hì y chang một con khi đột. Nguyễn bậm môi lại:

- Giờ theo tôi chi vậy?

- Đi bộ về hờ?
- Ừ, có sao không?
- Dạ chứ sao ừ, con gái phải nói năng cho ngọt ngào. Ừ xấu lắm.

- Kệ tôi! - Nguyễn dẫm cả hai chân xuống mặt đường - Người chỉ có thứ người mặt mày trông giống cục xi-măng vậy.

- Người chỉ mặt mày xinh xắn hiền hậu, vậy mà mở miệng ra, chao ơi, ghê. Mà này, Nguyễn có dám nhìn tôi đâu mà thấy tôi giống đá.

Tức thì, Nguyễn dừng bước, nhìn thẳng vào mặt hắn để thấy cái cổ rút lại và cái mồm đang quai ra, trả đũa Nguyễn. Rõ ràng là mình thua, Nguyễn bối rối, khi không biết được đôi mắt quỷ quái kia đang nhìn Nguyễn như thế nào sau lòng kính nâu đen. Đồ nhà trình thám mù. Nguyễn lăm bắm và thấy tập, sách trên tay bỗng nặng nề ghê nơi. Đúng là hồi này mình không phải là út ít ngoan ngoãn mà lại phang ngang bừa cùi, nóng nảy, dữ tợn. Đôi mắt Nguyễn bỗng chiu xuống.

- Ê ê, định nhè hờ. Tôi không có keo đầu nhá.
Hắn làm giọng kẻ cả.

- Xì! Nguyễn quay phắt người đi, bước thoăn thoắt.

- Nói này nghe, đừng đi nhanh quá vậy, bê bê xí muội. Lên tôi chờ về, năn nỉ đó.

"Năn nỉ đó" là tiếng nói của Kinh. "Đừng giận anh, năn nỉ đó. Anh chỉ có mấy ngày phép ngắn ngủi bên em. Mai mốt anh đi ra Huế, xa muôn trùng. Hãy để anh mang theo nụ cười của em, chứ không phải là nước mắt hờn ghen thơ trẻ. Anh không muốn thấy em buồn vì em còn nhỏ dại lắm, tiểu cô nương ơi, năn nỉ thật đó." Kinh ơi, tiếng nói nào ngày xưa. Mới đây, mà đã như chìm vào mồ chôn quá khứ...

- Tôi không về nhà đâu. Đưa tôi đi chơi đi. Đầu cũng được.

Đầu cũng được. Miễn không phải là cái thành phố bùng bít này. Miễn đừng phải về nhà làm út ít nhỏ bé, ngoan thơ. Đừng phải làm út ít yếu đuối, bệnh hoạn không được sờ mó,

động đây đến bất cứ thứ gì ngoài việc ăn và học. Nguyễn khấp chặt đôi môi lại. Trời trưa nắng hanh hao và gió ngược chiều xe, hất tung vào mặt mũi, tóc tai, quần áo Nguyễn. Gió ơi. Nguyễn nghiêng mặt núp sau phiến lưng gã con trai. Gió tung đầy phổi Nguyễn muốn ngộp. Nhắm chặt mắt lại, Nguyễn ơi. Cho hồn mình trôi tung theo gió. Cho mình không còn là mình nữa. Tôi muốn mình tan đi quá sức. Kinh ơi, nghe không. *Tình tôi tan nát than ôi. Yêu người mãi mãi nhưng sao đã mất người rồi. Người ơi không nhớ đến tôi. Tôi càng thương nhớ thương yêu bóng cũ xa vời. Người ơi đã thoát ly tôi. Tôi càng như trời đất tôi vào người. Rồi tôi sẽ chết mai sau. Khi còn hấp hối cũng xin được nhắn câu yêu người...*

- Nguyễn hát hay lắm. Nhưng sao hát bài buồn như vậy?

Nụ cười nửa miệng ảm áp và mắt trợn sau lòng kính nâu. Nguyễn nguẩy đầu, khi hắn dựng chống xe lên.

- Tôi hát gì đâu. Mà nhà ai vậy. Tôi đâu có quen.

- Nhà của tôi đó. Nguyễn có thích không?

Thích cái cù loi. Nguyễn định ngoác mồm ra nói, nhưng dừng lại kịp. Tôi ghét nhà ai cửa kín, tường cao. Tôi thù nhà ai có treo bảng chó dữ. Nguyễn cười. Chân nghiêng trên lối sỏi nhiều hoa. Tôi cũng là một thứ chó dữ đây. Vì vậy, tôi ghét nhà ai có treo cái đầu chó gầm gừ. Nhưng, ngu gì đem nói những điều đó với gã. Thành con trai lạ hoắc, lạ ngắc.

Hắn bước lên những bậc thềm, nhấn chuông. Đột dưng, Nguyễn cuống quýt níu tay hắn:

- Đừng, tôi không vào nhà đâu.

Hắn cười hiền lành:

- Đừng sợ, nhà không có ai hết. Bố mẹ tôi đi dạy rồi. Để tôi gọi mở cửa, cất tập rồi đưa Nguyễn ra vườn chơi.

Nguyễn thoát chao chọng, lao đao. Ta vừa níu tay hắn đó sao? Và bố mẹ hắn cùng đi dạy. Lạy trời, mẹ hắn đừng là bạn của mẹ ta...

- Ê, gì mà xanh ngắt vậy cô bé. Nhớ là ở trường, cô gấu lắm mà.

Nguyễn chun mũi:

- Tôi gấu, còn anh là hà bá, thiên lôi.

- Trời ơi, hỗn.

- Ừ, hỗn lâu rồi, Anh nên gọi tôi là bà chằn.

Hắn so vai:

- Không sao, tôi là tinh xà leng.

Nguyễn im lặng, chực chờ hắn tung thêm một câu, "Vậy, chúng ta là đồng loại". Nhưng hắn lại tỏ vẻ lo lắng:

- Sao bây giờ mặt Nguyễn đỏ vậy? Không quen đi nắng rồi. Vào nhà, tôi lấy thuốc cho uống, kéo về mẹ la cho xem.

Giọng chi mà êm đềm vậy. Giọng chi mà giết người vậy. Tôi không thích nghe lời đường mật của con trai đâu, vì tôi đã ngốc khờ một lần tin tưởng mù quáng. Nguyễn sờ tay lên trán. Quả là cái đầu nóng hăm hấp. Nguyễn cười méo mó:

- Nhà anh gì xa vậy.

- Thì là làng đại học mà.

- Tôi không biết!

Cặp kính nâu nhìn Nguyễn trân trối:

- Ngó bộ Nguyễn có vẻ tiểu thư lắm, không ra ngoại ô bao giờ à.

Nguyễn lắc đầu. Không lẽ nói. Lúc này, tôi đâu có mở mắt ra. Lúc này, tôi tưởng tôi là gió và tôi bay theo mây. Lúc này, tôi than khóc cho mình. *Lòng tôi tan vỡ than ôi. Trong đời đến tối không nghe câu trả lời. Vì người đã quá khinh tôi. Tìm người sắt đá thế nên buồn không nguôi, không nguôi.*

- Nguyễn có dáng của một con mèo. Nhưng cứ cố làm như có tính khí ngang tàng của cọp, sư tử, beo. Sao vậy? Sao không giữ nguyên là chú mèo ngoan? Hay trong lòng Nguyễn có nỗi gì bất an?

Nguyễn đang đi sau lưng hắn. Qua những căn phòng kín cửa, hành lang rộng, gạch đỏ ánh và tường mát xanh. Trời đất, hắn là ai mà dám phân tích con người của ta. Có phải, hắn là quỷ ba đầu đang vâng lệnh Diêm Vương lên kéo hồn ta về chín tầng địa ngục. Nguyễn tự cố trấn tĩnh. Đừng chú nhỏ. Đừng làm vết thương của ta lại nứt ra, lở loét, trong khi ta đang cố chữa trị. Đừng làm nổi sầu của ta nổ tung, đứng

dây và ta sẽ không thể cưỡng chống.

Hắn dùng chân, nhìn Nguyễn chăm chú như thể muốn tìm tòi “nỗi bất an” trên mặt Nguyễn. Nguyễn cũng gan lì nhìn hắn, nhưng lòng kính màu nâu chỉ làm Nguyễn thêm tức tối. Hắn là hắn có đôi mắt lé. Cho nên vào nhà cũng cam chịu làm hiệp khách mù, không dám tháo kính ra. Nguyễn thích thú, cười thành tiếng khi vẽ đôi mắt lé hết cỡ trên mặt hắn. Tiếng cười làm hắn bối rối:

- Thật Nguyễn không có gì?

- Không có gì. Có điều, tôi chẳng phải tên Hạnh Nguyễn. Gọi tôi là thất tình cô nương. Là thất tình cô nương đó.

Căn phòng. Ghế bành đỏ. Riềm cửa đỏ. Sách vở, đàn trống bừa bãi, tứ tung, đầy ắp. Tại sao là màu đỏ. Là màu tôi yêu. Yêu ngất. Yêu điên. Nhạc bắt đầu quay. Quay vòng vòng. Quay chong chóng. *Je ne t'aime pas non plus. Pourquoi je t'aime. Les amoureux qui passent. Je ne sais pas, ne sais plus. Les paroles. Blanc jaune rouge noir.* Nguyễn cũng quay vòng vòng. Nguyễn cũng quay chong chóng theo bước chân hắn. Một tay hắn áp tay Nguyễn, một tay hắn quán lung Nguyễn và tóc hắn rũ nghiêng trên tóc Nguyễn.

- Nguyễn nhảy giỏi lắm. Tôi cứ tưởng Nguyễn là tiểu thư.

- Trái lại, tôi là dân bụi đời.

- Tôi không tin. Nhưng ai dạy Nguyễn nhảy vậy?

- Anh Thạch Sanh.

- Anh Thạch Sanh là ai vậy?

- Là người đánh chằn tử thương.

- à, có phải, đó là người đã làm nữ hiệp thất tình không?

Nguyễn cau có:

- Đừng đặt câu hỏi nhiều vậy. Tôi đâu phải là trẻ con mà bắt tôi trả bài. Đừng làm cái đầu tôi nổ ra.

- Thì tự Nguyễn nói: Nguyễn bị thất tình.

- Tôi mà bị thất tình?

Nguyễn gần như la lối và lấy hết sức lực đặt chân giày trên chân giày của hắn, đứng lên. Hắn bước hụt nhịp, ôm chầm lấy Nguyễn. Mở bừng mắt

ngược nhìn, Nguyễn thấy, là hắn đang ngó Nguyễn trần trối. Đôi mắt thật của hắn chừng như muốn mê hoặc Nguyễn. Đôi mắt to với hai hàng mi cong vút như con gái. Buông Nguyễn ra, nhưng đôi mắt là để hốt hồn kẻ đối diện, khi thì thâm:

- Tôi biết mà. Nguyễn dễ thương như vậy, làm sao bị thất tình. Nguyễn đi học đâu thèm nhìn ai, chỉ để cho thiên hạ ngó theo Nguyễn. Tôi biết, Nguyễn còn ngây thơ lắm, chưa thể vương tí bụi của hồng trần lẫn quẩn. Tôi nhìn Nguyễn từ đầu năm học cho đến bây giờ. Tôi biết, người đưa rước Nguyễn là người nhà, là anh của Nguyễn, vì rất giống nhau. Thoạt đầu, tôi có nhói tim, tưởng đâu là “chàng” nhưng sau đó, thấy Nguyễn nhiều lần xoè tay xin tí tiền cơm của chàng. Lại thấy Nguyễn dậm chân giận dữ, khi chàng đón trẻ. Có lần, Nguyễn dậm lên lưng chàng, phùng má, bậm môi mà chàng vẫn cười. Có lần tôi thấy Nguyễn dùng lưng áo chàng làm khăn tay. Tôi thích nhìn Nguyễn đặt một bên má trên phiến lưng chàng, khi chiếc Honda lao vút đi. Nguyễn dễ thương lắm, giống như cô học trò nhỏ ở tiểu học vậy. Tưởng chừng Nguyễn chưa đi ra khỏi nhà một mình bao giờ. Đúng không? Nguyễn lì, vì Nguyễn là con cưng. Nguyễn dữ, vì Nguyễn luôn luôn được chiều chuộng. Nguyễn bất bình, là vì Nguyễn không muốn làm tiểu thư kín cổng cao tường. Nói tóm lại, Nguyễn còn rất trẻ con...

Giống như thầy giáo đang giảng bài. Nhập đề. Dẫn giải. Nói tóm lại. Nguyễn bỗng thấy tứ chi mình như bị rũ liệt, dù cái đầu đang bưng bưng cơn giận. Ai cho phép nhà người phân tích con người của ta? Ai ra lệnh nhà người theo dõi, rình dò mỗi bước ta đi? Thì đúng, ta là đứa con khó nuôi, luôn luôn yếu ớt, bệnh hoạn nên ai cũng cưng chiều, chỉ sợ ta bỏ đời mà đi. Cha mẹ tưởng ta bất bình thường, trong khi ta rất đời tầm thường, như triệu triệu người bình thường nhất. Cho nên, ta phải giả vờ ngoan ngoãn, vô tư cho mọi người vui vẻ và yên lòng. Chỉ có anh Thạch hiểu rõ ta thôi. Anh dạy ta nhảy đầm - Chính ra anh dùng ta để

thực tập, để luyện cho nhuần chân nhảy của anh. Chỉ có anh Thạch biết ta có bờ. Nhưng anh không hề biết, ta đang là người mang vết thương. Không một ai biết được, tên Kinh khuyến tặc đó đã nói với ta: “Anh không thể dùng hết cuộc đời anh, chỉ để năn nỉ em mà thôi. Anh chỉ cầu xin em một cái gật đầu, mà em cũng từ chối. Anh muốn em một lần nói tiếng yêu anh, cũng không làm sao cho em mở miệng”. Trời đất ơi, sao người không chịu hiểu lầm, một đứa con gái lì lợm như ta thì nhiều tự ái và còn hay xấu hổ hơn ai hết, lẽ nào ta có thể mềm môi quỳ lụy nói tiếng yêu người. Tại sao, người không chịu biết, những nụ hôn là quan trọng đến ngàn nào, những nụ hôn thiêng liêng hơn lời nói yêu đương. Bởi, trái tim có đồng ý, khối óc có đồng ý, thì đôi môi ta mới bằng lòng trao tặng cho người. Ta, từ một kẻ nằm liệt giường với hơi thở chỉ là hắt hui, bỗng ngồi bật dậy để cho người đi, như người khoẻ mạnh bình thường nhất. Để rồi sau đó, người viết thư về: “Trong cuộc đời, anh chưa hề năn nỉ bất cứ người con gái nào, chỉ có em. Em làm tim anh tan nát vì những hững hờ, xa cách, vì những hờn giận của em”. Bao nhiêu những lần ghé môi hôn ta, người đã chỉ trả lại bằng một tờ thư cay đắng. Lẽ nào, con gái có quyền kêu gào, em yêu anh, yêu anh, yêu anh, cho người nghe thấy, mới chính thật là yêu? Tại sao người không biết cảm nhận? Tại sao người không biết tự lắng nghe?

- Nguyễn này, muốn biết tên tôi không?

Tiếng nói trầm ấm vang lên làm Nguyễn như tỉnh cơn mê, đôi chân lại quay cuồng theo điệu nhạc, đôi mắt khép chặt để lác đầu, lác đầu.

- Nguyễn này, biết không, Nguyễn dễ thương lắm. Có thể nào cho tôi mi Nguyễn một cái, trên trán, hay không?

Nhạc quay cuồng, gật đầu, gật đầu. Trán tôi hãy còn tỉnh khôi lắm, chỉ có đôi môi là hết thiêng liêng thôi. Đôi môi tôi đã biết thế nào là tê tái, là đau khổ. *Môi thâm khô sau buổi biết hôn người.*

- Nguyễn này, có người con trai

nào mi Nguyễn trên môi hay chưa?

Rùng mình. Chao đảo. Đừng đụng đến vết thương tôi. Đừng làm tượng đá ngây ngô phải nhỏ lệ với đời.

- Nguyễn khóc hờ, giận tôi phải không? Xin lỗi nha, tôi hỏi ngu quá, làm Nguyễn buồn. Tôi lau nước mắt cho Nguyễn nha. Đừng khóc nữa, Nguyễn.

Nguyễn. Đừng khóc nữa. Hấn xoay Nguyễn dừng lại, nhẹ nhàng. Nhạc tắt. Hấn đặt Nguyễn ngồi xuống cạnh giường.

- Nguyễn bị say nắng rồi, mặt mày đỏ bừng hết cả.

Nguyễn hít mũi, lau nước mắt, cố hé môi cười để trấn tĩnh lấy mình. Con đau tim. Đừng làm ta kích ngất. Đừng làm ta bâng hoàng. Đây bức hình ở trên tường kia, đừng nhìn ta, đừng cười giễu cợt, đừng cười ngạo nghễ. Đây đôi mắt trên tường kia, đừng nhìn ta thách thức, nhạo báng. *Đôi khi thấy trăm vết thương rồi như đá ngây ngô.* Hãy đứng dậy, vì ta mới chỉ có mỗi một vết thương trong đời.

- Đừng khóc nữa. Hay Nguyễn có chuyện gì buồn, hãy nói cho tôi nghe. Nguyễn cười giống như mèo vậy. Nguyễn buồn gì, phải không?

- Không có.

- Sao Nguyễn khóc. Nhớ mẹ hờ, tôi đưa Nguyễn về.

- Không. Nguyễn không về đâu. Anh hôn Nguyễn đi. Nguyễn mỗi lưng. Nguyễn mỗi chân. Nguyễn buồn ngủ quá rồi.

- Sao Nguyễn mặc quần áo toàn là dây không vậy?

- Nguyễn cột Nguyễn mà...

... Lấy quần áo giùm cho tôi đi. Nguyễn mặc lại quần áo, lăn xuống khỏi giường. Buộc tóc lại ngay ngắn hộ cho tôi, không về mẹ la chết. Nguyễn, Nguyễn, sao Nguyễn không khóc. Nguyễn khóc đi. Đừng giữ nước mắt lại, tôi sợ. Đôi môi Nguyễn bặm lại, bêu ra, rồi bặm lại, bêu ra để kèm, giữ tiếng khóc đau xé trong lòng. Đôi mắt Nguyễn long lanh, khô đặc và Nguyễn cười, cất tiếng:

- Anh sợ? Tự Nguyễn có thể về một mình mà, không sao đâu.

- Không phải vậy!

Hấn cuốn phăng tấm đắp và đẩy nhanh dưới gầm giường. Đôi mắt đỏ hoe dưới hai hàng mi cong chớp nhanh, bối rối như sắp khóc.

- Nguyễn đừng lo. Anh sẽ nói bố mẹ anh xin hỏi cưới Nguyễn đang hoàng.

- Anh nói gì? Nguyễn cười nắc, vờ không nghe. Đôi mắt tròn xoe nhìn đăm đăm khuôn mặt bút rút, khổ sở của hắn.

- Đừng nhìn tôi như thế, Nguyễn. Tôi biết là tôi có lỗi.

Là lỗi của tôi. *Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đảng.* Tôi sẽ quỳ dưới chân Chúa, xưng tội tày đình của tôi cho Chúa nghe. Bí mật này chỉ có riêng Chúa cao cả biết lấy. Anh đâu có tội gì. Trái tim thì khóc lóc, nhưng đôi môi héo hắt của Nguyễn lại cố gắng gượng cười. Nguyễn cười hoài với đôi giày buộc dây lúng túng, vì đôi tay chừng như run rẩy. Hấn quỳ xuống, buộc dây giày cho Nguyễn.

- Thật mà Nguyễn. Anh thề, anh sẽ cưới Nguyễn. Anh yêu Nguyễn từ lâu lắm rồi. Nhưng anh không bao giờ nghĩ đến sẽ làm hại Nguyễn, như thế này. Anh chỉ ao ước được một lần chở Nguyễn phía sau xe, được Nguyễn cọ mũi vào lưng áo như anh trai Nguyễn, hoặc được Nguyễn nắm một cái trên lưng với môi cười khúc khích dễ thương, được Nguyễn giận dỗi với cái miệng móm bậm lại như em bé vùi quạ.

Đừng làm tôi tất thở ở đây. Nguyễn ôm sách vở trước ngực để van xin trái tim bất trị của mình đừng trở chứng.

- Thôi Nguyễn về.

Hấn đứng dậy theo ngón tay Nguyễn chỉ vào khung ảnh trên tường. Phóng ảnh lớn của 2 khuôn mặt con trai, cùng là hai cặp mắt to sáng nhưng một thì lạnh lợi, một nhuốm u buồn vì hai hàng mi quá cong. Một buồng bình ngang tàng, một trầm tư xa vắng với môi cười phớt nhẹ xa xăm.

- Anh cho Nguyễn tắm ảnh được không?

Khuôn mặt chưa hết ngơ ngác thì Nguyễn đã bật tiếng cười:

- Nguyễn đùa đấy. Nguyễn không

có xin đâu. Người đó là gì của anh vậy?

- Là anh trai. Nhà chỉ có hai anh em và anh nhỏ hơn anh Kinh đến 8 tuổi cơ đấy.

Nguyễn nuốt nước bọt một cách khó khăn để cố thần nhiên:

- Anh Kinh có nhà không?

- Đâu có, anh đi lính xa lắm, ngoài Huế lận.

- Anh có gia đình chưa?

- Chưa đâu. Anh Kinh lang bang lắm Nguyễn, anh bờ bịch lung tung, khó ai cầm chân được.

Chừng như là hốt hoảng vì đã lỡ lời, hắn lo lắng đẩy môi mình lại, áp úng:

- Nhưng, tôi không có giống như vậy đâu Nguyễn.

Nguyễn đứng bật dậy. Hồi chuông nào vừa gõ vào đầu Nguyễn cung cao nhất, nhức nhối. Nguyễn cười, tiếng cũng cao, tựa như hồi chuông báo tử.

- Tên của anh là gì?

- Ngạc. Hà Đông Ngạc.

Nguyễn ôm tập. Chạy băng qua dãy hành lang, chạy băng xuống những bậc thang vòng tròn ốc. Nguyễn chạy và cười. Toàn là một giống cá hồi tanh. Kinh. Ngạc. Ngạc. Kinh. Ta đã trả thù. Mới thù rục rờ. Đây Kinh. Đây Ngạc. Đây Kinh ơi.

Nguyễn chạy và cười hoài. Nước mắt đầm đìa trên khuôn mặt người con gái mười chín tuổi. Khuôn mặt lạnh lẽo và khép kín, từ nay.

Ngạc,

Anh không biết, em sẽ phản ứng như thế nào, khi đọc hết tập giấy vàng cũ này. Riêng đối với anh, mọi chuyện của đời anh từ mười mấy năm qua, bây giờ mới vỡ ra mọi lẽ. Mọi lẽ đó đã làm anh sững sốt, bàng hoàng và đón đau đến cùng cực.

Ngạc bây giờ cũng hiểu rồi phải không? Hương Nguyễn chính là Hạnh Nguyễn, người con gái mà hàng bao nhiêu năm Ngạc đã chờ đợi và nhờ anh ra sức kiếm tìm. Kinh chính là anh, là Kinh ngư, là anh trai của Ngạc, là người đã ký tên trong tờ hôn thú, tức là chồng của Hương Nguyễn (là tên thật của Hạnh Nguyễn, người tình

chung của Ngạc).

Ngạc đã thấy đau đầu chưa? Như anh đã điên đảo khóc cười đến cuồng nộ, khi đọc hết những giấy tờ của Nguyễn thời học trò, mà Nguyễn giấu cất suốt mười mấy năm, anh đã không hề hay biết.

Dù Ngạc có điên đầu, có phần uất đến đâu, anh nghĩ, cả anh, lẫn Ngạc cũng chưa có sức chịu đựng bằng với Hương Nguyễn. Là chị dâu, là em chồng. Là anh chồng, là em dâu. Hương Nguyễn là vợ của anh, nhưng lại là người đã trao nguyên trinh cho Ngạc; từ năm mười chín tuổi. Hai anh em chúng ta lấy chung một người vợ. Nghe thì quả là phi lý, là loạn luân, là lộng ngôn. Nhưng Ngạc ơi, hãy bình tĩnh để khâm phục sự can đảm, lòng tự trọng, ý chí cương quyết, sự hiểu biết và tuân theo đạo lý của nàng.

Anh quen với Hương Nguyễn năm nàng chưa đủ mười bảy tuổi, bé bỏng, yếu ớt, như thơ Nguyên Sa *Em gầy như liễu trong thơ cổ*. Ngạc biết tính anh mà, lông bông, lang bang từ hồi còn đi học, thích chinh phục để chứng tỏ khả năng hơn là thương yêu thành thật, dùng đủ mọi hấp lực của mình để lôi cuốn phái nữ, rồi xem đấy là sự thành công của một thằng con trai có đầy đủ nam tính, sức hút. Nhưng thằng con trai cao ngạo, tự phụ, từng tự hào đòi ta cho con gái rơi rụng, chứ sẽ không hề đắm lụy vì tình là anh, đã bị Hương Nguyễn thật thà, ngây thơ làm cho thất điên bát đảo, té tới, té lui, ngây ngất, ngây ngất vì sự hồn nhiên, trong trắng của nàng. Tưởng sẽ đùa với con nai vàng ngơ ngác ấy một buổi chiều, rồi thôi. Nhưng hai năm thư từ qua lại, tim anh bỗng thấy trĩu nặng tình nàng. Từ Huế, anh bay về bất ngờ với nàng, trong bệnh viện. Hai năm, cô nhỏ bây giờ đã lớn. Đôi mắt ngơ ngàng nhìn anh, kinh ngạc vì không tưởng. Cái miệng móm há ra và làn đầu tiên trong đời, anh thấy mình bị một sức thu hút mãnh liệt (Có lẽ anh không cần dài dòng chỗ này, vì Ngạc đã bị nàng lôi cuốn, như anh) Trở lại Huế, anh dùng trí óc để ra sức chống cự với trái tim. Bao nhiêu người con gái đã dịu dàng, đã cuồng nhiệt, đã

chuông xuân

Mai trắng vườn xa thoảng gió ngàn
Bao mùa ly xứ ý mệnh mang
Tuyết bay lớp lớp dòng mơ trắng
Thư mở trang trang bụi phấn vàng
Ai đổ trắng sâu xanh biển nhớ
Nhạc reo hoa nắng ấm mùa sang
Phím đâu vắng khúc mừng xuân mới
Tiềm thức chuông ngân tiếng nhẹ nhàng.

tuệ nga



đắm say, đã e ấp nói tiếng yêu thương với anh. Nhưng nàng thì không. Khi một bên má áp trên bờ ngực anh để lắng nghe nhịp tim với mỗi cười hé mở, dù anh năn nỉ thế nào nàng vẫn lắc đầu, lắc đầu. Khi nàng run rẩy với mỗi hôn, anh đắm mê, Hương Nguyễn, yêu anh không, tóc nàng vẫn rũ nghiêng, như liễu chao nhẹ trong gió thoảng, chưa chịu nhận là đang thoi thóp trong biển tình, anh im lặng với nàng để chống chọi trái tim yêu. Có ngờ đâu, Hương Nguyễn yếu đuối, bé bỏng đã “trả thù” anh bằng một sự liều lĩnh đến điên cuồng, như vậy. Phải chăng, đó là định mệnh khắc nghiệt đã đưa đến cho anh, người đã gây đau khổ nhiều trái tim mềm yếu của phụ nữ. Phải chăng, đấy là hậu quả của bấy nhiêu lần anh đùa giỡn với ái tình.

Tháng 5, anh từ Huế trở về Saigon thì nhà cửa đã bị chiếm giữ, họ nói chủ nhân (tức là bố mẹ và Ngạc) đã theo tư bản đi nước ngoài. Anh sống lang thang, vất vưởng với bạn bè, tình cờ gặp lại Thạch, bạn cũ thời trung học. Theo Thạch về nhà mới bất ngờ nhìn thấy Hương Nguyễn (thì ra cô nhỏ viết thư cho anh dùng địa chỉ nhà bạn, khi anh đến đấy tìm thì cũng đi di tản mất rồi). Cô nhỏ ngất liền tại chỗ, khi chạm phải mặt anh. Anh lao tới đỡ, gọi Hương Nguyễn, Hương Nguyễn, lúc đó Thạch mới biết, giữa anh và em gái Thạch “có vấn đề”. Anh về ở chung với Thạch, vì bố mẹ Thạch

cũng đã di tản, chỉ còn hai anh em. Hương Nguyễn bị người ta xô đẩy không chen lên máy bay được, lạc cha mẹ, làm Thạch phải trở lại tìm, thế là hai anh em kẹt luôn. Kỳ lạ một điều là Hương Nguyễn xanh mặt, cứ luôn luôn tránh mặt anh. Thạch cưng chiều em gái hết lòng, “lần đầu tiên nó xa mẹ”, săn sóc Hương Nguyễn hết mức “nó bệnh hoạn từ nhỏ”. Hương Nguyễn đúng là tiểu thư, không hề biết đến nội trợ. Anh với Thạch sống vui vẻ lắm còn Hương Nguyễn thì gượng gạo, suốt ngày ở lì trong phòng riêng. Trường Luật đóng cửa nên Hương Nguyễn cũng thôi học luôn, không đi ra ngoài bao giờ. Rồi Thạch đi tập trung cải tạo, gửi người yêu lại nhờ anh săn sóc và “yên tâm” giao Hương Nguyễn cho anh làm “vú già”. Vắng anh Thạch, Hương Nguyễn bắt đầu nhúng tay vào việc bếp núc, nhà cửa. Cô nhỏ vụng về lắm, đụng tới dao là đứt tay. Nhưng anh vui vẻ chỉ bảo và cố gắng an ủi cô nhỏ lạc cha mẹ đau buồn đó. Anh xin lỗi đã im lặng với nàng lúc trước. Anh nói, anh thật lòng yêu thương nàng. Nhưng nàng vẫn làm mặt xa lạ và trốn tránh, rất giữ kẽ với anh. Ngờ là nàng bị sa sút trầm trọng về tinh thần, vì không có cha mẹ bên cạnh, nên anh không dám tấn công nữa, mong cho nàng sẽ nguôi ngoai với thời gian. Ngờ đâu, Thạch lại bị đưa đi cải tạo biệt mù làm nàng càng bối rối, thảm hại thêm lên. Cứ

cách vài hôm, lại ngắt xiu một lần. Khi thuốc trợ tim hết, anh đưa đi tái khám, lúc đó mới hay Hương Nguyễn mang thai đã mấy tháng. Nàng có vẻ hốt hoảng lắm, ngắt đi ngay khi biết tin. Anh bất ngờ và cay cú vô kể. Thì ra, Hương Nguyễn làm mặt lạ với anh vì đã có người khác. Anh hỏi, bố của đứa bé đâu. Nàng cười, không có cha. Lúc đó, anh thấy cái miệng móm như ngao nghề cười vào mặt anh. *Tôi đang lừa dối anh. Mà sao anh không biết.* (Bây giờ nhớ lại, mới thấy nụ cười ấy lệch lạc và tội nghiệp biết bao nhiêu). Anh lúc đó giống như một người mất vận, cùng đường. Bố mẹ, anh em, nhà cửa không còn, đầu lại bị cạm sừng vì một ma nữ nhưng đã tưởng nhầm là tiểu thư trâm anh, đài các, kiêu sa. Sau nhiều lần "điều tra" không kết quả, anh kết luận người tình của nàng đã cao bay xa chạy, sau khi đã "được" nàng.

Rồi anh làm quân tử Tàu, tự mình ra phường khai báo mất giấy hôn thú để xin bản mới. Bởi, Hương Nguyễn chỉ còn có anh là người duy nhất bên cạnh. Dần dần, cô nhỏ phục hồi, giống như một người trưởng thành sau lần ngã đau, nàng cắn răng chịu đựng mọi điều. Nhìn cái thân thể bé bỏng, ốm yếu mang cái bụng to, anh tức tối tưởng điên nghĩ tới chủ nhân của giọt máu đó, nhưng lại cố gắng dẹp cái tính tiểu nhân của mình để nàng được yên tâm đợi kỳ sinh nở. Cứ nhìn nét mặt rầu rầu của nàng, anh giận tím cả ruột gan. Rồi đứa bé ra đời, bình thường và khoẻ mạnh. Anh săn sóc nàng chu đáo và thật sự xem đứa bé như con. "Mùa đông năm nay lạnh lắm, lạnh chưa từng có ở Saigon này, em đặt tên cho con là Vũ Thị Đông Ngâm". Nàng nói với anh như vậy. Khi biết đứa bé khai sinh theo họ Hà của anh, nàng sững sốt nhưng quay mặt đi, lặng thinh.

"Em không thể làm vợ của anh. Em đã thuộc về người khác. Cảm ơn anh đã cho con em có một người cha. Anh có thể xé đi tờ hôn thú bất cứ lúc nào vì mong anh hãy nhớ cho, đời đời em không thể là vợ của anh".

Nàng đã không dám nói thẳng với anh, mà chỉ tỏ bày bằng một tờ giấy.

Anh nghĩ, nàng vẫn còn nặng với tình xưa, nên chờ cho nàng đứng vững. Một năm. Hai năm. Ba năm. Anh vẫn cư xử với nàng dịu dàng và chừng mực. Nhưng khuôn mặt đó mỗi lúc đối diện riêng lẻ với anh cứ lạnh buốt và xa vắng. Anh đã tìm được việc làm đủ đùm bọc hai mẹ con nàng, nuôi luôn anh Thạch học tập tít ngoài Bắc vì là phi công - giặc lái ác ôn - Anh nói, quên đi chuyện xưa để làm lại cuộc đời. Nàng cười hất, lắc đầu ương ngạnh:

- Đời em chỉ có một lần.

Anh chỉ thật sự thấy gần gũi với nàng mỗi bận đưa bé ấm đầu, trở chứng vì đấy là lúc anh làm "bảo mẫu" săn sóc cả hai mẹ con, bởi nàng hốt hoảng, lo lắng không làm được việc gì. Sau khi sinh con, bệnh tim thôi hành hạ, nàng thôi xanh xao, gầy yếu mà trở nên lười cuốn, quyến rũ đúng là hoa ở thời kỳ mãn khai như người đời vẫn nói: "gái một con trông mòn con mắt". Có lần anh hỏi, bố đứa bé tên gì sao em đặt con là Đông Ngâm? Nàng nhìn anh cười, đôi mắt rõ ràng anh đọc thấy nghĩa thương yêu, thì tên là Ngư đó mà. Anh ngỡ là tiến được một bước, nhưng nàng vẫn ở trong phòng với đứa con. Đứa con càng lớn, càng giống anh một cách lạ lùng và quán quít lấy anh không rời. "Con muốn ngủ chung với ba". Nàng đang phân vân, thì con bé tiếp: "Ba với mẹ". Đôi má nàng đỏ au, y như còn con gái, cũng bối rối, thẹn thùng không cả nhìn mặt anh. Lâu dần, anh đâm bực tức, nghĩ nàng vẫn chung tình với gã kia, dù chưa một lần nàng nhắc đến. Ba năm, đối với một thằng đàn ông cao ngạo như anh, đã là quá dài cho sự chờ đợi. Nàng trở thành một người nội trợ tốt, nàng "hoàn hảo" tới mức trở nên một cái gai trước mắt anh. Mọi việc nàng làm đều khiến anh tức tối, bực bội. Anh nghĩ, có lẽ nàng không cần anh, vì sau này bố mẹ nàng đã liên lạc gửi đồ tiếp tế rộng rãi. Anh càng điên tiết với tờ giấy bảo lãnh đi đoàn tụ chỉ có tên hai anh em nàng.

- Sao em không cho bố mẹ biết, là em có bé Ngâm?

- Để cho mẹ ngắt xiu, khi biết em

có con mà không chồng hay sao? Đôi mắt nàng nhìn anh, như thể con thú trong rừng thăm bắt đèn. Anh cũng sững sột:

- Thì anh là chồng em không được hay sao?

Nàng buông một tiếng "không" cộc lốc và lạnh lẽo bỏ đi.

Ngạc ơi. Anh vừa yêu, vừa oán hận nàng. Vừa si mê, vừa hờn ghen cực độ, nên nhiều năm sau đó, anh đã dần vật, tàn nhẫn với nàng mà bây giờ, khi không còn có nàng trong đời, anh mới biết hối hận. Thằng đàn ông nào đó, đã mất hút tâm hơi mà vẫn được nàng tôn thờ và tình chung vĩnh cửu. Thằng nào ba đầu, sáu tay, dám qua mặt được Kinh Ngư hào hoa có nhiều tài năng này? Anh nói, nếu em muốn lấy chồng, cứ nói một tiếng, anh hủy bỏ tờ giấy kết hôn liền. Nàng lắc đầu, em chỉ sợ tờ giấy đó ràng buộc anh thôi, còn em, nói rồi, em ở vậy nuôi con. Anh tức tối nhạo báng, chồng chết, thủ tiết hử? Nàng lại lắc đầu. Em không biết. Anh la lối. Em không biết, chẳng lẽ anh biết hay sao? Nàng cắn răng, ngậm nước mắt, bỏ vào phòng. Nhiều năm sau đó, anh rượu chè, chơi bời trác táng, đem đàn bà về tận nhà, mà nàng vẫn không hề trách cứ. Chẳng lẽ trái tim nàng đã biến thành đá. Lòng tự tôn không cho anh lấy vợ khác, nhưng kể tiểu nhân bỉ ổi trong anh cứ tìm cách bôi mớ xéo xác, hạnh hoạ la lối nàng, mỗi khi điên tiết.

Rồi anh Thạch về, ngạc nhiên. Sao hai đứa chúng mày "ra riêng" vậy? Nàng xấu hổ khi anh nhường câu trả lời cho nàng. Tại em sợ có thêm đứa con nữa. Nhìn nàng ấp úng, lí nhí, mặt đỏ gay, anh lại thắc mắc không hiểu tại sao nàng lại có thể "cho không" đời mình như thế.

Bây giờ thì anh hiểu, Ngạc. Mọi chuyện đều rõ ràng, tường tận và cái bi kịch tàn nhẫn đó đã do một mình Hương Nguyễn gánh lấy từ khi mới mười chín tuổi.

- Em sẽ săn sóc cho anh hết cả đời em, vì em đã mang ơn anh rất lớn.

Nàng đã bằng lòng để anh Thạch đem bé Ngâm cùng đi "đoàn tụ", ở lại với anh. Nhưng than ôi, nàng chỉ tình

nguyên làm một thứ tôi tớ phục vụ tận tình để đền đáp công ơn bảo bọc, chứ không chịu chung phòng với anh. Không phải trái tim nàng đã chết đâu Ngạc. Mà mười mấy năm chung nhà với anh, trái tim nàng vẫn gõ những nhịp yêu anh, thống thiết và khổ đau đến tận cùng đời. Trước khi nhắm mắt lìa đời, nàng cười héo hắt, “Kính Ngư, em yêu anh, em yêu anh từ năm mười bảy tuổi cho đến bây giờ, và mãi mãi”. Anh tưởng nàng mê sảng, nói điên. “Em yêu anh, chỉ một mình anh, trong đời”. Ngõ đó là lời an ủi sau cùng dành cho người ở lại, nhưng đây là sự thật, là lòng thật của suốt một đời nàng. “Hôn em, mười mấy năm nay anh chưa hề hôn em”... “Tha lỗi cho em đã lỡ làm”...

Lỡ làm. Lỡ làm. Hai chữ đó được viết đơn độc trên nhiều trang giấy trắng. Nhiều trang giấy trắng, rất nhiều mà chỉ hai năm sau ngày nàng chết đi, anh mới tình cờ tìm thấy. Ngạc không thể tưởng được, là anh đã ở lì trong phòng nàng mấy hôm gần như bất động vì cái sự thật ngang trái,

phũ phàng mà nàng đã can đảm nhận chịu đến cuối đời mình. Đông Ngâm là đứa con của Ngạc, đứa con được hình thành chỉ trong một lần điên dại lỡ làm của nàng. Tên nàng thường được viết bằng H. Nguyên, nên Ngạc đã đoán lầm đó là Hạnh Nguyên. Nàng viết trong nhật ký: “Chao ơi là buồn cười, cái tên hiệp sĩ mù đó gọi ta bằng Hạnh Nguyên, đúng là mù. Cũng đâu có sao, Hạnh Nguyên hay Hương Nguyên cũng là một đứa thất tình, lòng cuồng điên vì nhớ, nhớ đến một người, là Kính Ngư, là Kính Ngư. Con gái kêu gào tên con trai, là cái mặt không đáng giá một cắc bạc...” Nếu Ngạc được nhìn thấy trên mỗi trang giấy trắng chỉ có một đôi chữ, Ngạc mới biết được cõi lòng nàng đã sâu thăm biết bao nhiêu - Buồn - Phẫn - Hận - Nhớ - Khóc - Hề chi - Yêu anh - Kính Ngư - Đâm ngông là Đông Ngâm - Ngay cả tên đứa con cũng thấy rõ sự cắn rứt của nàng, phải không Ngạc. Khi Ngạc liên lạc được với anh, nhiều lần nói là mất người yêu tên Hạnh Nguyên nhờ anh kiếm

tim, nàng viết - Trời đất ơi, xin đừng bao giờ cho tên “hiệp khách hành một lần” đó biết được tông tích ta. Lạy trời cho hẩn yên tâm lấy vợ, hãy quên đi, quên đi. Chết đâu đó. Trời đất ơi, chết đâu, trái đất sẽ nổ tung vì tội lỗi của ta - Thật lòng tôi cũng muốn làm chị dâu, vì tôi yêu anh Kính, nhưng đất trời sẽ không dung tha tội lỗi này. Vì thế, hãy cắn răng lại, Hương Nguyên, trái tim dù khóc lóc, nhưng xin hãy cố gắng kềm giữ trước mặt chàng - Tôi đã làm tan nát cuộc đời chàng - Tôi cũng làm tan nát cuộc đời của tên hiệp sĩ mù kia - Nhưng, tôi còn yêu, tôi cứ yêu. Kính Ngư, tôi còn yêu mãi, mãi mãi mãi cho đến cuối đời, cho đến đời sau, đời sau nữa - Ngạc. Anh không còn viết nổi. Đời anh đã tan nát, đã thấm thương đến độ anh không còn thiết tha đến bất cứ điều gì, sau khi biết được sự thật não lòng này. Nàng vẫn yêu anh. Nhưng phải đau đớn chịu đựng để không dẫm lên luân thường, đạo lý - Tôi đã gây nên một tội tày đình, đâu thể làm thêm một chuyện trời bất dung, đất bất tha cho nên, tôi cứ nhìn anh, nhìn anh, mà lặng lẽ cầm nín một mình. Tôi là em dâu, là em dâu, là em dâu. Anh đâu biết nỗi thống khổ của tôi, khi điên cuồng ước ao còn được nguyên trinh để đến với anh, được anh ôm trong vòng tay như ngày nào. Tôi yêu anh, yêu anh nhưng đã lỡ làm....

Là lỡ làm. Là em dâu. Ngạc, anh nói tất cả mọi điều với Ngạc, để chỉ muốn Ngạc thực hiện một điều. Là Ngạc hãy đi tìm đứa con. Thì ra, đứa con của nàng giống anh như tạc không phải vì gần gũi nuôi dưỡng, mà chính bởi, anh là bác của nó. Con gái của Ngạc tên Hà Vũ Đông Ngâm, mẹ là Vũ Thị Hương Nguyên, đi định cư với cậu Vũ Nguyên Thạch năm mười hai tuổi, ba năm trước khi mẹ mất. Cô bé sinh ngày 30 tháng 11 năm 1975. Ngạc có thể nhận lại con, hay đến với cô bé với tư cách một người chú thì tùy Ngạc. Nhưng đừng bao giờ Ngạc nói cho cô bé biết, cô có một cái tên ngược ngạo khác đời, là do mẹ cô chỉ trong một lần “đâm ngông” mà phải trả giá quá đắt, phải hy sinh bằng hết cả cuộc đời còn lại của mình.

một lần em đã đến

Em chỉ đến một lần nhưng nhớ mãi
Mùi hương còn quẩn quít gối chăn ta
Chân rất nhẹ vào cuộc tình ái ngại
E ấp tim nồng, ngây ngất hồn hoa.

Em chỉ đến một lần rồi xa vắng
Một lần thôi, cay đắng để phần ta
Thương biết mấy khúc nhạc dịu run rẩy
Nhớ không em, hay lòng đã nhạt nhòa.

Em chỉ đến một lần sao ngỡ ngẩn
Nghe xôn xao bóng động của hiên ngoài
Ngỡ hờn dỗi cuối cùng em cũng đến
Nhưng vô tình chỉ một cánh chim bay.

Em chỉ đến một lần ôi ngẩn ngui
Đêm âm thầm quanh quẽ bóng trắng trôi
Ta muốn níu lại một thời trẻ tuổi
Đôi bóng soi gương, lòng bỗng ngậm ngùi.

đổ quyền



Phiên Toà Lúc Nửa Đêm

Quốc Cường

(phóng tác)

The Judge's House

Bram Stoker



Ngày thi đã gần kề, Malcolm quyết định phải đi tìm một nơi nào đó để ôn bài. Không phải tại một thành phố biển đầy cám dỗ, cũng không phải tại một thôn xóm nhà quê thân quen, mà nhất định phải tại một thị trấn nhỏ bé nào đó, nơi không gì có thể làm tâm trí anh xao lãng. Anh tránh không đi hỏi bạn bè về chuyện này, vì anh thừa biết thế nào họ cũng mách cho anh toàn những nơi anh đã đặt chân đến hoặc có người quen biết. Thế là anh quyết định tự đi tìm lấy một chỗ thích hợp. Malcolm xếp vội mấy bộ quần áo và vài cuốn sách cần thiết vào một túi xách lớn. Nhìn vào tấm lịch trình các chuyến xe, anh nhắm mắt chọn tên một tỉnh lỵ đầu tiên với cái tên lạ hoắc, rồi lập tức đi mua ngay một vé

cho kịp chuyến xe sắp tới.

Sau ba tiếng đồng hồ, anh đặt chân đến Benchurch, hài lòng vì chắc chẳng ai nghĩ rằng anh đang ở xó xỉnh này, và anh sẽ tha hồ được yên tĩnh để ôn bài. Anh đi thẳng đến căn nhà trọ duy nhất của tỉnh lỵ buồn tẻ này tìm một chỗ ngủ qua đêm. Benchurch là một nơi họp chợ, cứ ba tuần một lần mới nhộn nhịp, hai mươi một ngày còn lại thì vắng tanh như sa mạc. Thế nhưng Malcolm vẫn chưa vừa ý. Anh muốn tìm một khu vắng vẻ im lặng hơn cả căn nhà trọ này. Cuối cùng rồi anh cũng tìm ra một nơi có thể thỏa mãn cái ham muốn được yên tĩnh kỳ quặc ấy. Thật ra, yên tĩnh cũng còn chưa đủ, mà phải hiu quạnh nữa. Đó là một căn nhà thô kệch xưa cũ, có lẽ được

xây từ thế kỷ 15-16, với những đầu hồi nặng nề, những cửa sổ nhỏ đến độ kỳ dị được khoét cao hơn bình thường, xung quanh nhà là một bức tường gạch xây chắc chắn. Thoạt nhìn, căn nhà trông giống một căn cứ phòng thủ hơn là chỗ trú ngụ bình thường. Thế nhưng Malcolm hoàn toàn hài lòng. Anh nghĩ: "Đây mới đúng là nơi mình tìm. Thật tuyệt nếu mình được ở tạm trong ấy".

Niềm vui của anh còn tăng lên gấp bội khi biết chắc rằng không có ai hiện đang cư ngụ trong căn nhà ấy.

Từ bưu điện, anh tìm được Luật sư Carnford chuyên lo về nhà cửa. Ông ta không tỏ ra ngạc nhiên chút nào khi biết anh muốn mượn một phần của căn nhà cũ kỹ ấy. Ông bảo:

- Thú thực với cậu, tôi mừng khi có bất cứ người nào chịu vào ở dù miễn phí trong một năm để mọi người quanh đây thấy là căn nhà ấy cũng bình thường như mọi nơi khác. Đã từ lâu rồi nhà bỏ không, thành ra có nhiều chuyện đồn đại vô lý về căn nhà.

Ông lão khề liếc nhìn Malcolm rồi nói tiếp:

- Đây là dịp tốt nhất khi được một người có học hành hiểu biết như cậu vào cư ngụ trong căn nhà ấy một thời gian, nhất là cậu lại muốn được yên tĩnh nữa.

Malcolm cảm thấy không cần thiết hỏi ông lão về những "chuyện vô lý" mà ông vừa nhắc đến. Nếu muốn biết thì đi hỏi những người ở quanh đây, có lẽ còn rõ nhiều chuyện hơn. Anh đặt cọc ngay ba tháng tiền nhà, lấy biên lai và tên của người đàn bà giúp việc. Xong xuôi, anh bước ra với chùm chìa khóa trong túi. Kế đến, anh ghé vào gặp bà chủ căn nhà anh ngủ trọ đêm hôm trước. Bà niềm nở, cặn kẽ chỉ cho anh biết những nơi để mua sắm khi cần thiết. Nhưng khi biết nơi anh sắp dọn vào, bà giơ tay lên trời với vẻ kinh hoàng. Mặt bà ta tái ngắt, giọng thảng thốt:

- Cái căn nhà của ông quan tòa ấy à?

Anh mô tả nơi chốn hình dạng của căn nhà cho bà nghe và bảo rằng anh không hề biết tên gọi của nó. Khi anh vừa dứt lời, bà gật đầu quả quyết:

- Ấy... Nó đấy, chính căn nhà ấy đấy! Căn nhà của ông quan tòa chứ còn gì nữa.

Anh tò mò yêu cầu bà nói rõ thêm. Bà chép miệng, giọng đầy vẻ khích động kể lể tỉ mỉ những điều bà biết về căn nhà. Bà nói rằng mọi người trong vùng đều gọi đó là "căn nhà của ông quan tòa" từ đời nào đời nọ, lâu đến nỗi chính bà cũng không biết rõ vì nơi đây không phải sinh quán của bà, nhưng bà đoán là chắc cũng phải hơn hai trăm năm. Nguyên căn nhà ấy là nơi cư ngụ của một vị quan tòa, một người mà ai cũng kính sợ về cách xử án tàn ác cay nghiệt đối với phạm nhân trong vùng. Về việc tại sao mọi người sợ căn nhà thì bà không rõ. Bà đã từng hỏi vài người, nhưng chẳng ai cho bà một câu trả lời thích đáng. Tuy nhiên, đại khái là mọi người vẫn cảm thấy "một điều gì đó" về căn nhà. Về phần bà, có các vàng bà cũng không dám đặt chân vào căn nhà ấy. Cuối cùng, bà xin lỗi Malcolm về việc đã làm anh rợn trí vì những điều bà vừa kể.

- Tôi thật tệ, thưa cậu... Xin cậu thứ lỗi chứ tôi không muốn thấy một thanh niên trai trẻ như cậu vào ở trong căn nhà ấy. Nếu cậu là con tôi thì đừng hòng tôi để yên cho cậu vào ngủ trong đó đến một đêm, không chừng tôi còn dám vào tận trong ấy kéo cái chuông lớn ở trên nóc kia cho cả tỉnh này nghe lời tôi phản đối.

Sự tử tế thực tâm của bà làm Malcolm vừa buồn cười vừa cảm động. Anh nhẹ nhàng cảm ơn bà rồi nói thêm:

- Nhưng thưa bà Witham, bà chẳng cần lo cho tôi lắm đâu! Tôi còn một lô công thức toán học kia thì đầu óc đâu mà bận tâm đến những "điều bí ẩn gì đó". Các định lý, công thức, các bài toán học búa kia đã đủ bí ẩn cho tôi lắm rồi!

Sau khi chào tạm biệt bà Witham,

Malcolm đi gặp người đàn bà lo chuyện dọn dẹp mà ông Carnford đã giới thiệu cho anh. Độ chừng vài tiếng đồng hồ sau, khi về đến căn nhà của ông quan tòa cùng với người dọn dẹp, anh lại trông thấy bà Witham đang đứng chờ, chung quanh là vài người trai trẻ đang khệ nệ khiêng vào nhà những cái thùng lớn, và một người thợ bọc nệm đang đẩy một cái giường vào. Bà Witham giải thích rằng, mặc dù bàn ghế chắc còn tốt, nhưng cái giường thì từ cả mấy chục năm qua chưa hề được hong khô hay thay nệm mới cho sạch sẽ. Rõ ràng là bà ta tò mò muốn xem bên trong căn nhà, dù là vẫn rất sợ "điều gì đó".

Sau khi đã xem quanh trong nhà, Malcolm quyết định sẽ dùng căn phòng ăn lớn làm nơi học hành và nghỉ ngơi. Bà Witham với sự giúp đỡ của người đàn bà giúp việc, bà Dempster, đang sắp xếp các thứ lặt vặt chung quanh. Khi các rương thùng đã được khuân hết vào nhà và đồ đạc đã được xếp ra gọn ghẽ đâu vào đấy, Malcolm thật cảm kích khi trông thấy các thức ăn mà bà Witham đã phòng xa sửa soạn cho anh, ít ra cũng tạm đủ trong vài ngày. Trước khi đi, bà chúc anh đủ điều tốt lành. Ra đến cửa, bà còn nói với vào:

- Nói thật với cậu, chắc tôi đến chết mất nếu bị giam cả ngày trong phòng với mấy cái hình hắc ám treo trên tường xung quanh kia. Mấy "cái thứ" ấy cứ như nhìn chằm chặp vào tôi.

Dường như bà cảm thấy sợ những điều chính bà vừa nhận xét nên vội vã quay đi như chạy trốn.

Bà Dempster liền lên giọng gan dạ ngay sau khi bà Witham bỏ đi. Bà ta bảo mình chẳng hề sợ hãi hồn ma bóng quế gì ráo.

- Này cậu, để tôi nói cho cậu nghe. Ma cỏ gì đâu! Chỉ có chuột lớn chuột bé hay mối với bọ thôi. Rồi thì mấy cái cửa kêu cọt kẹt kia kìa! Cậu xem, chúng cũ quá rồi, trật long cả bản lề; ngăn kéo tủ có mấy cái quả nắm thì cứ chực rời ra khi đụng đến,

rồi đến nửa đêm thì rơi rụng ra. Cậu trông mấy miếng ván lát chân tường kia. Có đến cả trăm năm rồi đấy! Làm sao mà không có chuột bọ bên dưới! Thế nào rồi cậu cũng trông thấy chúng! Chỉ có chuột thôi, chẳng phải ma cỏ gì đâu!

Malcolm vừa lịch sự khể cúi đầu vừa cất giọng nghiêm trang nói:

- Thưa bà Dempster, bà thật là rành rẽ mọi điều! Hay là, để bày tỏ sự biết ơn lòng tốt của bà, khi tôi đi khỏi, xin bà cứ tự nhiên cư ngụ tại đây trọn hai tháng cuối ghi trong hợp đồng mướn nhà của tôi. Tôi chỉ cần độ 4 tuần để ôn bài vở là nhiều.

- Cảm ơn cậu! Nhưng tôi không thể ngủ lạ chỗ được. Tôi có chỗ trong nhà từ thiện rồi. Ở đó quen rồi nên cứ đến tối là tôi ngủ li bì ngon giấc. Và lại luật lệ trong ấy cũng gắt. Nếu không, tôi cũng vui lòng đến đây ở, tiện việc chăm sóc phụ giúp cậu luôn.

Trong khi bà Dempster lau chùi quét dọn thì Malcolm cầm một cuốn sách đi ra ngoài, vừa học bài vừa đi dạo. Trời vừa xẩm tối, anh trở về căn phòng đã được quét dọn sạch sẽ gọn gàng, với lò sưởi đã được đốt ấm, đèn đã được châm sáng, và trên bàn là bữa ăn tối thịnh soạn do bà Witham nấu.

Ăn uống dọn dẹp xong, Malcolm lại lấy sách ra, châm lò sưởi, điều chỉnh ngọn đèn trên bàn cho vừa ý, rồi tập trung vào chuyện ôn bài. Anh học liên tục cho đến khoảng mười một giờ đêm mới dừng lại, đứng dậy bỏ thêm củi vào lò sưởi, chỉnh ngọn đèn cho tỏ thêm, rồi đi pha trà. Mấy năm đại học, thói quen thức khuya học bài làm anh đam ra nghiện uống trà. Anh ngồi xuống nhâm nhi tách trà một cách khoan khoái. Ngọn lửa mới coi trong lò sưởi lung linh nhấp nháy tạo thành những bóng hình vô nghĩa kỳ quặc nhảy nhót trên bức tường của căn phòng cũ. Vừa nhâm nhi tách trà ấm, anh vừa đắm mình thỏa mãn trong sự cô đơn tuyệt diệu ấy. Bỗng nhiên, anh chợt để ý đến tiếng sục sạo của bọn chuột. Anh nghĩ thầm: Lạ thật! Sao lúc này mình

chẳng nghe gì cả. Không lẽ mình bận tâm ôn bài quá đâm ra điếc!

Rồi thì tiếng lũ chuột sục sạo càng lúc càng nhiều, làm anh tin chắc rằng chúng chỉ mới bắt đầu chùng vài phút trước thôi. Lúc này, chắc bọn chúng còn sợ sự có mặt của người lạ, ánh sáng của ngọn lửa trong lò sưởi và từ ngọn đèn; nhưng sau một hồi, bọn chúng cảm thấy dạn hơn nên phá phách thoải thích như thường.

Lũ chuột quả thật là huyền ảo, chạy qua chạy lại xoạch xoạch, hết lên lại xuống đằng sau tấm ván lót chân tường, trên trần nhà rồi dưới sàn nhà... Thôi thì tiếng chúng chạy đuổi nhau, gặm nhấm, quơ cào cứ nặng cả lên! Malcolm chột mím cười khi sực nhớ lại lời bà dọn phòng: "Chỉ có chuột thôi, chẳng phải ma cỏ gì đâu!" Tách trà bắt đầu thấm và có tác dụng. Tinh thần anh tỉnh táo hào hứng trở lại. Malcolm hăm hở tiếp tục ôn bài trước khi đêm tàn. Vừa bước trở lại bàn anh vừa đưa mắt nhìn quanh căn phòng. Rồi anh cầm ngọn đèn bàn lên, đi rà khắp căn phòng rộng, trong lòng tự hỏi làm sao người ta có thể để một căn nhà đẹp cổ kính như vậy trở nên gần như hoang phế, không ai chăm sóc sửa sang trong bao nhiêu năm trời. Các nét chạm trổ trên các tấm ván lót dọc theo chân tường, trên các cánh cửa và cửa sổ thật đẹp và tinh xảo hiếm thấy. Trên tường là các bức họa cũ, bụi bặm đóng đầy đến nỗi không còn trông thấy chi tiết hình thù gì, mặc dù anh đã cố đưa chiếc đèn lên cao quá đầu. Trong khi đi quanh phòng, qua các vết nứt hay lỗ hổng trên tường, anh bắt gặp các đầu chuột, mắt sáng long lanh, thò ra rồi lại thụt vào mau như chớp, tiếp sau là tiếng chín chít và tiếng chân chúng vùng chạy nghe xoàn xoạt.

Tuy nhiên, thứ làm anh chú ý nhất là một sợi dây thừng dùng để kéo cái chuông lớn trên nóc nhà, treo lòng thòng trong góc phòng phía bên phải lò sưởi. Anh bèn lôi chiếc ghế lớn với lưng dựa thật cao bằng gỗ sồi có chạm trổ đến đặt trước lò sưởi, rồi

ngồi xuống uống thêm một tách trà cuối. Uống xong, anh cho thêm củi vào lò sưởi, rồi quay lại ngồi vào bàn tiếp tục ôn bài, quay hông về phía lò sưởi. Thoạt tiên, tiếng đuổi nhau không ngừng của bọn chuột làm phiền anh không ít, nhưng dần dần anh trở nên quen đi, tựa như người ta quen với tiếng đồng hồ tích tắc hoặc tiếng nước róc rách chảy. Tâm trí anh chìm đắm trong các bài toán đến nỗi anh hầu như không còn hay biết đến sự vật xung quanh.

Bỗng nhiên, anh ngẩng đầu nhìn lên. Bài toán anh vẫn chưa giải xong. Thời gian như lắng đọng, không khí đêm khuya trở nên nặng nề đầy đe dọa. Không còn tiếng lạo xạo của bọn chuột. Sự im lặng không rõ bắt đầu từ giây phút nào, nhưng chính cái im lặng phảng phất đột ngột này làm anh thấy khó chịu. Lửa trong lò sưởi đã gần tàn, tỏa ra một thứ ánh sáng dùng dục màu đỏ đỏ. Dù là người gan dạ, anh vẫn phải đưa mắt nhìn quanh.

Và kia, trên chiếc ghế bằng gỗ sồi có lưng dựa cao, phía bên phải lò sưởi, một con chuột to kèn đang ngồi lù lù, nhìn anh trừng trừng bằng cặp mắt đầy vẻ danh ác giận dữ. Anh hươ tay xua nó đi, thế nhưng nó chẳng hề nhúc nhích. Anh lại làm bộ như sắp quẳng đồ về phía nó. Con chuột vẫn cứ ngồi lì, nhe răng nhìn anh một cách giận dữ, đôi mắt danh ác của nó long lanh dưới ánh đèn, lộ đầy vẻ thù oán.

Quá kinh ngạc, Malcolm quơ lấy cái cây cời lò sưởi chạy đến định đập nó một nhát cho chết quay. Tuy nhiên, trước khi anh kịp đập trúng, con chuột đã rít lên một tiếng giận dữ, nhảy tót xuống sàn, rồi lẩn theo sợi dây chuông, nó chạy vọt lên trên phía trần nhà, biến mất trong bóng tối trên cao. Ngay lập tức, kỳ lạ thay, tiếng đuổi nhau loạt xoạt của bọn chuột kia lại rộ lên.

Một chốc sau, Malcolm không còn bận tâm đến chuyện con chuột kỳ lạ ấy nữa. Xa xa vẳng lại tiếng gà gáy báo hiệu trời sắp sáng. Anh bèn lên giường đi ngủ.

Anh ngủ say li bì đến nỗi chẳng biết bà Dempster đến dọn phòng vào lúc nào. Sau khi dọn dẹp xong xuôi, bà đem bữa sáng đến tận giường đánh thức anh dậy. Malcolm cảm thấy hơi mệt sau một đêm thức khuya học bài, nhưng sau khi uống tách trà ấm, anh thấy thư thái trở lại. Sau đó, anh cầm sách ra ngoài đi dạo, mang theo sẵn vài miếng bánh kẹp thịt nguội để ăn trưa, vì anh dự định đến tối mới trở về. Sau một hồi đi dạo loang quanh, anh tìm thấy một quãng đường yên tĩnh rợp bóng cây du phía ngoài tỉnh lỵ nên dừng chân lại đây cả ngày để ôn bài. Trên đường quay trở về, anh tạt vào chỗ bà Witham để cảm ơn lòng tốt của bà. Vừa trông thấy dáng anh từ xa, bà đã vồn vã đi vội ra mời anh vào nhà. Rồi nhìn vào mặt anh dò xét, khẽ lắc đầu, bà bảo:

- Cậu đừng nên học hành quá sức như vậy. Trông mặt cậu tái đi nhiều. Thức khuya vật lộn với bài vở chẳng tốt cho sức khỏe đâu. À, mà đêm qua cậu thấy thế nào? Tôi hy vọng là không có gì lạ. Tôi rất mừng khi bà Dempster bảo tôi hỏi sáng rằng cậu vẫn bình thường và ngủ ngon giấc khi bà ta đến.

Malcolm mỉm cười đáp:

- Ô, tôi chẳng sao cả. Cái "điều kỳ lạ gì ấy" chưa hề làm phiền tôi. Chỉ có bọn chuột thôi. Cứ như là bọn chúng có tiệc vậy. Có một con trông ghê như con quỷ già leo cả lên chiếc ghế tôi đặt cạnh lò sưởi mà ngồi nữa. Nó cứ ngồi lì ra đấy cho đến khi tôi cầm cây xông tới định giáng cho một nhát mới chạy tót đi, leo lên sợi dây thừng kéo chuông, rồi lủi đầu mất trên trần nhà. Tại tối quá nên tôi không thấy rõ nó lủi vào ngách nào.

- Thiên địa ơi! Con quỷ già ngồi trên ghế cạnh lò sưởi? Cẩn thận đấy, cậu ơi! Lời đồn quả không sai!

- Hả? Tôi không rõ bà muốn nói gì.

- Con quỷ già? Chắc là nó rồi. Này cậu, xin cậu đừng vội cười.

Malcolm đã bắt đầu cảm thấy muốn phá lên cười thì bà vội nói tiếp:

- Thanh niên các cậu chỉ thích cười vào những gì làm đám người già như tôi sợ phát run lên. Tôi chỉ mong cho cậu cứ được ngồi mãi đấy mà cười cho đã.

Rồi đến lượt chính bà cũng muốn phì cười. Nỗi sợ hãi của bà vơi đi chút đỉnh. Malcolm phân trần:

- Xin lỗi bà! Tôi không có ý làm bà phật lòng. Chỉ tại tôi buồn cười quá không kèm được.... Con quý già ngồi trên ghế tối hôm qua...

Vừa nói đến đấy, anh lại phá lên cười nữa...

Tối hôm đó, tiếng chuột đuổi nhau bắt đầu sớm hơn. Khi anh về đến nhà thì đã nghe thấy tiếng chúng rồi. Tuy nhiên, lũ chuột im bất khi anh mới đặt chân vào phòng rồi chỉ một lát sau, chúng lại rầm rầm trở lại. Ăn tối xong, anh đến ngồi cạnh lò sưởi hút thuốc lá. Sau đó, anh đi dọn dẹp bàn, sửa soạn tiếp tục ôn bài. Đêm nay bọn chuột quấy rầy anh còn nhiều hơn đêm hôm trước. Tiếng chúng chạy nhảy, rượt đuổi nhau cứ rộn lên khắp phòng, lên xuống ngang dọc xoành xoạch. Rồi chúng kêu chín chít, cào cào, gậm gạp nữa! Bọn chúng tỏ ra dạn hơn đêm hôm qua rất nhiều, nhô đầu hẳn ra ngoài các lỗ hổng khe nứt trên tường hay sàn nhà, mắt chúng long lanh trong ánh đèn. Anh không cảm thấy sợ hãi chút nào, trái lại còn thấy vui vui. Nhiều con gan đến nổi bò cả ra giữa phòng hay dọc theo chân tường. Anh gây tiếng động cho chúng sợ, vỗ tay xuống bàn hay xuyt lên làm chúng chạy tót ngay vào các lỗ hổng.

Buổi tối chậm chậm trôi qua. Malcolm hoàn toàn để tâm chăm chú vào chuyện ôn bài, mặc kệ lũ chuột tha hồ phá phách.

Bất thành lĩnh, y như đêm hôm trước, anh ngẩng đầu lên, sự tập trung của anh bị gián đoạn bởi một sự im lặng bất thường. Tất cả đều im phăng phắc, không có lấy một tiếng chín chít hay xoành xoạch. Một sự im lặng chết chóc. Anh chợt nhớ lại chuyện đêm hôm qua, và theo bản

năng, anh đưa mắt nhìn về phía cái ghế gần lò sưởi. Và một cảm giác quái lạ xâm chiếm lấy anh.

Y như rằng, trên chiếc ghế to bằng gỗ xồi với lưng dựa cao bên cạnh lò sưởi kia, lại chính con chuột to tổ bố ấy đang trừng trừng nhìn anh bằng cặp mắt danh ác.

Theo bản năng, anh vội chộp lấy một vật gần nhất, một cuốn sách toán giải tích, quăng vội về phía con chuột. Cuốn sách văng trượt đi còn con chuột tinh quái vẫn không nhúc nhích. Anh bèn lặp lại chiêu "gây cời lò sưởi" của đêm hôm trước, và cũng y như rằng, con chuột lại nhảy tót đi ngay trước khi anh giáng trúng, leo lên sợi dây chuông, biến mất trên trần nhà. Kỳ lạ hơn nữa, con chuột kia vừa đi khỏi thì lũ chuột nhất lại rầm rầm phá phách trở lại. Lần này cũng như lần trước, Malcolm không thể nhìn xem con chuột kia đã lui đi đâu, vì cái chụp đèn làm nửa trên của căn phòng lên tận trần nhà tối hắc đi và lửa trong lò sưởi lại gần tàn.

Nhìn vào đồng hồ trên tay anh nhận thấy đã gần nửa đêm. Anh đứng dậy cho thêm củi vào lò sưởi rồi đi pha trà. Anh đã ôn được khá nhiều bài nên cảm thấy mình xứng đáng được một liều thuốc lá. Ngồi xuống chiếc ghế to bằng gỗ xồi trước lò sưởi, anh khoan khoái thưởng thức liều thuốc. Trong khi hút thuốc, anh nghĩ là mình phải tìm cho ra chỗ con chuột lui vào, dự định ngày mai sẽ đặt một cái bẫy chuột. Nghĩ xong anh bèn thắp thêm một ngọn đèn khác, đặt cho soi rõ vào góc tường bên phải lò sưởi. Sau đó, anh lôi hết mấy cuốn sách mình đem theo, đặt sẵn bên cạnh chờ dịp để ném vào con chuột tinh quái. Kế đến, anh cầm sợi dây kéo chuông, đặt đầu dây lên bàn, rồi chỉnh lại ngọn đèn. Trong lúc cầm vào sợi dây, anh không khỏi để ý đến sự mềm mại của nó, nhất là đó lại là một sợi dây thừng cũ rích. "Sợi dây dùng để treo cổ ai thì phải biết", anh tự nghĩ. Sau khi đã sửa soạn xong xuôi, anh đưa mắt nhìn quanh phòng rồi cất giọng đầy thoả mãn nói:

- Này ông bạn chuột, để xem kỳ này tôi có khám phá ra bí mật của ông không?

Anh lại trở lại ôn bài tiếp, và cũng như mọi lần trước, anh hơi bị quấy rầy lúc đầu bởi tiếng xào xáo của lũ chuột, nhưng chỉ một thoáng sau, tâm trí anh lại bị cuốn hút vào các định lý và phương trình trước mặt.

Một lần nữa, anh chợt ngẩng đầu nhìn lên. Lần này, có thể không phải là sự im lặng bất ngờ đã lôi cuốn sự chú ý của anh, mà chính là sợi dây kéo chuông. Sợi dây khẽ nhúc nhích làm cái đèn động đậy theo. Không cử động, anh đưa mắt nhìn xem mấy cuốn sách có nằm vừa tầm tay hay không, rồi dán mắt nhìn vào sợi dây thừng. Vừa nhìn lên, anh trông thấy con chuột già ấy đang chui từ sợi dây xuống cái ghế gỗ xồi, rồi ngồi lù lù trên ghế đưa mắt nhìn anh trừng trừng. Cầm một cuốn sách lên, anh nheo mắt nhắm thật kỹ vào con chuột rồi phóng cuốn sách về phía nó. Với một động tác nhanh không ngờ, con chuột nhích sang một bên vừa đủ để tránh kịp cú giáng của cuốn sách lớn. Anh vội nhặt một cuốn sách khác lên, rồi thêm một cuốn nữa, lần lượt phóng từng cuốn về phía con chuột, nhưng cả hai lần này đều trượt tất. Sau cùng, anh đứng bật lên, tay lăm lăm một cuốn sách khác, con chuột chợt rít lên một tiếng lộ vẻ sợ hãi. Điều này làm Malcolm hứng chí, lia mạnh cuốn sách về phía con chuột. Cuốn sách bay vèo đến giáng trúng con chuột một cú đánh rầm. Con chuột buông ra một tiếng rít nghe thật ghê rợn, ném về phía người vừa phóng cuốn sách một tia nhìn khủng khiếp lộ đầy sự độc ác, chạy tuốt lên lưng của chiếc ghế gỗ xồi, nhảy tót lên bám vào sợi dây thừng kéo chuông rồi chạy vọt lên trần nhà mau như tên bắn. Cái đèn bị chao đi bởi cú chạm bất ngờ, nhưng do khá nặng, nó không đổ lăn đùng ra. Malcolm dán mắt nhìn theo con chuột. Nhờ vào ánh sáng của ngọn đèn thứ hai, anh trông thấy con chuột già bám vào gờ

của cái kèo nhà, rồi chui tọt mất dạng vào một cái lỗ trên một trong những bức tranh to lớn, tối tăm, đầy bụi bặm treo trên tường.

Vừa nhặt mấy cuốn sách lên, chàng sinh viên vừa cất tiếng nói lớn:

- Để sáng ra ta sẽ xem anh bạn chuột sinh sống ở đâu. Bức tranh thứ ba từ phía lò sưởi. Nhớ rồi.

Rồi nhìn vào từng cuốn sách, anh bảo:

- Xem nào, hình học chẳng làm nó sợ, lượng giác cũng không, cả giải tích, tích phân, vật lý cũng thua. Chỉ mỗi cuốn này là cho nó một cú đích đáng vào mõm!

Malcolm nhìn kỹ vào tựa cuốn sách và mặt anh chợt tái hắc đi. Anh đưa mắt nhìn chung quanh với vẻ ái ngại và khẽ rùng mình. Anh nghĩ thầm: Cuốn Thánh Kinh mẹ cho mình đây mà! Thật là sự trùng hợp kỳ quặc!

Anh ngồi xuống học bài tiếp. Lũ chuột kia lại rúc rích trở lại. Chúng không làm phiền anh mấy, mà trái lại, hình như sự có mặt của chúng làm anh thấy vui vui như có bạn đồng hành. Nhưng anh không tập trung được nữa, sau một hồi cố gắng, anh thất vọng đầu hàng sự mệt mỏi, rồi lên giường đi ngủ khi tia nắng ban mai đầu tiên vừa hừng lên qua khung cửa sổ phía đông.

Anh ngủ một giấc nặng nề mệt nhọc đầy mộng mị. Khi bà Dempster đến đánh thức anh dậy lúc gần trưa, anh cảm thấy trong người rất khó chịu, ngơ ngác nhìn xung quanh, mất mấy phút anh mới nhớ ra là mình đang ở đâu. Lời yêu cầu của anh làm bà bồi phòng ngạc nhiên.

- Bà Dempster à, khi tôi đi ra ngoài hôm nay, xin bà làm ơn bắc thang lên phủi bụi trên mấy bức tranh kia hộ tôi. Nhất là bức tranh thứ ba gần lò sưởi. Tôi muốn xem người ta vẽ gì trên mấy bức tranh đó.

Xế trưa hôm đó, Malcolm ngồi học bài trên quăng đường rợp bóng mát cây du, trong lòng cảm thấy thư thái trở lại, học đến đâu chữ vào đến

đó. Anh đã giải gần hết các bài toán hóc búa. Với tâm trạng hớn hờ, anh ghé thăm bà Witham. Một người lạ mặt đang ngồi nói chuyện với bà trong căn phòng khách ấm cúng. Bà giới thiệu hai người với nhau. Ông ta là bác sĩ Thornhill. Bà Witham tỏ vẻ lúng túng. Ông bác sĩ hỏi han lung tung. Tình huống đó làm anh thấy họ đã mong đợi sự thăm viếng của anh, cho nên, không lòng vòng, anh đi ngay vào đề:

- Thưa bác sĩ, tôi sẽ vui lòng trả lời tất cả các câu hỏi của ông nếu ông có thể trả lời câu hỏi của tôi trước.

Ông bác sĩ tỏ vẻ ngạc nhiên, nhưng vẫn mỉm cười:

- Được! Cậu định hỏi gì?

- Có phải bà Witham đã mời ông đến để gặp tôi và khuyên nhủ tôi không?

Bác sĩ Thornhill thoát đầu hơi do dự, trong khi mặt bà Witham thì đỏ bừng lên, bà quay mặt đi tránh tia nhìn của anh. Tuy nhiên ông bác sĩ là người thẳng thắn rõ ràng cho nên ông trả lời ngay một cách cởi mở:

- Đúng thế, nhưng bà ấy không muốn cho cậu hay. Tôi chắc rằng chính sự vội vã vụng về của tôi đã làm cậu nghi và đoán ra được. Bà Witham bảo tôi rằng bà không muốn cậu ở trong căn nhà ấy một mình. Bà còn bảo là cậu uống quá nhiều trà đậm nữa. Thật ra, bà muốn tôi

khuyên cậu nên bỏ uống trà và tránh thức khuya. Tôi cũng đã từng là sinh viên, cho nên tôi nghĩ tôi có thể khuyên cậu như một người bạn đồng thuyền, mong rằng không làm phật ý cậu.

Malcolm mỉm cười thật tươi rồi chìa tay ra bắt tay ông bác sĩ.

- Được thôi. Tôi thật cảm ơn sự tốt bụng của ông và bà Witham đây. Để đền đáp lòng tốt của hai người, tôi xin hứa sẽ không uống trà nữa, cho đến khi nào ông cho phép tôi uống trở lại, và tôi sẽ đi ngủ sớm, trễ nhất là vào một giờ sáng.

Ông bác sĩ tiếp lời:

- Tốt lắm. Bây giờ xin cậu cho chúng tôi biết xem cậu có để ý thấy gì trong căn nhà cũ đó không.

Malcolm tường thuật lại cho hai người từng chi tiết mọi sự việc diễn ra trong hai đêm vừa rồi. Thỉnh thoảng, câu chuyện của anh lại bị gián đoạn vì các tiếng kêu thảng thốt hoặc đầy kinh ngạc của bà Witham. Lúc anh kể đến chỗ cuốn Thánh Kinh giáng trúng con chuột già thì bà Witham sợ quá đến nỗi gần tức thờ. Sau khi uống một ngụm rượu mạnh bà mới bình tĩnh tỉnh táo trở lại. Trong lúc nghe chuyện, vẻ mặt của bác sĩ Thornhill càng lúc càng nghiêm lại. Khi câu chuyện chấm dứt và bà Witham đã qua cơn hồi hộp, ông hỏi:

- Con chuột lúc nào cũng trèo lên

thơ xuân

tặng GS Trần Đình Hoà

Ta đưa tay ngắt lấy
Một nụ hoa đầu mùa
Hỏi thăm người phương ấy
Đã hay mùa xuân chưa?

Mùa xuân trên cửa lớp
Mùa xuân thật tình cờ
Trong vườn mai nở rộ
Những cánh vàng ươm mơ.

đỗ mỹ lan



sợi dây kéo chuông hết sao?

- Đúng vậy.

Sau vài giây im lặng, ông bác sĩ nói:

- Cậu có biết chuyện về sợi dây thừng ấy không?

- Không!

Ông bác sĩ chậm rãi nói:

- Đó chính là sợi dây thừng mà người hành quyết đã dùng để treo cổ các nạn nhân của vị quan toà độc ác.

Ông bị ngất lờn do tiếng thét của bà Witham. Lại phải lo làm cho bà hồi tỉnh lại. Malcolm liếc nhìn vào đồng hồ đeo tay. Đã gần đến giờ ăn tối. Anh ra về trước khi bà ta tỉnh lại.

Khi bà Witham hồi tỉnh, bà bực dọc hỏi tại sao ông bác sĩ lại nhồi nhét các điều rùng rợn vào đầu óc cậu thanh niên tội nghiệp. Bà bảo:

- Khỏi cần những điều ông nói, căn nhà ấy đã có đủ thứ thứ làm cậu ta lo lắng rồi.

Bác sĩ Thornhill vội đáp:

- Thưa bà, tôi cố tình làm thế! Tôi muốn hướng sự chú ý của cậu ta về phía sợi dây thừng để từ đó mà tỏ tường mọi chuyện. Có thể cậu ta bị suy nhược thần kinh do trí óc làm việc quá nhiều, dù rằng tôi phải công nhận rằng cậu ta trông ra vẻ một thanh niên mạnh khỏe, cả thể xác lẫn tinh thần. Tuy nhiên, chuyện về lũ chuột và con tinh thử kia...

Ông bác sĩ lắc đầu rồi nói tiếp:

- Lẽ ra tôi định ngỏ ý đến ở cạnh cậu ta một đêm nhưng tôi biết chắc rằng điều đó sẽ làm cậu ta phật ý. Tôi đoán có thể cậu ta bị hoang tưởng hay tự kỷ ám thị. Nếu cậu ta có thấy điều gì xảy ra, tôi muốn cậu ta kéo sợi dây chuông. Có gì mọi người còn chạy đến kịp lúc. Tôi sẽ thức khuya đêm nay mở mắt canh chừng. Xin bà đừng rời lên nếu sáng mai có điều ngạc nhiên gì xảy ra trong tỉnh ly Benchurch này.

- Thưa bác sĩ, ông có ý gì vậy?

- Tôi muốn nói rằng, rất có thể rằng đêm nay chúng ta sẽ nghe tiếng chuông báo động từ căn nhà của ông quan toà.

Nói xong ông bác sĩ vội vã ra về.

Malcolm về đến nhà hơi muộn hơn mọi lần. Bà Dempster đã ra về từ lâu. Anh hài lòng khi nhận thấy mọi thứ đều được dọn dẹp lau chùi sạch sẽ, lò sưởi được đốt sẵn, với ngọn đèn đã được châm cẩn thận. Tối hôm đó, trời trở lạnh hơn một tối tháng Tư bình thường. Gió thổi càng lúc càng mạnh báo động sẽ có một trận mưa đêm. Trong vòng vài phút sau khi anh bước chân vào phòng, tiếng động của lũ chuột im bật, để rồi khi đã quen với sự có mặt của anh, chúng lại làm ồn trở lại. Anh cảm thấy vui khi nghe tiếng động của lũ chuột, bởi vì một lần nữa anh lại tìm thấy cảm giác như có bạn đồng hành. Anh chợt nhận ra rằng chúng chỉ ngưng làm ồn khi con tinh thử với cặp mắt quái ác kia xuất hiện. Chỉ có mỗi ngọn đèn bàn được thấp lên. Cái chụp đèn màu xanh lá cây làm nửa trên của căn phòng chìm trong bóng tối. Ánh sáng tươi vui ấm áp từ lò sưởi tỏa ra trên sàn làm tấm vải trải bàn màu trắng sáng bừng lên. Malcolm ngồi xuống dùng bữa tối. Anh ăn thật ngon miệng. Tâm trí anh sáng khoái. Sau bữa tối và điều thuốc, anh ngồi ngay vào học bài, nhất quyết không để điều gì làm mình chia trí. Như đã hứa với ông bác sĩ, anh muốn tận dụng thời giờ một cách hữu ích hơn để còn đi ngủ sớm.

Độ một tiếng đồng hồ sau, tâm trí anh lại bắt đầu xao lãng ra khỏi các cuốn sách. Không khí vắng lặng xung quanh, tình trạng báo động về sức khỏe của anh, cũng như trạng thái bứt rứt, tất cả những điều đó là sự thật. Gió bắt đầu thổi mạnh hơn, rồi từ từ chuyển thành một trận mưa đông. Cả căn nhà cũ kỹ ấy, tuy chắc chắn, cũng rung lên từng hồi dưới cơn dông ác nghiệt. Từng đợt gió gầm rú lùa qua các ống khói lò sưởi và các cột chống mái nhà cũ kỹ, tạo nên một âm thanh quái gở, vọng qua các căn phòng trống và hành lang trong nhà. Ngay cả cái chuông báo động khổng lồ trên nóc nhà cũng phải đầu hàng trước sức mạnh của cơn dông. Sợi dây thừng kéo chuông

mềm oặt nhích lên nhích xuống nhẹ nhàng, mỗi lần chạm xuống sàn nhà bằng gỗ sồi lại tạo nên những tiếng gõ cộc lốc khô khan, theo nhịp với cái chuông phía trên cao đang bị cơn bão thổi giạt lên từng hồi.

Những tiếng động quái gở làm Malcolm chợt nhớ đến lời của bác sĩ Thornhill: "Đó chính là sợi dây thừng mà người hành quyết đã dùng để treo cổ các nạn nhân của vị quan toà độc ác." Anh bèn đi đến cạnh lò sưởi, nhắc sợi dây lên quan sát. Sợi dây như toát ra một vẻ thích thú ngấm ngấm đầy chết chóc. Malcolm đứng yên lặng, nắm sợi dây trong tay, tâm trí anh mù mịt đi trong giây lát, cố tưởng tượng đến các nạn nhân và vị quan toà ma quái độc ác. Trong lúc đó, sợi dây vẫn nhúc nhích lên xuống theo nhịp đung đưa của cái chuông trên cao. Tuy nhiên, lần này lại thêm một cảm giác khác toát ra từ sợi dây, một sự rung động làm nổi da gà, tựa như có vật gì đó đang di động trên sợi dây.

Theo bản năng, Malcolm vội ngẩng đầu nhìn lên. Con tinh thử đang từ từ lần theo sợi dây bò xuống. Nó tiến dần về phía anh từ trên cao, giương cặp mắt nhìn anh trừng trừng. Anh buông vội sợi dây, thụt lùi lại, buông một tiếng chửi thề. Thế là con chuột ma quái kia lại bám sợi dây chạy ngược lên cao và lúi mất dạng. Cùng lúc đó, Malcolm nhận thấy tiếng động của lũ chuột kia, hoàn toàn im bật trong vài giây qua, lại rộn lên.

Anh dừng lại suy nghĩ và sức nhớ rằng mình chưa đi tìm ổ của con tinh thử và khám xét các bức hình trên tường như đã dự định. Anh lôi một ngọn đèn đến gần, tháo cái chụp đèn ra, giơ lên cao khỏi đầu, và đứng trực diện cái bức hình thứ ba phía bên phải lò sưởi, chỗ đêm qua anh trông thấy con tinh thử lúi vào.

Vừa nhìn thoáng qua, anh giật bắn người lên, thụt lùi mấy bước, suýt nữa buông rơi ngọn đèn. Mặt anh tái đi, đầu gối anh run lên bần bật, mồ hôi từ trên trán toát ra, và cả người anh rung lên. Tự thẹn vì

nghĩ mình là một thanh niên đầy gan dạ, anh vội trấn tĩnh. Sau vài giây, anh dần tới vài bước, giờ cao ngọn đèn, đưa mắt quan sát bức chân dung đã được bà Dempster phủ bụi thật kỹ hồi sáng.

Đó là chân dung của một vị quan toà trong chiếc áo choàng bằng lông chồn màu đỏ chói. Gương mặt lão lộ vẻ cứng rắn, tàn nhẫn, quỷ quái, xảo quyệt, đầy thù oán. Miệng lão trông đầy vật dục, thêm cái mũi khoằm đỏ lựng như mỏ loài ác điểu. Cả khuôn mặt lão mang một màu tai tái như màu da xác chết. Cặp mắt lão sáng rực một cách kỳ dị khác thường, đượm vẻ tinh quái khủng khiếp. Nhìn vào cặp mắt ấy, Malcolm bỗng cảm thấy ớn lạnh khi nhận ra rằng chúng trông hết như cặp mắt tinh quái của con chuột già. Anh lại xuất nữa buồng rơi ngọn đèn khi trông thấy con tinh thử, với cặp mắt độc ác, lộ đầu qua lỗ hổng ở một góc của bức chân dung, và xung quanh anh, lũ chuột kia cũng chột im bật. Anh cố gắng trấn tĩnh, tiếp tục quan sát bức chân dung.

Ông quan toà trong hình ngồi trên một chiếc ghế lớn bằng gỗ sồi chạm trổ với lưng dựa thật cao, phía bên phải của một cái lò sưởi bằng đá; trong một góc là một sợi dây thừng thông từ trên trần nhà xuống, một đầu dây nằm cuộn lại trên sàn. Malcolm hoảng sợ khi nhận ra vẻ quen thuộc của quang cảnh căn phòng được họa trong bức chân dung. Anh đảo mắt liếc nhìn xung quanh đây về sự hãi như cảm thấy có ai đó thỉnh thoảng xuất hiện ngay sau lưng. Rồi nhìn về phía lò sưởi, anh thét lên một tiếng, và ngọn đèn tuột ra khỏi tay, rơi xuống sàn nhà.

Kia, trên cái ghế lớn của ông quan toà, sợi dây thừng treo tòn teng ở phía sau, con tinh thử ngồi lù lù giương cặp mắt tinh quái giống hệt cặp mắt ông quan toà trong tranh, giây phút này trông còn hung ác đáng sợ gấp bội. Ngoài trừ tiếng mưa bão gầm rú bên ngoài, trong căn phòng lúc này là cả một sự im lặng kinh người.

Ngọn đèn rơi chổng gộc dưới đất làm Malcolm trấn tĩnh lại. May là cái đèn làm bằng kim loại cho nên đầu không đổ tung toé ra ngoài. Anh bình tĩnh cúi xuống cầm cái đèn lên, tắt đi, đưa tay quệt trán suy nghĩ. Anh tự nhủ: Thế này không được! Cứ đà này mình sẽ phát khùng lên mất. Phải bình tĩnh! Mình đã hứa với ông bác sĩ là sẽ không uống trà nữa. Ông ta có lý! Mình đang bị khủng hoảng thần kinh đây mà. Thế mà mình chẳng biết gì, vẫn cảm thấy khoẻ khoắn mới lạ. Thôi, không có gì xảy ra nữa đâu. Đúng là mình bị thần hồn nhất thần tính.

Sau đó, anh đi rót cho mình một ly rượu mạnh pha với chút nước, rồi cương quyết ngồi vào tiếp tục ôn bài.

Khoảng một giờ đồng hồ sau, anh rời mắt khỏi cuốn sách nhìn lên, cảm thấy áy náy bởi một sự yên tĩnh bất thường. Ngoài kia, gió bão vẫn gầm rú từng hồi càng lúc càng dữ dội, mưa đập ào ạt không dứt vào kính cửa sổ tạo ra âm thanh cuồng loạn. Tuy nhiên trong căn phòng là một sự im lặng ngột thở, ngoại trừ tiếng vọng của gió thông qua ống khói, hoặc thỉnh thoảng là tiếng lèo xèo khi vài giọt nước mưa lọt qua ống khói rơi xuống lò sưởi. Ngọn lửa đã gần tàn, chỉ còn toả ra một thứ ánh sáng đo đỏ. Malcolm đưa tai nghe ngóng, và chợt nghe thấy một tiếng cọt kẹt thật khẽ vọng lại từ góc phòng, nơi có sợi dây thừng treo lòng thòng. Anh nghĩ đó chỉ là tiếng của sợi dây quệt trên sàn nhà mỗi lúc cái chuông phía trên rung đưa lên xuống theo cơn gió. Tuy nhiên, khi anh nhìn kỹ lại, trong ánh sáng mờ mờ, thì đó là tiếng của con tinh thử đang gặm nhấm vào sợi dây thừng. Khỏi cần con chuột gặm thì sợi dây ấy cũng đã mòn mục sẵn rồi. Khi anh nhìn thấy thì cũng đã xong. Một nửa sợi dây rơi đập ngay xuống sàn nhà gỗ xồi trong khi con chuột vẫn còn bám vào nửa kia đang rung đưa qua lại trên trần. Malcolm chợt hoảng hồn nhận ra rằng sợi dây liên lạc với thế giới bên ngoài trong trường hợp bất trắc đã vừa bị cắt đứt.

Nghĩ thế, anh cảm thấy giận sôi lên, giờ vội cuốn sách đang đọc lên, quăng mạnh về phía con tinh thử. Lẽ ra đã trúng, nhưng con chuột tinh khôn đã kịp thời buông mình rơi xuống đất nghe đánh đập. Malcolm vội vàng đuổi theo con chuột, nhưng nó đã phóng đi mất dạng trong bóng tối. Malcolm không còn tâm trí ôn bài nữa và quyết định săn con chuột cho bằng được. Anh tháo cái chụp đèn màu xanh lá cây ra khỏi ngọn đèn làm cho căn phòng được sáng thêm. Vừa mới tháo cái chụp đèn ra, cả nửa trên của căn phòng bỗng sáng lên, và trong thứ ánh sáng mới mẻ ấy, các bức hình treo trên tường cũng rạng rỡ lên theo. Từ chỗ đang đứng, Malcolm nhìn thẳng vào bức chân dung thứ ba trên tường phía bên phải lò sưởi. Với sự ngạc nhiên tột cùng, anh đưa tay giụi mắt. Trong lòng anh dâng lên một nỗi kinh hãi tột độ.

Chính giữa bức họa là một vết loang màu nâu sậm. Cảnh trí trong bức họa trông vẫn như cũ, với cái ghế lớn, cái lò sưởi và sợi dây thừng, nhưng hình ông quan toà hoàn toàn không còn trong bức họa nữa.

Malcolm lạnh toát người vì kinh sợ. Anh từ từ xoay người lại, và thế là anh bắt đầu run bần lên từng cơn, thần kinh tê liệt vì kinh hoàng. Tất cả sức mạnh trong người như trôi đi đâu hết. Anh đứng như chôn chân tại chỗ, không nhúc nhích được một ly, đầu óc mù mịt. Anh không thể làm gì khác ngoài nhìn và nghe.

Kia, trên chiếc ghế bằng gỗ sồi với lưng dựa cao là ông quan toà đang ngồi chễm chệ, mình lão khoác áo choàng của toà án bằng lông màu đỏ chói. Ánh mắt lão ngời lên một sự thù oán độc địa. Cái miệng tàn nhẫn khẽ mỉm cười đắc thắng. Lão chậm rãi cầm một cái mũ trùm màu đen thui lên, cái mũ trùm của người làm công việc xử tử tội nhân. Malcolm cảm thấy máu mình như đông lại trong huyết quản trước sự hồi hộp tột cùng. Tai anh nghe văng vẳng một bài hát. Ngoài kia, anh vẫn nghe thấy tiếng gầm rú của cơn bão, và lẫn trong thứ âm thanh cuồng

loạn ấy là tiếng chuông báo hiệu nửa đêm vọng lại từ khu chợ ngoài phố. Từng khoảnh khắc kéo dài như vô tận. Anh vẫn đứng ngáy ra đấy như tượng đá, với đôi mắt hoảng hốt mở trợn trừng, như nín thở hoàn toàn. Theo nhịp của tiếng chuông đồng hồ vọng lại, nụ cười đặc thảng trên mặt lão quan toà càng rạn vỡ. Khi tiếng chuông thứ mười hai vừa dứt, lão lặng lẽ trườn cái mũ đen thui lên đầu.

Lão quan toà khoan thai đứng dậy khỏi chiếc ghế, rồi nhặt một nửa của sợi dây kéo chuông đang nằm trên sàn lên. Lão đưa tay vuốt sợi dây đầy khoai trá, rồi chậm rãi thắt một đầu dây lại thành một cái thông lọng. Lão cẩn thận thắt gút thật chặt, dùng chân kéo cái thông lọng để thử cho đến khi có vẻ hài lòng. Rồi lão đi đến đối diện với Malcolm, cặp mắt lão không rời mắt anh, và bằng một động tác nhanh như tên bắn, lão lướt đến đứng chắn cửa phòng. Malcolm bắt đầu cảm thấy như bị sa lầy, và cố nghĩ xem mình phải làm gì. Mắt anh cứ dán chặt vào cặp mắt đầy vẻ đặc chí của lão quan toà như thể bị lão hớp hồn. Anh thấy lão quan toà đi lại gần, vẫn chắn giữa anh và cái cửa, rồi lão giơ cái thông lọng lên quăng về phía anh như thể anh là con mồi cho lão bắt. Với tất cả sự cố gắng anh nhảy tránh vội sang một bên. Sợi dây rơi xuống sàn gỗ ngay bên cạnh anh kêu đánh đập.

Một lần nữa, lão quan toà lại giơ cái thông lọng lên cố bắt lấy anh cho bằng được, cặp mắt danh ác vẫn dán chặt vào anh. Anh sinh viên, cố hết sức bình sinh, một lần nữa lại thoát khỏi cái thông lọng trong gang tấc. Hai bên cứ vờn đuổi tránh né qua lại như thế vài lần nữa, nhưng lão quan toà không hề tỏ ra nhụt chí thất vọng sau mỗi lần quăng hụt, trái lại còn có vẻ thích trò mèo vờn chuột này. Sau cùng, Malcolm cảm thấy tuyệt vọng tột cùng, đưa mắt liếc vội xung quanh mình. Ngọn đèn đường như sáng bừng lên hơn soi rõ khắp phòng. Qua các lỗ hổng khe nứt trên tường, anh thấy các cặp mắt nhỏ xíu long lanh của lũ chuột. Tự nhiên, điều đó làm anh bỗng thấy hơi an tâm trở lại. Anh lại đảo mắt nhìn quanh và trông thấy nửa sợi dây thừng trên trần nhà đang bị bám kín bởi hàng chục con chuột khác. Chúng bám lấy từng phân trên sợi dây, và còn hàng chục con nữa đang túa ra từ cái lỗ hổng lớn trên trần nhà, nơi sợi dây từ đó thông xuống. Dưới sức nặng của bầy chuột trên sợi dây, cái chuông bắt đầu rung đưa.

Thế là cái chuông rung đưa mạnh dần lên đến nỗi cái quả lắc lớn bắt đầu chạm khê vào mặt trong của cái chuông, làm dây lên một tiếng rung nhỏ, và càng lúc càng rung đưa mạnh hơn.

Từ này giờ lão quan toà vẫn

không rời mắt khỏi Malcolm, nhưng khi vừa nghe thấy tiếng chuông đầu tiên, lão vội ngẩng đầu nhìn lên, nhãn mặt lộ vẻ giận dữ ma quái. Cặp mắt của lão trông rục lên như than hồng, rồi lão dậm chân thật mạnh làm cho cả căn nhà gần như rung lên. Một tiếng sấm chột vang rền khi lão lại nhắc sợi dây thừng lên. Trong khi đó, lũ chuột vẫn không ngừng leo lên leo xuống sợi dây một cách vội vã như thể muốn vật lộn với thời gian. Lần này, thay vì ra sức quăng sợi dây, lão tiến lại gần nạn nhân, tay nắm chặt lấy cái vòng thông lọng. Malcolm cảm thấy toàn thân dần dần tê cứng như xác chết, theo mỗi bước tiến lại gần của lão quan toà. Anh cảm thấy những ngón tay lạnh giá của lão quan toà đang sờ vào cổ mình khi lão tròng cái thông lọng vào cổ anh. Cái nút thông lọng dần dần thắt chặt lại. Kế đó, lão quan toà vác tấm thân tê cứng của anh sinh viên lên, khiêng anh ta đến gần cái ghế bằng gỗ sồi, đặt anh ta đứng lên đấy. Rồi lão trèo lên ghế, đứng bên cạnh anh, giơ tay lên nắm lấy đầu sợi dây kéo chuông đang rung đưa trên không. Khi lão vừa giơ tay lên thì lũ chuột vừa rít lên chín chít vừa bỏ chạy trốn vào lỗ hổng trên trần nhà. Cầm lấy đầu của sợi dây thông lọng đang thắt quanh cổ của Malcolm, lão cột nó vào liền với đầu sợi dây chuông đang lủng lẳng trên trần. Và sau đó, lão bước xuống, kéo chiếc ghế đi.

*

* *

Đám đông tụ tập khi nghe thấy tiếng chuông báo động vang lên từ căn nhà của ông quan toà. Đuốc đuốc đủ cỡ được đốt lên, và đoàn người đổ xô đến căn nhà. Họ gõ mạnh vào cửa nhưng không thấy động tĩnh gì từ bên trong. Họ bèn phá cửa xông vào căn phòng ăn rộng thênh thang, đi đầu là ông bác sĩ.

Lủng lẳng treo vào đầu sợi dây kéo chuông là cái xác của anh sinh viên. Và trong bức chân dung trên tường, gương mặt của lão quan toà sáng lên một nụ cười hiểm độc. ●

tàu xa

Tàu vừa rời khỏi sân ga
Để đưa người tới cõi xa xăm nào
Mây dàu nhau về triền cao
Thở hơi lạnh buốt đan vào thỉnh không
Tàu dừng mấy chặng, buồn trông
Cơn mưa còn đứng huộc vòng từ ly
Hoàng hôn về đuổi chim di
Lũng sâu bóng náu thăm thì tên ai
Buồn dang ghì chặt đôi vai
Tàu xa đã khuất, mộng dài còn theo.

nguyễn đức thanh



xóm cũ

LTS: Để gợi lại, chia sẻ và giữ gìn những kỷ niệm của đời người bên cạnh nét đẹp quê-hương, tòa soạn mở mục "Xóm cũ" để chào đón các bài viết về phong-thổ, tập-quán, con người, đặc-tính địa-phương... Hãy ghi chép lại trước khi kỷ-niệm chìm sâu. Hãy phơi trải, trước khi lớp bụi thời-gian phủ mờ ký-ức. Viết về một lùm lúa, một cánh vạc, một câu hò, một ngôi miếu, một cánh chùa, một dòng sông, một trái núi, một bờ kênh... nơi bạn đã ra đời, lớn lên hay thất chặt một mối tình đậm-thắm. Hãy sót chia, để được gìn-giữ. Hãy cho, và hãy nhận...

Quê-Hương, Nhớ-Thương và Đau-Khổ

Huy Vũ

Sau khi Hiệp định Genève được ký kết vào năm 1954, quân đội Pháp rút ra khỏi vùng tạm chiếm phía hữu ngạn sông Hồng thuộc tỉnh Sơn Tây, làng tôi - làng Bàn Nguyên, huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ - lại được sống những ngày thanh bình như thuở xa xưa. Không còn lo sợ những viên đại bác 105 hay 155 từ đồn Bến Nhông bắn lên, hoặc những chiếc khu trục AD 6 từ phi trường Gia Lâm bay tới bắn phá nữa. Thầy me tôi giao khu vườn trại, được lập để tạm trú trong thời gian chiến tranh, cho vợ chồng anh cả tôi trông coi, rồi trở về mái nhà hương hoả của gia đình. Đó là hai gian nhà ngói khá lớn nối tiếp nhau, được xây cất từ nhiều năm về trước, trong một khu vườn khá rộng nằm ở ngay phía đầu làng. Trong lúc chiến tranh, khu vườn và ngôi nhà bị đặt trong tình trạng "vườn không nhà trống" vì nó đối diện đồn Hưng Hoá và thường là mục tiêu hành quân vượt sông táo thanh của đoàn quân viễn chinh Pháp xuất phát từ đồn này.

Được trở về mái nhà xưa, chúng tôi thật vô cùng vui mừng dù lòng quặn đau trước cảnh hoang phế của khu vườn và căn nhà. Chúng tôi bắt tay ngay vào việc sửa sang chỉnh đốn vườn tược, nhà cửa: lấp bằng những hố đại bác trong vườn, giấy sạch cỏ dại, phát quang các bụi rậm quanh nhà, sửa và lợp lại nhiều chỗ hư hỏng trên mái ngói vì bom đạn. Chỉ vài tháng sau, khung cảnh hoang dại trống vắng đã dần dần biến mất, nhường chỗ cho không khí ấm cúng trở về. Bụi chuối, bờ tre đã lấy lại sức sống. Những

luống khoai lang, khoai từ xanh tươi đã xuất hiện. Những tường chiến tranh chấm dứt, gia đình tôi sẽ dần dần phục hồi. Dù đất đai không còn thâu tô được nữa, nhưng với khu vườn khá rộng, cộng thêm với vài sào ruộng đang tự túc canh tác, về lâu về dài tuy không sung túc, chắc chúng tôi cũng không đến nỗi đói khổ.

Nỗi vui mừng được sống trong hoà bình và hy vọng tái lập những mất mát trong chiến tranh của gia đình tôi cũng như dân làng chẳng kéo dài được lâu. Đảng Cộng sản và nhà nước lại đẩy chúng tôi vào một cuộc chiến khác: cuộc chiến tranh giai cấp. Cuộc chiến tranh này tuy không có tiếng súng nổ trong những trận càn, không có máy bay gầm thét trên trời, không có tàu chiến ào ào trên mặt sông, song mức độ ác liệt của nó không thua kém gì chiến tranh Việt-Pháp trước đây. Cuộc chiến này được mệnh danh là Chiến dịch Phóng tay Phát động Quần chúng Đấu tranh Chống Địa chủ, hay ngắn hơn: Chiến dịch Giảm Tò.

Quê tôi nằm trong vùng đất gần như cực nam của tỉnh Phú Thọ, phân cách với tỉnh Sơn Tây bởi con sông Hồng. Tuy thuộc liên khu Bắc Việt và do cộng sản hoàn toàn kiểm soát từ tháng 8 năm 1945, song vì kề cận với vùng đất do quân đội Pháp chiếm đóng nên mãi đến năm 1954, khi quân Pháp rút hết về Hải Phòng, các đội Phát động, do Trường Chinh, Tổng bí thư đảng, trực tiếp chỉ đạo, mới được phối

trí đến hoạt động tại vùng quê tôi.

Khi đội Phát động về làng, một cảnh tượng khá xa lạ đối với dân quê vùng tôi bắt đầu xuất hiện. Đó là những cột tre cao khoảng hơn 2 thước tây mang dây điện thoại đã chiến mọc lên thành những hàng dài, nối tiếp nhau chạy qua những cánh đồng từ làng này sang làng khác, hướng về một ngôi làng nào đó là nơi đặt bộ chỉ huy Tiền Phương của Trung ương đảng, trực tiếp chỉ đạo chiến dịch.

Đội Phát động bố trí nắm giữ ngay các chức vụ trong Ủy ban Hành chính Kháng chiến, Chi bộ đảng của xã. Thành phần cán bộ cũ của các cơ quan này đều bị ngưng công tác và cho phục viên, một số rất ít được giữ lại đóng vai trò tay sai cho cán bộ của đội Phát động. Trung ương đảng cho rằng phần lớn những cán bộ cũ thuộc thành phần trung nông, không ít thì nhiều đã bị bọn địa chủ mua chuộc. Chính quyền nông thôn, theo đúng đường lối đảng, phải là những người thuộc giai cấp bần cố và phải được thử thách trong cuộc đấu tranh chống địa chủ, mới đáng tin cậy.

Khi đã nắm vững tình hình trong xã, cán bộ thuộc đội Phát động bắt đầu tổ chức cho nông dân học tập tài liệu liên quan đến việc phân định thành phần dân chúng. Sau thời gian học tập là cuộc bình bầu của nông dân, song trong thực tế là để thừa nhận một danh sách đã phân loại thành phần do cán bộ của đội Phát động thiết lập. Riêng thành phần địa chủ là đối tượng chính của chiến dịch nên được phân loại tỉ mỉ và kỹ lưỡng hơn. Địa chủ nào trước năm 45 có thoát ly làm việc cho Pháp được liệt vào loại địa chủ Việt gian phản động. Địa chủ nào đã đảm nhiệm các chức vụ trong chính quyền ở nông thôn dưới thời bảo hộ như chánh tổng, lý trưởng, phó lý... bị liệt vào loại địa chủ cường hào ác bá. Địa chủ không là viên chức bất kỳ ở cấp nào dưới thời Pháp thuộc được gọi là địa chủ bóc lột. Địa chủ nào đã trực tiếp tham gia, hay có con cái theo cách mạng thì được gọi là địa chủ kháng chiến. Tùy theo mỗi loại địa chủ, cán bộ của đội Phát động áp dụng các chính sách đối xử khác nhau.

Theo sự phân định của đội Phát động, thành phần địa chủ trong làng tôi tự nhiên trở nên đông hẳn ra. Trước kia nhiều gia đình trong làng được coi là

trung nông, nay sau một đêm họp hành, bình bầu, sáng ra bỗng được “nâng cấp” thành địa chủ ác ôn mà không cần phải “kinh qua” giai cấp phú nông. Việc phân loại địa chủ được thực hiện rất kín đáo và được giữ bí mật tuyệt đối. Gia đình địa chủ chỉ căn cứ vào việc đối xử của cán bộ và nông dân mà biết mình bị xếp vào loại địa chủ nào.

Mặt khác, khi đã xác định gia đình nào thuộc thành phần cốt cán, nghĩa là bản nông và cốt nông trong làng, các cán bộ của đội Phát động được phối trí vào những gia đình này để thực hiện “tam cùng”: cùng ăn, cùng ở, cùng làm. Cùng ăn không có nghĩa là gia đình bản cốt phải nuôi cơm cán bộ, mà là cán bộ mang phần gạo của mình đến góp chung với gia chủ để nấu chung, và cũng phải đóng một số tiền nào đó để mua rau củ, mắm muối nữa. Cùng ở có nghĩa là cán bộ đến ở luôn trong nhà nông dân, đôi khi ngủ chung giường với chủ nhà nếu cùng phái tính. Cùng làm có nghĩa là cán bộ của đội sẽ sát cánh với đối tượng và cùng làm tất cả mọi công việc hàng ngày của người này mà không đòi hỏi trả công gì cả. Trên lý thuyết, tam cùng có mục đích để nông dân tin tưởng tuyệt đối vào cán bộ của đội, để từ đó họ có thể “tâm sự” với cán bộ tất cả mọi biến cố và nỗi khổ đau đã xảy đến cho họ. Cũng từ đó, bất kỳ những khó khăn nào trong gia đình nông dân đều được cán bộ của đội Phát động dùng Duy vật Biện chứng pháp để giảng giải và minh chứng, đổ hết tội lỗi cho địa chủ và chỉ có cách duy nhất giúp nông dân thoát khỏi bế tắc là tuân theo sự chỉ đạo của đảng cộng sản, vùng lên đấu tranh, đào tận gốc, tróc tận rễ bọn địa chủ. Thực



tế, những người dân quê tuy chất phác và ít học, nhưng họ cũng thấy sự nguy hiểm trắng trợn của các cán bộ Phát động nên tỏ ra hoài nghi. Để tăng lớp bản cốt chịu tham gia tích cực hơn nữa vào chiến dịch, cán bộ của đội Phát động bèn đem quyền lợi cụ thể ra dụ dỗ, như hứa hẹn cho họ nắm giữ các chức vụ trong Ủy ban Hành chính Kháng chiến xã và Chi bộ đảng, như cấp phát ruộng đất, nhà cửa tịch thu được của địa chủ cho họ.

Những gia đình bản cốt nông được chọn để “tam cùng” đợt đầu được coi như những cái “rễ” trong công cuộc vận động quần chúng tham gia tích cực vào việc đấu tố, và việc phân công cán bộ đến để “tam cùng” trong các gia đình này được gọi là “bắt rễ”. Sau khi đã tuyên truyền móc nối và khai thác đầy đủ, cán bộ tam cùng yêu cầu gia chủ giới thiệu bạn bè hay thân nhân của họ, cùng là thành phần bản cốt nông trong làng, có cùng cảnh ngộ nghèo đói và bị bóc lột như họ, để tên này đến “tam cùng” đợt II. Hành động chuyển đến tam cùng tại một gia đình bản cốt mới được gọi là “xâu chuỗi”. Cứ từng bước như thế, dần dà cán bộ thuộc đội Phát động có thể bắt rễ và xâu chuỗi được đủ số bản cốt nông cần thiết cho việc đấu tố một địa chủ nào đó đã được chọn làm điển hình. Những tên bản cốt được bắt rễ và xâu chuỗi trở nên những “chiến sĩ trung kiên” của chiến dịch, và có thể được bố trí đảm nhiệm các chức vụ như Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân và các chức vụ khác trong các cơ quan của làng xã, mặc dù những tên này có thể đọc chưa thông, viết chưa thạo.

Vào giai đoạn giữa của chiến dịch, thầy me tôi bị buộc tội là đã “lạm thu” tô tức quá nhiều của nông dân, và phải bằng mọi cách “thoái tô” ngay cho họ. Số ruộng đất mà thầy me tôi có vào ngày ấy khoảng gần 50 mẫu ta. Một mẫu ta là 3.600 mét vuông. Tính theo mẫu tây, gia đình tôi chỉ có khoảng 17 mẫu. Một số là do thầy tôi thừa kế của bà nội tôi, số còn lại là công lao của thầy me tôi buôn bán, dành dụm trong nhiều năm mới mua được. Tiết kiệm được bao nhiêu là mua ruộng đất bấy nhiêu, vì thầy me tôi đã cho rằng để dành của cải không gì chắc bằng ruộng đất. Không ngờ cái chân lý cổ điển ấy

đã đưa thầy me tôi đến chỗ suýt toi mạng.

Khi đã mua được số ruộng đất khá, và cũng là lúc bà nội tôi đã già yếu, thầy tôi mới quyết định ngưng việc ngược xuôi buôn bán để trở về làng, vừa phụng dưỡng mẹ già, vừa trực tiếp thuê mướn người cày cấy tất cả số ruộng đã có, mà không cho cấy rẽ hoặc giao khoán ruộng cho tá điền rồi thuê tô như những địa chủ khác. Mãi đến năm 1947, khi chiến tranh Việt Pháp lan đến vùng tôi, phần vì thuê mướn khó khăn, phần vì phải tản cư nay đây mai đó, nên thầy me tôi buộc lòng phải cho nông dân cấy rẽ.

Trong chiến dịch đòi giảm tô, thầy me tôi, ngoài việc bị kết tội là cấu kết với thực dân phong kiến và dựa vào uy thế của chúng để chiếm đoạt hoặc mua ruộng đất của nông dân với giá rẻ mạt, còn bị lên án là đã vi phạm một cách nặng nề luật Giảm Tô của Đảng và Nhà Nước. Luật này, theo cán bộ đội Phát động, được ban hành vào năm 1947 hay 1948 trong một khu rừng âm u nào đó ở Liên khu Việt Bắc và đã được công bố trên báo *Nhân dân*. Lúc bấy giờ, vì thi hành chính sách tiêu thổ kháng chiến, hầu hết đường xá và cầu cống đều bị phá huỷ, việc đi lại rất khó khăn và phương tiện ăn uống lại càng thiếu thốn, nên tờ *Nhân dân* không được bán cho dân mà chỉ phổ biến một cách rất hạn chế trong nội bộ Đảng và các cơ quan nhà nước. Chi bộ Đảng và Ủy ban Hành chính xã Hùng Tiến, mỗi số chỉ có một tờ mà thôi, nhiều khi còn thất lạc nữa là nói chi đến dân chúng làng tôi đang sống trước họng súng của những đồn binh Pháp phía bên kia sông Hồng. Trước khi có đạo luật Giảm Tô, tá điền phải nộp cho địa chủ 50% tổng số thóc thu hoạch được của một thửa ruộng, giữ lại 50% cho mình. Kể từ khi có đạo luật này, tá điền vẫn được giữ 50% như cũ, cộng thêm với 25% trong số 50% phải nộp cho địa chủ. Như thế có nghĩa là tá điền được hưởng 62.5% số thóc thu hoạch, địa chủ chỉ có 37.5% mà thôi.

Theo cách tính bình quân nhân sản lượng và tỉ lệ giảm tô 25%, cán bộ đội Phát động đã tính tròng treó thế nào mà chỉ trong vòng 5 năm cho cấy rẽ, gia đình tôi đã “bội thu” của nông dân lên tới con số hàng ngàn tấn thóc. Cán bộ tính ra con số nào là phải chấp nhận con

số đó. Vì không tin vào khả năng tính toán của đám cán bộ nên đã hơn một lần, gia đình tôi xin được phép tính lại, song chẳng những không được chấp thuận mà còn bị kết thêm tội ngoan cố. Tính ra thầy me tôi không có cách nào trả được món nợ này. Nếu bán hay gán, theo thời giá, tất cả số ruộng của gia đình tôi có vào lúc bấy giờ cho nông dân, thì cũng chỉ mới trả được nửa số nợ mà thôi. Phần còn lại có lẽ phải trả bằng sinh mạng của thầy me tôi chứ không còn cách nào khác.

Một số người hiểu biết cho rằng, chính đảng Lao Động VN, vào thời ban hành luật Giảm Tò, cũng chưa muốn ló đuôi “khỉ đỏ đít” nên chúng đã không áp dụng đạo luật này một cách triệt để mà chỉ mập mờ đánh lặn cả nông dân lẫn địa chủ. Một mặt chúng muốn lấy lòng đám nông dân nghèo khó, mặt khác cũng không muốn làm mất lòng giới địa chủ vì cả hai đã và đang đóng góp rất tích cực trong cuộc kháng chiến chống Pháp.

Để truy thu món nợ to lớn này, thầy me tôi bị dẫn giải có lúc cả hai, có lúc riêng rẽ, hết trụ sở xã tới trụ sở đội, rồi trụ sở nông hội, hay tới những buổi học tập của nông dân hầu như mỗi đêm. Chúng uy hiếp, dụ dỗ, dọa nạt, thúc ép thầy me tôi phải thành thật khai báo và mang hết của chìm ra để “thoái tò” cho nông dân. Chúng tố khổ thầy me tôi tàn nhẫn, mắng chửi như tát nước vào mặt và làm như tất cả mọi sự khổ khổ trong gia đình họ từ trước đến nay đều là do thầy me tôi gây ra cả.

Là con cái địa chủ, tôi cũng thường được “mời” tới văn phòng của đội Phát động nhiều lần để học tập chính sách của Đảng và nhà nước. Vì muốn chia để trị nên Đảng và nhà nước, trên lý thuyết, đã không coi con cái địa chủ, khi chúng chưa trực tiếp tham gia vào việc “bóc lột” nông dân, là địa chủ, mà chỉ coi họ là thành phần liên hệ máu mủ với địa chủ mà thôi. Do đó chúng không gọi tôi là thằng này thằng nọ và cũng không bị chửi bới thậm tệ như thầy me tôi. Chúng vẫn dùng lời lẽ tương đối ngọt ngào để dụ dỗ và lôi cuốn tôi đứng về phía nông dân, tố cáo thầy me tôi. Chúng khai thác triệt để việc tôi được học hết lớp 7 (tương đương với lớp đệ tứ trong vùng quốc gia) để tuyên truyền và móc nối tôi “đầu hàng” giai cấp bần

cố. Hết cán bộ này đến cán bộ khác, lặp đi lặp lại như con vẹt tập nói, như con trâu nhai lại rằng, việc tôi được ăn học 4 năm ở bậc tiểu học và 3 năm ở bậc trung học không phải do công lao của thầy me tôi mà là của nông dân, vì thầy me tôi không lao động nên không thể sản xuất ra lúa gạo được. Họ bảo tôi phải ý thức rõ điểm này, đừng để tình thương yêu cha mẹ mù quáng làm mất sáng suốt trong việc nhận ra ai là người đã có công nuôi tôi ăn học. Họ cũng “an ủi” tôi đừng quá lo lắng về vấn đề là con cái địa chủ, vì Đảng rất sáng suốt. Đảng chỉ đánh kẻ chạy đi nhưng luôn luôn đề cao và nâng đỡ những kẻ chạy lại. Họ còn nêu ra nhiều thí dụ điển hình về đám con cái địa chủ ngay trong làng tôi và những làng kế cận, có những đứa “tiến bộ” đứng hẳn về phía nông dân, tố cáo cha mẹ chúng. Đặc biệt họ còn cho tôi biết một tấm gương sáng chói là ông Trường Chinh, cũng là con cái địa chủ gộc, thế mà vẫn được tiếp tục giữ chức Tổng bí thư đảng Lao Động. Rất tiếc là chiến dịch đấu tố ở làng Bản Nguyên của cụ thân sinh ra ông Trường Chinh. Nếu sau, chắc chắn tôi đã được cán bộ của đội Phát động cho biết rằng ông Trường Chinh Đặng Xuân Khu đã tố khổ và giết bố ruột ông ta như thế nào!

Gia đình tôi đã thành thật khai báo là của chìm thật sự không còn. Còn của nổi, ngoài nhà cửa ruộng vườn, một phần được gửi tại nhà một người quen ở làng Thanh Mai ở sâu trong vùng núi và hiện vẫn còn ở đó. Phần còn lại được gửi tại nhà một người quen khác ở làng Ngũ Xã, nằm sâu trong vùng đồng ruộng, đã bị cháy rụi khi quân Pháp thả bom trái thảm xuống làng này. Tuy thầy me tôi đã khấn khoản xin phép đem bán tất cả nhà cửa, ruộng vườn của gia đình để lấy tiền “thoái tò” cho nông dân nhưng chẳng những chúng không cho phép vì trái đường lối Đảng, mà còn bị kết tội là cố tình trì hoãn và ngoan cố trong việc trả nợ cho nông dân nữa.

Mặt khác, để chứng tỏ là gia đình tôi thật tình cố gắng tìm cách trả nợ cho nông dân, thầy me tôi xin đội Phát động cấp giấy phép cho tôi và anh tôi đi vào làng Thanh Mai để lấy số đồ đạc gửi tại đây về gán nợ cho nông dân

trong làng. Chúng chấp thuận và cấp giấy giới thiệu, bắt chúng tôi phải đi ngay. Đồ đạc gửi tại làng Thanh Mai tuy không nhiều nhưng toàn đồ nặng và quý giá, trong đó có một bộ đỉnh đồng cổ rất lớn. Riêng thân đỉnh, không kể chân đế và nắp, đã nặng trên 50 kí. Còn thân cây đèn, nếu lắp ráp đầy đủ các bộ phận với nhau, cao khoảng 1.5 mét. Khi trình giấy tờ và ngỏ ý muốn xin lại các đồ đạc mà gia đình tôi đã gửi trước đây, ông chủ nhà ở làng Thanh Mai cho biết là riêng cá nhân ông, ông sẵn sàng trả lại ngay; song vì nơi đây cũng đang phát động phong trào chống địa chủ như làng tôi nên ông đã phải khai báo số đồ đạc này với đội Phát động rồi. Như thế ông cần phải được sự chấp thuận của đội Phát động mới trả lại cho chúng tôi được. Ông dẫn anh em tôi tới gặp một cán bộ của đội đang “tam cùng” trong một gia đình bần nông gần nhà ông. Cán bộ này giải thích cho chúng tôi hay rằng Đảng và nhà nước đã qui định là “của cải của địa chủ để ở đâu, thì được lấy để chia cho nông dân ở đó”, vì thế hẳn không thể cho phép chúng tôi lấy những đồ đạc gửi ở đây đem về làng Bản Nguyên được. Trước quyết định quá ư “sáng suốt” của hắn, anh em chúng tôi tuy không dám nói ra nhưng mừng như mở cờ trong bụng. Thử ước tính trên quãng đường quanh co dài hơn 10 cây số, lúc lên đồi khi xuống dốc, chốc chốc lại men theo bờ ruộng gập ghềnh mà trên vai còn phải gồng gánh khiêng vác bốn năm chục ký lô, mỗi ngày đi một chuyến thôi thì cũng phải mất ít nhất một tuần mới khiêng vác hết số đồ đạc gửi tại đây về làng Bản Nguyên. Chúng tôi yêu cầu tay cán bộ này viết vài chữ và ký tên vào mặt sau của giấy giới thiệu để chúng tôi để ăn nói với đám cán bộ đội Phát động làng tôi.

Dù đã hết sức thành thật khai báo về tài sản, nhưng với bản chất gian dối và xảo trá của đảng viên cộng sản, thường suy bụng ta ra bụng người, nên chúng vẫn không tin, thường xuyên cho người theo dõi và rình mò ngày đêm từng thành viên trong gia đình tôi. Khi gọi chúng tôi đến trụ sở của đội hay của nông hội để “làm việc”, là chúng cho người đến lục soát khắp trong nhà, ngoài vườn. Chúng dùng những cây xiên bằng sắt dài, soi sâu xuống đất những nơi mà chúng nghi là gia đình tôi

đã chôn giấu của cải, vàng bạc. Có lần chúng tìm được một hũ sành chôn dưới nền nhà, hí hửng tin rằng đó là hũ vàng mà thầy me tôi đã chôn mà không chịu khai báo. Chúng không vội đào lên ngay mà đợi đến lúc thầy me tôi về đến nhà mới báo cho biết. Chúng dẫn thầy me tôi tới tại chỗ để chứng kiến và tin chắc rằng lần này vợ chồng tên địa chủ hết đường chối cãi. Khi chúng mang được cái hũ lên khỏi mặt đất, để khỏi phải tranh cãi dài dòng, thầy me tôi yêu cầu cho mở nắp hũ ngay. Khi nắp được mở, một làn hơi không lấy gì thơm tho cho lắm, nếu không muốn nói là rất thối, xông vào mũi mọi người. Lúc bấy giờ thầy me tôi mới cho biết đó không phải là hũ vàng mà chỉ là hũ mắm gà. Nguyên là cả năm trước đó, xóm tôi bị nạn dịch gà, đàn gà của nhà tôi lẫn ra gần như cùng một lúc. Làm thịt ăn không kịp, bán cũng chẳng ai mua nên me tôi bắt chước một số người khác trong làng, giết gà làm lông, chặt thành từng miếng nhỏ đem ướp muối, bỏ vào hũ gắn kín miệng lại rồi đem chôn. Để chừng vài ba năm cho thật ngấu mới đem ra nấu nước mắm. Người ta bảo sẽ có một loại nước mắm gà rất ngon. Mùi hôi của mắm và lời giải thích hữu lý của thầy me tôi vẫn không thuyết phục nổi được các “đỉnh cao trí tuệ” của đội Phát động và đám bàn cổ nông. Chúng vẫn khẳng khái cho rằng mắm gà chỉ là một hình thức ngụy trang ở phần trên, dưới đáy có thể là quí kim. Do đó một tên cán bộ đã dùng cục gạch đập vỡ hũ mắm, ra lệnh cho đám bàn cổ nông tham dự, bới móc từng miếng thịt thối, nắn bóp từng mảnh xương vụn xem có hạt kim cương nào, chiếc nhẫn hay chiếc bông tai bằng vàng nào lẫn lộn trong đó không. Tìm mãi vẫn không được gì, chúng đành tức tối và tên tò bỏ đi.

Trong thời gian đội Phát động hoạt động trong làng tôi, chúng tôi thật vô cùng khốn khổ vì hoàn toàn bị cô lập. Học trò cũ cũng như bà con họ hàng của thầy tôi trong làng khá đông, song không một ai dám tiếp xúc với chúng tôi cả. Họ sợ bị kết tội là liên lạc với địa chủ. Liên quan nặng có thể bị đối xử như địa chủ, và liên quan nhẹ có thể bị tổng cổ ra khỏi làng như một con chó ghê. Còn những gia đình địa chủ khác, dù là cùng xóm, họ hàng thân thiết trước

đây cũng không dám bén mảng thăm hỏi nhau. Chúng tôi sợ ngoài tội địa chủ đang mang, còn có thể bị kết thêm một tội hệ trọng nữa là cấu kết với các gia đình địa chủ khác để tìm cách chống lại chính sách giảm tô của Đảng và nhà nước. Thỉnh thoảng người anh ruột hoặc cô em nuôi của tôi, từ căn trại lén lút tới thăm và tiếp tế cho đám ba chén gạo. Mỗi nồi cơm cho ba người chúng tôi chỉ có nửa chén gạo, được nấu độn với một nắm chuối xanh tước vỏ, cắt nhỏ bằng đầu ngón tay.

Khi trở về căn nhà hương hỏa, thầy me tôi đã tính toán đúng khi để vợ chồng người anh tôi và đứa con nuôi ở lại trại. Trong chiến dịch đấu tố, đảng Cộng sản chủ trương cô lập giai cấp địa chủ để dễ bề tiêu diệt. Do đó chúng cố tình tách rời con cái địa chủ ra khỏi thành phần địa chủ và có chính sách đối xử riêng, tùy theo đối tượng là con ruột còn vị thành niên, con ruột đã trưởng thành hay con nuôi. Đối với con nuôi của gia đình địa chủ, dù nuôi dưới bất kỳ hình thức nào, đều được đảng CS coi là nuôi với ý đồ xấu để nhằm bóc lột nhân công. Việc để vợ chồng anh tôi và cô em nuôi ở lại trại, thầy me tôi hy vọng sẽ giữ lại được khu trại này. Nó tuy không lớn lắm song là nguồn lợi chính nuôi sống gia đình tôi. Thầy me tôi cũng không lo ngại sự phản bội của cô em gái nuôi như một số con nuôi của vài gia đình địa chủ khác trong làng, vì lòng trung thành của cô đã hơn một lần được thử thách.

Số là người mẹ sinh ra cô ở một làng khác, cách làng tôi không xa lắm, và trong chiến dịch phát động đồng thời với làng tôi, bà được xếp vào thành phần bàn nông. Bà đã đến gặp thầy me tôi, yêu cầu cho cô trở về sống với bà. Vì là thành phần cốt cán, bà ta phải gọi thầy me tôi là “thằng này” và “con nọ” cho đúng chính sách; song khi không có sự hiện diện của cán bộ đội Phát động, người dân quê Việt Nam đã trở lại với bản chất đôn hậu có từ ngàn xưa của ông cha, nên bà vẫn gọi thầy me tôi là “ông bà” như trước đây. Bà xin cho cô con gái của bà về sống với bà vì nghĩ như thế con bà sẽ được sống sung sướng và tránh được cảnh tủi nhục, bị khinh khi của con cái địa chủ. Thầy me tôi trả lời là dù trong

bất cứ hoàn cảnh nào, ông bà cũng vẫn thương yêu cô như con ruột và lúc nào cũng mong cô được sung sướng, do đó việc cho cô trở về với mẹ ruột, lại thuộc một gia đình cốt cán nữa, là điều thầy me tôi rất đồng ý. Tuy nhiên, vì cô đã khôn lớn nên để cô tự quyết định lấy. Bà mẹ tìm gặp cô con gái đang chăn trâu ở cánh đồng gần đó để khuyên nhủ. Nhưng kết quả là cô từ chối về sống với bà, mặc dù biết tương lai tối tăm của đám con cái địa chủ đang chờ đợi cô. Một nữ cán bộ của đội Phát động cũng nhiều lần móc nối, dụ dỗ cô đứng ra tố khổ thầy me tôi song không có kết quả.

Trong thời gian đấu tố, mẹ tôi là người khổ nhất. Vốn là con gái thành thị, bà chưa từng phải lam lũ và đói khổ. Tuy là vợ địa chủ song cả đời bà chưa bao giờ bước chân ra tới cánh đồng làng, và cũng không biết các thửa ruộng của gia đình tôi tròn méo ra sao. Bà chỉ quanh quẩn trong nhà trông nom con cái và điều khiển kẻ ăn người ở, thế thôi. Lúc ấy bà đang bị chứng tê thấp hành hạ suốt ngày đêm. Đã không có tiền mua thuốc chữa trị lại ăn uống thiếu thốn, bà luôn luôn đau nhức đến không thể bước ra khỏi nhà được. Ấy vậy mà mỗi khi có du kích vác súng tới nhà “mời” bà tới trụ sở xã hay đội là bà quá sợ đến quên cả đau, lê thân đến tận nơi rồi ra về dù chúng cách nhà tôi khoảng 2, 3 cây số.

Vào thời gian gần cuối chiến dịch, thầy tôi được gửi tới một trại học tập cải tạo được tổ chức tại nhà một người dân ở làng Cổ Pháp thuộc tỉnh Sơn Tây. Làng này nằm phía hữu ngạn sông Hồng, cách làng tôi không đầy 6 cây số. Khi được báo ông phải chuẩn bị tiền bạc, gạo nước để đi cải tạo, mẹ tôi và anh em tôi mừng đến chảy nước mắt. Mừng vì như thế là ông được xếp vào loại địa chủ “nhẹ tội”. Những địa chủ “nặng tội” trong làng không được gửi đi học tập cải tạo mà bị giữ lại để chờ ngày đem ra pháp trường đấu tố.

Vào giai đoạn gần cuối của chiến dịch Phóng tay Phát động Quân chúng Đấu tranh Chống Địa chủ và Cường hào Ác bá ở vùng tôi là những buổi đấu tố rùng rợn trong xã hoặc liên xã. Địa chủ được cán bộ của đội Phát động bình bầu là cùng hung cực ác nhất xã Hùng Tiến là ông Tổng Diệm. Tôi không biết Diệm là tên ông hay tên của người con trai cả,

vì ở vùng quê tôi người ta dùng tên con trai lớn để gọi, thay vì gọi tên thật của người ấy. Ông người làng Thành Chu, kế làng tôi, và là cựu chánh tổng Vĩnh Lại. Năm ấy ông đã trên 70 tuổi. Ruộng đất đứng tên ông lên tới cả trăm mẫu ta. Càng nhiều ruộng đất bao nhiêu, càng bị coi là ăn cướp không của nông dân bấy nhiêu; càng giàu bao nhiêu, càng bị coi là bóc lột nông dân nhiều bấy nhiêu; và chức tước cũ càng cao bao nhiêu, càng bị coi là cường hào ác bá chừng ấy. Do đó ông Tổng Diệm bị chọn làm nhân vật điển hình để đấu tố.

Vào một ngày trời quang mây tạnh, ông Tổng Diệm bị lôi ra đấu tố trước một đám đông khoảng trên hai ngàn người. Vào ngày này, tất cả dân trong xã và vùng lân cận, kể cả các gia đình địa chủ, phú nông khác, đều được lệnh phải ngưng mọi công việc nhà và đồng áng để tham dự. Trước khi tham dự buổi đấu tố thật sự, những tá điền đứng ra tố khổ địa chủ phải tập dượt đi tập dượt lại nhiều lần những lời tố cáo cho thật nhuần nhuyễn. Do phần lớn những sự việc được đem ra kể tội đều không có thật hay chỉ là một lỗi con con được thổi phồng lên để cường điệu hoá sự tàn ác của giai cấp địa chủ, nên cán bộ đội Phát động rất e ngại sự lúng túng vụng về của tá điền trong khi đấu tố sẽ làm giảm uy thế của Đảng.

Phiên đấu tố được tổ chức rất chu đáo, trên một khu ruộng trống trải và rộng rãi. Các thành phần tham dự đều đứng vào những khu, vực được kẻ ô bằng vôi bột trắng xoá. Trên tay những người tham dự là những lá cờ đỏ sao vàng lớn nhỏ khác nhau và những khẩu hiệu như “Hồ chủ tịch muôn năm”, “Đảng Lao Động VN muôn năm”, “Đả đảo địa chủ”,... Trên khán đài là ba tấm hình lớn của các “đồng chí” Malenkov, Hồ Chí Minh và Mao Trạch Đông. Trên bàn chủ tọa, một cán bộ đội nón cối, đeo xà-cốt đứng lên tuyên bố lý do. Sau khi tên cán bộ dứt lời, ông Tổng Diệm bị trói cánh khuỷu được dẫn ra đứng trên một mô đất cao trước khán đài. Rồi một tên khác trên bàn chủ tọa đứng lên tóm lược lý lịch và “tội ác” mà ông Tổng Diệm đã gây ra cho nông dân trong xã. Hần lớn tiếng kêu gọi nông dân tiến ra vạch trần từng tội ác của tên địa chủ đại gian đại ác. Hàng trăm cánh tay mạnh dạn đưa lên như muốn tranh

giành việc tiên phong đấu tố. Đã được sắp xếp từ trước, gã cán bộ lần lượt gọi tên từng bản cổ nông bước ra, tiến đến mô đất để tố cáo tội ác của ông Tổng Diệm. Hầu hết những tên này đều mở đầu bằng câu hỏi: “Mày có nhớ/biết ông/bà là ai không?” Không cần địa chủ trả lời, người này đã vội nói qua về lý lịch ba đời bản cổ của mình, rồi bắt đầu kể những tội ác do ông Tổng Diệm gây ra cho chúng hay gia đình chúng. Trong khi kể tội, chúng xía xối vào mặt nạn nhân, gào thét to hay hét thật lớn để biểu lộ lòng căm thù hoặc nỗi oan ức của mình. Phần lớn tố cáo ông Tổng Diệm đã lợi dụng quyền hành và dùng thủ đoạn hiểm độc để mua rẻ ruộng đất của họ. Một vài mục kẻ mùa cục mịch xấu xí, cố làm ra vẻ tức giận tát vào mặt ông và tố giác ông đã hăm hiếp mục. Cứ mỗi lần một bản cổ nông làm công tác tố khổ xong, là cán bộ đội Phát động lại bắt nạn nhân nhận tội. Nếu ông chậm trễ hay do dự là những tiếng hô “đả đảo địa chủ ngoan cố” lại vang lên rầm rĩ như để trấn áp, ép buộc. Vì có một quá trình “độc ác” và “bóc lột” lâu dài nên phiên đấu tố ông Tổng Diệm kéo dài tới hai ngày.

Trong một cuộc đấu tố khác xảy ra ở xã Xứ Nhu, liên ranh với làng tôi, một địa chủ khác là ông Tiêm Tế bị đem ra đấu. Ông Tiêm Tế năm ấy mới ngoài 60, tuy vẫn khoẻ mạnh song tóc đã bạc trắng. Ruộng đất của ông chỉ có vào khoảng 3 mẫu ta thôi, song tất cả đều giao cho nông dân cấy rẽ và thâu tô. Chính quyền trước khi đội về, không biết xếp ông vào thành phần này vì tổng số ruộng đất của ông đứng tên còn thua một phú ông nữa. Tạm thời họ liệt ông vào thành phần tiểu tư sản nông thôn. Đến khi đội về, căn cứ vào chính sách của Đảng, hễ cho cấy rẽ thâu tô là địa chủ mà không cần biết số ruộng cho cấy rẽ nhiều hay ít, ông Tiêm Tế bị nâng cấp là địa chủ gian ác.

Khi bị đem ra pháp trường đấu tố, ông Tiêm Tế tỏ ra rất can đảm, không run sợ như những địa chủ khác. Ngẩng cao đầu, ông hiên ngang bước tới mô đất cao trước khán đài. Sau nhiều lần hô “đả đảo địa chủ ngoan cố”, ông mới chịu quì trên mô đất. Lần lượt những tên bản nông hoặc cổ nông tiến đến mô

đất nơi ông đang quì để tố khổ về đủ mọi chuyện, từ sự nghèo khổ của họ đến cái chết của con cái họ. Đến lượt một mục goá chồng sồn sồn bước ra, vừa xía xối vào mặt ông vừa nói:

- Này thằng Tiêm Tế, mày có biết bà là ai không?

- Vâng, con biết bà rõ lắm.

- Thế là tốt! Chắc mày còn nhớ chứ? Cách đây độ ba bốn năm, vào một buổi chiều mày gặp bà một thân một mình ở giữa đồng vắng, mày đã nắm tay bà kéo vào giữa ruộng ngô rậm rạp, mày đẩy bà nằm xuống, mày nằm lên người bà, mày hăm hiếp bà. Mày có nhận cái tội trời không dung đất không tha của mày ngày hôm ấy không?

- Vâng thưa bà, con đâu có dám chối cãi, song có điều bà quên chưa nói hết tội lỗi của con ạ.

- Bà quên điều gì mày nói đi, bớ thằng địa chủ gian ác kia!

- Thưa bà, không phải con chỉ hiếp bà có mỗi một lần ấy đâu, mà là năm lần tất cả đấy ạ!

Tiếng cười vang dội từ đám đông tham dự bật lên. Mục tá điền goá chồng tức đến cứng miệng, không nói thêm được lời nào nữa, ngúng nguẩy bỏ đi. Một trong những tên cán bộ điều khiển buổi đấu tố đã nhanh trí lấp khoảng trống tai hại này bằng cách hô liên tiếp: “Đả đảo địa chủ ngoan cố!” và “Đảng Lao động VN vinh quang muôn năm!”

Chiến dịch đấu tố ở xã tôi kết thúc với nhiều địa chủ phải đi tù, nhưng chưa có ai bị xử tử cả, có lẽ cán bộ của đội Phát động muốn dành việc này cho chiến dịch Cải cách Ruộng đất sắp tới. Thời gian chuyển tiếp, cũng là thời gian ngưng nghỉ cho nông dân ăn Tết Nguyên đán trong hào quang chiến thắng. Để ý thấy bọn du kích và bản cổ lơ là việc theo dõi, chúng tôi khai thác ngay tình trạng này để trốn khỏi làng vào lúc nửa đêm về sáng ngày 28 Tết Ất Mùi 1955.

Chúng tôi vượt qua một vùng đất khá rộng do cộng sản mới kiểm soát, thuộc các tỉnh Sơn Tây, Hà Nội, Hà Đông, Hải Dương để tới ga Phạm Xá rồi vào đến Hải Phòng. Tuy gian lao nguy hiểm, song nhờ Trời Phật phù hộ độ trì, gia đình chúng tôi tất cả gồm sáu người, kể cả người chị dâu và cô em nuôi, đã vào được Sài gòn. ●

Ai Về Chợ Huyện Gio-Linh!

Đỗ Văn Phúc



Người trẻ hướng về tương lai, người già nhìn lại quá khứ. Năm nay tôi đã hơn ngũ tuần, tương lai thì chẳng còn bao lâu để phải lo tính, mà quá khứ thì đây những chuyện đau buồn, cam khổ của những năm chiến tranh, tù đầy. Nhưng cũng không thiếu những phần hào hứng lãng mạn của tuổi thanh xuân. Tôi đặc biệt có một trí nhớ tốt. Ký ức tôi còn ghi lại phần nào những hình ảnh hồi mới lên 4, 5 tuổi ở một miền đất xa lắc xa lơ, tận địa đầu của miền Nam máu lửa những năm 1950.

Ngày đó, Gio Linh chưa phải là huyện cực bắc của tỉnh Quảng Trị. Phía bên kia cầu Hiền Lương lịch sử là huyện Vĩnh Linh, mà dưới triều Nguyễn có tên là phủ Minh Linh. Tỉnh Quảng Trị hồi đó chỉ có các phủ huyện Hải Lăng, Triệu Phong, Cam Lộ, Gio Linh và Vĩnh Linh. Sau này vì nhu cầu chiến lược, các chính quyền Cộng Hoà đã đổi cấp huyện thành quận và lập ra thêm các quận Mai Lĩnh, Hương Hoá, Trung Lương.

Cách tỉnh lỵ 25 cây số theo đường số một, chúng ta đến dốc đầu tiên của đèo Ba Dốc. Gọi là đèo nhưng chỉ có một khúc ngắn chừng cây số là quanh co và dốc đứng khoảng 30 độ. Phần còn lại là hai dốc phía nam chỉ hơi dợn

sóng chút đỉnh, gọi là dốc thì cũng oan cho nó.

Huyện lỵ Gio Linh ở sát hướng nam Chợ Cầu. Tôi không còn nhớ là có khúc sông hay đoạn cầu nào để đặt tên cho khu chợ nhỏ bé lụp xụp này. Chợ có hai dãy nhà chừng mười căn vừa lâu vừa trệt hai bên. Phía tây là ngôi đình nằm trên một cao điểm. Đình có chừng 30 bậc cấp đi lên. Cổng tam quan kiến trúc hoàn toàn theo sắc thái Việt Nam xưa, nghĩa là có 4 cột vuông đỡ lấy ba mái che hai tầng bằng ngói đỏ. Mái giữa có hai con rồng đối diện nhau đang tranh một quả châu. Hai góc mái là các các hoa văn uốn lượn vươn ra phía ngoài. Mặt tiền mỗi cột có các trang trí bằng mảnh thủy tinh, mảnh sành đủ màu kết thành đường viền bao quanh một hàng dọc những chiếc đĩa sứ màu xanh có hình sinh hoạt ngư tiêu canh độc... Bên trong ngôi đình thì tôi hoàn toàn không nhớ thiết kế ra sao. Những năm còn bé thơ, tôi thường được chú người làm cổng lên đình để học võ lòng, dù rằng nhà tôi ở ngay bên hông chợ, chỉ bước hai mươi bước là đến trường.

Mẹ tôi ngày đó còn trẻ, ba tôi bị Việt Minh bắt khoảng năm 1948. Mẹ

tôi bỗng con rời gia đình chồng vì không chịu nổi sự khắc nghiệt của kiếp làm dâu nhà phong kiến. Mẹ có căn nhà ngay góc chợ, sát với hàng rào tre của huyện lỵ. Nhà coi lên một tầng gác sàn gỗ, phía dưới là sạp bán vải của mẹ. Bên phải là tiệm thuốc bắc của một chú người Hoa có đứa con trai trạc tuổi của tôi. Trong những chủ nhân của dãy nhà đối diện nay tôi chỉ còn nhớ tên của ông bà giáo Huyền. Có lần rắn hổ mang bò vào nhà ông, trở thành một biến cố sôi nổi trong đời sống buồn hiu của một huyện lỵ chắc chỉ có vài trăm dân cư. Chợ Cầu, sau này gọi là chợ Gio, có lẽ đã được nhắc đến trong câu hát ru con của các bà mẹ miền Trung:

*Ru con, con thết cho muối,
Để mẹ đi chợ mua vôi ăn trăn,
Mua vôi chợ Quán chợ Cầu,
Mua cau chợ Huyện, mua trâu chợ Dinh.*

Năm đó tôi lên bốn, còn ngủ với mẹ. Như hầu hết các trẻ miền Trung, tôi gọi mẹ bằng Mẹ. Tiếng Mẹ nghe nặng nề, nhưng ấm áp. Chỉ có một số gia đình tân tiến ở Huế dùng tiếng Me; một phần nhỏ gọi Má; các gia đình quan lại gọi Mẹ đi kèm với Thầy thay cho Cha. Tôi không có ký ức nào về cha tôi; chỉ biết quanh quẩn bên mẹ. Tôi còn một người chị lấy chồng đang ở tỉnh lỵ Quảng Trị. Vì là con trai duy nhất nên tôi được mẹ cưng chiều hết sức. Tôi thường vôi phải có bánh kẹo thưởng mỗi khi học bài. Hàng tháng, mẹ đi Huế để mua hàng. Tôi sợ xa mẹ, nên hễ mẹ lên xe là tôi nằm lăn ra trước đầu xe đồ ăn vạ, không cho đi.

Nhà thỉnh thoảng mỗi chiều có các anh lính Việt Binh Đoàn đóng trên đồi Ba Dốc xuống chơi. Ông Đại úy Lam Sơn sau này là tướng Tư lệnh binh chủng Lực Lượng Đặc Biệt, làm chỉ huy đồn, phụ tá là Thượng sĩ Cử có chiếc răng nanh bọc vàng. Anh Cử đẹp trai, hiền lành và rất thương tôi, cuối tuần anh lái xe jeep xuống đón tôi lên đồn chơi; cho ăn chocola và biscuit tây. Anh dắt ra tận lô cốt; đưa cho ống nhòm để quan sát về hướng bắc, nơi có các làng Hà Trung, Lễ Môn đất đỏ phì nhiêu. Ngày đó các anh Việt Binh Đoàn mặc đồ kaki vàng, áo ngắn tay, quần soọc. Trên đầu là chiếc mũ vải đi rừng vành rộng, chân mang giày

săng-đá. Các anh Việt Binh Đoàn là tiền thân của người lính Sư đoàn 1 Dã chiến, sau này là Sư đoàn 1 Bộ Binh anh hùng. Đồn Ba Dốc trong cuộc chiến dai dẳng đẫm máu chống xâm lược Cộng sản, chính là tiền đồn A-1 do một đơn vị của Trung đoàn 2 Hà Mã trấn nhậm. Một đêm, Việt Minh tấn công đồn, mẹ tôi đưa tôi xuống hầm tránh đạn cối pháo kích vào huyện lỵ. Tôi nghe rõ tiếng súng đủ loại của hai bên bắn nhau suốt đêm. Sáng ra nghe tin Thượng sĩ Cử đã tử trận; tôi buồn khôn nguôi cả tháng. Nhưng tôi vẫn còn các anh Phong, anh Nam đến thăm, bế ngồi lên đùi kể cho nghe chuyện chiến đấu.

Người bạn cùng lứa đầu đời, và cũng là địch thủ đáng sợ, là cậu Lê Đình Ân. Ba của Ân là ông Lê Đình Ngoạn, mẹ tôi gọi bằng cậu. Ông Ngoạn làm huyện trưởng Gio Linh. Ân lớn hơn tôi hai tuổi, rất nghịch ngợm. Cậu ý thế con ông Huyện, nên thường tập hợp một đám trẻ con trong vùng ăn hiếp tôi. Có hôm cậu lừa tôi vào sân huyện rồi hô đám trẻ đang phục kích quanh đó nhào ra, vạt tôi xuống và nằm đè lên mình tôi cả mười, mười lăm phút. Chỉ có dì Tất là thương tôi. Dì còn trẻ, chưa chồng. Chiều chiều, dì ra nhà tôi chơi; rót cho cháu một ly bia Đức cổ lùn mà nay tôi vẫn còn thèm hương vị đậm đà của nó. Sau này khi gia đình tôi dời vô Đông Hà; tôi phải vào học Nguyễn Hoàng tại Quảng Trị, cùng lớp với Ân. Tôi có vài năm ở trọ nhà ông; hai đứa học chung, ngủ chung và cũng kết thành một cặp bài trùng nghịch nổi tiếng.

Bên phải ngôi đình huyện, là con đường đất đỏ dẫn ra quốc lộ đi về làng Hà Trung, Hà Thượng. Phía tây con đường số một là làng Gia Môn, Lễ Môn. Nơi đây đất đỏ phì nhiêu. Dân làng trồng tiêu, chè cho lợi tức cao. Vườn nhà nào cũng có ít lắm là chục gốc mít, gốc ổi xá lị. Ngoài rìa làng Lễ Môn là một cái bầu lớn. Thỉnh thoảng người ta tát bầu bắt cơ man nào là cá rô, cá trê, cá tràu. Thứ này nướng vàng lên ăn với nước mắm gừng thật tuyệt.

Con đường xe lửa xuyên Việt trong chiến tranh bị cắt đứt từ ga Đông Hà,

nhưng vẫn còn đầy đủ vĩ sát và đường rầy ra đến Trung Lương. Những chiếc cầu xe lửa gãy nhip nằm chơ vơ trên dòng sông nước xanh trong; là nơi bọn trẻ con tìm hứng thú trong việc khai phá thám hiểm. Vùng này có nhiều mạch nước lạnh như nước đá. Người ta không phải đào sâu như các giếng thường. Chỉ chừng một hai thước là có nguồn nước tuôn ra. Họ dùng đá tổ ong xây làm hai ngăn. Ngăn trong chứa nước sạch, ngăn ngoài làm nơi tắm rửa. Chiều chiều sau một ngày làm việc đồng áng mệt nhọc, trai trẻ trong làng kéo nhau ra giếng nhúng mình trong hồ nước lạnh mát vừa đùa cợt với các thôn nữ đang giặt giũ kế bên.

Gio Linh đa số dân nghèo, đời sống ảm đạm, thô sơ. Nồi cơm thường có những lát sắn (khoai mì) khô hấp trên mặt. Món ăn chính là mắm cá; người ta kho xơ mít ứt với mắm ăn vừa mặn vừa ngọt rất bắt cơm. Thỉnh thoảng có chút cá cơm kho mặn trong cái tộ bằng đất, ăn làm nhiều ngày. Mùa mưa đi bắt cá ngành về nấu với măng chua. Mùa nắng đi săn chuột đồng về hấp sả. Những năm bùng nổ chiến tranh Việt Pháp, nhiều thanh niên đã thoát ly gia đình theo Việt Minh. Họ thường trở về lén lút trong bộ áo nâu, đôi dép lố; được gia đình tiếp tế cho chút khoai khô, mắm ruốc. Khi Cộng sản còn núp dưới lớp áo kháng chiến chống ngoại xâm, thì Việt Minh giành được một chính nghĩa tuyệt vời. Chính nơi quê nghèo này mà Phạm Duy đã sáng tác bài ca *Bà Mẹ Gio Linh* bất hủ. Nó diễn tả đến cùng cực nỗi đau xót, bất hạnh của người phụ nữ miền quê Việt Nam. Đau xót chồng chết đến độ không còn nhớ ra được giọt nước mắt nào khi nghe tin con bị cắt đầu bêu thây. Nhưng khi Việt Minh bước vào giai đoạn khủng bố nhăm vào dân thường mà lẽ ra một tổ chức nghĩa quân không nên có, hai chữ Việt Minh trở thành một ám ảnh ghê rợn đối với bất cứ người dân lành nào. Nghe đến Việt Minh là hình dung ngay cảnh mổ bụng, moi gan, chặt đầu, trấn nước. Đối với trẻ con nghịch ngợm, cứng đầu, phải dùng đến Việt Minh mới hù dọa nổi.

Chỉ cách Huế có 70 cây số, mà

giọng nói người vùng Gio Linh rất khó nghe. Họ có thổ âm nặng, và dùng nhiều từ ngữ địa phương rất lạ. Tỉ như uống nước thì thành ra uống "nác"; Trẻ con miền quê gọi cha bằng "bọ". Họ thường đệm chữ "hà" theo sau các câu nói rủ rê: "đi chơi hà". Theo đà này, ra đến hai tỉnh Nghệ An và Hà Tĩnh, thì coi như hết hiểu được câu nào.

Vào những năm 50, ít người dùng xe đồ để đến Đông Hà, cách Gio Linh hơn 10 cây số. Sáng tinh mơ, những đoàn người đa số là các bà, các cô gánh những gánh hàng nặng trĩu gồm các thổ sản vùng quê, đi nhanh như người ta lúp xúp chạy. Từng đoàn, vừa đi vừa trò chuyện râm ran cho đến chợ Đông Hà. Trưa, tan chợ, lại gánh những hàng hoá công nghiệp như giấy, vở, kẹo bánh, trà đường... đi nhanh về cho kịp làm bữa cơm tối cho chồng con. Xuân hè thu đông, dù mưa hay nắng, các bà cũng mặc những chiếc áo dài màu nâu hay đen thường là vá hai vai; vì vai là nơi chịu sự cọ xát của chiếc đòn gánh bằng tre đặc nên chóng sờn rách. Ngày mưa thì dân quê mặc chiếc áo toai đan bằng lá. Áo toai được đan theo hình một cái hộp không đáy. Phần trên hình vành khăn để trông qua đầu; phần trước hai mí sát bên trên và hở nhiều bên dưới. Có một sợi dây cũng xe bằng lá để cột ngay cổ. Khi đội thêm chiếc nón lá, và xoay phần lưng về hướng mưa hắt, thì mưa dù to đến đâu cũng không thể làm ướt nổi người mặc. Dĩ nhiên trông nó cồng kềnh, nặng nề, và làm giới hạn các động tác của người mặc.

Sau năm 1954, khi Hiệp định Geneve được ký kết, sông Hiền Lương được ấn định là ranh giới tạm thời giữa hai miền Nam Bắc. Cầu Bến Hải chia làm hai, sơn thành hai màu phân định: Phía Nam màu xanh thuộc lãnh thổ Quốc gia, phía Bắc màu đỏ thuộc phe Cộng sản. Trên đỉnh đèo Ba Dốc là trạm kiểm soát của Ủy ban Quốc tế Giám sát Đình chiến. Tự nhiên, da thịt Quảng trị bị chia cắt. Huyện Vĩnh Linh nằm lọt vào bờ Bắc vĩ tuyến 17. Bài hát đầu tiên nói lên nỗi uất hận chia cắt này là *Chuyến Đò Vĩ Tuyến* trong đó có câu than thở thật da diết của một cô gái Gio Linh có người yêu bên kia

sông nay đành chia loan rẽ thúy: “*Sao ta lia cách bởi dòng sông bạc hai màu...*”.

Phượng Nam thanh bình không lâu, Gio Linh lại trở thành tuyến đầu lửa đạn của cuộc chiến tranh dài, ác liệt và đẫm máu nhất trong lịch sử đất nước. Gia đình tôi dời vào Đông Hà làm ăn buôn bán. Tôi chỉ trở lại thăm Gio Linh sau này khi quận lỵ và khu chợ đã dời sâu vào phía đông quốc lộ.

Tuổi thơ tôi chứng kiến sự đổi chủ của miền Nam khi ông Ngô Đình Diệm tổ chức trưng cầu dân ý để truất phế vua Bảo Đại. Khí thế cách mạng sôi nổi những ngày đầu thu năm 1955. Khắp các nẻo đường dán đầy các hình ảnh kết tội vua Bảo Đại, song song với bức ảnh tươi cười của nhà chí sĩ họ Ngô đang giơ cao cánh tay vẫy chào toàn dân miền Nam. Tôi nhớ nằm lòng câu khẩu hiệu: “Xanh bỏ giỏ, đỏ bỏ bì”, ý nhắc nhở cử tri phải bỏ lá phiếu màu xanh chọn ông Diệm.

Thế là chế độ cộng hoà khai sinh. Ngày ngày tiếng loa nơi góc chợ ra rả những bài hát tung hô cụ Ngô “*Ngô Tổng thống, người về đây, đưa dân tộc lên vinh quang chiến thắng...*” Thành tâm mà đánh giá, thì thời Đệ nhất Cộng hoà thật yên vui, thanh bình và no ấm. Đông Hà trở thành một trung tâm thương mại và quân sự lớn, vì đây là ngã ba đường nối liền quốc lộ Nam Bắc và quốc lộ 9 đi sang Savanakheth, Lào. Thị trấn Đông Hà trở nên nơi buôn bán sầm uất. Năm 1954, nhà máy điện Đông Hà đã cung cấp điện dùng cho cư dân mỗi ngày từ 5 giờ chiều cho đến 6 giờ sáng. Con đường xe lửa xuyên Việt được tái lập năm 1959 với các đầu tàu bằng Diesel do Đức trang bị. Nhưng ga Đông Hà vẫn là trạm chết.

Khu phố buôn bán của Đông Hà ngắn, có hai con đường chính song song bắt đầu từ dãy thành đá làm căn cứ quân sự kéo dài đến bờ sông Hiếu Giang. Một đầu là bến xe đò, đầu kia là chợ. Chợ Đông Hà tấp nập gấp chục lần chợ Gio Linh, náo nhiệt suốt ngày. Đặc biệt thực phẩm có đủ loại. Cá tôm từ biển Cửa Việt lên còn tươi rói; cá sông, cá hồ không thiếu thứ chi.

Phía trên nhà ga Đông Hà, thời đó có một rạp chiếu bóng. Tôi bắt đầu làm quen với thứ văn minh điện ảnh này khởi đầu là phim *Viva Las Vegas* và *Quo Vadis*, sau đó là các phim Tarzan, cao bồi. Xứ Đông Hà nhỏ, nên gần như ai cũng biết nhau.

Đông Hà đặc biệt có một phi trường dân sự ở Dốc Sỏi, phía Nam thị trấn. Gọi là phi trường cho nó oai, chứ thực ra chỉ có một phi đạo dài khoảng một cây số, và một căn nhà gạch nhỏ như cái chòi gọi là trạm đi, đến. Trong phòng chờ vài chiếc ghế đẩu. Khách mua vé trước hàng tuần, tập trung tại một văn phòng nhỏ trong villa của nhà triệu phú Trần Thiện Thành sát ga xe lửa để được xe buýt đưa ra phi trường. Mỗi tuần vài lần có các chuyến bay 2 động cơ chong chóng của hãng Cosara đi, đến từ Huế và Saigon. Dân Quảng Trị phải ra Đông Hà để lên máy bay; thường chỉ có những người giàu có hoặc viên chức chính phủ mới có khả năng sử dụng phương tiện văn minh này. Sau này, Thủy Quân Lục Chiến Hoa Kỳ mở rộng làm phi trường quân sự cho các loại máy bay lớn lên xuống tấp nập suốt ngày đêm. Tưởng cũng nên nhắc Dốc Sỏi là nơi giải quyết về sinh cho cư dân Đông Hà, vì vào những năm đầu thập niên 1950, đại đa số dân chưa có nhà vệ sinh trong nhà. Cứ sáng sớm tinh mơ, từng đoàn người nam có nữ có, già trẻ lớn bé rủ nhau “đi đồng”. Dốc Sỏi rộng, có các lùm cây mà nhiều nhất là sim, tha hồ vừa ngắm trời mây vừa làm công tác vệ sinh.

Trường Tiểu học Đông Hà có 5 phòng cho 5 lớp. Trước khi vào trường tiểu học, tôi có một thời gian ngắn học với thầy Ban. Thầy dạy tại gia, có chừng mười học trò. Sau đó qua trường lớp đang hoàng, tôi học lần lượt với cô Nga, thầy Hạnh là những vị khai sáng cho trí tuệ tôi để biết đến thế giới bao la bên ngoài. Đông Hà có một trạm y tế làm bằng nhà vòm tiền chế do Mỹ quốc viện trợ. Nhưng đa số người bệnh thường nhờ đến các y tá chích đạo trong đó có chị Thảo, mà sau năm 1975 mới vỡ lẽ ra là nằm vùng làm tình báo cho Việt Cộng. Anh Khiết cũng làm y tá chích đạo thân quen với gia

đình tôi. Năm 1964, anh mất tích. Cả người lẫn chiếc xe gắn máy biến mất không để lại tăm vết. Chị vợ sau một thời gian tìm kiếm vô vọng bèn mở một gian hàng nhỏ buôn bán nuôi bầy con 5 đứa. Sau này nghe đâu anh Khiết đi theo Việt Cộng, có lên về thăm nhà trong vụ Việt Cộng tổng công kích tết Mậu Thân.

Tôi rời Đông Hà năm 1965, lúc đó thị trấn nhỏ bé này đã trở thành căn cứ tiền phương của Sư Đoàn 1. Quân nhân các binh chủng xuất hiện tấp nập trên các con đường. Thủy Quân Lục Chiến Mỹ lập doanh trại từ Ái Tử kéo dài ra Đông Hà. Phi cơ quân sự ngày đêm lên xuống phi trường, tung bụi đỏ mù trời. Cũng từ đây, Đông Hà ngày đêm nhận hàng chục trái đạn pháo của Việt Cộng từ các làng mạc xa bắn vào. Đời sống bắt đầu căng thẳng. Nhà nào cũng làm một căn hầm nổi phủ vài lớp bao cát để tránh đạn.

Biền biệt 25 năm sau, tôi mới có dịp ghé qua Đông Hà và ngủ lại một đêm nơi đây. Đông Hà không bị tàn phá như thành phố Quảng Trị. Khu phố nhỏ vẫn như xưa; hình như có vẻ buồn hơn. Nhưng khu chợ thì mở rộng ra rất nhiều. Hàng hoá tràn ngập các thứ. Đa số là đồ dỏm nhập từ đường Lào hay hàng Trung Cộng. Đây là đầu mối bán sỉ đưa hàng ngược vào Nam, ra Bắc.

Do làn sóng người di tản từ các làng mạc xung quanh trong thời cao điểm 72-75, khu Dốc Sỏi xưa là chỗ đất hoang, nay trở thành những xóm nhà chi chít. Đông Hà trở thành tỉnh lỵ của Quảng Trị khi Việt Cộng tái định tỉnh Bình Trị Thiên trở lại thành ba tỉnh như thời trước 75.

Cánh cũ thì còn đó, mà người xưa thì tìm mãi không thấy. Qua cuộc chiến mười phần chết bảy còn ba, chết hai còn một... thì một này lại đi lưu lạc xứ nào mất rồi. Tôi tìm qua căn nhà xưa đã nhiều lần thay đổi chủ. Đứng cách một con đường nhỏ, nhìn chăm vào gian nhà tối tăm, tôi như mừng tượng thấy hình ảnh mẹ tôi ngồi tính sổ trên chiếc sạp gỗ mun. Mẹ già ngược đôi mắt nhìn lên và như vui mừng nói: “Con đã về, bao năm xa vắng, con lại về...” ●

TRUYỆN CỦA MỘT TÁC-GIA
ĐI TỪ MIỀN BẮC

những mảnh đời

PHƯƠNG LIÊN
(khởi đăng từ số 173)



(tiếp theo)

Chương 19

Dạo còn thanh niên, chị Hoa, bà chị con ông bác họ của Lợi nguyên là công nhân xây dựng nhà máy thủy điện Thác Bà. Đây là công trường xây dựng lớn nhất của đất nước một thời đã có số công nhân thi công đông đến hàng vạn người. Lúc chị Hoa đến thì hạng mục chính của công trình là cái đập tràn bằng bê tông đôi dòng sông đã căn bản hoàn thành. Và cũng trong thời gian ấy người ta mới phát hiện ra một điều là, do công tác khảo sát thiết kế làm không kỹ càng nên cả con đập khổng lồ tưởng như được đặt trên một nền đá rất chắc chắn nhưng thực chất lại đã bị phong hóa đến cao độ. Cái nền đá vôi ấy bị nước ngầm từ thuở khai thiên lập địa sôi mồn thành một hệ thống chằng chịt những hang động khổng lồ nối liền với nhau và có nguy cơ sụp đổ bất kỳ lúc nào do trọng lượng hàng triệu tấn của con đập bê-tông đè lên. Tất nhiên là ban chỉ huy công trường gồm cả những cố vấn người Trung Quốc rất tài giỏi và nhiều kinh nghiệm phải tìm mọi cách để khắc phục hiện tượng ấy; và thế là một loạt những đội khoan phun xi-măng được hình thành. Chỉ nghe cái tên là đã có thể hình dung được công việc như thế nào rồi. Muốn lấp đầy những khoảng trống mù mịt đâu đâu trong lòng đất ấy, người ta phải khoan thủng lớp vỏ đá

rồi dùng máy bơm với áp suất lớn để phụt xi măng đông kết nhanh vào, một thứ công việc vô cùng vất vả, nặng nhọc và nguy hiểm.

Bà chị Hoa của Lợi được phân về một trong số những đội khoan phun xi măng như vậy. Tổ công-tin kiêm cấp dưỡng của chị gồm ba người. Chị cùng hai bà sồn sồn nữa nguyên là vợ của hai ông chỉ huy trưởng và bí thư chi bộ của đội có trách nhiệm ngày ngày lo ba bữa cơm cho gần năm chục con người.

Giai cấp công nhân Việt Nam vốn được các phương tiện thông tin đại chúng tuyên truyền là rất quan trọng nhưng bữa ăn của họ lại rất đơn giản đạm bạc nên công việc của ba chị em rất nhàn. Với một ít bột mì, mỗi buổi sáng chỉ cần một người đổ nước vào quấy lên rồi nặn thành từng cục to bằng nắm đấm xong thả vào nồi luộc khoảng ba bốn mươi phút là lo xong bữa điểm tâm cho cả đội. Bữa trưa và bữa chiều cũng chẳng có gì gọi là nặng nề. Vất vả nhất có lẽ là nấu cháo cơm hấp mì sợi. Phải làm thế nào để mì đừng vón thành cục thành tảng và nhất là phải đừng để cháy hoặc khê quá nhiều là khỏi bị phê bình về tội lãng phí. Còn nấu thức ăn thì quá nhẹ nhàng, bởi đâu có nhiều nhận gì. Đầu tiên phải kể và chú ý đến những khoản quan trọng nhất là chất đạm, chất béo và prô-tit. Cứ lấy chín lạng thịt với vài cân cá, mấy quả trứng là tiêu chuẩn mỗi tháng mà chia ra làm sáu mươi thì biết mỗi bữa mỗi người được bao

nhieu. Mấy miếng thịt, miếng đậu hay mấy khúc cá khô có mặn một tý cũng chẳng ai nói sao và bao giờ cũng hết veo ngay từ đầu bữa. Sau đây là khoản chất xơ, chất muối và chất nước. Hỗn hợp của mấy chất này được gọi là món canh. Tùy từng mùa mà thành phần chính của xoong canh cũng có sự thay đổi. Hết mùa canh rau muống thì đến mùa canh rau cải. Hết mùa canh rau lang thì đến mùa canh rau cần...

Tiêu chuẩn hàng tháng của mỗi công nhân ta ngày ấy còn được mấy chục gam mì-chính (bột ngọt). Cái chất hóa học chiến lược này quý như vàng và được hai bà vợ ông bí thư chi bộ và ông chỉ huy trưởng của đội trực tiếp quản lý. Chị Hoa rất ngạc nhiên khi thấy một việc rất đơn giản là tra mì chính vào canh cho công nhân ăn mà hai bà chị cũng phải phân công nhau. Nếu bữa trưa bà bí thư đã tra thì dứt khoát bữa chiều bà đội trưởng phải tra và ngược lại... Có một dạo, bà bí thư bị đau bụng phải nghỉ đột xuất mất mấy ngày liền, để bà đội trưởng tra mì chính thay. Đến hôm đi làm trở lại, điều đầu tiên mà hai bà bàn giao với nhau là:

- Chị nghỉ mất ba buổi. Hôm nay là thứ sáu; chị tra mì chính đến hết ngày chủ nhật, sang trưa thứ hai là lại tới lần em, nhé. - Bà đội trưởng nói vậy.

Bà bí thư thần mặt ra tính toán một lúc rồi mới hỏi lại rất rành rọt:

- Cô nhớ lại đi. Có đúng là hôm thứ hai nhà cô có khách tôi đã nhường cô tra cả hai bữa rồi không?

Bà đội trưởng cũng thần mặt ra cho đến tận lúc nhớ ra mới nói lại được:

- Vâng! Đúng. Thế thì chị tra cả ngày thứ hai nữa vậy. Đến sáng thứ ba rồi em tra.

Từ ngạc nhiên đến để ý, rồi dần dần chị cũng phát hiện được ra là thì ra các bà chị chỉ đợi đến phiên mình để dốc hầu hết phần lớn số mì chính đáng lẽ phải cho vào xoong canh loãng loãng những nước là nước của công nhân vào túi mình. Có một hôm vì mặc nhầm cái áo không có

túi mà bà đội trưởng phải giặt ướt cái khăn mặt vắn quàng ở cổ để lau mồ hôi đi mà thấm vào. Về nhà bà lại giặt cái khăn ấy vào chậu nước gạo để lấy nấu cám cho lợn.

Vốn tính hiền lành, ít nói nên mặc dù thấy ngoài chuyện thường xuyên lấy mì chính ra, thỉnh thoảng có dịp các bà chị vợ lãnh đạo vắn dất lúc thì mấy lạng thịt khi thì một vài con cá vào bụng mang về nhà để ăn vụng nhưng chị Hoa cũng chỉ biết vậy mà thôi. Mà chị cũng chẳng có đầu óc đâu mà để ý đến cái chuyện ấy mãi. Lý do rất dễ hiểu là chị đã tìm được ý trung nhân.

Người yêu của chị Hoa là một anh phân đoàn trưởng kiêm tổ trưởng một tổ khoan phun của đội. Nghe nói là nhà anh ở ngay giữa thủ đô Hà Nội. Anh lại là con một ông cấp nữa. Một ông cấp có tính tình hơi khác người. Như những người khác cũng làm to như vậy, ông thừa sức có thể xin cho con cái vào các trường đại học, trung học chuyên nghiệp, cùng lắm có đi công nhân thì cũng phải là những nơi nhân nhả, sung sướng một cách dễ dàng. Nhưng ông cấp này lại không làm như thế. Đối với ông, tuổi trẻ là phải rèn luyện, mà đã là rèn luyện thì không có nơi nào tốt hơn quân đội. Có bốn thằng con trai, ông tổng luôn vào bộ đội ba thằng, mỗi thằng một binh chủng. Thằng không quân, thằng hải quân, thằng hậu cần... Còn thằng thứ tư, theo chính sách được để làm giống thì ông cũng lại bắt rèn luyện trong môi trường khắc nghiệt khác là công nhân xây dựng. Mỗi lần tiễn con lên đường ông chỉ dặn đi dặn lại có một điều:

- Nhớ là phải hết sức phấn đấu.
- Ông nói rất chậm rãi, ôn tồn và đầy tình cảm hiền hòa.
- Ở môi trường nào thì các con cũng nhớ là phải cố gắng rèn luyện về tất cả các mặt.

Rồi ông chốt lại một câu như mệnh lệnh:

- Trên đời này không có đảng thì chẳng ai có thể làm nên trò lên trống gì. Đứa nào không lấy được cái thẻ đảng thì cũng đừng có nghĩ gì đến

chuyện quay về cái nhà này.

Một buổi sáng chủ nhật, công trường được nghỉ việc anh vào chợ chơi thì gặp chị. Hôm ấy bà bí thư chi bộ đưa tiền cho chị bảo đi mua ít rau muống về nấu canh. Chị đã rất cẩn thận, xắn tay áo lên mấy lần rồi giấu mấy đồng vào trong, ấy vậy mà lúc moi ra trả thì lại chẳng thấy đâu nữa. Đường về công trường thì xa, về lấy tiền của mình rồi đi chợ lại lần nữa không kịp. Mà về người không thì nhận một cái án kỷ luật là chắc chắn. Một mất mười ngờ, ai là người tin được chuyện chị làm mất tiền, rồi buổi họp nào các ông các bà cũng lôi ra mà cạo như cạo lông lợn... Đúng lúc chị đang phân vân không biết nên làm thế nào thì thấy anh. Anh có hơn chục bạc mang đi định mua mấy mét vải may cái quần nhưng lại không mua được vì cửa hàng nghỉ kiểm kê.

Tình yêu của hai người bắt đầu từ cái buổi cho nhau vay tiền để mua mấy chục cân rau muống già ấy. Cả anh và chị đều như phát hiện ra nhau. Chàng trai gân guốc với nước da đen sạm và mái tóc quăn tít, khét lẹt, vàng khè vì nắng gió công trường, quen ăn sống nói gió và làm bạt mạng chẳng coi cái sống cái chết vào đâu ấy như chợt thấy được cái dịu dàng, dễ thương của cô gái tình lẻ. Còn chị Hoa thì khỏi phải nói, từ ngày được thả mình trong vòng tay mạnh mẽ của anh chị có cảm giác như cánh chim yếu ớt được nương mình dưới bóng cây tùng.

Cách công trường đến bốn năm cây số có một rừng thông già trồng từ dạo còn thực dân Pháp và một tòa lâu đài cổ đã đổ nát. Những ngày công trường được nghỉ việc hai anh chị thường dẫn nhau vào đấy chơi. Một hôm tình cờ vì mãi đuổi theo một con sóc nhỏ mà họ phát hiện được một thảm rêu xanh rì, mượt mà và êm như nhung dưới tán của mấy cây tùng rậm rạp. Thật là một vị trí lý tưởng cho những lứa đôi và hai anh chị đã chọn ngay chỗ ấy để làm nơi tình tự với nhau. Những đêm mùa hè đầy trăng mà được nằm trên

cái thảm rêu ấy, hoặc ngửa mặt lên trời ngắm trăng sao trong tiếng thông reo khe khẽ, hoặc nỉ non kể cho nhau nghe những kỷ niệm, những ước mơ, hoặc là giận hờn, hoặc là nũng nịu với nhau thì thật thích thú.

Hai người cứ tưởng là cái thảm rêu họ tìm được là bí mật lắm vì rừng thông không nằm trong phạm vi công trường. Nó ở dưới tít một thung lũng, xung quanh là những cây thông già cần cỗi và những bụi sim bụi mua rậm rì, đến một con đường mòn để đi vào cũng không có... Ấy thế mà chẳng hiểu sao đoàn thanh niên và chi bộ đảng của đội lại vẫn biết được. Và một hôm, nhân dịp cả công trường được nghỉ lễ quốc khánh hai anh chị lại đưa nhau vào đấy ngồi. Họ tưởng là bình yên lắm nên thả sức mà vui vẻ... Và thế là, đúng vào lúc hai người đang say sưa yêu nhau nhất thì bị tóm quả tang. Một ê kíp rất đầy đủ gồm các vị đại diện cho chi bộ đảng, ban chỉ huy đội, công đoàn ngành xây dựng của công trường, chi đoàn thanh niên, chi hội phụ nữ và một tiểu đội dân quân tự vệ với đầy đủ súng đạn ập ngay đến bắt hai người không được động đậy, giữ nguyên hiện trường để lập biên bản.

Tất nhiên ngay sau đấy họ phải là những nhân vật chính trong các cuộc họp triển miên từ dưới cơ sở là tổ, đội, phân đoàn, chi đoàn đến các cấp cao hơn. Và để làm gương cho mọi tầng lớp công nhân trong toàn công trường, một cái án kỷ luật đã được công bố. Hai anh chị bị buộc phải thôi việc, ghi lý lịch và trả về địa phương để giáo dục tiếp.

Chị Hoa về nhà nói dối gia đình là được nghỉ phép. Ông bà già lúc đầu vui vẻ lắm. Vì dẫu gì thì gì, có con gái đi làm công nhân nhà nước, lại trực tiếp xây dựng công trình thủy điện đầu tiên của cả nước thì bố mẹ cũng có quyền đáng được tự hào lắm chứ. Nhưng, như cái kim trong bọc, có cố gắng giấu giếm mãi rồi cũng vẫn bị tòi ra. Một hôm bố chị Hoa được ủy ban nhân dân khu phố gọi

lên để quảng vào mặt cái quyết định kỷ luật của công trường đối với con gái được cẩn thận gửi bằng thư bảo đảm về.

Vất vả lắm ông cụ mới đánh vắn được một phần của bản cáo trạng. Đọc đến mấy chữ con gái mắc tội hủ hóa, vi phạm đạo đức xã hội chủ nghĩa nặng thì ông không giữ được bình tĩnh nữa. Tay ông run run, thả rơi tờ giấy xuống đất. Mặt ông tái mét không còn hột máu. Hai chân ông từ từ khụy xuống. Rồi ông ngã vật ra sàn bất tỉnh, làm mấy ông ủy ban khu phố phải cho người vào bệnh viện gọi bác sĩ đến cấp cứu. Khi tỉnh lại, sau khi uống cốc nước lọc ở trụ sở ủy ban ủy ban về ông lẳng lẳng xách hết đồ đạc của chị Hoa quảng ra đường. Ông tuyên bố từ nay cách cái mặt chị, không có bố con gì nữa.

Chị Hoa khóc lóc thảm thiết. Chị quỳ xuống định ôm lấy chân ông già mà xin cha rủ lòng thương cho được ở nhà mấy hôm để chị viết thư hoặc gọi điện cho người yêu xuống để thưa chuyện. Nhưng ông bố không chịu. Ông đá vào mặt chị rồi chạy vào bếp rút con dao phay sắc lẹm vẫn dùng để thái cây chuối cho lợn ăn ra dọa:

- Mày có đi không thì bảo?

Chị Hoa vẫn tay ôm bụng mà lết hai đầu gối đến bên cạnh ông, miệng cất giọng cầu khẩn:

- Bố ơi! Con xin bố thương con, thương cháu...

Ông vẫn một mực dửng dưng, trước sau chỉ có một điều:

- Mày làm khổ làm sở tao, làm nhục gia đình, dòng họ như thế là đủ lắm rồi.

Rồi ông cầm con dao đưa cho chị:

- Mày muốn ở lại cái nhà này thì cứ cho tao một nhát. Đây! Dao đây.

Đến nước ấy thì chị Hoa chẳng biết làm thế nào được nữa, đành khăn áo ra đi.

Chị lên Hà Nội tìm vào nhà anh đúng vào lúc ông cốp đuổi con trai ra khỏi cửa. Ông cũng không thể dung túng cho thằng con không có

chí tiến thủ, không chịu tu dưỡng phấn đấu; mấy chữ hủ hóa thế là bôi đen kịt cái lý lịch ba đời trong sáng của nó rồi, ông có tài phù phép đến mấy cũng khó mà tẩy sạch được. Tuy nhiên, ông vẫn còn mở ra cho con một lối thoát. Số là đạo ấy đang có phong trào vận động nhân dân đi khai hoang, xây dựng vùng kinh tế mới ở miền núi. Ông bèn xin cho anh một suất ấy. Và đúng lúc anh xách ba lô xuống đến đường thì gặp chị.

Hai anh chị kéo nhau đến lập nghiệp ở cái vùng bán sơn địa thuộc tỉnh Yên Bái này. Hàng xóm của họ là mấy gia đình người dân tộc và ba bốn cặp khác ở mấy tỉnh Thái Ninh, Nam Bình dưới xuôi mới lên lập nghiệp được ít lâu. Tất cả đều rất tốt. Họ xúm lại dựng cho đôi vợ chồng một túp lều nhỏ nhỏ. Rồi mỗi nhà lại mang đến một ít lương thực, đủ để hai người ăn mấy tháng trong lúc phát nương rẫy trồng vụ mới... Nhờ trời mảnh đất của họ cũng khá là màu mỡ, trồng cấy thứ gì cũng tốt. Đặc biệt là khoai sắn, cứ là xanh tươi bởi bởi, mùa nào cũng bội thu. Nơi họ ở lại ngay bìa một khu rừng toàn tre nứa, cứ mỗi ngày kiếm một ít rồi sau mấy năm rồi cũng dựng được một mái nhà tranh khá ấm cúng.

Chỗ ăn ở ổn định rồi vợ chồng chị Hoa mới gửi thư về nhà để xin lỗi về cái tội ăn cơm trước kêng và xin bố mẹ hai bên tha thứ. Ông cốp ở Hà Nội thường xuyên rao giảng về những lý tưởng, đạo đức cách mạng cùng những quan niệm về tình yêu thương, luyện ái giai cấp thấy vẫn chưa thể tha thứ được cũng là một lẽ; nhưng đến ông bố của chị Hoa ở một góc phố tỉnh lẻ tâm tới cũng khăng khăng cương quyết không thể chấp nhận được mới là chuyện lạ kỳ. Chẳng hiểu ông học mót được ở đâu một mớ từ ngữ nghe bôn sệt. Cứ có ai hỏi đến con gái là ông sỗ ngay ra một tràng dài toàn những điều hết sức sáo rỗng:

- Đồ con gái mất nết không biết giữ gìn lập trường. Chẳng biết chúng nó học đòi, tiêm nhiễm được những cái thói hư tật xấu, nọc độc của chủ

nghĩa tư bản từ bao giờ, chứ dưới mái trường xã hội chủ nghĩa của Đảng, của Bác có ai dạy những điều ấy đâu.

Rồi ông phán:

- Thôi cứ kệ cho chúng nó tự cải tạo ở cái nơi thâm sơn cùng cốc ấy đến bao giờ nhận ra vấn đề thì tôi sẽ tha cho.

Lá thư duy nhất ông gửi cho con gái là bắt chị làm bản tự kiểm điểm, tường thuật lại toàn bộ những suy nghĩ cùng động cơ nào đã dẫn tới sự vi phạm đạo đức xã hội nghiêm trọng như vậy rồi gửi về để ông duyệt. Ông bố tuyên bố với mọi người là đến lúc nào cảm thấy chị thực sự thành khẩn thì mới cho về thăm nhà.

Chị Hoa đã tốn không biết bao nhiêu giấy mực cũng như tiền phong bì, tem thư để gửi những bản tự kiểm điểm bản thân ấy về cho bố. Nhưng rồi bản nào ông cũng phán là chị chưa thực sự thành khẩn, chưa thực sự hối cải rồi quát mấy đứa em viết thư lên bắt làm lại. Phải đến hơn chục năm, mãi cho đến ngày ông chết vì bạo bệnh, chị Hoa mới được mẹ đánh điện gọi về. Lúc ấy thì nhà chị đã có đến năm nhân khẩu. Nhìn tập giấy dày cộp, nhiều tờ đã ố vàng, nét bút mực đã phai mờ hết ở trong một góc tủ, mẹ con chị chỉ còn biết có mỗi một việc là khóc thật to lên mà thôi.

Vì ông bố mất vào đúng dịp tết nên từ đó thỉnh thoảng vợ chồng chị Hoa cũng cho con cái về để dự đám giỗ của ông ngoại và ăn tết luôn. Bây giờ thì anh chị đã trở thành những người miền núi thật sự. Chị đi chân đất và mặc bộ quần áo bằng vải thô nhuộm màu chàm, đầu trùm cái khăn vuông xanh to tướng. Anh thì luôn luôn đi với bộ quần đen, áo đen, loại quần áo của người Thái chính cống, là một chiếc túi may bằng vải thổ cẩm màu sắc lòe loẹt với đủ thứ hoa văn rắc rối. Còn lũ trẻ thì khỏi phải bàn. Chúng ăn mặc lồi thối, bẩn thỉu. Mặt đứa nào cũng ngầy ngầy, ngo ngác, trông thật tội nghiệp. Cả ba đứa đều làm làm lì lì, rất ít nói mà

mỗi khi mở miệng là tiếng Kinh lẫn với tiếng Cao Lan, Sán Dìu khiến chẳng ai nghe mà biết là đứa nào nói cái gì.

Chẳng biết Lợi đã ráp tâm đi buôn từ bao giờ mà lần nào được gặp ông anh bà chị gã cũng thăm dò, điều tra rất tỉ mỉ. Thí dụ như lần gần đây nhất, gã hỏi hai người:

- Dân ở trên ấy có đủ ăn không?
- Chỉ có sắn với ngô thôi thì phải đủ vớ. - Bà chị trả lời.

- Có nhà ai còn thừa không?
- Thừa nhiều chứ, vớ. Cho con lợn con gà con ngựa ăn hết rồi mà vẫn còn thừa, vớ. - Ông anh đáp, trong lúc bà chị nói thêm:

- Nhiều người phải thò ra chợ mà bán nữa, vớ.

- Nhà anh chị có gần chợ không?
- Gần vớ. Đi chưa hết một quang dao.

- Có gần ga tàu không?
- Cũng gần vớ. Không hết một cái khăn mặt vắt vai đâu.

Lúc bấy giờ thì Lợi chưa hiểu ngay quãng đường một quang dao với một cái khăn mặt vắt vai là như thế nào. Gã phải mang hỏi Khánh và được ông bạn có mấy năm liền sống trên vùng núi biên giới giải thích cho:

- Có gì đâu, ông. Người miền núi đi đâu cũng đeo con dao ở một bên hông. Con dao tuy là nhẹ nhưng đeo mãi cũng mỏi nên phải đổi từ hông bên này sang hông bên kia. Quãng đường đi được trong khoảng thời gian giữa hai lần đổi hông ấy được gọi là một quang dao.

- À. Thế còn khăn mặt vắt vai?
- Thì cũng na ná như thế. Là quãng đường đi được khi mồ hôi kịp thấm đầm mặt, phải lấy khăn mặt vắt ở vai ra mà lau.

- Thế thì bố ai biết đâu mà lần?
- Cũng tùy. Nhưng chắc chắn là một quang dao hay một khăn mặt vắt vai không dưới năm cây số đâu.

Lợi rất hay lang thang ngoài mấy cái chợ trong thành phố và thấy có mấy món rất đắt hàng chỉ ở mạn ngược mới sẵn:

- Ở trên ấy có nhiều măng tươi,

tạ tình em, tạ tình tổ quốc

*Hôm nay nước Mỹ hoa đào nở
cuối tháng Ba rồi mới thấy xuân!
Ba tháng mùa đông dài nỗi nhớ
một ngày nắng ấm đủ băng khuâng...*

*Em ơi nước Mỹ - xứ người ta
đợi đến mùa xuân, tuổi đã già!
anh bỏ nước đi, hồi tháng hạ
mười năm... máu tụ mỗi cành hoa!*

*Mỗi cành hoa - máu? Hay là tẻ?
anh hứng mù sương, nhớ chiến trường
hồi đó, tuổi anh là tuổi trẻ
mà sao không chết với quê hương?*

*Bây giờ, anh vẫn đây, người lính
đứng thẳng lưng chào buổi sớm mai
Tổ quốc, xót xa thời bất hạnh
Quê nhà, thầm nhớ thuở chông gai!*

*Hoa đào ơi, má của em thơm
ơi cánh tay vòng siết cái ôm
mình mấy lần xa còn được gặp
một lần có hẹn... lại xa luôn!*

*Hôm nay nước Mỹ hoa đào nở
có cánh hoa vừa rớt xuống chân
xuân đến, rồi đi, như thế đó
lẽ nào thấp thoáng một mùa xuân?*

*Lẽ nào em ở trong lòng mộ
anh, một bình tro, ném đại dương
ba tháng mùa đông dài vạn thuở
mùa xuân... chỉ thấy giữa mù sương?*

*Hôm nay, anh nói lời sau chót
lời của yêu thương, của ngậm ngùi
nếu có câu thơ nào rất ngọt
tạ tình em nhé, nước non ơi!*

trần văn lệ

măng khô, chè tươi, chè khô không chị? - Gã tiếp tục hỏi.

Bà chị trả lời, rất đúng ý thằng em:

- Nhiều lắm vớ. Măng với chè đầy rừng đầy đồi muốn lấy bao nhiêu thì lấy vớ.

Khánh gạ:

- Khi nào có dịp em lên chơi, anh chị đi đào măng về bán cho em một ít nhé.

Bà chị cười rất thật thà:

- Bán chác gì? Măng đây xung quanh nhà chú muốn lấy bao nhiêu thì lấy vớ.

(còn tiếp)



quê nội quê ngoại

XUÂN VŨ
(khởi đăng từ số 173)



(còn tiếp)

VII- Đi xem thiên linh cái

Lần này không phải Tân Thịnh cũng không phải Bàu Bòn đến chợ Cầu Mống mà là một gánh hát nhỏ không có bảng hiệu, không có những cuộc dọn rạp rình rang trong nhà lồng chợ. Nó chỉ là một chiếc ghe mui nhỏ buộc ở gốc gáo trước cửa tiệm Vạn Thương. Đã 60 năm qua rồi đấy, nhưng buổi chiều hôm ấy còn in lồng lộng trong đầu Trí.

Buổi trưa hôm đó, Trí mua một khúc mía giá nửa xu đi đến mé sông, chỗ chiếc ghe đậu để coi con khỉ ngồi trên mui ghe. Vì có con khỉ mà đám học trò đi ngang, thấy ngộ ngộ nên đứa nào cũng ghé lại. Đứa thì ăn chuối xong ném cho nó cái vỏ, đứa lượm trái gáo chín tặng cho nó làm quà. Không để cho nó ăn mà cốt để cho nó chụp coi chơi. Chúng ném chéo nhưng chú khỉ vẫn vươn lên hoặc nhào mình chụp được cả.

Trí cũng góp phần biểu diễn cho khỉ ta bằng những cái xác nứa. Con khỉ tài thật. Nó không để lọt xuống sông cái thứ nhất, cái thứ hai. Nhưng đến cái thứ ba thì nó ngó lơ không chụp nữa mà ngồi tĩnh bơ và nhóp nhép miệng một cách giận dữ.

- Nó chười mày đó! Một tiếng nói bên tai Trí.

Trí nhìn lại. Thì ra chú Vĩnh. Chú cũng đến chợ coi con khỉ như Trí. Chú

bảo:

- Thằng Tôn Hành Giả này coi bộ đói, như mới vừa chui ở chân Ngũ Hành Sơn ra.

Chú lúc nào cũng đem truyện ra áp dụng một cách tự nhiên vào cuộc sống. Chú tiếp:

- Mày không nhớ à? Nó ở dưới đó có được ăn uống như khỉ thường đâu. Vì mắc tội, cho nên Phật tổ sai Sơn Thần Thổ Địa cho nó ăn đá cục và uống nước suối mỗi ngày.

Trí nói:

- Nhớ chứ sao không nhớ, chú! Nhưng tôi không hiểu tại sao nó lại còn sống nhăn không chết, chờ Tam Tạng đi qua gỡ lá bùa trên chót núi rồi nó tung lật núi mà chui ra.

Chú Vĩnh cười:

- Tao cũng không biết! Chỉ thấy con khỉ này, rồi nhớ Tôn Hành Giả. Mà hổng biết chừng ổng đó.

Trí xước hết lông mía nhưng không ném cho nó cái xác nào nữa cả. Nếu quả thật nó là Tôn Hành Giả thì mình không nên chọc ghẹo nó như vậy nữa.

Chiều hôm đó tan học, bụng còn tiếc nên đầu không phải đường về, nhưng Trí vẫn tạt qua để xem con khỉ lần nữa. Lần này thì Tôn Hành Giả không ngồi trên mui mà nó chạy lom xom theo chủ lên sân chợ. Lạ hơn nữa, đi được một khúc thì nó nhảy thót lên ngồi trên vai chủ. Nhờ vậy Trí thấy con khỉ mặc áo xanh đỏ và đội nón. Trời ơi, coi lạ lùng hết

sức, còn vui hơn cái lúc Tôn Hành Giả loạn thiên cung.

Chợt thấy chú Vĩnh từ đầu chợ đi tới ngoắc, tôi dừng lại. Chú hát hăm:

- Coi hôn?

- Coi gì?

- Gánh hát khỉ kìa, không thấy sao?

Chú là người "văn minh" nhất bọn Trí về mặt coi hát. Gánh nào tới chợ chú cũng coi. Chiều về, chú đi thật nhanh, cơm nước xong là quay lại chợ, coi tới khuya mới về nhưng sáng vào trường Trí vẫn thấy chú ngồi ở thềm ba trước nhất chỗ không trễ học. Mê hát thì mê nhưng học vẫn học đằng hoàng.

Nghe chú hỏi, Trí lắc đầu. Trí không bao giờ được tự do như chú Vĩnh. Tía Trí rất nghiêm, bảo: "xem hát rồi vô lớp ngủ gục không nghe thầy giảng bài được!". Chú Vĩnh đến, bảo:

- Không phải chỉ có khỉ thôi, còn có Thiên linh cái nữa.

- Thiên linh cái là gì? Trí nghe lạ tai bèn dừng lại hỏi.

Chí Vĩnh vừa móc trong túi ra một tờ giấy xanh lợt vừa nói:

- Tao cũng không biết, nhưng coi quảng cáo ngộ quá!

Tôi cầm tờ giấy nâng lên mắt, đọc: "Gái đồng trinh chết bất đắc kỳ tử được chặt đầu đem về luyện thiên linh cái, biết nói biết cười, biết ca vọng cổ..." Vậy thì mê quá rồi, còn chần chờ gì nữa! Tôi nghĩ bụng.

Chú Vĩnh lại tiếp:

- Mỗi màn có 15 phút hà. Xem rồi đi mau về nhà cũng còn sớm.

Cái kiểu chú nói giống y trong bài tập đọc mới vừa học hôm nào:

Xuân đi học trông người hơn hờ

Gặp cậu Thu đang ở giữa làng

Hỏi rằng sao đã vội vàng

Trống chưa nghe đánh đến tràng làm chi

Thôi hãy hượm dừng đi anh ạ.

Này con khăng tôi đã sẵn rồi

Cùng nhau ta hãy đánh chơi

Chốc rồi ta sẽ tới nơi cũng vừa.

Xem trong bài, thì có khác gì trường hợp của Trí và chú Vĩnh hôm nay:

- Tôi chưa có xin phép tía tôi. “ng mà hay được là bị đồn nút đất.

Nghe Trí từ chối, chú Vĩnh xì một tiếng:

- Chép bài cộp-dê (copier - chép bài người khác) mà có xin phép không? Đây coi như mình cộp-dê một phát, ai biết mà bị đồn. Coi rồi chạy đông một hơi là tới nhà.

Nghe chú Vĩnh nói có lý, Trí bèn ưng chịu. Chú Vĩnh còn hứa cho mượn tiền. Hai xu một cái vé con nít ngồi dưới đất. Tiền đâu phải dễ xin. Nhưng chú Vĩnh lại rộng lượng:

- Chừng nào trả cũng được. Tao không đòi gấp như tiền mà mượn mua đạn bắn cu-li.

- Ủ, coi thì coi.

Thế là hai chú cháu tiến tới sân trò.

Khán giả đã đứng ngồi thành vòng tròn như coi hát Sơn-Đông, trước một cái tầng vải hình bánh ú che kín bốn bề chỉ chừa một cửa nhỏ cho người vô. Chú Vĩnh rí tai và trở cái tầng:

- Thiên linh cái ở trong đó.

Trí thích quá. Muốn vô ngay để nghe Thiên linh cái ca vọng cổ. Tiếng trống và tiếng phèng la nổi lên rộn ràng nghe nôn quá. Trí không còn nhớ gì nữa hết. Trí đưa tay xoè ra trước mặt chú Vĩnh. Chú lấy cái vỏ hộp quẹt cây ra lắc lắc:

- Chắc còn đủ.

Chú lôi ra đưa cho Trí đồng 1 xu và 2 đồng nửa xu ấm hổi, dính phẩn lem lốc. Trí chùi lệ vô quần và chìa ra cho người bán vé đứng ở cửa. Trời ơi hai xu, một ngày quà, hai cái bánh mặn như tôm, hai gói xôi, một cái bánh xèo thơm ngát, hoặc nếu không ăn những món đó thì mua 4 viên đạn đá bắn cu-li, có thể ăn thêm vài ba viên nữa... Nhưng tất cả những thứ hấp dẫn đó đều nhường chỗ cho Thiên linh cái ca vọng cổ.

Bên trong đầy nghẹt những người. Học trò cũng đông. Con nít chơ ở trần cũng bộn. Trí cầm cái giấy nhỏ xíu bằng hai ngón tay bước vô. Lần đầu tiên đi coi hát “cộp-dê” chớp nhoáng 15 phút. Ai biết mà bị đồn.

Chú Vĩnh cũng bước vô, tay đẩy

lưng Trí, thăm thì:

- Vô ngồi ở gần cửa rạp kia kìa.

Con khi mặc áo xanh đỏ đang cỡi chiếc xe đạp con ngã lên ngã xuống. Nó đứng dậy dắt xe phóng tuốt vô buồng. Một cặp hề mặt mày be bét bước ra tiếp màn hát khi. Họ đồn cò, đồn kìm bằng miệng với điệu bộ. Người đồn cò cái chót mũi dài ra kêu ò e í e làm khán giả cười rần rần, còn người đồn kìm thì nhắm tít mắt tay khảy lia trên cái bụng phệ mà miệng thì kêu từng từng họa theo.

Hai người cứ đồn hồi lâu mới dứt bản. Khán giả càng cười họ càng đồn to lên. Chú Vĩnh thúc cùi chỏ vào hông Trí. Trí không hiểu chú cũng sốt ruột như Trí hay là chú bảo: Thiên linh cái sắp ca...

Mà thật, đã gần 10 phút qua rồi, ai không sốt ruột. Mắt tiền vô đây đâu phải để coi hát khi và hề Tàu. Bỗng từ trong tầng bước ra một ông đạo sĩ mà Trí thường mừng tượng trong những tờ truyện Tàu. Áo quần trắng, râu tóc bạc, tay cầm phất chủ cũng trắng luôn. Đạo sĩ nói:

- Bữa nay bản đạo xuống núi để báo tin cho chư vị tin Hội Long Hoa sắp tới rồi. Người làm lành được hưởng phúc đời đời, kẻ hung dữ phải chịu phạt. Vậy bản đạo để cho Thiên linh cái ra chào chư vị và xin chúc chư vị an khang.

“Chư vị con nít” xì xồ chỉ chỗ chớ có biết Hội Long-Hoa là gì. Chúng chỉ chờ nghe Thiên linh cái ca vọng cổ mà thôi.

Một trong hai anh hề ra mời khách vô trong lều. Chiếc máy đèn nhỏ chạy xình xịch. Cái bóng đèn chỉ ánh sáng lơ mờ trong lều. Không có sân khấu. Chỉ có một cái bàn con trên đó đặt một chiếc hộp đen vuông nhỏ. Tất cả đều sơn đen.

Vị đạo sĩ lúc nãy lại bước ra, tay cầm phất chủ quơ quơ. Dưới ánh sáng lơ mờ Trí tưởng như ông tiên thật giáng trần. Vị đạo sĩ rung chuông. Reng reng rồi ngưng.

- Thiên linh cái cá...ái! - Bất ngờ ông ta kêu to lên:

- Dạ...ạ! - Tiếng đáp lại lạnh lốt, lờng lờng làm Trí rợn da gà.

Chiếc hộp đen trên bàn bỗng mở ra. Chư vị khán giả ngheh cổ nhìn. Trong hộp một chiếc thủ cấp treo lộn ngược, cần cổ bị một lưỡi gươm xuyên qua và miệng nhóp nhép, lộ hàm răng hô.

- Xin chào bà con cô bác. Tiếng nói trong veo thanh thót. Rõ ràng là tiếng con gái... đồng trinh.

Vị đạo sĩ cất nghĩa:

- Đó là Thiên linh cái chào, bà con có nghe rõ không?

- Có nghe!

Vị đạo sĩ ra lệnh:

- Thiên linh cái nói chuyện và kể nguồn gốc của mi cho bà con nghe đi!

- Dạ!...

- Xin mời bà con muốn hỏi gì cứ hỏi. Thiên linh cái sẽ trả lời.

- Cô tên gì?

- Dạ em tên Lèm.

- Tại sao cô chết?

- Dạ, em bơi xuống trên Rạch Vop bị chìm.

- Rồi sao cô đến đây được?

- Dạ thầy em đem về nuôi và chở em đi khắp chốn đó đây.

Vị đạo sĩ bảo:

- Bà con hỏi câu khó khó đi.

- Sáu lần ba là mấy?

- Dạ là mười tám.

- Cô biết ca vọng cổ mà bài gì?

- Dạ, bài *Thức trót canh gà* hay bài *đêm khuya trông chồng* cũng được.

Rồi Thiên linh cái cất giọng:

- “*Đêm khuya mờ mịt bóng vạc về...*”

Câu ca vừa dứt thì nắp hộp cũng đóng lại, đèn bật lên sáng chói. Mọi người đứng dậy bước trở lui nhường chỗ cho khách mới bước vào.

Chú Vĩnh đã ra đứng ở cửa chờ Trí. Chú thì thào:

- Thấy ghê quá, tao không dám nhìn.

Thế là hết tiền. Nhưng Trí lấy làm thích thú xem được chuyện lạ đời. Nhưng vì xem “cộp-dê” nên chỉ để bụng không dám khoe với ai.

Về đến gần nhà chú Vĩnh mới than:

- Cõi chưa tới đâu, đã hết... chắc tao phải coi lại lần nữa. Lần này tao sẽ hỏi nó.

- Chú hỏi gì.

- Tao hỏi nó sao thầy cất đầu mà còn sống, còn ca được? Bộ ma sao?

Trí mới vỡ lẽ ra. Ồ, người chết sao còn ca? Mà tiếng ca nghe quen quen như đã nghe ở đâu rồi. Về nhà cơm nước xong, Trí muốn đi tìm thằng Tư Cò để hỏi. Nó không sợ ma thì chắc nó không tin những chuyện lạ như vậy. Nhưng thời may, chú Năm đến. Chú Năm là người biết những bí ẩn của ông thầy Tư, đầu để hỏi thử xem chú biết chuyện Thiên linh cái không?

Tía Trí đi đá gà ở xa chưa về tới, còn má thì đang ở sân sau, Trí bèn kể cho chú Năm nghe rồi hỏi:

- Có thiệt không chú?

- Thiệt gì! Tội nó mà con mắt để móc túi thiên hạ đó! Mà không tin sáng mai mày đi học cho sớm. Vô chợ mày thấy con nhỏ nào ốm nhom, cổ cao nhòng, tay đây theo ghề ngửa thâm đen ngồi húp cháo lòng heo bên góc nhà lòng thì đó là Thiên linh cái đó! Còn thằng đạo sĩ đó là chổng nó.

- Ủa, cháu thấy ông đạo sĩ giống Tiên quá mà!

- Tiên gì! Nó vừa kéo đòn cò rồi vô buồng đeo râu vô là thành đạo sĩ

chớ gì.

Chú Năm tiếp:

- "Đạo sĩ" vô tiệm hút rồi lẹo tẹo với mấy tiên cô ở trong đó. Con Thiên linh cái bắt được làm rùm cả chợ. Lại còn thiếu tiền hút, ông chủ đòi nịu áo nữa chớ Thiên linh gì!

Trí còn cãi rướn lên:

- Cháu nghe Thiên linh cái ca nữa chú ơi!

Chú Năm cười ngất:

- Mày lại nhà ông Cụ tao biểu Thiên linh cái ca cho mày nghe tới ngày sáng đêm.

Thấy Trí ngơ ngác, chú Năm tiếp:

- Nó quay máy cho cô Ba Bến Tre, cô Năm Cần Thơ ca đó chớ Thiên linh cái nào!

- Thiệt vậy sao chú?

- Nói láo làm lếu thì phải y như thiệt chớ để người ta biết láo lếu thì ai mà bỏ tiền ra cho?

Sáng hôm sau Trí đi học thật sớm. Vô chợ, Trí đến ngay góc nhà lòng. Quả thật có người đàn bà vừa húp xong tô cháo đứng đây trả tiền khoe hai cánh tay đây theo ghề. Chỉ có hai bàn chân là rất đẹp. Một cổ chân đeo sợi dây chuyền bạc. Ồ, cái cổ chân Thiên linh cái đẹp thật, nhưng nó không có phở ra. Nó chỉ phơi cái hàm răng hô cho người ta xem và tiếng ca của kẻ khác cho người ta nghe. Trí đang tự hỏi bà này có phải là cô bé chết ở Rạch Vọt không, thì có tiếng la lớn.

- Thiên linh cái! - Một đứa con nít chợ gọi xong quay đầu chạy trốn trong đám đông. Người đàn bà kia quay ngoác lại, làm bầm câu gì rồi đi thẳng. Đến gần mé sông thì lại la:

- Thiên linh cái! - Một đứa khác lại kêu to.

Lần này Thiên linh cái không quay lại nữa. Cô ta chỉ làm bầm rồi đi thẳng xuống mé sông bước lên cây đôn dài rồi chun vô ghe.

Tôn Hành Giả đã cởi áo đỏ áo xanh đang ngồi trên mũi không tỏ vẻ vui buồn gì hết, chỉ nhóp nhép cái miệng, đó ai biết ông ấy nói gì.

(còn tiếp)

Có phải ta vẫn còn yêu nhau...

*Có phải ta vẫn còn yêu nhau
Nên mưa xưa còn giăng ngang hồn sầu
Nên tháng giêng lạ lòng hơn mộng tưởng
Nắng thơm tho như buổi ban đầu...*

*Có phải ta vẫn còn hoài trông
Những hẹn hò xưa tay đan ngáp ngừng
Những lối về xưa bao lần đón đợi
Chiêm bao ngọt ngào như dấu môi hôn...*

*Có phải nghìn năm mây vẫn bay
Nên lòng ta chưa thôi hết yêu người
Nên núi rừng xưa xanh màu thương nhớ
Chim ngẩn ngơ trông về một cuối trời.*

*Có phải ta vẫn còn nhớ mong
Từ bãi bờ xa sóng dội nghìn trùng
Cánh tay nào mỗi mòn dang nịu gọi
Đôi mắt nào thấp sáng cõi hồn im.*

*Có phải ta vẫn còn yêu nhau
Nên thiên thu hồn vọng tiếng kinh cầu...
Có phải tình ta chưa yên người
Nên chiêm bao về khóc dưới hiên người...*

phan các chiêu hằng



dấu chân trên cát

NGUYỄN PHONG

(phóng-tác)



(tiếp theo)

Tôi chăm chú nhìn vị giáo sư chỉ huy trường Khoa Học của Sự Chết. Những điều ông ta nói tuy hợp lý nhưng tôi vẫn chưa tin được. Trí suy luận của tôi chưa thể chấp nhận những điều lạ lùng, vượt ngoài khả năng hiểu biết này.

- Theo như ông nói thì phải chăng có sự liên hệ mật thiết giữa cõi sống và cõi chết hay cõi hữu hình và cõi vô hình?

- Dĩ nhiên là như thế.

- Nhưng tại sao tôi không nghe ai nói về những điều này?

Ombo lạnh lùng:

- Đa số con người vốn ngu dốt lại ngạo mạn. Họ chỉ tin tưởng vào các giác quan thô thiển của thể Xác (Khat) chứ không biết các phát triển các giác quan khác để học hỏi thêm. Vũ trụ là một môi trường mà trong đó sự sống biểu hiện chứ không phải là một khoảng không gian trống rỗng vô ích. Nếu mỗi chiếc lá, mỗi giọt nước đều có các loại sâu bọ hay sinh vật sống bám vào trong đó thì làm sao vũ trụ bao la kia lại chỉ là một khoảng trống rỗng, không có sinh vật nào? Không lẽ vũ trụ lại không bằng một giọt nước hay chiếc lá sao? Môn phái của chúng ta nghiên cứu sự chuyển hoá, thay đổi của các thể qua những cõi giới trong vũ trụ và ảnh hưởng của các thể này đối với các sinh vật vô hình thuộc

các cõi giới kia vì chúng và loài người có những tương quan rất đặc biệt.

- Các sinh vật vô hình này hoạt động ra sao?

- Sở dĩ ta gọi là "cõi vô hình" vì mắt, một giác quan của thể Xác (Khat) không thể nhìn thấy được chúng, nhưng với những kẻ biết sử dụng giác quan của các thể kia thì chúng không "vô hình" chút nào. Trong vũ trụ có rất nhiều cõi giới, mỗi cõi có hàng triệu sinh vật, cấu tạo bằng những vật chất khác với vật chất của cõi trần. Có loài mong manh như sương khói, có loài nặng nề như đất đá. Có loài tốt lành, khôn ngoan và có loài gian manh, bất hảo. Có loài không thích gần loài người nhưng cũng có loài thù nghịch với loài người. Mỗi loài thích hợp với một cõi giới tùy theo những rung động riêng biệt của chúng. Một kẻ có kiến thức về các cõi này phải biết quan sát, học hỏi từ cõi thanh cao đến cõi thấp hèn. Mỗi cõi đều có các sinh vật với những tôn ti trật tự riêng nhưng tất cả đều chịu ảnh hưởng của những định luật thiên nhiên.

- Nhưng biết đâu đó chỉ là một lý thuyết trừu tượng?

- Không, đây không phải là một lý thuyết. Các danh sư trong môn phái của chúng ta đã nghiên cứu các cõi này cả ngàn năm nay và chính bản thân ta cũng đích thân đến đó nghiên cứu. Môn học sở trường của

ta là kiến thức về Tinh Linh của Tứ Đại (Đất, Nước, Gió, Lửa).

- Tinh Linh (Madan) là cái gì?

- Đó là một loài sinh vật khác với loài người, có nhiệm vụ điều khiển, trông coi một nguyên tố (Đại) trong vũ trụ như Đất, Nước, Gió, Lửa. Chúng không có hình dáng nhất định mà cấu tạo bởi những yếu tố riêng nên có thể thay hình đổi dạng, biến hoá trong các cõi giới, khoác lấy những hình dáng vật chất, sử dụng các năng lực huyền bí, tạo ra các hiện tượng vật chất nếu cần. Một pháp sư có thể kêu gọi sự trợ giúp của các Tinh Linh này vào việc tạo ra các hiện tượng huyền bí...

- Việc kêu gọi này như thế nào?

- Một trong những định luật quan trọng của vũ trụ là định luật về sự quân bình tuyệt đối. Người nên biết rằng vũ trụ là một môi trường hết sức quân bình nên bất cứ một sự thay đổi nào cũng tạo ra những tác động ngược lại để tái lập trạng thái quân bình lúc đầu. Căn bản của yếu tố quân bình này gồm có bốn nguyên tố hay Tứ Đại (Đất, Nước, Gió, Lửa). Nếu một trong những yếu tố này thay đổi thì nó sẽ làm mất đi sự quân bình và ảnh hưởng đến những yếu tố kia khiến chúng thay đổi theo để tái lập sự quân bình. Sự thay đổi này sẽ tạo ra những hiện tượng vật chất trong thiên nhiên.

Thí dụ khi yếu tố Phong phát khởi thì nó sẽ tạo những áp lực trong môi trường vật chất mà ta gọi là gió. Một pháp sư của môn Khoa Học của Sự Chết phải có kiến thức thật rõ rệt về các cõi giới bên kia cửa tử, phải nắm vững từng chi tiết về các điều kiện cần thiết của sự quân bình tuyệt đối cũng như các công thức liên quan đến bốn nguyên tố căn bản (Tứ Đại). Do đó vị pháp sư có thể triệu tập các Tinh Linh đến những nơi chốn cần thiết để tạo ra những hiện tượng vật chất. Y có thể hô phong hoán vũ bằng cách sai khiến các Tinh Linh chi phối yếu tố Phong và Thủy để tạo ra mưa gió hay sấm sét. Dĩ nhiên muốn sở hữu những kiến thức này, pháp sư phải học hỏi, rèn

luyện và tuân theo các phương pháp tu luyện đặc biệt...

- Như vậy ông sẵn sàng chỉ dạy cho tôi những kiến thức ấy?

Ombo im lặng nhìn tôi một lúc trước khi nói tiếp:

- Trước khi học hỏi, người cần một giai đoạn chuẩn bị rồi trải qua các thử thách mà rất ít ai có thể vượt qua. Chỉ khi nào vượt qua được các thử thách này, người mới được truyền dạy các phương pháp bí truyền, nhờ thế giác quan của người sẽ trở nên bén nhạy hơn, tinh thần của người sẽ mạnh mẽ hơn, và có thể giao tiếp với các cõi giới vô hình mà không bị ảnh hưởng. Đây không phải là một quyền năng như nhiều người vẫn nghĩ, mà là một kiến thức đặc biệt để nghiên cứu vũ trụ qua các giác quan thần bí.

Này Sinuhe, chúng ta là những khoa học gia chứ không phải là thầy phù thủy. Đây là điều quan trọng mà người phải ghi nhớ cho kỹ. Tất cả những sự kiện xảy ra trong thiên nhiên đều tuân theo những định luật riêng. Một khoa học gia nghiên cứu, học hỏi những định luật này để hiểu biết vũ trụ. Một thầy phù thủy dựa vào kiến thức này để làm một điều gì đó, thường có tính cách cá nhân, và đó là sự khác biệt giữa khoa học và tà môn. Cả hai đều biết rõ những nghi thức thỉnh cầu hay kêu gọi, và nắm vững các yếu tố căn bản chi phối thiên nhiên nhưng mục đích việc làm thì khác nhau rất xa.

Ombo im lặng suy nghĩ một lúc rồi thông thả nói tiếp:

- Người nên biết thế giới bên kia là một vùng cấm địa mà mỗi bước đi đều chứa đầy nguy hiểm. Một kẻ tò mò, vô ý có thể làm thức động những quyền năng mà y không thể kiểm chế. Một kẻ thiếu ý thức có thể làm khơi dậy các động lực bí mật mà chỉ các bậc đạo sư dày công tu luyện mới có thể kiểm soát và chỉ huy. Chỉ một lầm lẫn, bất cẩn nhỏ có thể làm xáo trộn trật tự thiên nhiên, gây ra các hậu quả lớn lao, không thể lường. Sự xáo trộn này sẽ tạo cơ hội cho những sinh vật bất hảo của các

cõi giới bên kia xâm nhập vào những kẻ táo bạo ấy, lợi dụng họ. Thiếu kiến thức về những sinh vật này, họ sẽ để cho chúng hướng dẫn sai lạc và sẽ trở nên nô lệ cho chúng.

- Điều ấy xảy ra như thế nào?

- Trong thiên nhiên có rất nhiều cõi giới khác nhau và các sinh vật tùy theo sự rung động mà thích hợp với một cõi nào đó. Các vong linh khi từ trần cũng tùy theo sự rung động của các thể mà danh từ huyền bí gọi là sự phán xét của Osiris, để thích hợp với cõi giới tương ứng. Tuy nhiên nếu người chết có một ý chí mạnh mẽ, nhất định không thích hợp với cảnh giới tương ứng thì y sẽ rơi vào trạng thái không sống mà cũng không chết. Đây là trạng thái mà các thể thanh cao bị tê liệt và các thể thấp như thể Phách hay thể Vía không tan rã mà quanh quẩn trong mờ, gần xác thân. Vào lúc tối trời, nó có thể xuất hiện quanh các nấm mồ mà người sống gọi là hồn ma. Tuy nhiên theo thời gian, sự luyện tiệt, ham muốn phai nhạt, tiêu hao đi thì các thể này cũng tan biến dần và đó là điều tự nhiên. Trường hợp đặc biệt là có những kẻ khi còn sống đã giao thiệp với các sinh vật cõi âm, làm nô lệ cho ma quỷ và các mãnh lực bất hảo để thực hiện các điều tà muội thì khi chết, họ sẽ trở thành một trung tâm liên lạc giữa cõi âm và cõi trần mà danh từ của chúng ta gọi là "sứ giả của cõi âm" hay một loài quỷ sống.

- Ông muốn nói đến một loài ác quỷ nào đó chăng?

- Chính thế. Phần lớn họ là các giáo sĩ thực hành tà thuật, những người đi ngược với các định luật thiên nhiên. Khi còn sống họ có nhiều tham vọng và thường chủ trương những tà thuyết ích kỷ hại nhân, lôi kéo nhân loại vào các con đường sa đọa, xấu xa. Họ sử dụng tà thuật, kêu gọi sự trợ giúp của các động lực bất hảo trong thiên nhiên nên có khả năng hấp dẫn, thôi miên rất mạnh. Họ có thể lôi cuốn hay sai bảo người khác theo mình làm những việc xấu xa, ghê gớm. Sau khi

chết, họ vẫn muốn duy trì ảnh hưởng nên tìm cách bảo vệ thể xác qua việc ướp xác để nhờ đó mà các thể của họ có chỗ cư ngụ, tiếp tục gây ảnh hưởng lên những người sống.

Ác quỷ hay sứ giả cõi âm là những người có đời sống song đôi: một cái xác ướp trong mồ và một thể vía hoạt động khắp nơi để tiếp tục ảnh hưởng lên đầu óc tín đồ hay những kẻ tin tưởng theo chủ thuyết của họ. Họ sẽ tiếp tục xúi giục con người thù ghét nhau, chia rẽ nhau, chém giết nhau và cổ súy chiến tranh vì những việc này sẽ gây thêm căm thù, oán ghét, bạo động là những lực làm gia tăng sức mạnh của họ. Ngoài ra, có chém giết là có đổ máu và tạo cơ hội cho họ rút lấy sinh lực từ máu của những người đó, hồng nuôi sống cái xác thân trong mồ cũng như các động lực bất hảo xuất phát từ các cõi giới ghê gớm bên kia.

- Thế còn những sinh vật vô hình khác?

- Có hàng trăm, hàng ngàn sinh vật khác nhau nhưng ta chuyên nghiên cứu về các giống Tinh Linh (Madan) nên có thể kể cho người nghe về một vài loài như Tinh Linh hành Hoả (Shudala Madan). Loài này thường sống gần chỗ chôn xác người hay nghĩa địa. Vì thuộc hành Hoả nên chúng có thể giúp các pháp sư đi vào lửa mà không cháy, dẫm lên than hồng hay chế ngự được các đám cháy. Tinh Linh hành Thổ (Shala Madan) thường sống dưới mặt đất. Chúng có thể giúp cho pháp sư làm một hạt giống mọc thành cây, đơm hoa kết trái chỉ trong khoảnh khắc. Tinh Linh hành Thủy (Kumli Madan) thường sống quanh các nơi ẩm ướt, như suối hay sông ngòi và có thể làm mưa gió hay tiết lộ các điều sẽ xảy ra trong tương lai. Khoa Chiêm Thủy, bói toán kiết hung bằng cách nhìn xuống nước, thấy những hình ảnh lơ mơ hiện ra cũng là do sự phụ giúp của các Tinh Linh loài này. Tinh Linh hành Phong (Poruthu Madan) là loài Tinh Linh có sức mạnh vô cùng, chúng có thể nhắc bóng người lên khỏi mặt đất

hay giúp pháp sư dùng thuật khinh thân, đi nhanh như gió và khuất phục các thú dữ.

Ngoài ra còn có Tinh Linh Áo Giác (Diakka Madan), một loài sinh vật thích đóng trò, giả mạo thành những nhân vật này nọ. Vì không có trí thông minh nên chúng thường tìm cách bám víu vào ký ức của con người để tìm lạc thú trong đó. Chúng có thể biết được các sự kiện tiềm ẩn trong ký ức mà người ta đã quên mất từ lâu, mang ra làm điều giả trá, lừa phỉnh. Đối với chúng, lời cầu nguyện thiết tha hay lời hứa hẹn đều không khác nhau vì chúng không đủ thông minh để biết đến sự công bình, lòng vị tha, bác ái. Chúng cũng không có quan niệm rõ rệt gì về tình yêu hay thù hận mà chỉ thích mang những

ước ao thầm kín của con người ra hứa hẹn quảng xiên để tìm lấy thích thú nhất thời. Điều bất ngờ nhất là chính loài tinh linh này lại thường được nhiều người tin tưởng, thờ cúng như các thần linh địa phương. Đó là sơ lược về các chủng loại vô hình mà ta đã nghiên cứu từ nhiều năm nay. Ta biết người là kẻ ham chuộng kiến thức và có khả năng học hỏi nên ta sẵn sàng hướng dẫn người về những điều ta biết.

Từ đó tôi bắt đầu học hỏi thêm về căn bản của môn Khoa Học của Sự Chết với các giáo sĩ tại đây. Mặc dù việc học rất giới hạn nhưng tôi cũng biết rằng kiến thức của môn phái này được xây dựng trên những sự hiểu biết hết sức uyên bác về định luật thiên nhiên. Các bậc đạo trưởng

ngày xưa trong phái này đã ra công nghiên cứu tường tận về đặc tính cũng như khả năng của mọi loài trong vũ trụ, từ khoáng vật, thực vật đến các sinh vật ở nhiều cõi giới cũng như sự tương quan của chúng trong vũ trụ. Là người ham học hỏi, tôi đã cố công trau dồi kiến thức căn bản này nhưng đôi khi tôi cũng không khỏi nghĩ về những sự việc đã xảy ra cho tôi khi xưa vì tôi vẫn chưa quên được vết thương lòng.

Một hôm trưởng lão Ombo đến gặp tôi:

- Này Sinuhe, người quả hết sức siêng năng, không phụ lòng dạy bảo của chúng ta. Hiện nay đã đến thời hạn một năm của người. Chúng ta đã ướp xác và làm các nghi thức tẩm liệm cho cha mẹ người rồi nên người có thể đem xác song thân đi chôn cất cho đúng nguyện vọng khi xưa. Ta rất mừng vì chỉ một thời gian ngắn, người đã nắm được căn bản môn phái chúng ta. Người nên nhớ rằng kiến thức này vốn có tính cách thiêng liêng vì nó đưa đến việc tham dự vào những định luật tối cao, điều khiển tất cả mọi sự trong vũ trụ. Kiến thức này vốn có từ ngàn xưa, có lẽ từ khi loài người xuất hiện trên trái đất nhưng trải qua thời gian, qua công phu nghiên cứu của các bậc đạo gia thời cổ mà nó được đúc kết thành một hệ thống khoa học cao siêu mặc dù căn bản của nó thật ra rất giản dị. Trong môn phái của chúng ta, ý chí là bí quyết của tất cả mọi sự. Ý chí là một cái gì tế nhị, khôn ngoan, vô hình nhưng mạnh mẽ ngự trị trên tất cả mọi vật chất bất động, vô tri. Khi con người muốn cử động, một ý định phát ra, thế là chân tay của hắn lập tức cử động. Cũng như thế, một kẻ biết tập trung ý chí sẽ có thể sai khiến người khác hay tạo ra hiện tượng vật chất nào đó.

- Nhưng việc sai khiến chân tay cử động khác xa với việc tạo ra các hiện tượng vật chất hay sai khiến người khác chứ!

- Không đâu! Mọi việc đều bắt nguồn từ việc sử dụng ý chí. Vấn đề

lưu lạc

Lần thứ nhất, mùa đông ta thấy tuyết
Lát phát bay trắng xóa một khung trời
Đường giá lạnh chờ ta ngày tháng tới
Bước đảo chao trên xứ lạ quê người.

Hăm lăm tuổi, bắt đầu ta tập nói
Tiếng Ăng-lê uốn lượn cứng như xương
Ta nhìn ta đôi lúc thấy thảm thương
Cho thân phận kiếp người đi tị nạn.

Tóc điểm sương, da nhẵn trên vàng trán
Hai mươi năm thấm một sức hơi tàn
Nuôi ước mơ góp sức dựng giang san
Đưa tổ quốc thoát "thiên đàng" cộng sản.

Chờ lãnh tụ khiến lòng ta chán nản
Thân lính già, ta làm được gì đây?
Thức trắng đêm, than oán một kiếp này
Khi dân tộc trong gông cùm bạo lực.

Tuyết vẫn rơi trên đường dài hun hút
Hương nào đi cho kịp nửa đời sau?
Ta đứng đây, lưu lạc tựa hôm nào
Nhớ quê mẹ, bỗng lệ trào khoé mắt.

nguyên hiền tài



khác nhau là sự tập trung và việc sử dụng một cách ý thức hay vô thức mà thôi. Nếu ta lấy một mảnh vải cọ xát vào miếng hổ phách, ta có thể làm miếng hổ phách thu hút các vật nhẹ và thanh hơn nó. Điều này phải giải thích thế nào? Phải chăng ta đã kích động các yếu tố tiềm ẩn bên trong miếng hổ phách khiến nó có thể thu hút các chất khác, thanh nhẹ hơn? Hiện tượng thu hút này là gì nếu không phải là sự hấp dẫn của các vật chất? Nếu quan sát hiện tượng thiên nhiên, người sẽ thấy một con rắn có thể thoi miên một con ếch khiến nó sợ hãi đứng yên cho con rắn ăn thịt. Một con cọp cũng có thể thoi miên một con nai và đó là những hành động hữu thức của ý chí hay kết quả của một tư tưởng được tập trung. Một tư tưởng hay ý chí khi tập trung sẽ có sức mạnh không thể diễn tả, có thể làm những chuyện hết sức lạ lùng, bất ngờ. Dĩ nhiên chỉ những người công phu tu luyện mới làm được việc này vì hầu hết con người không biết gì về sức mạnh của ý chí nên họ để đầu óc mông lung, thiếu tự chủ nên rất dễ bị ảnh hưởng hoặc sai khiến. Do đó căn bản đầu tiên của môn phái chúng ta là việc tập tành tự chủ, làm chủ thân lẫn tâm, làm chủ tất cả mọi thể bằng sức mạnh của ý chí.

Ombo im lặng nhìn tôi rồi nói tiếp:

- Tất cả mọi vật trong thiên nhiên đều tiềm ẩn bên trong nó một sự sống thiêng liêng, dù nhỏ nhất hay tế vi thế nào. Mỗi sinh vật có thể thay đổi hình hài, sắc tướng và trải qua những cõi giới vô hình cũng như hữu hình nhưng cái sự sống thiêng liêng này thì không bao giờ đổi thay cả. Vì cùng chung một sự sống nên các vật chất đều tương quan và thu hút lẫn nhau. Nếu người theo dõi sự phát triển của muôn loài thì người sẽ thấy cái nguyên lý của sự sống này phát triển mỗi lúc một tinh vi, phức tạp và hoàn hảo hơn. Đối với cõi hữu hình, con người là sinh vật có tổ chức hoàn bị nhất vì trong mọi yếu tố vật chất cũng như tinh thần (ý chí)

đều phát triển mạnh mẽ và trọn vẹn. Do đó khả năng kiểm soát của con người rất cao, y có thể sử dụng sức mạnh của ý chí để kiểm soát và làm chủ các yếu tố vật chất. Các bậc đạo trưởng trong môn phái chúng ta là những người đã làm chủ được tư tưởng của mình và thoát ly khỏi các kiềm tỏa của vật chất. Một ý chí quyết định là yếu tố khởi đầu của tất cả mọi tác động màu nhiệm trong thiên nhiên.

Này Sinuhe, muốn bước vào con đường của môn phái chúng ta, người cần nhớ kỹ nguyên tắc sau đây: Người phải cương quyết giải toả ý chí ra khỏi vòng kiềm tỏa, vây hãm, lệ thuộc của các yếu tố vật chất và vận dụng ý chí để kiểm soát tất cả mọi hành động của mình. Hôm nay là ngày huấn luyện cuối vì từ nay người sẽ lên đường và sẽ gặp nhiều thử thách. Chỉ khi nào người vượt qua được những thử thách này thì người mới có thể trở lại đây học hỏi thêm về các kiến thức huyền bí của môn phái chúng ta.

Ombo nhìn tôi chăm chú rất lâu rồi chỉ lên tường, nơi có hình vẽ một con rắn đang quấn quanh biểu tượng "Tau" (tượng trưng cho sự sống):

- Này Sinuhe, trước khi người lên đường, ta có vài lời nhắn nhủ riêng với người. Hãy nhìn con rắn kia, nó tượng trưng cho các mãnh lực của vật chất mà bất cứ người nào trong môn phái này đều phải tìm cách tự giải thoát ra khỏi vòng kiềm tỏa của nó và điều khiển nó. Trước khi nhập môn, người sẽ phải trải qua nhiều thử thách của con rắn ma quái ấy. Có lúc nó sẽ nói với người: "Ta sẽ ban cho người tất cả những gì người muốn, nếu người chịu khuất phục ta". Người sẽ phải đáp lại bằng tất cả sức mạnh của ý chí rằng: "Ta không bao giờ chịu khuất phục mày, mà chính mày sẽ phải nằm mọp dưới chân ta. Mày không thể cho ta một thứ gì cả, mà chính ta sẽ sai khiến mày làm những gì ta muốn vì ta là chủ của mày". Nếu người không thoát khỏi mãnh lực cám dỗ của con rắn ma quái đó, người sẽ đi lạc vào tà đạo

như bao người trước đã đi, và rồi người sẽ không thể thoát ra khỏi ảnh hưởng ghê gớm của mãnh lực đó. Do đó ta khuyên người hãy thận trọng...

Ombo đắm chìm trong im lặng. Lần đầu tiên tôi thấy khuôn mặt lạnh lùng như thầy ma của ông một vẻ ưu ái khó tả. Ông rút trong túi ra một chiếc huy hiệu nhỏ:

- Ta trao cho người chiếc huy hiệu này. Nó là biểu hiệu của môn phái chúng ta. Nhờ nó mà người có thể đến nơi chôn cất trong thung lũng mộ vua mà không người sống nào có thể đến đó được. Nhờ nó mà người sẽ nhận được sự giúp đỡ đặc biệt của những huynh đệ trong môn phái chúng ta.

Này Sinuhe, kể từ nay người sẽ bắt đầu một cuộc hành trình đầy gay go, nhiều thử thách nhưng ta tin rằng người có thể vượt qua được. Từ nhiều thế kỷ nay, kể từ khi học trò của Thoth phân chia những lời dạy bảo của ông thành hai môn phái riêng biệt, mới có một trường hợp đặc biệt hãn hữu như thế này. Ta rất vui mừng vì người là kẻ duy nhất đã thụ giáo kiến thức của phái Khoa Học của Sự Sống, rồi lại có dịp học hỏi thêm về kiến thức của phái Khoa Học của Sự Chết. Mặc dù người chưa được chỉ dẫn tường tận về tinh hoa của cả hai môn phái, nhưng theo sự suy luận của ta, đây chỉ là vấn đề thời gian. Ta hy vọng người sẽ vượt qua được những khó khăn, thử thách rồi tiếp tục học hỏi với các danh sư của môn Khoa Học của Sự Sống, và sau đó đến đây học thêm các kiến thức huyền môn với chúng ta. Chúng ta tin rằng người có một sứ mạng quan trọng là phục hồi toàn bộ kiến thức của Thoth để dạy bảo cho các thế hệ sau. Ta mong người sẽ hoàn tất sứ mạng cao cả này, phục hồi nền minh triết thiêng liêng của Thoth, hướng dẫn nhân loại sống đúng với các định luật thiên nhiên. Biết đâu qua sự dạy bảo của người mà tương lai nhân loại chẳng sáng sủa, tốt đẹp hơn.

(còn tiếp)

mặt trời và bóng đêm

TỔNG MINH
LONG QUÂN

phóng-tác



(tiếp theo)

Chiều hôm đó Kendall lấy máy bay trở về Nữ ước để sửa soạn buổi trình diễn thời trang vào tuần kế. Phải nói thời trang là nguồn kinh tế chính của thành phố này. Một kiểu áo được ưa chuộng có thể ảnh hưởng đến cả kinh tế thế giới. Ví dụ kiểu áo bằng tơ lụa hay vải sợi mà thịnh hành thì ngành nuôi tằm, trồng dâu từ các nước như Ấn độ, Trung hoa cho đến Tây tây lan đều phát triển, kéo theo ngành dệt, ngành chăn nuôi trùn lấy len... Ít ai biết những nhà vẽ kiểu thời trang nổi tiếng như Calvin Klein, Ralph Laurens có ảnh hưởng lớn đến kinh tế của nhiều quốc gia trên thế giới. Kendall được xếp vào một trong những nhà vẽ kiểu thời trang hàng đầu của nước Mỹ và nàng có nhiều hy vọng được giải thưởng toàn quốc về thời trang phụ nữ.

Kể ra để đạt được địa vị này, Kendall cũng phải trải vì trắc vấp, bắt đầu từ nghề làm người mẫu rồi từ đó leo lên. Danh vọng của nàng được đánh đổi bằng những ngày làm việc thâu đêm suốt sáng. Đang mùa hè nàng đã nghiên cứu thời trang cho mùa đông. Nàng không có thì giờ giải trí cũng như làm những việc riêng tư. Nhiều lúc Kendall áy náy thương cho chồng phải chịu sự vắng mặt thường xuyên của vợ nhưng vì nghề nghiệp, nàng không thể có cách nào khác.

Văn phòng của Kendall nằm chung cao ốc với nhà thời trang Oscar de la Renta. Lúc Kendall đẩy cửa bước vào văn phòng thì cô thư ký Nadine reo lên mừng rỡ:

- Chào chị. Em có một tin vui muốn báo cho chị biết. Buổi trình diễn thời trang của mình vào tuần tới đã bán sạch vé.

Kendall trả lời một cách máy móc:

- Vay hả!

Tâm trí nàng vẫn còn bận rộn về chuyện gia đình của Woody. Nàng im lặng bước về văn phòng riêng. Cô thư ký theo sau, tiếp tục:

- Quên nữa! Chị có một lá thư gửi đến với dấu "khẩn", do người ta mang đến.

Nghe mấy tiếng này, Kendall thấy quặn thắt trong ruột. Lại chuyện gì nữa đây! Nàng cầm lá thư, vội vã ngồi vào bàn. Liếc nhìn địa chỉ người gửi ở góc thư: Hội bảo vệ súc vật, Kendall biết linh tính của mình đã báo đúng. Nàng nhìn lá thư một hồi lâu trước khi mở. Địa chỉ ở Nữ ước. Ai đó ở cùng thành phố với nàng. Kendall run rẩy mở phong bì.

"Chào bà Renaud,

"Ngân hàng Thụy sĩ báo tin cho chúng tôi biết là chưa nhận được số chuyển ngân mà hội của chúng tôi đã yêu cầu nơi bà. Trước thái độ bất tín này, hội chúng tôi buộc lòng phải tăng số tiền đòi hỏi lên là 5 triệu đô-la. Sau khi việc chuyển ngân hoàn

tất đúng theo yêu cầu, chúng tôi hứa sẽ không làm phiền bà nữa. Thời hạn thanh toán là 15 ngày. Nếu vì bất cứ lý do gì không nhận được số tiền, chúng tôi sẽ đem mọi việc trình lên nhà chức trách".

Lá thư không ký tên. Kendall ngồi bất động, toàn thân lạnh giá. Nàng đọc đi đọc lại lá thư mà không tin là thật. Trời ơi, 5 triệu đồng! Nàng đào ở đâu ra đây? Không thể tưởng tượng được. Bọn này thật là tàn nhẫn, bất lương. Trong vòng 15 ngày thì dù có chạy đôn chạy đáo đi vay cũng không thể có đủ số tiền này. Họ đòi hỏi quá quắt. Không được! Mình đã làm lần khi gửi tiền cho họ mấy lần trước. Ăn quen họ sẽ không bao giờ chịu buông tha mình. Phải quyết định mới được.

Tối hôm đó khi về nhà, Kendall đưa lá thư cho chồng xem. Marc cũng la lên, bức tức không kém nàng:

- Năm triệu đô-la! Bộ tụi nó tưởng em là mỏ vàng hay sao chứ? Kendall ghen ngào:

- Dĩ nhiên họ phải biết rõ em là ai mới đòi nhiều như vậy. Kẹt ở chỗ, mình biết đi vay ở đâu bây giờ? Chưa chắc ngân hàng chịu cho vay một số tiền lớn như vậy. Còn việc chia gia tài chưa ngã ngũ ra sao cả, em biết phải làm gì bây giờ?

- Anh... anh... cũng không biết nữa. Hay là em đến nhà băng, đưa họ xem tờ di chúc của ba để làm thế chấp... chúng tở em sẽ có tiền, biết đâu họ sẽ cho mượn. Nhưng chơi như vậy là xử ép em quá!

Kendall nhìn chồng bức bối:

- Em không nghĩ đến tiền mà nghĩ đến cuộc sống của em nè. Em sẽ bị họ quấy rầy đến bao giờ? Không phải chỉ cuộc sống riêng em mà của cả hai chúng ta nữa. Thôi thì ngày mai mình đành ra ngân hàng hỏi vay coi sao...

Sáng sớm hôm sau, Kendall điện thoại lấy hẹn ở một ngân hàng lớn của Nữ ước.

Ông phó Tổng giám đốc trực độ ngũ tuần với mái tóc hoa râm. Lúc nghe cô thư ký báo tin cho biết một

khách hàng có tên Kendall Stanford muốn xin gặp, ông run lên vì mừng. Ông đã biết tiếng người đàn bà này là một nhà vẽ kiểu thời trang nổi tiếng, hơn nữa bà ta còn sắp thừa hưởng phần gia tài to tát của dòng họ Stanford. Từ bao lâu nay ông vẫn mơ ước ngân hàng ông sẽ nắm một số trương mục của xí nghiệp Stanford nhưng không thành công. Bỗng dưng hôm nay mỡ lại mang đến miệng mèo! Ông nôn nóng bảo cô thư ký:

- Mời bà ấy vào!

Kendall bước vào văn phòng, ông phó Tổng giám đốc đơn đã chào hỏi:

- Thật hân hạnh vô cùng. Mời bà ngồi. Bà muốn dùng chút cà phê hay rượu mạnh?

- Dạ khỏi, cảm ơn ông.

Ông phó Tổng giám đốc xoa hai tay vào nhau, cười cầu tài:

- Chúng tôi có thể làm được gì cho bà đây?

Nói vậy nhưng ông định ninh người đàn bà này đến đây là để ký thác gia tài vì một tỉ phú đến ngân hàng thì còn có việc gì khác hơn là gửi tiền đâu?

Kendall đáp ứng:

- Tôi muốn hỏi ông về việc vay tiền.

Mắt ông Phó chớp lia như không tin vào tai mình:

- Dạ, thưa bà nói gì ạ?

- Dạ, tôi muốn vay 5 triệu đô-la.

Ông Phó nghĩ thật nhanh: "Đám con nhà Stanford nghe nói mỗi người được thừa hưởng ít nhất là 1 tỉ bạc. Dù cho có phải đóng thuế đi nữa thì số tiền còn lại cũng hàng trăm triệu...", vậy nên ông cười thật tươi:

- Không thành vấn đề! Từ hồi nào tới giờ bà là một khách hàng có uy tín của chúng tôi mà. Vậy bà có gì thể chấp cho món tiền vay này không?

- Ô... tôi là một trong những người thừa kế gia tài của cha tôi.

Chiều đầu sối của ông Phó gục gặc:

- Dạ, tôi đọc báo nên có biết chuyện này.

Mắt Kendall sáng lên hy vọng:

- Tôi muốn thế chấp bằng phần gia tài tôi được hưởng theo di chúc của cha tôi để lại.

- À vâng, nhưng việc chia gia tài đã xong chưa vậy, thưa bà?

- Dạ chưa, nhưng cũng sắp xong..

Ông Phó chồm người tới trước, giọng vẫn lịch sự:

- Vậy bà có thể cho tôi một bản sao của tờ di chúc được không?

Kendall gật đầu lia lịa, giọng mừng rỡ:

- Dạ được chứ. Để tôi sẽ đưa ông một bản sao văn kiện.

- Còn nữa, chúng tôi muốn biết con số chính xác phần gia tài bà thừa hưởng.

- Ồ... tôi không biết con số chắc chắn, nhưng khoảng 1 tỉ gì đó...

Nét mặt ông Phó lúc này lộ vẻ dăm chiêu. Ông ôn tồn giải thích:

- Chắc bà cũng biết, luật lệ của ngân hàng rất nghiêm ngặt. Chuyện chia gia tài thì chưa biết bao giờ mới xong. Nhiều khi thân nhân trong nhà kiện tụng lẫn nhau, phải đem ra toà xử nên sự việc có khi kéo dài cả năm hay hơn nữa. Tôi đề nghị bà trở lại đây khi nào việc chia gia tài kết thúc và lúc ấy chúng tôi sẽ rất sung sướng được hầu tiếp bà...

Kendall thấy một nỗi chán chường dâng lên khiến nàng muốn hét thật to cho đỡ tức: "Trời ơi, tôi cần tiền ngay bây giờ..."

Ông phó Tổng giám đốc vẫn tiếp tục, giọng đều đều:

- Xin bà thông cảm! Chúng tôi cố tìm cách để làm vừa lòng bà nhưng rất tiếc là luật lệ ngân hàng đã trói chặt tay chúng tôi...

Kendall đứng phắt dậy, nói như gạt ngang:

- Cảm ơn ông nhiều.

- Khi nào bà nhận được...

Chưa nói hết câu thì Kendall đã bỏ đi ra ngoài.

Vừa bước vào văn phòng, cô thư ký Nadine đã chặn Kendall lại, nói bằng giọng khích động:

- Em chờ chị này giờ. Em có chuyện muốn nói với chị gấp.

Kendall máy móc trả lời:

- Chuyện gì vậy?

- Dạ ông xã em vừa điện thoại, báo tin là anh được sở chuyển sang làm việc bên Pháp. Như vậy em sẽ phải xin thôi việc để đi theo chồng.

Kendall há hốc mồm sững sốt:

- Cô nói gì?... Cô đi Pháp?

Nadine nhí nhảnh chạy lại ôm vai Kendall:

- Đúng. Em đi Ba-lê, thủ đô phồn hoa em hằng mơ ước. Đã quá chị nhỉ! Xa chị em cũng buồn, nhưng chị đừng lo, em sẽ liên lạc với chị.

"Thì ra thủ phạm là con nhỏ này. Nhưng mình không có bằng cứ chắc chắn để buộc tội nó. Hừm, với số tiền 5 triệu đô-la thì cô ả đi đâu mà chẳng được! Mình phải làm sao bây giờ đây? Mình không thể để thiên hạ vất kiệt tiền bạc của mình rồi còn cười vào mũi mình là đại. Nhưng đời nào nó nhận tội! Mình sẽ nói cho Marc biết, chỉ có anh mới biết cách đối phó..."

Kendall thấy ghen trong cổ, nàng chỉ thốt lên được một tiếng:

- Nadine...

Vừa lúc đó người phụ tá thiết kế bước vào, bô bô nói:

- Thưa bà, tôi cần bàn gấp với bà về các kiểu thời trang sắp tung ra. Chúng mình không đủ kiểu để...

Kendall không thể chịu đựng hơn nữa, nàng khoát tay:

- Để hôm khác, tôi không được khoẻ, tôi phải về nhà bây giờ...

Người phụ tá nhìn Kendall có vẻ ngạc nhiên:

- Nhưng công việc chưa xong mà, đâu thể bỏ dở nửa chừng...

- Xin lỗi... tôi mệt quá rồi...

Kendall lấy sắc tay bước vội ra ngoài như chạy trốn.

Về đến nhà, không khí im lặng chứng tỏ Marc không có mặt. Kendall ngồi xuống sa-lông, nhìn những đồ đạc sang trọng trong phòng, chua chát nghĩ thầm: "Tội khốn nạn này sẽ chẳng bao giờ chịu buông tha mình. Tội nó sẽ lột sạch những thứ mình đã làm ra bằng mồ hôi nước mắt. Quân khốn nạn sẽ hút hết máu mình mới thôi. Marc nói đúng, phải chỉ mình đầu thú với

cảnh sát ngay từ tối đó thì đâu phải chịu cảnh khổ sở như bây giờ! Mình chỉ còn cách duy nhất là thú tội với nhà chức trách. Đã quyết định thì phải làm liền chớ nếu để tình trạng này tiếp tục, mình sẽ không thể nào sống yên ổn suốt cuộc đời còn lại..."

Kendall ngồi im lặng, suy nghĩ về quyết định nàng sắp làm. Rồi chuyện gì sẽ xảy ra cho nàng, cho Marc, cho cả mấy anh em nhà Stanford? Báo chí lại có thêm đề tài nóng sốt để khai thác. Rồi cảnh lên toà xuống bót, tù tội... Trời ơi, phải làm sao đây? Cuộc đời sự nghiệp của nàng kể như tiêu tùng. Nhưng biết làm sao hơn. Nếu không đầu thú thì nàng sẽ điên lên mất vì những lá thư tố tụng tiền đến tới tấp.

Như một người mộng du, Kendall lững thững đi như kẻ mất hồn về phòng làm việc của chồng. Nàng nhớ Marc có một máy đánh chữ để trên kệ tủ. Nàng quyết định phải làm ngay trước khi chết nhất.

Máy chữ kia rồi, nàng nhắc cái máy chữ xuống mà thấy như nặng ngàn cân. Nước mắt doanh tròng, Kendall ngồi xuống và bắt đầu gõ:

"Kính gửi quý vị có thẩm quyền,
Tôi tên là Kendall Stanford, hôm nay tôi xin..."

Kendall bỗng dừng tay lại. Ồ kìa, sao lạ vậy? Chữ E trên lá thư bị nhoè đi giống hệt như những chữ E trên mấy lá thư tố tụng tiền dơ đấy.

Chương 29

- Tại sao vậy Marc? Anh giải thích thế nào về chuyện này?

Giọng Kendall run run vì giận.

- Lỗi tại em hết.

- Không. Em đã nói với anh nhiều lần rồi... Đó chỉ là tai nạn rủi ro...

- Anh không nói chuyện tai nạn. Anh muốn nói về con người em. Này bà vẽ kiểu thời trang nổi tiếng thế giới, tôi nói cho cô biết, có một người vợ nổi tiếng như cô tôi không sung sướng gì đâu! Cô không có chút thì giờ nào dành cho chồng mà chỉ lo chạy theo tiền bạc, danh

khi em về

Em chưa về núi rừng xơ xác lá
Chim ngang trời cũng trải cánh bay xa
Con sông nhỏ chảy qua từng xóm lạ
Cũng âm thầm rời bến đỗ chiều qua.

Căn phố cũ bên góc đời tàn lụn
Cũng rêu hoang theo từng độ phong vân
Còn gì nữa chút tình đời võ vụn
Như hàng cây thay màu lá bao lần.

Trên biển vắng, đời hai mùa mưa nắng
Hàng dương phai, lòng càng nặng nguồn cơn
Em đi rồi, thương dăm ngàn tịch lặng
Đời chợt tan theo núi lở non mòn.

Tình để lại ngày xưa, nay căn cỗi
Từng nếp nhăn phiền muộn trên môi cười
Không ngóng đợi mà sao em vẫn tới
Trong cơn mơ, đắm đắm thịt da người.

Những người về với muộn mà nhưng gấm
Sống nhỡn nhơ trên quê mẹ cơ hàn
Nghe tội lắm cho những người lận đận
Vì miếng ăn mà vất vả làm than!

Nếu em hiểu, những gì quê hương đợi
Và những gì cấp thiết mọi người mong
Thì em hãy giúp đời mau đổi mới
Cho niềm vui trọn vẹn nở trong lòng!

tuỳ anh



vọng...

Mỗi tiếng Marc nói như ngọn roi quất mạnh vào mặt Kendall. Nàng há hốc mồm sững sờ:

- Anh nói gì kỳ vậy? Không phải...

- Nghe rõ đây Kendall. Tôi nói cho cô biết, cô là một kẻ ích kỷ, chỉ nghĩ đến mình. Đi đến đâu cô cũng là một ngôi sao sáng. Người ta đâu thèm biết chồng cô ra sao. Tôi có lủi thủi tháp tùng theo cô thì cũng chỉ như con chó nhỏ, quấn theo chủ thôi...

Kendall la to:

- Anh im đi! Nói như vậy là bất

công cho tôi...

Marc nhún vai tiếp tục:

- Không phải vậy sao? Buổi trình diễn thời trang nào cô cũng thành công. Tên tuổi, hình ảnh cô đang đầy trên báo chí. Cô say men chiến thắng nên hết chuyển này đến chuyển khác, đi trình diễn khắp nơi. Trong khi đó tôi lẻ loi ở nhà chờ cô về. Bộ cô tưởng là tôi thích trở thành ông nội trợ lắm sao? Tôi muốn có một người vợ đúng nghĩa, nhưng cô đừng lo. Tôi chẳng đại gì khổ sở chịu cảnh đơn độc đâu! Cô đi thì tôi cũng có những người đàn bà đẹp khác bên cạnh. Xã hội này hễ mình có tiền thì

thiếu gì người quí luy.

Kendall giận đến xanh xám mày mắt. Thật không thể tưởng tượng! Người chồng nàng yêu thương hết dạ bây giờ đang nói những lời thô bỉ, hạ cấp. Nàng ngồi phịch xuống ghế, thở không ra hơi. Marc đi tới đi lui trong phòng, hai tay thọc túi quần, giọng cay độc:

- Mấy người đàn bà khác đẹp hơn cô gấp bội. Họ sẵn sàng chiều theo ý tôi, họ không phải là loại đàn bà trơ như gỗ đá chỉ biết chạy theo tiền tài, danh vọng. Còn nữa, cô có muốn nghe sự thật không? Thú thật với cô, mỗi lần thấy cô nhận được lá thư tống tiền, cô rúm người lại vì sợ hãi, tôi vô cùng hả dạ... Cô phải trả giá cho những lần tôi bị mất mặt khi đi bên cạnh cô, người ta chỉ xun xoe với cô, coi tôi như vật thừa...

Kendall không thể chịu đựng hơn được nữa. Nàng hét lớn:

- Đủ rồi! Anh câm mồm lại và xéo ra khỏi nhà tôi ngay lập tức. Tôi không muốn nhìn mặt anh thêm một giây phút nào nữa.

Marc nheo mắt cười đều giả:

- Khỏi cần đuổi tôi cũng đi. Tôi đã tính trước rồi. Thế nào, nhà thời trang, cô còn ý định đi thú tội với nhà chức trách chứ?

- Khốn nạn! Cút ngay!

- Được. Tôi đi bây giờ đây. Cô biết tôi đi đâu không? Thử đồ Balé với người tình Nadine yêu dấu của tôi. Với số tiền cô chuyển cũng tạm đủ để tôi sống với người yêu rồi.

**Đọc và thích truyện xã-hội
đen phóng-tác của**

Không thể không đọc:

**(17 mỹ-kim - 27 gla-kim)
và**

**(18 mỹ-kim - 28.50 gla-kim)
đã phát-hành khắp nơi**

Nếu cô không nói cho ai biết thì tôi cũng sẽ giữ kín chuyện cô giết người.

Chừng nửa tiếng đồng hồ sau, Marc đứng đỉnh xách va-li ra cửa, không buồn ngó lại người vợ đang ngồi chết trân trên ghế ở phòng khách.

9 giờ sáng hôm sau, Kendall gọi điện thoại đến văn phòng luật sư Fitzgerald. Steve nhắc điện thoại trả lời:

- Chào bà Renaud. Bà có chuyện gì cần đến chúng tôi?

Thu hết can đảm, Kendall nhắm mắt nói:

- Chiều hôm nay tôi sẽ trở về Boston. Tôi muốn gặp ông để làm một tờ tự thú.

Ngồi đối diện Steve trong văn phòng luật sư, Kendall trông xanh xao hốc hác vì lo nghĩ. Nàng ngồi yên bất động, toàn thân lạnh cứng không biết phải mở lời thế nào. Steve yên lặng quan sát người đàn bà một hồi trước khi mở lời khuyến khích:

- Bà nói với tôi qua điện thoại là bà có chuyện muốn thú tội. Xin bà cho biết là chuyện gì?

- Dạ... tôi đã giết người...

Nói đến đây, Kendall bật khóc thút thít. Nàng nói qua tiếng nấc:

- Đó chỉ là tai nạn... Nhưng tôi lại chạy luôn không báo cho cảnh sát biết... Tôi đã hèn nhát để nạn nhân nằm chết tại chỗ...

Nét mặt Steve không chút biến đổi. Chàng ôn tồn:

- Xin bà hãy bình tĩnh, kể lại từ đầu mọi chi tiết...

Kendall bắt đầu kể hết mọi chuyện.

Hơn nửa tiếng đồng hồ sau, Steve chống tay lên cằm nhìn ra cửa sổ, có vẻ suy nghĩ nhiều về câu chuyện vừa được nghe. Cuối cùng chàng quay sang người đàn bà đang ngồi im lặng chờ đợi:

- Như vậy là bà nhất định thú tội?

- Vâng. Đáng lý ra tôi phải làm ngay từ lúc xảy ra tai nạn... Thế mà... Nhưng thôi, tôi quyết định thà thú

tội còn hơn sống với mặc cảm như vậy suốt đời.

Steve nhìn lên trần nhà, như nói với chính mình:

- Kể từ lúc bà nói hết sự thật trước khi bị phát giác, hơn nữa đó chỉ là một tai nạn rủi ro, tôi tin rằng toà sẽ khoan hồng...

Nghe đến đây, Kendall cảm thấy như được hồi sinh. Nàng chồm người tới nói với giọng khích động:

- Ô, nếu thế thì còn gì bằng! Tôi mong mọi việc sáng tỏ để cho lương tâm được yên ổn.

- Thế còn chồng bà, bà tính sao?

Kendall ngơ ngác nhìn Steve, về không hiểu:

- Chồng tôi? Tôi không hiểu ông muốn nói gì!

- Pháp luật không dung tha kẻ tống tiền, đó là một trong những tội ngời tù như chơi. Bà đã chuyển tiền vào một số trương mục ở ngân hàng Thụy sĩ, người ta có thể truy tầm một cách dễ dàng. Cũng giống như ông ấy đã ăn cắp tiền của bà. Bà có thể thưa ông ta về tội này...

Kendall mím chặt môi, giọng cay đắng:

- Không! Tôi không muốn thừa gởi gì người đàn ông vô liêm sỉ đó. Để cho hán ra khỏi cuộc đời tôi vĩnh viễn. Tôi không muốn thấy mặt hán một lần nào nữa. Tôi sẽ lo liệu đời mình. Kể như tôi thua một ván bài trong đời, dù sạt nghiệp nhưng cũng học được một bài học.

Steve gật đầu đồng ý:

- Bà nghĩ vậy cũng được, tùy bà. Bây giờ tôi đưa bà về ty cảnh sát để mình tiến hành thủ tục. Có thể bà sẽ phải ở trong khám của cảnh sát khoảng một ngày, nhưng tôi sẽ tìm cách bảo lãnh bà ra càng sớm càng tốt.

Kendall đứng lên, gắng gượng pha trò:

- Ít ra tôi cũng thực hiện được một điều mà tôi chưa từng nghĩ sẽ làm.

- Chuyện gì vậy?

- Vẽ kiểu quần áo cho mấy người tù.

(còn tiếp)



Bút Chì phụ-trách

Làng Văn mở mục "Độc-giả thắc-mắc" để giải-đáp những nghi-vấn của bạn đọc về các lãnh-vực: văn-học, nghệ-thuật, khoa-học, xã-hội, chính-trị, kinh-tế, nhân-văn, v.v.

Trong mục-dịch học-hỏi, Bút Chì hoan-ngheh mọi ý-kiến đóng-góp về câu trả lời.

Vì khuôn-khổ hạn hẹp của một tiểu-mục, xin vui lòng hạn-chế mỗi lần hỏi tối-đa ba câu. Đa tạ.

Phấn hoa và dị-ứng

Hỏi: Mùa xuân đã tới, cháu lại sắp dị-ứng gần chết. Cháu sợ bệnh này lắm mà không biết làm sao để tránh, chỉ có cách uống thuốc mà chịu đựng cho qua mùa. Cháu nghe nói là do phấn hoa, vậy mà cháu tránh đến gần các thứ hoa mà vẫn không khỏi. Xin bác có cách gì diệt hết phấn hoa hay tránh khỏi bị nhiễm phấn? Sao Trời Đất ác quá vậy bác?

Ngô Thị Đào
Toronto

Đáp: Cháu đừng quá lo sợ và buồn rầu. Trời đất không "ác" đâu, mà phấn hoa giúp cho trái đất này xanh tươi. Phấn hoa giúp cho thực-vật tồn-tại. Không có phấn hoa, trái đất sẽ tàn lụi vì cỏ cây không sinh-sản. Phấn hoa không hề độc, chỉ vì cơ-thể con người "hiếu làm tín-hiệu"

và chống trả mãnh-liệt một cách không cần-thiết, khiến bị nháy mũi liên-tục, chảy nước mũi và ngứa mắt.

Không có cách gì diệt được phấn hoa. Một cây cỏ giẻ (ragweed) có thể phóng ra 1,5 tỉ hạt phấn hoa, bay xa hàng ngàn cây số và tạo ra được 250.000 cây con! Chỉ có cách tránh bớt phấn hoa là ở trên lầu cao từ 14 tầng trở lên.

Giờ ở Nam-cực

Hỏi: 1) Bác Bút Chì ơi. Bố cháu làm việc ở đảo Campbell, nên cả nhà cháu ở đây, gần Nam-cực lắm. Bác biết ở Nam-cực theo giờ nào không?

2) Cháu xem phim Hongkong, thấy khi nào muốn biết một người còn sống hay chết, người ta để tay trước mũi xem hơi thở. Cháu phim tây, thấy người ta bấm mạch ở để xem mạch nhảy. Vậy thì cái nào đúng để định-nghĩa thế nào là chết: tim hay phổi ngừng làm việc?

3) Cháu có được đi chơi bên Mỹ một lần, xem thác Niagara vào giữa mùa đông. Bác ơi, cả vùng lạnh như cục nước đá, tuyết phủ hết mà thác chảy hoài. Có bao giờ nó ngừng chảy không bác?

Andy Trương
New Zealand

Bác: 1) Bác đoán là cháu hỏi đố! Cháu sống "gần Nam-cực lắm", chắc phải biết!

Trên lý-thuyết, ở giữa Bắc và Nam-cực, muốn theo múi giờ nào cũng được, vì tất cả các múi giờ đều gặp nhau ở hai cực. Tuy-nhiên trên thực-tế, Nam-cực dùng múi giờ của Tân tây-lan (New Zealand), vì những người làm việc ở đó nhận tiếp-liệu từ International Antarctic Centre ở Christchurch, Tân Tây-lan.

Ở Bắc-cực, các nhà khoa-học và thám-hiểm địa-cực xuất-phát từ trạm tiếp-liệu nào thì dùng giờ của trạm ấy làm chuẩn.

2) Trên giường bệnh, người ta khám tim, đồng-tử (ở mắt) và phản-xạ.

Phải nghe tim bằng ống nghe

(stethoscope). Tim phải hoàn-toàn không đập trong ít nhất hai phút mới được coi như "chết" và rất khó sống lại.

Xem đồng-tử ở mắt. Đồng-tử nở to và bất-động khi soi đèn pin vào, chứng-tỏ óc không làm việc.

Thử phản-xạ gân và khuỷu tay, chân.

Phải qua cả ba cách thử trên đây mới có thể xác-định tình-trạng "chết".

Tuy-nhiên, nếu muốn cắt lấy các bộ-phần còn tốt trên tử-thi, phải chờ bộ óc chết hẳn, bằng cách dùng máy EEG (Electroencephalogram) xem hoạt-động của các van óc.

3) Bác không tự mắt thấy thác Niagara ngừng đổ, nhưng đọc sách thấy sông Niagara có một lần khô cạn vào ngày 31.3.1948 khiến thác Niagara ngừng đổ trong 30 giờ. Lý do là có một tảng băng khổng-lồ vít chặt nguồn nước chảy vào lòng sông.

Ăn chay

Hỏi: 1) Tôi thấy người Âu Mỹ cũng ăn chay mà ăn chay không giống mình. Có người không ăn thịt cá nhưng ăn trứng, y như tín-đồ đạo Cao-đài của mình. Có người không ăn thịt cá, trứng, nhưng uống sữa và phó-sản của sữa (pho-mát, bơ) như một số tu-sĩ Phật-giáo của mình. Có lẽ luật gì về ăn chay theo Âu Mỹ không?

2) Nhiều thứ bia Ăng-lê nặng hơn 10 độ, không biết người ta có pha rượu vô không?

3) Bia bao nhiêu độ thì được gọi là "light" hay "extra-light"?

Bà Huỳnh Thị Thừa
California

Đáp: 1) Âu Mỹ chia việc ăn chay thành bốn loại:

- Vegans: Không ăn thịt cá và phó-sản của súc vật, kể cả sữa, pho-mát, bơ, trứng. Cũng không dùng phó-sản của sinh vật như vật dụng bằng da, xà-bông làm bằng mỡ thú,...

- Lacto-ovo vegetarians: Không ăn thịt cá nhưng ăn trứng, sữa và

phổ-sản của sữa.

- Pesco-vegetarians: Không ăn thịt, nhưng ăn cá, trứng, sữa, phổ-sản của sữa.

- Semi-vegetarians: Không ăn thịt đỏ (thịt thú) nhưng ăn thịt gà và cá.

2) Bia nặng độ là do cách ủ men, do cách làm nóng chất đường trong bia, không do đổ rượu vào.

3) Bia từ 1,1 đến 2,5 độ rượu, gọi là "extra light".

Từ 2,6 tới 4 độ, gọi là "light".

Từ 4,1 đến 5,5 độ, gọi là "beer".

Từ 5,6 độ trở lên gọi là "strong beer", có khi gọi là "malt liquor."

Tuổi thọ của chim, thú

Hỏi: 1) Hình như loài người sống dai nhất phải không? Kế là voi?

2) Nghe nói quốc-ca Canada là bài "God Save the Queen". Sao kỳ vậy? Queen đây là Queen Elizabeth của nước Anh mà, và God Save the Queen (hoặc King) là bài quốc-ca của nước Anh!

3) Chữ (sic) trong ngoặc đơn có nghĩa gì?

Lê Văn Tôn
Texas

Đáp: 1) Nếu kể về "kỷ-lục" thì loài người và rùa sống dai nhất: 152 năm. Không kể chuyện ông Bành Tổ sống 800 năm (không chắc là thật!), khoa-học ghi-nhận trường hợp một người sống 152 năm; và một cụ bà người Pháp sống 122 năm. Tuổi thọ của loài người trong văn-chương là 100 năm.

- Loài rùa đất (tortoise) sống 116 năm, kỷ-lục: 152 năm.

- Cá gáy, cá chép, cá măng: 150 năm.

- Loài nghêu sống ở đáy biển: 100 năm.

- Cá voi: 90 năm.

- Chim ưng Nam Mỹ: 72 năm.

- Khỉ Chimpanzee (thường thấy trong phim Tarzan) và voi Á-châu: 70 năm.

- Ngựa: 42 tới 62 năm.

- Mèo: 20 năm (kỷ-lục 34 năm).

- Chó: 18 năm (kỷ-lục 29 năm).

2) God Save the Queen từng là quốc-ca của Canada, từ khi còn là thuộc-địa của Anh. Đến khi lập quốc (1867), Canada vẫn giữ bài hát đó làm quốc-ca cho đến năm 1964, Quốc-hội Canada mới biểu-quyết chấp-nhận O Canada làm quốc-ca mới, và God Save the Queen gọi là "royal anthem".

Tại Anh, bài God Save the Queen (King) vẫn là quốc-ca từ năm 1825 cho tới nay.

3) Chữ (sic) gốc latin, có nghĩa là "trích nguyên-văn". Chữ này thường đặt sau một chữ hay một câu văn có ý-tưởng kỳ-cục, để xác-định rằng tác-giả trích-dẫn nguyên-văn.

Thí-dụ: "Một cựu sĩ-quan VNCH tuyên-bố rằng, withdraw nghĩa là surrender (sic) nên..."

(withdraw: lui binh, triệt thoái; surrender: đầu hàng, qui hàng).

Bảy kỳ-quan thiên-nhiên trên thế-giới

Hỏi: 1) Tôi thường nghe nói tới "bảy kỳ-quan thiên nhiên". Vậy các kỳ-quan này do ai (quốc-gia, hội-đồng nào) làm giám-khảo để tuyển-chọn, chấm giải? Và 7 kỳ-quan thiên-nhiên ấy là những thứ gì?

2) Nghe nói thủ-tướng Canada lãnh lương ít lắm phải không?

Trần Văn Thoại
Đức

Đáp: 1) Tùy theo sách mà các kỳ-quan ấy được liệt-kê khác nhau.

Sách The World Book Encyclopedia liệt-kê:

- Đỉnh Everest (biên-giới Tây-tạng và Nepal).

- Thác Victoria ở Phi-châu.

- Thung lũng Grand Canyon ở tiểu-bang Arizona, Mỹ.

- Vùng đá ngầm Great Barrier Reef ở Úc.

- Các hang động ở Pháp và Tây-ban-nha.

- Núi lửa Paricutin ở Mễ-tây-cơ.

- Hải-cảng Rio de Janeiro, Mễ-tây-cơ.

Một số sách khác liệt-kê các kỳ-quan này, có:

- Cây sồi khổng lồ ở California.

- Động Carlsbad Caverns, New Mexico, Mỹ.

- Thác Yellowstone, Mỹ.

- Thác Niagara, biên-giới Mỹ, Canada,...

1) Thủ-tướng Canada là lãnh-tụ của đảng có số dân-biểu chiếm đa-số tại Quốc-hội, vị này tự thân cũng đắc-cử dân-biểu (nếu không đắc-cử, phải được một đảng-viên nhường ghế dân-biểu cho), do đó, lương thủ-tướng Canada bao gồm (lương năm):

- lương dân-biểu: 64.400 gia-kim,

- lương thủ-tướng: 69.920 gia-kim.

Tổng cộng: 134.320 gia-kim (87.300 mỹ-kim).

Các quyền-lợi khác gồm:

- 21.300 gia-kim miễn thuế dành cho các dân-biểu.

- Dân-biểu và vợ (chồng) được mỗi người 64 vé máy bay hạng nhất miễn phí một năm, đi bất cứ nơi nào trong lãnh-thổ Canada.

- Được cung-cấp văn-phòng (và chi-phí văn-phòng), dinh-thự, xe hơi, thư-ký, tài-xế, cận-vệ và gia-nhân.

Nói chung, lương 87.300 mỹ-kim tuy ít nhưng gần như hoàn-toàn là tiền dư ra, không phải tiêu tới bao nhiêu.

Ngựa Thượng-tứ, Xu-phụ

Hỏi: 1) Ngựa thượng-tứ là ngựa gì?

2) "Xu-phụ" có nghĩa là gì?

Lưu Thị Hà
Virginia

Đáp: 1) Thượng là trên; tứ là con ngựa. Thượng tứ là ngựa rất hay. Về sau, ngựa của vua được gọi tôn lên là "ngựa thượng tứ"; ở Huế, chỗ nuôi ngựa của vua gọi là Thượng-tứ.

2) "Xu" là chạy lại, "phụ" là dựa vào, do câu "xu viêm phụ nhiệt": tìm chỗ có hơi nóng mà dựa vào; nghĩa bóng là nịnh hót. ●

chém đá

Sắc Không

Mở lời như chém đá
Lễ Kinh



Tháng Năm Nhìn Lại Buồn Năm Tháng!

1.

Tựa đề trên, lấy từ câu thơ đầu của một bài tứ tuyệt, thoát nghe rất vu vơ, tháng 5 hay năm và tháng, nhìn lại rồi buồn hay nhìn lại nỗi buồn? Chưa hết, buồn hết 5 tháng hay buồn cho tháng 5, tháng có ngày lễ lớn: Quốc tế* lao động, 1 tháng 5 mà đảng Lao Động (đảng CS Việt) vẫn đang ra sức đẩy dọa những người lao động ở trong nước? Xin hãy đọc toàn bài:

SẦU RIÊNG*

Tháng năm nhìn lại buồn năm tháng
Người cũng sầu riêng chẳng cứ hoa
Thương vườn xanh biếc công vuơn xới
Khô nhựa cành buồng trái mới ra?

* Trích Hải Ngoại Huyết Lệ Ngụy Sử Thư.

Thôi rồi! Bài thơ ngụ ý bốn cọt phần lớn những «tù nhân vị lương

* Nói là «quốc-tế» song chỉ có một ...nửa quốc-tế lấy ngày 1 tháng 5 làm lễ Lao-động. Hoa-kỳ, Gia-nã-đại và nhiều quốc-gia tây-phương khác tổ-chức lễ Lao-động vào ngày Thứ Hai đầu-tiên trong tháng 9. (chú-thích của tòa-soạn)

tâm», thuộc giới văn nghệ sĩ, trí thức, lúc còn nằm trong «chuồng người» được đồng bào giống chuông, đánh trống với thế giới, cố cứu ra cho bằng được, với lòng thương yêu và quý trọng. Nhưng vừa mới ra ngoài này, họ đã đòi về hợp tác với cai ngục. Người thì nói chuyện về Thiên. Kẻ thì kêu gọi các ân nhân của mình hãy lấy «tình thương xóa bỏ hận thù» với «một nhà tù mang tên Việt Nam». Những «nhân» nào thiếu «cách», hẳn là do chính sách ngu dân, tẩy não của CS mà ra; mới lìa cảnh, cội nhân cách sớm thế? Ôi:

CON RỐI*

Đi xem múa rối về nhà
vắt tay lên trán nghĩ xa, nghĩ gần
Trò đời, chính sách ngu dân,
bao thằng người gỗ sống cần giạt dây!

* Trích Ngụy Sử Thư. Sài Gòn 1982.

Ái chống lại sự sa đọa tinh thần trên, liền bị kết án là «phản động, quá khích, cố chấp và định kiến», với một luận điệu ăn-phải-đũa Vẹm «giờ này còn chống Cộng gì nữa?» Nhưng cái

việc «giờ này» Cộng đang nghĩ, nói và làm gì, họ làm như không cần biết đến, dễ hiểu như: CS đang cai trị bằng súng và roi điện!



Tranh của Nhộp \ 1999.

2.

Trước hết, về mặt chữ nghĩa, không có chi «quá khích» khi những người Quốc gia Dân tộc vì yêu tiếng mẹ đẻ, chống lại lối viết rất quái thai của CS, như Ban Chấp Hành Trung Ương được toàn đảng viết ra là BCH/TW. TW, thay vì TƯ, là cái gì? Hồ Chí Minh viết «TW», Tổng bí thư, Bộ chính trị và Trung ương đảng viết TW, sách vở và báo chí trong nước cũng viết TW. Nếu mọi người ngẫm hiểu và chấp nhận TW là Trung ương, ngay lập tức, nó sẽ tồn tại mãi trong tiếng Việt? Chuyện nhỏ dẫn tới việc lớn. Lâu dần chúng ta sẽ chấp nhận thứ giọng Vẹm, nghe nói xuôi nói ngược đều có lý!

Nói xuôi như Võ Văn Kiệt, đương kim cố vấn của đảng, về việc đảng vẫn đang «phân biệt trí thức, cũ mới» khi một tay cò mồi là nhà báo... cáo Trần Trọng Thức giả vờ lên tiếng hỏi:

TRÍ THỨC*

- Hơn hai mươi năm sau
đất nước ta thống nhất
chúng ta thường nói câu:
trí thức là trí thức!
Không còn có phân biệt
trí thức cũ hay mới
nhưng thực tế vẫn còn
có «khoảng cách» tồn đọng?
Có đúng như vậy không,
làm cách nào để xóa
theo ý kiến của ông,
cho hết «khoảng cách» ấy?
Cố Vấn Võ Văn Kiệt bèn trả

lời:

- Lẽ ra danh từ này
trí thức cũ và mới
cho tới ngày hôm nay
không còn chỗ tồn tại
Công bằng mà đánh giá
hơn hai chục năm qua
trí thức đã cống hiến
cho sự nghiệp đảng ta
Kể cả giới trí thức
Việt Nam ở nước ngoài,
và chuyên gia ngoại quốc,
tiếp chính sách không sai,
mà do việc... thực hiện!

* Kiến Thức Ngày Nay số 291.

Chính sách sai lầm nhất trước sau
vẫn là chính sách: «Đảng lãnh đạo
triệt để và toàn bộ đất nước»! Chúng
tôi rất «quá khích», khi dùng chữ «cò
mồi» và «nhà báo... cáo» vì lý do:

1/ Trần Trọng Thức vừa xác định,
trên thực tế vẫn có những «khoảng
cách còn lại», vừa ...nghĩ vấn, là «có
đúng như vậy không»? «Chúng ta»,
là những ai, mà thường nói câu «trí
thức là trí thức»?

2/ Cái «chính sách sai» ấy, phân
biệt trí thức cũ, mới, nở rộ ngay thời
Võ Văn Kiệt còn đang nắm quyền.
Nay lại chơi chữ: «Những khiếm
khuyết trong việc thực hiện chính
sách cũng như trong đối xử». Có
nghĩa là chính sách không sai. Chỉ có
người «thực hiện chính sách» là sai.
Nhưng người thực hiện chính sách
của đảng, cao nhất, lại là Thủ tướng
Kiệt. Rõ nổi!

Nói ngược như Võ Văn Kiệt, khi
được Trần Trọng Thức hỏi chuyện:

VIỆT KIỀU

- Kêu gọi các Việt kiều
về tham gia xây dựng
lại đất nước thân yêu
là chủ trương của đảng.
Kết quả vẫn chưa nhiều
phải chăng chưa có cách,
để tạo niềm tin yêu,
bằng cái nhìn thoáng rộng?

Cố vấn Võ Văn Kiệt liền đáp:

- Chúng ta phải nghiêm túc

đứng về mặt chủ quan,
về phía người Việt Nam
ở nước ngoài cũng có...
Những bộ phận cố chấp,
định kiến và hồ nghi,
theo tôi: Không đông gì,
song cũng chẳng cá biệt!
Tôi đã gặp quý tử
của ông Trần Văn Đôn
cùng một số người khác
họ muốn về làm ăn
Nhưng vẫn còn khó khăn,
tôi thực sự chia sẻ...

Cố cố vấn đảng, mà cũng chỉ biết
«thực sự chia sẻ», như một lời vờ vạy
về, vuốt ve bất kỳ ai như con trai
của André Don Tran, Trần Văn Đôn.

Nào đã hết, nhà báo Trần Trọng
Thức (chồng cũ của cán-chìm-đỏ Kim
Cương, trước 75 làm tờ Dân Chủ của
Chế Bồng Thiệu, nay làm tờ Tuổi
Trẻ) lại còn hỏi một trong những tên
tham nhũng gộc về tham nhũng. Cố
vấn đỏ Võ Kiệt, thật kiệt xuất, vẫn trả
lời được, như một người chưa từng
nhám tay:

THAM NHƯNG

Điều chúng tôi ray rứt
là một đảng cầm quyền
mà tham nhũng lại ở
trong bộ máy Nhà nước!
Có người thì cho rằng
việc tham tàn những nhiều
do cơ chế thị trường,
tôi không nghĩ như vậy
Tham nhũng không chỉ có
phạm luật pháp mà còn
là vấn đề đạo đức,
phẩm chất, quan tâm hơn!
Người cương vị càng cao
càng phải tuân phép nước,
xử lý thật nghiêm túc,
sẽ chặn được phần nào.

Xuôi? Đúng, không phải do «cơ
chế thị trường», tên gọi khác của
«chủ nghĩa tư bản sơ khai» toàn luật
rừng rú. Ngay từ giữa thập niên 50,
nhóm Nhân Văn, Giai Phẩm đã nhắc
nhở: Đảng quá tham ô. Ngược? Đúng,
kẻ ăn của-đút là đồng chí Đỗ Mười
kính mến và người-đút là đồng chí

Võ Văn Kiệt thì phép nước nào đung
tới? Dẫu «phép nước» CS toàn khẩu
lệnh, sắc lệnh, nghị quyết và nghị
định...! Khiến độc-cô Tôn Nữ Thủy
Sắc, gái đồng trinh bảy con ở Paris
13, vốn kín cổng cao tường trong lời
ăn, tiếng nói mà nay cũng phải bật ra
một bài tục thi làm dầy sông sông
Seine. Chao ôi, chết mất, thơ gì mà:

ĂN CỦA ĐÚT / RÚT KHÓ RA*

Chia ra cho chúng đút vào
giả ray rứt nổi, vờ thao thức lòng
mép chùi đầu đã sạch bong
ăn chưa kín miệng lại mong há mồm
Lương khố rách, bổng áo ôm
phải chĩa mới sống, phải chồm mới còn
có ăn hẳn mới ăn ngon
xây lăm gác tía, lầu son dựng nhiều
Không nói lão, chẳng nói điều
khó bán thịt thối chợ chiều sắp tan
mai nát gánh, mốt tan đàn
miệng dọc khép kín, mặt ngang cúi gằm
Dưa đảng khú, cà đoàn thâm
sao mờ ánh tắt, cờ bầm máu khô
nhấp nha, nhấp nhồm, nhấp nhò
tênh hênh mồm rộng, tô hô mép dầy
Trong nước của đút liền tay
tay liền đút của ra ngay nước ngoài,
của bà bà vỗ bà chai
vẫn mềm hơn mặt ngán, dài đảng ta...

* Trần quý gửi Bộ chính trị đảng.

3.

Võ Văn Kiệt không lơ mơ, như
chúng ta gọi chung những «người Việt
hiện không sống tại quê nhà» là Việt
kiều. Trần Trọng Đăng Đàn, thuộc
Trung tâm Khoa học Xã hội Nhân văn
Quốc gia Việt Nam, phân tích rạch ròi
trên sách: «Việt kiều» và «người Việt
Nam định cư ở nước ngoài» khác
nhau. Hãy để ý danh xưng «Ủy ban
Việt kiều Trung ương», được Hà Nội
đổi tên từ 1993, thành ra «Ủy ban
người Việt Nam ở nước ngoài». Với ý:
Người Việt Nam ở nước ngoài là «Việt
kiều yêu nước», theo hệ thống tổ chức
của đảng. Còn Việt kiều, chữ thời «đổi
mới», bao gồm cả người Việt «không
yêu nước là không yêu XHCN» hiện
ở nước ngoài.

Tài liệu và con người cũng được

chia ra, kiểu Việt kiều trắng, Việt-kiều xám và Việt-kiều đen. «Bọn Làng Văn» bị liệt vào bảng Việt-kiều đen, chép tên vô sổ trắng, sổ xám, sổ đen.

Đảng còn chia ra Việt-kiều đỏ, Việt-kiều cam và Việt-kiều vàng. Việt-kiều ở các nước thuộc Đông Âu và Liên Xô cũ được coi như từ xám tới trắng, từ cam tới đỏ. «Quý tử» của Nguyễn Chí Thanh bị đảng rợn rợn xếp vào loại Việt-kiều... vàng. Đại tướng kiêm Tổng thống Dương Văn Minh được đánh giá là Việt-kiều... đỏ!

Tiến sĩ đỏ Trần Trọng Đăng Đàn nhấn mạnh: «Một nhận định tổng quát, thật chính xác về sự chuyển hóa từ những người ra nước ngoài theo nhiệm vụ được giao, thành một lực lượng hoạt động buôn bán, kinh doanh tự phát của đại đa số người Việt Nam ở Liên Xô và Đông Âu là rất cần.» Có khoảng từ 2, 5 triệu tới 3 triệu người Việt đang sống ở trên 100 nước ngoài, theo Đăng Đàn, sao đảng phát động chiến dịch «cần chú ý tới ở Liên Xô và Đông Âu»?

Không phải vô cớ mà Bùi Tín viết bài «Tập thể người Việt ở Đông Âu», đọc tại một hội nghị ở Munich, nước Đức, ngày 21 tháng 12 năm 98 do Liên đoàn Thanh niên Dân chủ Việt nam tổ chức. Bài này có 4 điểm, tự nó, cho biết tác giả là ai và muốn cái gì:

1/ «... Người Việt Đông Âu là tên gọi chung chỉ ra một tập thể của những anh em học sinh, sinh viên lao động ở các nước Đông Âu và tập hợp lại thành những tổ chức...»

Thế những người Việt hiện ở Đông Âu, không phải là sinh viên, học sinh, từ nay phải được gọi là người gì cho đúng?

2/ «Tôi nói về chuyện không nên dùng danh từ «chống Cộng» tràn lan, và không nên dùng danh từ «quốc gia» đã cũ, là nói theo tâm lý của gần 80 triệu đồng bào ở trong nước là như thế.»

Vậy cái đảng độc nhất, hiện đang nắm quyền sinh sát ở trong nước, tên là gì, chưa nói tới chủ nghĩa và cơ chế của đảng đó?

3/ «Về cơ bản, đấu tranh Quốc -

Cộng đã kết thúc, đã thuộc về lịch sử. Bây giờ là cuộc đấu tranh hoàn toàn mới, đó là đấu tranh giữa Dân Chủ và Độc Đốn, chống độc đoán để xây dựng dân chủ.»

Đúng, nếu nói «chiến tranh» súng đạn đã kết thúc, nhưng «đấu tranh» tư tưởng chỉ kết thúc khi chủ nghĩa và đảng CS kết thúc. Còn chỉ chống «độc đoán», Bùi Tín hãy chống ngay sự «độc đoán» của chính mình, vì căn cứ vào con số thống kê chính thức nào mà biết rõ «tâm lý của gần 80 triệu đồng bào ở trong nước» không thích danh từ «chống Cộng»?

4/ «...rất nhiều người Cộng Sản mang tinh thần quốc gia, thậm chí đậm nữa là khác qua sự đóng góp đấu tranh chống Pháp, giúp giữ độc lập và thực tế đã đi đến thống nhất đất nước không có sự có mặt của người nước ngoài.»

Về cứu cánh, người CS mang tinh thần «Quốc tế», tinh thần «Quốc gia» chỉ là phương tiện. Trong việc độc quyền «quốc gia», độc quyền chống Pháp, độc quyền chia cắt đất nước và độc quyền thống nhất đất nước, đảng CS đã giết bao triệu người từ 45 lại đây? Tới nay, đảng CS đang độc quyền bán lẻ đất nước cho người nước ngoài, bán cả nhân cách và phẩm giá bao người dân cùng khốn. Đốn mạt!

Bùi Tín, con cò mồi của chế độ bạc ác đang suy tàn, cố thôi thóp, kể lể:

PHAN VĂN KHẢI*

Năm 93 tại Pháp

phát biểu ở Paris

Phan Văn Khải vui vì:

«Hồi đầu năm 91, chúng tôi hết sức lo, không biết có trụ nổi, may bây giờ lại được!»
Vậy Đảng và Nhà nước đã có lúc hoảng hốt run sợ việc Liên Xô và Đông Âu đổ vỡ!

* Ý thơ Thành Tín.

Sai! Đảng không hề run sợ chi cả!

Những năm đó đã có Bùi Tín lên đài BBC «đòi đổi quốc hiệu» và tập đoàn tội ác Trăm Hoa Ván Nở Trên Quê Hương đòi hòa hợp hòa giải với đảng, cốt đánh lạc hướng đấu tranh chống Cộng ở ngoài này, để cứu đảng ở trong kia. Như bọn đầy tớ của Nghị Hách, trong cuốn *Giông Tố* của Vũ Trọng Phụng, gõ vào thùng xe cho ồn lên, để trên xe Nghị Hách đảng thoải mái hiếp Thị Mịch là dân.

Lại nhớ đến Albert Einstein, 1879-1955, cha đẻ thuyết Tương đối từng nói về Tuyệt đối: «Chỉ có hai thứ vô hạn, đó là vũ trụ và sự ngu ngốc của con người. Nhưng tôi không chắc lắm về sự vô hạn của vũ trụ.»
Độc!

4.

Chắc Bùi Tín theo kế «Kim thuyền thoát xác» của đảng: Cố đổi danh xưng «Cộng sản» sang «Độc đoán» để CS sẽ được vô-cán trong Vụ án Lịch sử: Thảm Kịch Việt Nam? Vô ích! Niềm đau dân Việt còn đó!

Đây, niềm đau sau ngày 30 tháng 4 năm 1975, những thương bệnh binh VNCH bị đuổi ra khỏi các Quân y viện, dù tình trạng bệnh lý thế nào. Bị đuổi ra khỏi các Làng thương phế binh dẫu nghèo đói, vợ con nheo nhóc. Bị coi là giai cấp mạt hạng, không Hộ



khẩu, chẳng Chứng minh nhân dân.
Sống chết mặc chúng bay:

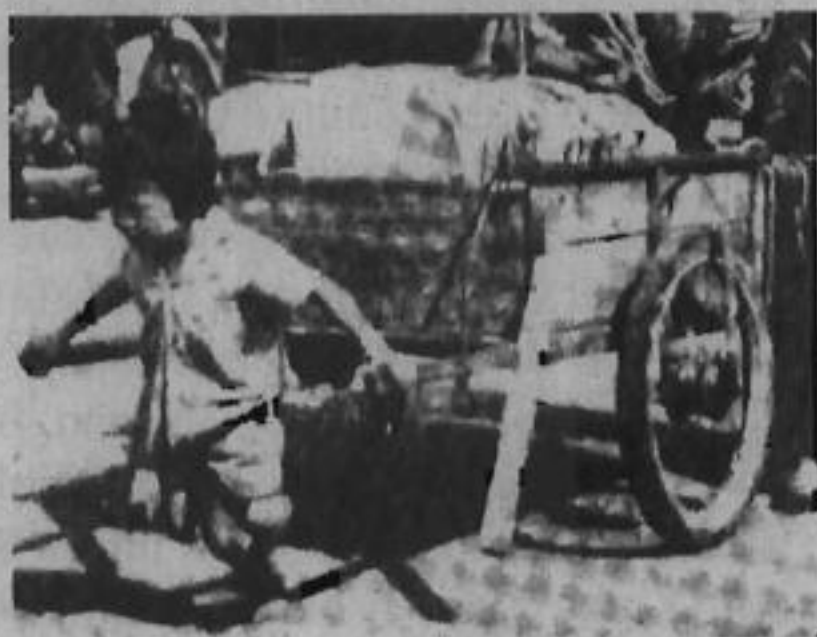
Tài liệu của bà Tôn Nữ Ái Nhân, trích
Nguyệt san *Tiếng Dân* Paris số 16, tháng
9 năm 1998 trong bài *Nỗi Đau Còn Đó*.

Ôi, dân Việt, ôi chữ V, Victim hay
Victor, kẻ thua hay người thắng so với
các dân tộc khác trên thế giới? Sách
Ngụy Sử Thư của SK còn ghi nhận
một hình ảnh đau đớn vô cùng:

BÁN XE

*Người ngồi trên chiếc xe lăn
Hai tay buông lỏng, hai chân cụt què
Ngực đeo tấm bảng «bán xe»
Phất phơ gió thổi mà nghe đoạn trường*

Đây, niềm đau chạy loạn từ tuổi
thơ, ròng rã suốt mấy thế hệ, đánh
Tây, đuổi Mỹ, để sống khốn nạn thời
người ngoài «làm chủ» nước mình:



Tài liệu của NXB Đông Tiến 1995.

Đây, «người đẹp Bình Dương»,
chỉ cần 1 chiếc lu bị bể là hết tiền lời,
lỗ công na 6 chiếc từ Thủ Dầu Một về
Sài Gòn, đổ mồ hôi hột từ 4 giờ sáng
tới 4 giờ chiều, chưa kể có thể xe hư,
người mang thương tật vì tai nạn:

Đây, ngày nay, giữa thời «đổi
mới» vẫn còn nguyên vẹn tình cảnh
của: (xem ảnh ở cột bên)

NGƯỜI VÀ CHÓ*

*Trời ơi, chó cũng tang thương.
Bốn chân chẳng vững qua đường gió
bay
Miếng ăn người gặm trên tay
Là xương cho chó những ngày ảm no.*

* Trích Ngụy Sử Thư.



Cố chấp ư? Quá khích à? Thừa
vàng, cũng chỉ vì tiếng nói mới nhất
của Liên Hiệp Quốc, qua ông Robert
Glocheski, chuyên viên kinh tế cao
cấp của cơ quan này vừa công bố
trong tháng 2 năm 1999: «Nghèo-đói
và Cận-nghèo-đói vẫn đang là thách
thức cấp bách với Việt Nam!».

Rừng, ruộng, đất, biển, gỗ, lúa, mỏ
dầu, than, cá... cùng tiền nước ngoài
cho và cho vay... suốt 24 năm «hòa
bình» vừa qua? Gạo xuất cảng hàng
thứ 2, thứ 3 trên thế giới đi đâu mà nay
vẫn kêu gọi «xóa đói, giảm nghèo»?
CS lơ đi. Nhưng mọi người, nhất là
những ai nghĩ mình là trí thức, đều có
sẵn câu trả lời dễ hiểu!

Lợi tức tính trên đầu người, chỉ số
GDH, USD/năm: Ở Nam Hàn 7000
USD/năm (bảy ngàn), Mã Lai 3000,
Thái Lan 2000, Nam Dương 800 và
Việt Nam 200 (hai trăm). Tiền rừng,
bạc biển, bờ xôi, ruộng mật của dân đi
đâu mà «cấp bách» với nghèo đói?

Xin chớ như «trí thức» Ta Dang
Nam Thông chỉ lo đặt về rồi «trân
trọng kính gửi toàn thể nhân dân», với
4 câu bất hủ:

CHA CON ĐI?

*«Cụ Hồ là vị cha chung
Là sao Bắc đẩu là vàng Thái dương
Con đang đi giữa đêm trường
Nhờ cha soi đuốc dẫn đường con đi.»*

Bốn giòng về Nam Thông, 28 chữ,

mà những: 2 chữ cha, 2 chữ con, 2 chữ
đi. Cha con đi. Đi đâu? Đi sửa hai câu
thơ của cô giáo Phượng:

*Dép quai râu
dẫm nát đời son trẻ
Mũ tai bèo
che khuất ánh tương lai
Thành ra 2 câu thơ của giáo sư đại
học Tạ Đặng Nam Thông rất ảo hóa:
«Đôi dép cao su
đưa đường tuổi trẻ
Chiếc mũ tai bèo
dẫn tới tương lai!»*

Nhưng vì lòng nhân đạo, xin giáo
sư tài thơ thì ít, tài thưởng thì nhiều
đừng «soi đuốc dẫn đường» cho các
môn sinh của ông nữa. Vua thưởng thơ
văn, chính là cụ Hồ, còn đang chết lần
thứ hai, mong giáo sư tùy mùa mà đại,
chớ theo vị cha chung.

Lần sau lỡ có mượn thơ người, xin
giáo sư, vì CNXH ưu việt, nhớ ghi cho
rõ! Trần Trường, một tên lưu manh, có
thể sang băng lậu, còn ông không thể
sang... thơ lậu.

«Toàn thể nhân dân» cảm ơn giáo
sư bằng bốn câu ve-huyền sau đây:

CHỒNG KHUYÊN VỢ*

*Em ơi, treo ảnh, cắm cờ
sang băng thì được, sang thơ thì đừng
Làm thầy thiên hạ chưa từng
nên anh trộm nghĩ mình đừng... lậu văn!*

5.

Cho tới ngày 9 tháng 3 năm 1999,
đa số đám con cháu Bắc có còn mang
dép râu, đội mũ tai bèo trên con
«đường tuổi trẻ» được bác soi «dẫn tới
tương lai» nữa không? Có!

Nhưng chỉ để đi «rà cá bằng điện»:



Tài liệu của tờ Tuổi Trẻ, số 26/99 (2927).

Lối đánh, bắt cá này khiến cá chết nhiều, người cũng lắm. Tàn phá môi sinh tới mức con tôm, cái tép, cả những loài bọ nước cũng không còn chốn dung thân. Nông thôn chưa «xóa đói, giảm nghèo». Con người phải sống trước đã. Hơn nữa, thương bất chính hạ tác loạn, đảng phá núi làm vôi, chặt rừng làm củi, giết muông thú quý, đào mồ cuốc mả ông cha để tìm vàng bạc, đồ cổ... Kể ra không xuể. Trên dưới đảng một lòng, mạnh ai nấy phá, dọc ngang một dạ, tha hồ «hái trái bằng cách chặt cây». Quái thai «kinh tế thị trường», được «định hướng XHCN», tạo ra khoảng 3 triệu quái vật hết sức quái quỷ, gây ra bao việc quái đản!

Trong «thế giới» CS Việt, những Đặng Thông, Bùi Tín... so với Tố Hữu, chẳng ra chi. Huống hồ những tay của Sài Gòn cũ cũng nói leo: «Giờ này còn chống Cộng gì nữa!»

Chính Tố Hữu, giờ đang gằm lên, nhân dịp tết con Mèo, qua bài thơ:

CHÀO XUÂN 99*

... Ôi! Việt Nam đất nước nghĩa tình

Trái tim lớn yêu Chân Thiện Mỹ
Sao gần xa cái ác cứ rình
Mặt nạ người che lòng dạ quỷ

Sao lắm kẻ xưng danh đồng chí
Nhật lương tâm, lạnh ngắt đồng tiền
Gian tà dám bán rao đạo lý
Tham những leo thang bậc của quyền!

... Ở nay ta 79 tuổi rồi
Đến 2000, chỉ một năm thôi
Dấu không hơi sức khơi dòng chảy
Còn chút phù sa, cũng gắng bồi

Thế kỷ mới, mở đường vô hạn
Ôi! Tìm hiểu sao Kim, sao Hỏa xa vời
Sao không thể «người với người là bạn»
Cho nhân tình ấm mãi, Xuân ơi!
Tố Hữu, 1-1-99.

* Báo CA Thành phố Đà Nẵng, bộ mới số 1 (7079, 4.1.99.

6.

Bản chất của đảng là gây căm thù,

giai cấp đấu tranh. Căm thù sinh tội ác. Tội ác lại gây căm thù. Sao mà «người với người là bạn» được. Thù thâm. Tội lớn. Trúc rùng đầu đủ ghi tội. Nước biển chẳng rửa sạch thù.

Biển, đối với nhiều người Việt, từ sau năm 1975, bỗng trở thành chốn tha ma. Gần nửa triệu oan hồn các thuyền nhân dưới lòng biển cả trên đường chạy trốn khỏi cuộc đại cách mạng «con người là vốn quý».

NGƯỜI = VỐN

Coi người là vốn quý
chúng tha hồ đi buôn
lời lãi nhờ xương máu
tính chi tới phần hồn?

Biển hồ như một cơn ác mộng đàng đẵng. Bao người, trong đó có nhà thơ Trần Trung Đạo, còn coi biển như một tang lễ, nơi mà tiếng sóng nghe như tiếng kèn nhà đám và các giải khăn xô là những áng mây biển trắng toát. Biển, qua thơ Trần Trung Đạo trong thi tập «Đổi cả thiên thu tiếng mẹ cười», nào có khác chi chiếc quan tài lớn chứa xác người chưa liệm. Người chết chẳng ai nói được nữa. Nhưng người còn sống dù căm cũng phải viết ra, thơ Trần Trung Đạo đã cất tiếng thay cho những hồn «người đi thuyền» oan khuất, qua:

LỜI TRỐI TRẦN TRÊN BIỂN*

(nguyên tác 42 dòng thơ).

«Hôm nay ngày giỗ cha
Con bỏ học, một mình đi ra biển



Nhà thơ Trần Trung Đạo

Nghe sóng vỗ ngõ kèn đưa tiễn
Mây ngang trời về dẹt mảnh khăn tang
Con cố tìm đâu đây
Một giọt máu chưa loang
Một chút thịt xương
Cá, chim chưa rửa hết
Đêm hôm ấy có một vầng trăng khuyết
Làm mờ đi bao ước vọng thiên thần
Giờ phút cuối cùng
Không để lại một lời
Không cả một người thân vuốt mắt
Trời tháng chạp mưa phùn gió bắc
Thiếu quan tài cha lạnh lắm hay không
Ai mặc giùm cha chiếc áo mùa đông
Trước khi ném thân cha vào biển cả...

Thơ Trần Trung Đạo đi tìm «chút xương thịt», thấm được niềm đau, hiểu được nỗi buồn, nhà thơ hôm nay không thể «lãng mạn tiền chiến» kiểu «tôi buồn không hiểu vì sao tôi buồn», và đời đáng buồn hơn nữa, cũng đâu vì «hôm nay trời nhẹ lên cao», mà trong tận đáy lòng se thắt:

Có những nỗi buồn
Không thể nào nói được
Có những niềm đau
Không thể viết nên lời...

Thơ, như mỗi đời người, luôn luôn là một hạn hữu mà lòng buồn bã của Trần Trung Đạo dường như vô hạn:

Con viết mãi một giọng buồn
thương tiếc
Khóc quê hương đau nhức chảy
thành thơ.

Thơ Trần Trung Đạo, tiếc đã không sớm dịch sang tiếng Anh cho cả thế giới đọc, để họ thấy tâm hồn Việt Nam không hề hiểu chiến như sự bóp méo của nhiều cơ quan truyền thông thời kỳ «make love, not war»:

NGƯỜI CON GÁI TÔI QUEN*

(nguyên tác 48 dòng thơ).

... Tôi là người hay mơ mộng
Trái tim tôi ngoài những chiều sâu rộng
Còn có một chiều dành cho những kẻ
không quen
Ngoài em ra, họ là những đứa bé không
nhà
Lây lắt giữa đêm đen
Đang làm lui đếm từng ngày cơ cực
Họ là những bà mẹ âm thầm trong khổ
nhục

Chờ chồng đi biển biệt không về
Họ là những kẻ ăn mày rách rưới lê thê
Trên vỉa phố những mùa đông rét mướt
Tôi cảm thấy gần em
Chỉ vì em yêu nước
Chẳng có gì phức tạp lắm đâu em.

Cớ sao hàng triệu người cứ «đi biển biệt không về»? Chết! Ngoài ra, một người chạy loạn, tạm rời làng mình, không có nghĩa là bỏ làng. Người rời đất Mẹ ra đi, chỉ vì chạy giặc, cũng không có nghĩa là bỏ nước. Nước non còn đó. Quan nhất thời. Dân vạn đại. Riêng Trần Trung Đạo chỉ «về thăm» quê nhà qua bài thơ nhắn gửi:

EM TRỞ LẠI VIỆT NAM*

Em trở lại Việt nam
Nhặt dùm tôi ánh mắt
Của em bé thơ ngây
Vừa hè khuya hiu hắt
Em trở lại Việt Nam
Mang dùm tôi tiếng khóc
Của một kẻ lưu vong
Xa nửa vòng trái đất
Em trở lại Việt Nam
Nhặt dùm tôi sợi tóc
Của mẹ lúc chia tay
Tiễn chồng đi ra Bắc
Em trở lại Việt Nam
Nhặt dùm tôi mơ ước
Trên vùng kinh tế mới
Em trở lại Việt Nam
Mang dùm tôi tổ quốc
Trái tim nhỏ của tôi
Đã nhiều năm đau nhức.

Nay nhà thơ chưa về nước vì không muốn bị lừa lần nữa, sau cuộc hành trình lịch sử 1945-1999, đảng bầy dân vào chỗ chết ít nhất ba thế hệ người yêu nước. Trần Trung Đạo kể:

CON ĐƯỜNG THẾ HỆ CHÚNG TÔI ĐI QUA*

«Con đường thế hệ chúng tôi đi qua
Mây xám che ngang tuổi ngọc ngà
Tôi học những gì năm tháng ấy
Lọc lừa, phản bội, với điều ngoa
Con đường thế hệ chúng tôi đi qua
Xương trắng nhiều hơn tóc mẹ già
Một nhánh sông buồn trong ánh mắt
Chờ nghìn tâm sự chữa phôi pha
Con đường thế hệ chúng tôi đi qua
Nước mắt yêu thương chẳng nhạt nhòa
Có những cuộc tình chưa hẹn ước

đã thành nghìn dặm khóc chia xa
Con đường thế hệ chúng tôi đi qua
Thiếu bóng cây xanh, thiếu bóng nhà
Những hố bom dài theo kỷ niệm
Chôn vùi mộng ước mới đơm hoa
Con đường thế hệ chúng tôi đi qua
Bóng tối vây quanh tuổi ngọc ngà
Ai viết trên hồn trang giấy trắng
Lọc lừa phản bội với điều ngoa.»

* Thơ Trần Trung Đạo, trích thi tập *Đối cả thiên thu tiếng mẹ cười*.

Trần Trung Đạo, nhà thơ, trước hết và sau cùng vì những câu thơ rất thơ:

Sao giấc ngủ chập chờn con thấy mẹ
Người đàn bà đẹp nhất ở trần gian!

7.

Chúng tôi xin mạn phép góp ý, không hẳn chỉ «những năm tháng ấy», thế hệ của nhà thơ, mới bị «lọc lừa, phản bội với điều ngoa». Lúc nào và ở đâu cũng đầy rẫy những «lừa, phản, điêu». Tư Mã Thiên, tự là Tử Trường, sinh năm 145 trước Công nguyên, từng ghi bao chuyện tội tệ những thời cách nay vài ngàn năm, trong sách Sử Ký. Người xưa và nay tâm lý không khác nhau. Như «lòng» Hạng Vương, tức Hạng Tịch, tên tự là Vũ, cầm quân từ năm 209 trước Công nguyên, so ra thời này có nào khác. Hạng Vũ từng đem quân từ miền Đông sang miền Tây, đốt thành Hàm Dương của nhà Tần «lửa cháy liền ba tháng không tắt», xong cũng y hệt như bao người CS Việt ngày 30 tháng 4 năm năm 1975, sau Công Nguyên, cũng «thu của cải châu báu, phụ nữ» mang ra ngoài Bắc như Hạng Vũ mang về đông. Ngôn ngữ sau đây thì lại chẳng khác gì một số «đồng bào tỵ nạn CS» năm 1999 sau Công nguyên, quý bạn đọc nghe thử:

ÁO GẤM ĐI ĐÊM*

«Có người nói với Hạng Vương:
- Đất Quan Trung (ở miền tây) bốn phía có núi sông che chở, đất đai phì nhiêu, có thể đóng đô ở đây để xây dựng nghiệp bá. Hạng Vương thấy cung thất nhà Tần đều bị đốt phá, lòng chạnh nhớ, muốn về miền đông, liền nói:
- Được phú quý mà không trở về làng cũ

thì cũng như mặc áo gấm đi đêm, còn ai biết gì?

Người ấy nói:

- Người ta nói rằng: Người nước Sở giống những con khỉ đột đội mũ người, quả thật là đúng. **

Hạng Vương nghe vậy, bỏ người đó vào trong vạc dầu.»

* Nhữ Thành dịch.

** Con khỉ đội mũ người, chỉ trong chốc lát sẽ vút mũ, và bản tính của nó sẽ lộ ra, ý nói tính tình thay đổi nhanh. (Chú thích của Nhữ Thành.)

Cũng chỉ vì sợ «áo gấm đi đêm» mà mộng «bá vương» thành chuyện «bá vơ», sau này khiến Hạng Vương phải tự-đam-chết-mình, người đẹp Ngu Cơ của ông cũng phải tự-thất-cổ!

Rõ như ban ngày. Thế hệ nào cũng chỉ là trường đấu tranh thiện, ác. Còn «giai cấp đấu tranh» chỉ là lừa, phản và điêu. Chính vì vậy mà thế hệ nào cũng có những người cầm bút cứ «đam mấy thằng gian, bút chẳng tà». Nhưng chính «mấy thằng gian» mà lại cầm bút thì sao? Chúng dam ai?

Mới đây, theo nguồn tài liệu của hungviet@netcom.com thì tờ «báo» Thanh Niên số 55, ra ngày 5 tháng 4 năm 1999 tại Sài Gòn đã điêu, phản và lừa đồng bào trong nước đã đưa tin về «sự thật trần truồng», thay vì:



Trần Văn Trường, vị anh hùng của đảng CS Việt dựng cảm «treo cờ thờ ảnh Bác», bị cảnh sát Mỹ công tay vì sang băng... lậu.

«Mấy thằng gian» cầm bút lại viết:» *Tiếng Nói Từ Cali* (Vụ vợ chồng Trần Văn Trường đã bị một nhóm lưu manh tấn công... Người Việt lương thiện tại Mỹ rất phần nộ. Chúng tôi vừa nhận được một bản Tuyên cáo của đại diện cho đa số người Việt ở Mỹ gửi về, xin công bố toàn văn...)»

Tuyên cáo ấy được ghi là «đại diện cho đa số người Việt thăm lạng» từ 6 địa danh, San Jose, Sacramento, San Francisco, Los., Orange County và San Diego, mỗi nơi có 2 đại danh cỡ Yến Mai, Phan T. Mộng Hà,... vu vơ.

Báo nhà đảng, *Thanh Niên*, lờ đi hình ảnh được mấy thằng gian gọi là «một nhóm lưu manh», mà như vậy:

Tin của Vietnews còn cho biết, đại ý: «Tuy trẻ nhưng trong cuộc họp ngày 6 tháng 4 năm 99, Hội đồng Thành phố Westminster đã đồng nhất chấp thuận một Quyết nghị, do nghị viên Kermit Marsh soạn thảo, lên án chế độ CS Việt hiện nay là một chế độ tàn ác và đang khủng bố người dân.»

Quyết nghị còn kêu gọi các viên chức Liên bang Hoa Kỳ hãy lên án chế độ ấy.

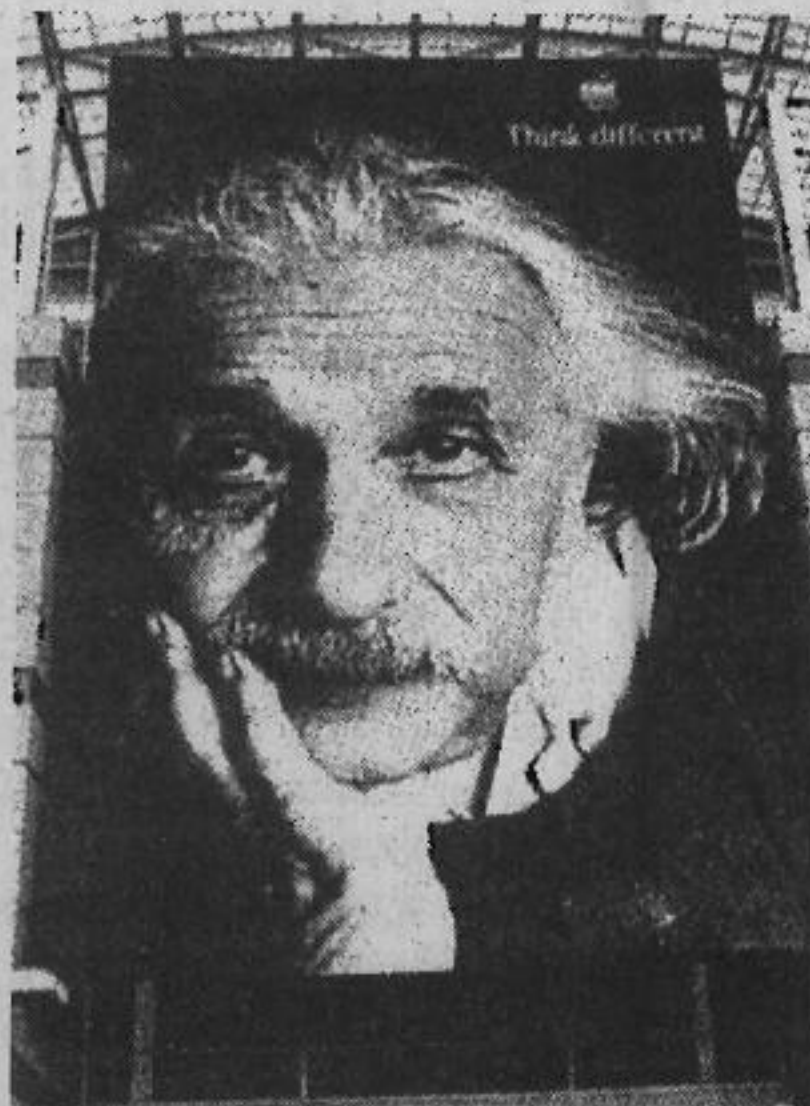
9.

Việc nhân loại lên án một chế độ bạo tàn, xưa nay, chẳng phải là chuyện mới lạ. Nhìn lại 99 năm của thế kỷ 20, xét cho kỹ, những gì đáng lên án nhất phải chăng là 3 chế độ: Thực dân, Phát xít (Đức, Nhật, Ý) và Mafia? Chế độ Cộng sản là sự tổng hợp nhuần nhuyễn 3 chế độ kể trên!

Mafia, Phát xít, Thực dân không gian tà dám bán rao đạo lý, chúng ác nhưng chưa cực ác. Vậy mà Phát xít đã bị một siêu trí thức của thế kỷ chúng ta, Albert Einstein, chống đối.

Albert Einstein, 1879-1955, người Thụy Sĩ gốc Đức, sinh tại Ulm, 4 tuổi mới bập bẹ học nói, nhưng đã thích thú với trò chơi cục nam châm hút sắt. Năm 21 tuổi, 1900, ông tốt nghiệp trường Bách Khoa Zurich, đã chế ra tủ lạnh không gây tiếng động, máy khuếch âm cho người nặng tai. Năm 1905, ông được đại học Zurich cấp bằng Tiến sĩ vật lý, với luận án về các phân tử. Sau ông bắt đầu nghiên cứu về ánh sáng và năng lượng trong vũ trụ. Nổi tiếng với công thức: $E=mc^2$ (E= năng lượng, m=khối lượng và c=tốc độ ánh sáng). Giải Nobel Vật lý 1921. Vì không chấp nhận chế độ Quốc xã Đức, năm 1933 Albert Ein-

stein phải trốn qua Mỹ, dạy học ở đại học Princeton. Lo sợ Hitler sẽ chế bom nguyên tử, nhân loại sẽ khốn cùng, ông gợi ý cho Mỹ về một «Kế hoạch Manhattan». Theo nhà báo Bích Phượng, khi phe Đồng minh thắng trận, ông bảo: «Thắng trận nhưng hòa bình chưa có!» Thấy sức tàn phá của bom ở Hiroshima, gần như suốt đời ông kêu lên: «Thà tôi làm một người thợ sửa ống nước còn hơn!»



Tài liệu của hãng Apple, Mỹ.

Nhưng ông quyết chống chế độ độc tài vì ở đó «ý tưởng và cách suy nghĩ khác» của ông bị chà đạp. Albert Einstein, biết nhiều về vũ trụ lớn lao, bắt nguồn từ một ý thích nhỏ nhoi, chỉ một câu ngắn ngủn: «*Think different!*» Hãy nghĩ khác đi!



Ảnh Kiến Trúc \Trích đoạn cuộc biểu tình chống «cờ đỏ, xỏ bác hồ», mấy vạn người.

**Đã đọc và thích
"Chém Đá" trên báo,
xin mời đọc
"Chém Đá" và
"Đá Đổ Mồ Hôi"
in sách.**

**Giá mỗi cuốn:
12 mỹ-kim (19 gia-kim).**

**Liên-lạc:
Làng Văn**



nhận được giới-thiệu

KHAI CHÍNH

Đất Hạ

Đây là thi tập đầu tay của Vĩnh Thao. Phần "Khai Trang Vào Đất Hạ", "Trang Kính Dâng Cha", và "Trang Dành Nhớ Mẹ" ở phần đầu thi tập do chính tác giả viết. Phần "Đọc Thơ Đất Hạ của Vĩnh Thao" ở cuối sách của Phạm Khắc Trung; mẫu bìa và ảnh của Trương Phương; phần trình bày tác phẩm do Phạm Khắc Trung, Phương, và Sáu đảm trách. Làng Văn ấn hành tại Gia Nã Đại, tháng 1.1999.

Ngoài phần dẫn nhập và phần cuối sách như trên, thi phẩm *Đất Hạ* gồm 60 bài thơ, 2 đoạn văn với tựa đề "Kết Trang" và "Trang Riêng Cho Đất Hạ." Phần phụ trang có: tranh *Như Hạt Mưa Sa* của Dương Đức Sơn, hai bài thơ *Nhớ* và *Thương* của Vũ Hân, nhạc phẩm *Nắng Chiều* của Lê Trọng Nguyễn, và bốn bài thơ bằng tiếng Anh (*The Land We Lost, Moon, Earth, và If*) của Nguyễn Triều (cháu nội 14 tuổi của tác giả). Cuối cùng là phần tiểu sử và chân dung tác giả.

Vĩnh Thao là bút hiệu của Nguyễn Văn Vinh, một nhà thơ lão thành, hiện là hội viên hoạt động của Văn Bút Việt Nam Hải Ngoại, Trung Tâm Ontario. Bút hiệu "Vĩnh Thao" có được là do sự tổng hợp tên thật của tác giả (Vinh) với tên của phu nhân ông (Thảo) mà thành.

Đất Hạ tức là "Đất Thấp", chỉ Đồng Tháp Mười, nơi ông và gia đình sinh sống sau khi đi "học tập cải tạo" trở về. Phần lớn những bài thơ trong *Đất Hạ* được viết ra trong thời gian ông và gia đình sống tại

Đồng Tháp Mười. Ngoài ra còn có những bài ông sáng tác từ những năm 1946 và 1957, và một số bài ông mới làm tại London, Canada.

Thơ của Vĩnh Thao thật đặc biệt. Trong toàn thi tập, tác giả đã sử dụng các thể thơ lục bát, thơ cổ phong (thất ngôn, ngũ ngôn), thơ tự do, và có những bài là tổng hợp của các thể thơ trên để diễn tả thi tứ một cách phóng khoáng tự nhiên nhưng hàm súc. Thơ ông mang tính trẻ trung, yêu thương, đa tình, và lãng mạn của thơ Xuân Diệu; chứa đựng tình tứ, ai oán, đậm đà, đa sầu, đa cảm, quyến luyến, nức nở, và nhớ thương của thơ Nguyễn Bính.

Đọc thơ Vĩnh Thao, độc giả sẽ có được những cảm xúc của thời thức, tái tê, náo nức, thiết tha, xao xuyến, thấm thiết, thê lương, uẩn ức, nghẹn ngào, đầm ấm, dịu dặt, quẩn quýt, khắc khoải, bất khuất, và quyết tâm. Từ ngữ và âm điệu phát xuất tự nhiên theo thi tứ và trong sáng êm đềm như ca dao:

*Quanh năm đi sớm về trưa
Nuôi em, nuôi mẹ, thuyền chưa
bến nào.*

(*Nắng Chiều*)

*Thương em bến cạn, sông cùng
Mười hai con nước ngược dòng
về đâu!*

(*Nhớ Thương*)

Thơ Vĩnh Thao còn chứa đựng tính sâu sắc của giáo lý Phật giáo và Thiên Chúa giáo, lòng hiếu thảo thâm sâu, tình bằng hữu keo sơn thấm thiết, và tình gia đình đầm ấm thương yêu.

Quan trọng hơn cả, thơ Vĩnh Thao còn mang tính chống cộng sản

một cách thâm thúy. Vĩnh Thao đã có thời đi "giải phóng quân" khu IV (phong-trào xếp bút nghiên) nên ông hiểu rõ tính gian ác của cộng sản hơn ai hết. Ông đã từng nói rằng trong chế độ cộng sản, nếu ta có muốn làm Bá Di, Thúc Tề cũng không được. Bá Di và Thúc Tề vì không muốn ăn thóc gạo nhà Chu nên đã lên núi Thù Dương hái rau vi ăn để sống qua ngày. Đối với cộng sản thì đi đâu cũng không thoát vì lý lịch, hộ khẩu, phân phối, kiểm tra, cùng đủ thứ đủ cách để buộc con người vào chủ trương và chính sách của chúng. Sau đây là mấy vần thơ chống cộng tiêu biểu của Vĩnh Thao:

Lo đục khoét của dân

Phá tan nền đạo lý.

(*Dấu Xe Thổ Mộ*)

*Họ cứ ngỡ loài người còn ngu dại
Mãi si mê với "đỉnh tuệ" sáng
ngời.*

(*Hai Mươi Bốn Dòng
Vào Đất Hạ*)

*Đừng hỏi về đâu, phiêu bạt đâu
Nơi đâu đất nước cũng hoen màu
Trại tù lao dịch..."vinh quang
dang?"*

Dân tộc căm hờn, lắm khổ đau...

(*Nguyễn Cầu*)

Và đây, hãy nghe Vĩnh Thao tâm sự và nhắn nhủ:

*Tôi đứng bên này bờ thiên cổ
Nhìn về dĩ vãng thấy bơ vơ.*

(*Hư Vô*)

Hỡi ai người lương tri

Ai vì dân, vì nước

Xin kết hợp chung lòng

Dập tắt ngọn lửa hồng

Từ trung tâm bạo lực

Đang đốt cháy non sông.

(*Dấu Xe Thổ Mộ*)

Thơ của Vĩnh Thao hội đủ hai yếu tố chính của thi ca là "cảm xúc và nhạc tính." Nhạc tính đây có ý nói đến âm hưởng và tiết tấu. Âm hưởng và tiết tấu trong thơ Vĩnh Thao thật là tuyệt vời.

Thơ Vĩnh Thao còn hội đủ hai yếu tố về sự "sáng tạo thi ca," tức là việc "lập ý" và "tu từ."

Thơ Vĩnh Thao hay ở chỗ không

có một "trần ngôn" hay "tục tực" nào trong suốt thi phẩm. Người xưa có nói là thà dùng chữ không khéo chứ không dùng chữ tục (tục tực) hay những tiếng vô nghĩa. Vĩnh Thao quan niệm là:

Gió mây đầy, ai mua? Thua bán.

Còn thơ Đất Hạ? Gửi rằng không.

Nhưng chắc là về khoản "án phí," tác giả phải xin đội ơn lòng. Chính vì thế mà thi phẩm *Đất Hạ* của Vĩnh Thao không đề giá bán.

Sách dày 182 trang kể cả bìa. Địa chỉ liên lạc: Ông Nguyễn Văn Vinh, #112-232 Oakland Ave., London, Ont., N5W-4M5, Canada.

Việt-Nam, Một Thế-Kỷ Qua

Đây là cuốn hồi ký của Nguyễn Tường Bách, *Hồi Ký Cuốn Một*, 1916-1946.

Phần "Thay Lời Nói Đầu" (viết trong cuốn *Hồi Ký* đầu tiên xuất bản năm 1981) và "Mấy Lời Ngỏ Cùng Bạn Đọc" (12-96) ở ngay phần đầu cuốn sách đều do tác giả viết.

Phần "Lời Giới Thiệu" của Nguyễn Sỹ Tế, hình bìa của Nguyễn Tường Quý, đánh máy và trình bày do Phạm Đình Đài cùng Cơ sở Logos đảm trách. Trước phần "Tiểu Sử Tác Giả" ở cuối sách là hình chân dung tác giả. Sách do Thạch Ngũ xuất bản, in lần thứ nhất năm 1998 tại California, Hoa Kỳ.

Nguyễn Tường Bách sinh năm 1916 tại Cẩm Giàng, Hải Dương, miền Bắc Việt Nam. Ông là con út trong gia đình 7 anh em: Nguyễn Tường Thụy, Nguyễn Tường Cẩm, Nguyễn Tường Tam (Nhất Linh), Nguyễn Tường Long (Hoàng Đạo), Nguyễn Thị Thế, Nguyễn Tường Lan hay Vinh (Thạch Lam), và Nguyễn Tường Bách.

Hồi ký *Việt Nam, Một Thế Kỷ Qua* được xuất bản làm hai phần. Quyển này mới là Phần I, tác giả viết về những việc xảy ra từ năm 1916 cho tới tháng 8-1946. Nội dung chính của cuốn sách, như tác giả đã trình bày trong phần "Mấy Lời Ngỏ

Cùng Bạn Đọc," dành để nói về "tuổi nhỏ, gia đình, đời học trò, thời kỳ làm ăn, làm báo cùng hoạt động của nhóm 'Phong Hóa, Ngày Nay, Tự Lực Văn Đoàn,' những biến chuyển trong xã hội, rồi tới những hoạt động cách mạng chống thực dân với Đại Việt Dân Chính, Việt Nam Quốc Dân Đảng, quân Nhật đầu hàng, Việt Minh cướp chính quyền, cuộc chiến tranh quốc gia cộng sản khốc liệt."

Ngoài những phần đã nói ở trên, sách gồm 18 chương, 3 bài cảm nghĩ (của Nguyễn Mạnh Hùng, Nguyễn Thanh Trang, và Phạm Quốc Bảo), và phần "Phụ Lục." Phần "Phụ Lục" gồm có phần "Tài Liệu" (về chính trị và văn học) và phần "Chuyện Ngắn và Thơ" (của tác giả, anh em, và bằng hữu).

Qua cuốn hồi ký này, bạn đọc sẽ biết những diễn tiến trong cuộc đời của tác giả, một người sinh ra, lớn lên, học hành, yêu đương, viết văn, và làm cách mạng vào tiền bán thế kỷ thứ XX. Những sự kiện này sẽ giúp bạn đọc các dữ kiện văn học hiện đại, về chủ trương đường lối và hoạt động của một tổ chức văn đoàn có ảnh hưởng đến thế hệ thanh niên thời ấy: Tự Lực Văn Đoàn.

Những nhà nghiên cứu về lịch sử Việt Nam nên đọc cuốn hồi ký này để hiểu rõ thêm một số vấn đề liên quan tới các đảng phái, liên minh, và thái độ của các tầng lớp sĩ phu trước thời cuộc mà từ trước tới nay chưa được ai nói tới hay nếu có được đề cập cũng vẫn còn nhiều nghi vấn.

Nguyễn Tường Bách là một bác sĩ, một nhà văn, và một nhà cách mạng lão thành. Ông là nhân chứng có uy tín của thời đại về các biến cố xã hội, lịch sử, văn hóa và chính trị của gần hai phần ba thế kỷ này. *Việt Nam Một Thế Kỷ Qua* có thể soi sáng cho các sử gia, các nhà văn hóa, và các học giả của thế hệ đàn em hiểu thêm những xuyên tạc và ngụy tạo của chế độ cộng sản về lịch sử, văn hóa, và truyền thống của dân tộc ta.

Sách dày 350 trang, kể cả bìa, giá

bán \$16 mỹ-kim. Liên lạc Làng Văn.

Băng đọc truyện "Cha Con Nghĩa Nặng"

Truyện của Hồ Biểu Chánh, ký-giả Thanh Phương (San Jose) đọc.

Truyện hay, tình-tiết éo-le, gay-cấn. Thanh Phương đọc và diễn-tả khéo, rất "miền Nam" và rất sống-động.

Đây là bộ băng thứ sáu của Thanh Phương, sau *Tam độ mai*, *Những mảnh đời Việt-nam*, *Mẹ*, *Cho trọn cuộc tình và Tình người*.

Cha con nghĩa nặng gồm 2 băng cassettes, giá 10 mỹ-kim. Liên-lạc:

Thanh Phương

P.O. Box 612425

San Jose, CA 95161

USA

Tel: (408) 532-1062

Sách nhạc độc-tấu dương-cầm và băng cassette

"Tiếng đàn muôn điệu"

Tuyển-tập ca-khúc, nhạc-sĩ Linh Phương phụ-soạn thành độc-tấu dương-cầm, kèm băng hướng-dẫn.

Các bài hát gồm:

- *Ai qua bến Đà-giang*, Văn Phụng (cấp 2)

- *Em hiền như ma sœur*, Nguyễn Tất Nhiên & Phạm Duy (cấp 3)

- *Mùa thu trong mưa*, Trường Sa (cấp 3)

- *Người yêu không gặp*, Nguyễn Túc (cấp 3)

- *Ghé bến Sài-gòn*, Văn Phụng (cấp 3)

- *Đêm đông*, Nguyễn Văn Thương (cấp 3)

- *Mùa đông tuyết trắng*, Nhật Bằng (cấp 4)

- *Bài không tên số 8*, Vũ Thành An (cấp 4)

- *Mai*, Quốc Dũng (trình-độ 4)

- *Mắt biếc*, Ngô Thụy Miên (cấp 2 và cấp 5).

Giá 30 mỹ-kim (cả cước-phí), ngoài Hoa-kỳ: thêm 8MK. Liên-lạc: Linh Phương, 5512 Blue Tick Dr., Orlando, FL 32180, USA ●



Mấy Nhận Xét Về Thông Báo 174 Ngày 20/10/1998 Và đ/c Phạm Thế Duyệt

LTS: Bài dưới đây là tài-liệu lưu-hành nội-bộ của đảng CSVN, liên-quan vấn-đề tố-cáo tham-những. Khi đăng, toà-soạn giữ nguyên cách xưng-hô cũng như nội-dung bài viết của các đảng-viên CS.

Qua tài-liệu này, chúng ta thấy rõ hai điều:

- Cung-cách làm việc của cán-bộ Đảng: bao che, ém nhem, đánh lạc hướng, nhận chìm vấn-đề vì tất cả đều tham-những: một con ngựa "đau", cả tàu... mất hết cỏ!

- Sau 60 năm cộng-sản, nhiều cán-bộ lão-thành vẫn còn ngờ-nghệch trước cái hại do chủ-nghĩa cộng-sản mang đến, vẫn u-mê cho rằng đó là lầm-lỗi cá-nhân, hoặc lầm lỗi của một phe nhóm.

Phải tìm dịp cho họ thấy, sự sai-lầm ấy bắt nguồn từ chủ-nghĩa, không bắt nguồn từ con người. Chủ-nghĩa cộng-sản tạo nên một chế-độ tập-trung quyền-lực. Tập-trung quyền-lực dẫn tới độc-tài và độc-tài tạo ra tham-những.

Muốn chấm-dứt tham-những, phải đi ngược lại tiến-trình tạo ra tham-những để trừ diệt từ nguồn. Phải xây-dựng một chính-thể dân-chủ, cộng-hoà, tạo cơ-hội đồng-đều cho mọi thành-phần chính-trị được tham-gia và kiểm-soát chính-quyền. Tự-do, dân-chủ là phương-tiện tốt nhất để ngăn-trở và hạn-chế tham-những.

(NHN)

I.- Được biết sau khi đại diện của Ban kiểm tra Thành ủy, đến Ban kiểm tra Trung ương Đảng gặp 11 Cụ, nhất là sau cuộc Hội nghị lấy ý kiến của các Cụ lão thành cấp cao của Trung ương, chúng tôi mới tiếp cận được Thông báo 174 của Bộ Chính trị. Một phản ứng tự nhiên đã có ngay trong chúng tôi: đây là thật hay giả?

- Có lẽ thật là của đ/c Duyệt. Còn của Tổng Bí thư là giả, nhất là hai chữ "đã ký": vì cách viết không phải là văn phong ngắn gọn, xúc tích như các công văn khác. Đảng này kéo dài lê thê để luôn luôn thanh minh một cách hờ hênh cho chính đ/c Duyệt?

Tại sao về trình tự và nguyên tắc giải quyết không hợp đạo lý, hợp tình nghĩa và hợp tình tự, trong khi hai ban, Ban Kiểm tra Trung ương, Ban Dân vận Trung ương, đều đã có công văn gửi đến các Cụ, một mặt khuyên bình tĩnh, một mặt hứa hẹn và làm việc nhưng chưa thực hiện, nghĩa là chưa tổ chức đối thoại giữa hai bên về những vấn đề mà các Cụ nêu lên để cùng tìm ra chỗ đúng, chỗ sai so với thực tế, rồi đánh giá thỏa đáng đối chiếu với chính sách, với Điều lệ Đảng, mới xem xét rút kinh nghiệm và kết luận khen thưởng hay kỷ luật cho thích đáng, mà đã ra ngay Thông báo để cố tình thanh minh! Được biết nhiều đồng chí ủy viên Bộ Chính trị cũng không biết. Có những đồng chí đã nói, nếu biết tôi không tán thành Thông báo này.

Tình cờ mấy anh em chúng tôi được gặp cụ bà Nguyễn Thị Lương ở Nghĩa Tân, Bưởi, là cán bộ quân đội về hưu 1962, trước là lính của đồng chí Lê Khả Phiêu.

Với tình đồng đội, Cụ vẫn đi lại thăm hỏi Thủ trưởng cũ, và hỏi về Thông báo 174: "Anh có cho dự thảo và ký vào văn bản này không? Được đồng chí Lê Khả Phiêu, Tổng Bí thư trả lời một cách rất chân tình và nguyên tắc: "...Chúng tôi phân công nhau mỗi người một việc chứ chị, nên việc này tôi không ký, cả những việc to hơn nhiều, đã có những đồng chí phân công giải quyết và ký".

Chúng tôi cảm ơn vì được nghe Cụ đích danh kể lại, đồng thời xin phép Cụ cho chúng tôi được nói lại khi cần thiết, được Cụ Lương trả lời: "Em rất sẵn sàng và hoan nghênh, đây là sự thật".

II.- Nội dung Thông báo 174 đã có nhiều sơ hở "tiền hậu bất nhất", còn vô hình trung "lạy ông tôi ở bụi này". Xin đồng chí Phạm Thế Duyệt nhớ cho, trước khi có Thông báo 174 năm 1998 thì đã có bản báo cáo giải trình của đồng chí Thường vụ Thành ủy, Chủ tịch UBND Thành phố Lê Ất Hợi về vụ mua sắm xe ô tô đến các cơ quan có thẩm quyền của Trung ương và Hà Nội đầu năm 1994: các báo *Pháp Lý* và *Công An Nhân Dân* đã đăng, đã phanh phui, còn 174 lại vo tròn lại.

1/ Theo giải trình thì tổng số tiền bỏ ra mua ô tô và tham ô là 31.385.308.340 đồng (hơn 31 tỉ), còn con số của 174 là 36.6 tỷ đồng, chênh lệch tăng thêm 17% xác suất lớn hơn.

Tội lớn của vụ này là: "... Kiểm tra tại 67 đơn vị mua bán xe đều vi phạm pháp lệnh về hợp đồng kinh tế, về kỷ luật tài chính, thanh quyết toán, lậu thuế, khoán trắng cho bên bán, giao cho người môi giới tự ý, nâng giá, giá theo xe mới nhưng giao xe cũ, tài sản bị thất thoát lớn...". Theo cơ quan điều tra thì: "Phạm Tiến Dũng can tội trốn thuế trên 400 triệu đồng nhưng chối, chỉ nhận 8 xe trốn thuế còn đổ lỗi cho phó của mình". Các Cụ ta có câu: "mũi đại, lái chịu đòn", còn với Phạm Tiến Dũng và đồng chí Phạm Thế Duyệt lại ngược lại: "lái đại, mũi phải chịu đòn".

2/ “Bộ Nội vụ cho biết cơ quan điều tra đã đề nghị bắt giam, Phạm Tiến Dũng, Bùi Xuân Đàm nhưng Viện Kiểm Sát Nhân Dân Hà Nội chưa đồng ý” !!! làm sao mà quân trái ý được với tướng, ra tay bênh em, mặc dù nhà báo đã có lời bình sắc sảo: “Tội phạm tham nhũng len lỏi tới chính ngay các cơ quan quản lý hành chính cao nhất ở Hà Nội”.

3/ 11 Cụ xối lên được vấn đề này với một thái độ trách nhiệm để cho Hà Nội ta trong sạch, dân tin hơn, thì đồng chí Phạm Thế Duyệt lại cứ vắn cổ tình bênh che, nặng về lợi ích riêng, nhẹ về lợi ích công; nhưng bàn tay làm sao che lấp được cả ánh sáng mặt trời.

4/ Thế mà trong TB-174, đồng chí còn viết: “Yêu cầu xử lý nghiêm minh, đúng pháp luật” nhưng ngay câu sau thì lại “lay ông tôi ở bụi này”, quá trình điều tra vụ án, hoàn thành hồ sơ để đưa ra xét xử, đồng chí Duyệt đã phân công 2 đồng chí Phó Bí thư Thành ủy chỉ đạo (!) việc xử lý cho khách quan, vậy xin hỏi đồng chí Duyệt:

- Chả lẽ bộ máy điều tra, tổ chức xét xử của ngành tư pháp Tòa án Hà Nội và Trung ương quá kém hay sao mà đồng chí phải cử 2 đồng chí Phó Bí thư chỉ đạo họ?

- Liệu đồng chí có phi báng trình độ của cán bộ bốn ngành Công an, Tư pháp, Viện kiểm sát, Tòa án hay không? Mỗi ngành có trình độ khoa học chuyên ngành.

- Liệu 2 đồng chí Phó Bí thư có phải là cớ chuyên gia giỏi về pháp lý và điều tra xét xử hay chỉ có trình độ chính trị chung chung để làm Phó Bí thư?

- Chắc Hà Nội nhiều Phó Bí thư quá nên mới 1 vụ xử đồng chí phải đưa sang 2 Phó Bí thư chỉ đạo?

- Phải chăng vì đồng chí muốn gỡ tội cho quý đệ của mình nên dùng quyền lực điều 2 Phó Bí thư để truyền đạt mệnh lệnh của Bí thư Thành ủy, cổ vũ tội cho Phạm Tiến Dũng?

- Liệu trong 7, 8 năm trị vì đã có vụ án nào, phạm nhân nào lọt vào mắt đồng chí Phạm Thế Duyệt để được ưu tiên như em đồng chí?

- Nếu vụ án 89 ô tô này xử “nghiêm minh đúng pháp luật”, Phạm Tiến Dũng được tha bổng, có nghĩa là đồng chí Chủ tịch Lê Ất Hợi và hai tờ báo

hồ đồ đảng báo sai, bộ máy điều tra xét xử và bắt tạm giam Phạm Tiến Dũng cũng sai. Tại sao đồng chí không kỷ luật về tội “vu oan giá họa” cho đệ mình?

Với lòng chân thành mong muốn đồng chí có cái tâm sáng hơn, trung thực hơn, chí công vô tư hơn, chúng tôi chân thành gửi tới đồng chí đôi lời, mặc dù biết rằng cũng không gây được

sự thích thú của đồng chí đâu.

Hà Nội, ngày 28.1.1999
(ký tên)

Nguyễn Thụy

Hà Nội - 14 Ngõ Thì Nhậm

Nơi gửi (nơi nhận):

- Đ/c Tổng Bí thư Đảng CSVN
- Ban Kiểm tra Trung ương Đảng
- Ban Dân vận Trung ương
- Ban Kinh tế Trung ương

SÁCH MỚI VỀ

Bổ-túc Thư-Mục 1999 (in trên Làng Văn 174)

Ánh mắt

Truyện ngắn
Trương Anh Thụy
US\$12.00 - CA\$19.00

Bút khảo về xuân

Tạp văn, Lê Văn Lân
Tập I: US\$18.00 - CA\$28.50
Tập II: US\$13.00 - CA\$20.50

Cô Rơm

Truyện ngắn, Trần Mộng Tú
US\$12.00 - CA\$19.00

Công giáo chính sử

Tài liệu Tôn giáo, T. C. Ngọc
US\$18.00 - CA\$28.50

Dưới bóng tử bi

Hồi ký của 1 người Nga trên đường đi tìm Phật pháp
Thiện Xuân
US\$11.00 - CA\$17.50

Dưỡng sinh y đạo

Hoài Vân Tử
US\$13.00 - CA\$20.40

Đào thoát

Truyện ngắn, Ngự Thuyết
US\$13.00 - CA\$20.50

Đi Tây

Truyện dài XHCN, Ngọc-Nga
US\$13.00 - CA\$20.50

Đoạn đường Hối Tắt Liệt

Truyện ngắn, Lâm Chương
US\$10.00 - CA\$16.00

Giai đoạn mới

trên chiến trường cũ
Nhận-định thời-sự, chính-trị
Nguyễn Hữu Nghĩa
US\$10.00 - CA\$16.00

Hồ Chí Minh tại Trung quốc

Tài liệu, Tường Vĩnh Kính
Thượng Huyền dịch
US\$18.00 - CA\$28.50

Hồi ký viết trên gác bút

Hồi ký
Nguyễn Thụy Long
US\$13.00 - CA\$20.50

Mây mù thế kỷ

Nhận định chính trị,
Bùi Tín
US\$18.00 - CA\$28.50

Một dây trâm

Truyện ngắn
Hoàng Du Thụy
US\$10.00 - CA\$16.00

Nghệ thuật làm vợ

Trần Thị Mộng Xuân
US\$10.00 - CA\$16.00

Người chết vẫn sống

Sách tâm linh
Harold Sherman,
Thích Tâm Quang dịch
US\$12.00 - CA\$19.00

Người Trung quốc xấu xí

Tạp văn, Bá Dương
Nguyễn Hồi Thủ dịch
US\$15.00 - CA\$24.00

Như một vết chim bay

Tuyển-tập truyện ngắn
Hoàng Nga
US\$12.00 - CA\$19.00

Những bài văn sử

Biên khảo
Tạ Chí Đại Trường
US\$10.00 - CA\$16.00

Những bậc thầy của tôi

Ký sự, Xuân Vũ
US\$15.00 - CA\$24.00

Những huyền thoại và sự thật về chế độ Ngô Đình Diệm

Tài liệu, Vĩnh Phúc
US\$22.00 - CA\$35.00

Những món ăn quê hương

Dạy nấu ăn, Quốc Việt
US\$13.00 - CA\$20.50

Quỷ ma và học trò

Tạp văn, Huỳnh Văn Phú
US\$12.00 - CA\$19.00

Sau bức màn tre

Biếm văn, Mõ Làng Văn
US\$8.00 - CA\$12.50

Theo chân những tiếng hát

Tạp văn, Hồ Trường An
US\$20.00 - CA\$32.00

Tinh trên cánh gió

Truyện dài
Phan Đình Minh
& Xuân Vũ
US\$18.00 - CA\$28.50

Tuyển tập Bình Nguyên Lộc

Truyện ngắn
US\$20.00 - CA\$32.00

Việt Nam một thế kỷ qua

Nhận định
Nguyễn Tường Bách
US\$16.00 - CA\$25.50

Liên-lạc:

Làng Văn

P.O. Box 218 Station "U"
Toronto, Ontario
M8Z 5P1
Canada

diễn-đàn độc-giả



Những vấn đề cần xét lại về niên phổ Nguyễn Du của Nguyễn Thạch Giang.

Bạch Thu Hà

Cách đây 3 năm, trên tạp chí *Thế Kỷ 21*, số 90, tháng 10, 1996 (Cali) Nguyễn Ngọc Bích có viết bài giới thiệu quyển *Nguyễn Du Toàn Tập* của Nguyễn Thạch Giang (Hà Nội) nhân dịp cuốn sách ra mắt tại viện Đại học George Mason, Arlington, VA.

Theo N.N.B thì tác giả Nguyễn Thạch Giang là một giáo sư Hán Nôm ở Hà Nội, một người đã viết nhiều sách xuất bản ở VN. *Nguyễn Du Toàn Tập* gồm 2 quyển: quyển 1, *Thơ Quốc Âm* (chữ Nôm), 657 trang; quyển 2, *thơ chữ Hán*, 506 trang.

Giới thiệu *Nguyễn Du Toàn Tập*, N.N.B nhận xét: "Sách cho rằng từ 9 tuổi đến 19, Nguyễn Du đã về quê cha ở Hà Tĩnh để đi học chứ không phải ở Thăng Long trong thời gian này với ông anh là Nguyễn Khản như bấy lâu nay ta vẫn nghĩ. Ngoài ra Nguyễn Thạch Giang còn dựng lại được một giả thuyết về một quá trình hình thành của *Truyện Kiều*, Nguyễn Du đọc truyện gốc của Tàu rồi tóm lược các hồi khi mới 14 tuổi (1779), viết lúc nào thì không thấy nói nhưng đến năm 37 tuổi (1801) thì đem ra chỉnh lý và

đến năm 44 tuổi (1808) thì hoàn chỉnh. Ông cũng lại còn cho rằng nửa sau *Truyện Kiều*, Nguyễn Du đã viết với một người cháu gái giỏi thơ Nôm là bà Nguyễn thị Đài".

Hiện nay ở đây chúng tôi có quyển *Thơ Quốc Âm Nguyễn Du*, Nguyễn Thạch Giang khảo đính và chú giải, 579 trang. Sách do nhà xuất bản giáo dục Hà Nội xuất bản 1996.

Thơ Quốc Âm Nguyễn Du gồm các phần: *Niên phổ Nguyễn Du*, *Truyện Kiều*, *Văn Chiêu hồn thập loại chúng sinh*, ... Tuy sách có nhiều khuyết điểm nhưng ở đây chúng tôi chỉ bàn đến phần *Niên phổ Nguyễn Du* vì chúng tôi xét thấy "mới lạ". Nhưng ở những điểm mới lạ đó lại là những điều cần phải xét lại.

Trong bài viết này chúng tôi chia làm 2 phần. Phần 1, đối chiếu với *Nguyễn Du Toàn Tập* mà N.N.B giới thiệu với phần *Niên phổ Nguyễn Du* trong *Thơ Quốc Âm Nguyễn Du*. Phần 2, chúng tôi sẽ bàn đến phần *Niên phổ Nguyễn Du* trong *Thơ Quốc Âm Nguyễn Du*.

Phần 1:

1- Theo N.N.B giới thiệu *Nguyễn Du Toàn Tập* thì "từ 9 tuổi cho đến 19 tuổi, Nguyễn Du đã về quê cha ở Hà Tĩnh..." Nhưng đối chiếu trong phần niên phổ Nguyễn Du (*Thơ Q.A.N.D.*) thì Nguyễn Thạch Giang viết năm 1771 (7 tuổi): "Nguyễn Du cùng mẹ là Trần thị Tân theo cha về Tiên Điền, suốt thời thơ ấu đến năm 19 tuổi đi thi ra Bắc làm quan" (trang 17).

2- Theo N.N.B: "Nguyễn Du đọc truyện gốc Tàu rồi tóm lược các hồi khi mới 14 tuổi (1779)." Nhưng đối chiếu (sdd) trong từng năm một thì Nguyễn Du 14 tuổi năm 1778 chứ không phải năm 1779 (trang 21).

3- Theo N.N.B: "Ông (N.T.G) cũng lại còn cho rằng nửa sau *Truyện Kiều*, Nguyễn Du đã viết với một người cháu gái giỏi thơ Nôm là bà Nguyễn thị Đài". Thật ra trong quyển *thơ Q.A.N.D* tác giả Nguyễn Thạch Giang viết khác, không rõ ràng, dựa vào các lời của cố lão ở Tiên Điền và Trường Lưu kể: "Nguyễn Du có thói quen nằm đưa võng mà làm *Kiều*,

được câu nào thì ghi lên vách đỏ, thỉnh thoảng sang Trường Lưu trao đổi với bà con họ Nguyễn Huy, bấy giờ có bà Nguyễn thị Đài, cháu Nguyễn Du, vợ Nguyễn Huy Tự, giỏi Nôm đã góp nhiều ý kiến cho chú" (trang 18).

Như vậy thì Bà Nguyễn thị Đài không viết với Nguyễn Du nửa phần sau. Bởi vì "thỉnh thoảng" Nguyễn Du mới sang Trường Lưu "trao đổi", Bà Đài "đã góp nhiều ý kiến".

Nhưng chính tác giả Nguyễn Thạch Giang lại viết mâu thuẫn: "Người ta truyền lại rằng bà Nguyễn thị Đài đã cộng tác với Nguyễn Du trong nửa phần cuối truyện *Kiều*" (trang 26).

Qua các đoạn trích ở trên, chúng ta thấy có 4 ý nghĩa khác nhau: Bà Đài viết nửa phần sau (N.N.B), bà Đài trao đổi, bà Đài góp ý, bà Đài cộng tác. Vấn đề cộng tác không có nghĩa là viết, vì có thể bà Đài chỉ cộng tác phần chữ Nôm vì bà Đài giỏi Nôm.

Ở đây chúng tôi thấy vấn đề bà Đài cộng tác (hay góp ý, trao đổi...) cũng không ổn. Bởi theo tác giả: Họ Nguyễn ở Tiên Điền người nào cũng hay thơ và cũng là họ có nhiều người đỗ đại khoa và làm quan to (trang 25, 26, 543). Xét chung như vậy không cần thiết. Chúng ta chỉ cần xét những người trong gia đình. Nguyễn Khản là anh cùng cha khác mẹ với Nguyễn Du, ông ta là thân phụ bà Đài, người dịch *Chinh Phụ Ngâm* của Đặng Trần Côn (trang 26), tại sao Nguyễn Du không nhờ góp ý? Mặt khác Nguyễn Huy Tự là chồng bà Đài (rể Nguyễn Khản) tác giả truyện *Hoa Tiên*, đáng lẽ ra Nguyễn Du phải hỏi ý kiến, ... vậy tại sao lại hỏi vợ là bà Đài?

4- Theo N.N.B "Nguyễn Du đọc truyện gốc của Tàu rồi tóm lược các hồi khi mới 14 tuổi (1779) viết lúc nào thì không thấy nói nhưng đến năm 37 tuổi (1801) thì đem chỉnh lý và đến năm 44 tuổi (1808) thì hoàn chỉnh".

Vấn đề Nguyễn Du viết *Truyện Kiều* lúc nào thì Nguyễn Thạch Giang cho biết: "Nguyễn Du đọc *Kim Vân Kiều* truyện của Thanh Tâm Tài Nhân để viết *Truyện Kiều* trong thời gian ở quê nhà qua lại thư viện Phúc Giang

ở Trường Lưu". Và cũng theo Nguyễn Thạch Giang ghi lại các lời cổ lão ở Tiên Điền và Trường Lưu thì: "Nguyễn Du có thói quen đưa vông mà làm Kiều, được câu nào thì ghi lên vách đó...". Và cũng theo lời tác giả thì: "Nguyễn Du bấy giờ chỉ cảm thấy tài sắc Kiều bị vùi dập mà động lòng trắc ẩn, mới là bản thảo ban đầu chưa trải qua những lần sửa chữa về sau của chính tác giả, trải qua nhiều lần nhuận sắc của bạn bè, của nhân dân để có một bản Kiều hoàn hảo như ngày nay". (trang 18)

Qua các đoạn trích ở trên và kiểm lại những lời tác giả viết, ta thấy thiếu kiểm chứng, đôi khi mâu thuẫn.

N.N.B ghi ở trên, "viết lúc nào thì không thấy nói" nhưng tác giả lại cho biết Nguyễn Du viết Truyện Kiều trong thời gian ở quê nhà. Thời gian này chắc khoảng 13-14 tuổi, vì năm Nguyễn Du 15 tuổi (1779) Phạm Quý Thích đã khắc in cuốn Truyện Kiều Nôm đầu tiên (trang 14). Mặt khác, nếu bảo là "tóm lược" cũng lại mâu thuẫn với việc Nguyễn Du có thói quen đưa vông "làm Kiều" được câu nào thì ghi lên vách đó. Thật ra nếu là bản tóm để làm từng câu, được câu nào thì ghi lên vách đó! Nhưng nếu là "bản thảo ban đầu chưa trải qua những lần sửa chữa về sau của tác giả" thì tại sao lại đưa cho ông Phạm Quý Thích khắc in? Ta cũng có thể cho rằng Nguyễn Du đưa Truyện Kiều cho Phạm Quý Thích sửa chữa, song điều này chúng ta cần xét lại: Ở làng Tiên Điền, có nhiều người giỏi, tại sao Nguyễn Du không đưa Truyện Kiều để sửa chữa và in? Nếu bảo Nguyễn Du bạn cùng lứa (Phạm Quý Thích lớn hơn Nguyễn Du 6 tuổi) nhưng P.Q.T. ở đâu? Vì đồng lứa mà nếu Phạm Quý Thích ở Thăng Long và Nguyễn Du ở Tiên Điền thì lại xa, tại sao không đưa bà con, dòng họ ở gần? Mặt khác lúc đó Phạm Quý Thích chỉ mới 20 tuổi, còn quá trẻ, chưa chắc đã "dám" nhận xem, chứ đừng nói nhận "sửa chữa" và in. Và một điều nữa thời đó, Nguyễn Du là bậc tài hoa, lúc ở làng "lui tới học tập, nấu sữ xôi kinh" mà Nguyễn Du chỉ đỗ Tam Trường (tương đương

với tú tài) năm 19 tuổi, còn Phạm Quý Thích đỗ Tiến Sĩ năm 20 tuổi, quá sớm so với thời đó và ngay cả với thời bây giờ. (Về phần Phạm Quý Thích đỗ Tiến sĩ, trong sách chắc in sai, trang 14 ghi là P.Q.T. đỗ Tiến Sĩ khoa Kỷ Hợi 1799, nhưng ở trang 54 lại ghi ông đỗ Tiến Sĩ năm 1779). Mặt khác, nếu Nguyễn Du "có thói quen đưa vông làm Kiều" thì tại sao để ngâm tám 22 năm sau (1801) mới đem ra chỉnh lý? Rồi, chỉnh lý xong, ông ta lại ngâm thêm 7 năm nữa (1808) mới hoàn chỉnh! (xin nhớ thời xưa dù có làm quan, quân,... việc cũng ít, nên có đủ thời giờ, nhất là ở quê, không có gì giải trí, mà tác giả lại thường lui tới thư viện nữa, sao để lâu thế!)

Phần 2:

Vấn đề Truyện Kiều lâu nay chúng ta chỉ biết Nguyễn Du viết sau khi đi sứ về (*Đại Nam Liệt truyện*). Nhưng gần đây Hoàng Xuân Hãn đưa ra giả thuyết rằng Nguyễn Du viết Truyện Kiều trước khi đi sứ. Nay Nguyễn Thạch Giang lại đưa ra một giả thuyết khác, không những viết Truyện Kiều trước khi đi sứ mà Nguyễn Du viết Truyện Kiều lúc tuổi "còn thơ" ở quê nhà.

1- Theo Nguyễn Thạch Giang, năm 1771, Nguyễn Du 7 tuổi, theo cha mẹ về Tiên Điền thì: "Bấy giờ ở Tiên Điền và Trường Lưu có trường học lớn của Tiến sĩ Nguyễn Huệ, anh Nguyễn Nghiễm, bác Nguyễn Du, có Phúc Giang thư viện của Thám hoa Nguyễn Huy Oánh. Nguyễn Du chắc chắn là môn sinh của những trường học lớn này. Lại nữa, Nguyễn Huy Oánh đi sứ năm Ất Dậu (1763) có mang về nhiều sách Trung Quốc. Ta không loại trừ khả năng Nguyễn Huy Tự đã đọc *Đệ Bát Tài Tử Thủ Hoa Tiên Ký* để viết *Hoa Tiên*, cũng như khả năng Nguyễn Du đã đọc *Kim Vân Kiều truyện* của Thanh Tâm Tài Nhân để viết Truyện Kiều trong thời gian ở quê nhà" (trang 17).

Qua đoạn trích dẫn trên chúng tôi thấy Nguyễn Thạch Giang nắm không vững vấn đề, lại thiếu suy luận.

Để kiểm chứng, ta thấy Nguyễn

Du "không" chắc chắn là môn sinh của trường học lớn này (Tiến sĩ Nguyễn Huệ và Thám hoa Nguyễn Huy Oánh). Bởi lẽ, "Nguyễn Huệ (1705-1733)" (trang 543), như thế Nguyễn Huệ mất năm 1733, 38 năm trước khi Nguyễn Du về quê. Mặt khác, Nguyễn Huy Oánh cáo quan về quê năm 1777 (Đinh Dậu) mới lập thư viện (trang 545) nghĩa là Nguyễn Du về quê sau 6 năm mới có thư viện. Vậy lúc đó Nguyễn Du mới có 13 tuổi thì chẳng học được gì ở trường lớn Nguyễn Huệ và Nguyễn Huy Oánh, và nếu có, chỉ đến thư viện, cũng chỉ là thời gian ngắn, vì Nguyễn Du viết Kiều khoảng năm 13-14 tuổi để năm 1779 đưa bản Kiều cho Phạm Quý Thích in.

- Tác giả Nguyễn Thạch Giang cũng thiếu kiểm chứng. Nguyễn Du về quê năm 1771, 6 năm sau quê của Nguyễn Du mới có thư viện, vậy mà tác giả lại viết "Bấy giờ ở Tiên Điền và Trường Lưu có trường học lớn... có Phúc Giang thư viện".

- Vấn đề khác, Nguyễn Thạch Giang cho rằng "khả năng Nguyễn Huy Tự đọc *Đệ Bát Tài Tử Thủ Hoa Tiên Ký* để viết *Hoa Tiên*" để suy luận rằng "cũng như" khả năng Nguyễn Du đã đọc *Kim Vân Kiều* của T.T.T.N để viết truyện Kiều. Cách suy luận "cũng như", không hợp lý. Bởi Nguyễn Huy Tự có thể tuổi lớn, có học chữ Tàu, đọc sách Tàu được nên đọc xong, ông ta viết *Hoa Tiên*. Còn Nguyễn Du, tuổi nhỏ, chắc gì đủ chữ mà đọc!

2- Nguyễn Thạch Giang viết về Nguyễn Huy Oánh: "Nguyễn Huy Oánh đã cáo quan về quê năm 1777 (Đinh Dậu), dựng thư viện chứa sách tới hàng ngàn quyển..." (trang 545).

Có vẻ tác giả thậm xưng. Xưa kia, không có nghề viết văn nên ít người viết, vả lại xưa chỉ viết để lưu danh, họ cần phẩm hơn là lượng, nên sách xưa viết rất ít. Ngày nay nếu chúng ta xem thấy có một số thì do nhiều năm góp lại. Vả lại xưa kia cũng không có nhà in, sách đâu mà có tới hàng ngàn quyển? Còn nói "thư viện" cho có vẻ, chứ thật ra ở quê, thời xưa, may ra là một cái nhà tranh nhỏ hoặc lấy một

góc trong nhà làm phòng đọc sách vậy thôi.

3- Nguyễn Thạch Giang viết về việc Nguyễn Du đi sứ năm 1813: "Ông có dịp đi qua Thăng Long sau 20 năm cách biệt" (trang 43)

Vấn đề này N.T.G. đã tiền hậu bất nhất. Theo tác giả thì năm 1802, Nguyễn Du 38 tuổi kết thúc quãng đời ở ẩn dưới chân núi Hồng ra làm quan thì "Khi Gia Long ra Nghệ An, ông đón xe yết kiến vua và được đem thủ hạ đi theo vua ra Bắc" (trang 38). Và năm 1803, Nguyễn Du 39 tuổi: "được cử tiếp sứ Thanh ở Trấn Nam Quan" (trang 38). Như vậy sau 10, 11 năm Nguyễn Du cách biệt Thăng Long chứ không phải 20 năm.

4- Mục đích Nguyễn Du viết Truyện Kiều cũng đáng chú ý.

Theo Nguyễn Thạch Giang thì Nguyễn Du viết truyện Kiều với ba lý do:

. Lúc còn trẻ ở quê, qua lại thư viện Phúc Giang ở Trường Lưu đọc truyện Kim Vân Kiều của T.T.T.N: "Nguyễn Du bấy giờ chỉ cảm thấy tài sắc Kiều bị vùi dập mà động lòng trắc ẩn, mới là bản thảo ban đầu, chưa trải qua những lần sửa chữa của chính tác giả, trải qua nhiều lần nhuận sắc của bạn bè, của nhân dân để có một bản Kiều hoàn hảo như ngày nay". (trang 18)

. Nguyễn Du là dòng dõi trung thần của nhà Lê, nhưng vì thời cuộc, nói ra có hại nên Nguyễn Du dựa vào Truyện Kiều để nói lên tâm sự của mình, mà tâm sự đó theo Nguyễn Thạch Giang: "chúng ta tưởng tượng được cái đặc ý của Nguyễn Du khi đọc được truyện Kim Vân Kiều. Nguyễn Du dựa vào đây mà viết Truyện Kiều và cho nó một cái tên mới Đoàn Trường Tân Thanh, truyện tuy cũ nhưng cái tiếng đoạn trường lại là mới. Cái tình cảnh cái tâm trạng Nguyễn Du cũng giống như Thuý Kiều. Thân phụ ông làm quan cho triều đình nhà Lê. Nguyễn Du mà là trung thần thì phải thuỷ chung với nhà Lê. Cũng như Thuý Kiều mà con gái trinh thì phải thuỷ chung với

Kim Trọng... (trang 42)

. Qua đó, tác giả còn gởi gắm nhiều tâm sự khác của ông như nỗi bất bình đối với sự chà đạp quyền sống của con người, lòng thương yêu vô hạn đối với những người bị áp bức, nhất là đối với phụ nữ... (trang 42)

Ba lý do Nguyễn Thạch Giang đưa ra không vững.

- Nếu Nguyễn Du viết Truyện Kiều lúc ở quê nhà, lý do 1 có thể đúng với tâm trạng của một độc giả bình thường: thấy Kiều tài sắc nhưng bị vùi dập mà động lòng trắc ẩn. Nhưng với lý do 2 và 3 thì lập luận không vững. Ở lý do 2, tác giả lập lại trong bài tựa bằng Hán tự của Tiên Phong, Mộng Liên đường chủ nhân (Nguyễn Du, truyện Thuý Kiều, Bùi Kỳ và Trần Trọng Kim hiệu khảo, Đại Nam, Cali 95) nhưng chép thiếu khúc đầu, nguyên văn như sau: "Truyện Thuý Kiều chép ở trong Lục Phong Tình ta không cần bàn làm gì. Lục Phong Tình cũng đã cũ rồi. Tố Như Tử xem truyện, thấy việc lạ, lại thương tiếc đến những nỗi trắc trở của kẻ có tài, bèn dịch ra quốc âm, đề là Đoàn Trường Tân Thanh thành ra cái lục phong tình thì vẫn là cái lục cũ, mà cái tiếng đoạn trường thì lại là cái tiếng mới vậy." (trang 48)

Mặt khác, N.T.G. cũng lập lại trong lời tựa của Trần Trọng Kim: "Cái tình cảnh, cái tâm trạng Nguyễn Du cũng giống như Thuý Kiều,... thân phụ ông làm quan cho triều đình nhà Lê. Nguyễn Du mà là..." (trang 15)

Cả hai đoạn trên tác giả ghi lại hai bài tựa mà không ghi xuất xứ, đây là một thiếu sót quan trọng trong việc nghiên cứu. Các tác giả viết tựa là tùy theo quan điểm của mình chứ không hẳn đã đúng với tâm trạng Nguyễn Du. Trong bài tựa chữ Hán, bài 1 có nói đến Nguyễn Du xem truyện, thấy việc lạ, lại thương tiếc đến nỗi trắc trở của kẻ có tài bèn đem dịch ra quốc âm. Trong khi đó bài tựa thứ 2, cũng bằng chữ Hán, không nói gì về chuyện "tâm sự" Nguyễn Du. (B.K. và T.T.T, trang 51, 52). Bài tựa của Trần Trọng Kim đã đem chính trị gán vào tâm sự cho

Nguyễn Du. Tuy nhiên nếu Nguyễn Du viết truyện Kiều sau khi đi sứ, thì chúng ta có thể tin được cái "tâm sự" ấy của Nguyễn Du, vì ông đã lớn tuổi, đã làm việc với triều đình nhà Nguyễn, có nhận thức, có va chạm. Nhưng nếu Nguyễn Du đọc Truyện Kiều hồi còn trẻ, rồi viết và in ra năm 15 tuổi, thì không thuận lý.

Đào Nguyên Phổ trong bài tựa bản Kiều của Kiều Oánh Mậu (1898) dám viết: "Còn một điều tôi còn lấy làm lạ hơn nữa là người đời dùng để bói thì thấy ứng nghiệm như thần mà xem tựa linh kinh Quỷ Cốc" (Thơ, Q.A., N.G.T., trang 71). Viết như thế thật khôi hài! Truyện Kiều là quyển tiểu thuyết Tàu, Nguyễn Du dịch, nếu có người dùng để bói toán thì "bói ra ma, quét nhà ra rác", chứ làm sao ứng nghiệm như thần được!

Rồi, ngày nay dưới xã hội chủ nghĩa, tác giả Nguyễn Thạch Giang gán "ý thức giai cấp" vào tâm sự Nguyễn Du, để tán thêm: "Nhưng cũng cần thấy rằng tập truyện còn gửi gắm nhiều tâm sự khác của ông, như nỗi bất bình đối với mọi sự chà đạp quyền sống của con người, lòng thương yêu vô hạn đối với những người bị áp bức..."

Tóm lại, phần *Niên phổ Nguyễn Du*, tác giả Nguyễn Thạch Giang đưa ra không hợp lý, có nhiều chỗ viết sai, lập lại, mâu thuẫn... Việc xuất bản một cuốn sách như vậy sẽ gây nhiều tai hại cho việc tra khảo, nghiên cứu của học sinh cũng như giáo chức.

Ý Thức Công Dân

Kim Âu

Buổi họp ngày 28.3.99 của Ủy ban Bảo Vệ Chính Nghĩa Việt Nam tại Georgia về công tác thực hiện "Đêm Thắp Nến cho Nhân Quyền tại Việt Nam" rất sôi nổi. Không khí trong phòng họp thật sự đoàn kết, hòa ái, tương kính với tinh thần hoàn toàn tự

nguyên. Tuy nhiên có một câu nói hay được nhắc lại: "Hội đoàn ái-hữu không có quyền tham gia hoạt động chính trị". Câu nói này đã dẫn tới ngăn trở về ngôn từ và hành động tích cực của những người tham gia. Qua nhiều buổi họp công tác cộng đồng, những câu nói hàm ý như trên đã từng được lặp lại rất nhiều lần, rất tự nhiên để nhằm mục đích xác định tính tự nguyện tham gia của từng cá nhân do không muốn bị mang tiếng lạm dụng danh nghĩa Hội Đoàn mà mình là thành viên. Điều này tôi cho là hoàn toàn đúng đắn và thể hiện tính tự trọng cao.

Ở đây, tôi không muốn dẫn chứng bằng những văn bản từ California về sự tham gia đấu tranh chống treo cờ và hình cáo Hồ của rất nhiều Hội Ái Hữu vì như vậy chỉ là một hành động đối phó nhằm buộc người ta quyết định một cách khiên cưỡng. Theo chúng tôi, cái cần là phải chỉ ra một nhận thức sai lầm vô cùng tai hại làm suy giảm việc thể hiện ý chí và nguyện vọng của Người Việt Quốc Gia Tỵ Nạn Cộng Sản tại Hoa Kỳ hiện nay và cả trong tương lai nếu cứ giữ nguyên tình trạng hiện nay.

Trong bài viết ngắn ngủi này tôi không có ý định thuyết giảng một điều gì mới mẻ mà chỉ muốn nói lên một nhận định vô cùng đơn giản, chân thành. Mong tất cả quý vị cùng chia sẻ.

Thật ra lúc đầu tôi vẫn cho đó là một câu nói bình thường và không ảnh hưởng gì lắm, là một cái cớ để thoái thác nhiệm vụ do sợ làm không tròn nhưng xem xét lại mới thấy rằng nếu không lên tiếng thì cái tiền lệ này sẽ làm phương hại rất nhiều cho những công tác và hoạt động Chống Cộng sau này vì đây là một nguyên cố chính làm tan rã ngọn lửa nhiệt tình của những người muốn tham gia đóng góp vào công việc chung và có thể thiếu hụt toàn bộ ý thức về quốc gia dân tộc, ý thức công dân.

Theo thiên kiến, bởi phạm trù chính trị là một phạm trù quá rộng lớn, bao la nên dễ tạo ra cho một số người những nhận định hoàn toàn sai lệch về ý nghĩa của những nhóm chữ: **Hoạt động chính trị** với **Ý thức công dân**.

Như tất cả mọi người đã hiểu rõ: Nói đến chính trị là phải nói đến đảng phái. Người hoạt động chính trị thường phải chọn cho mình một đảng

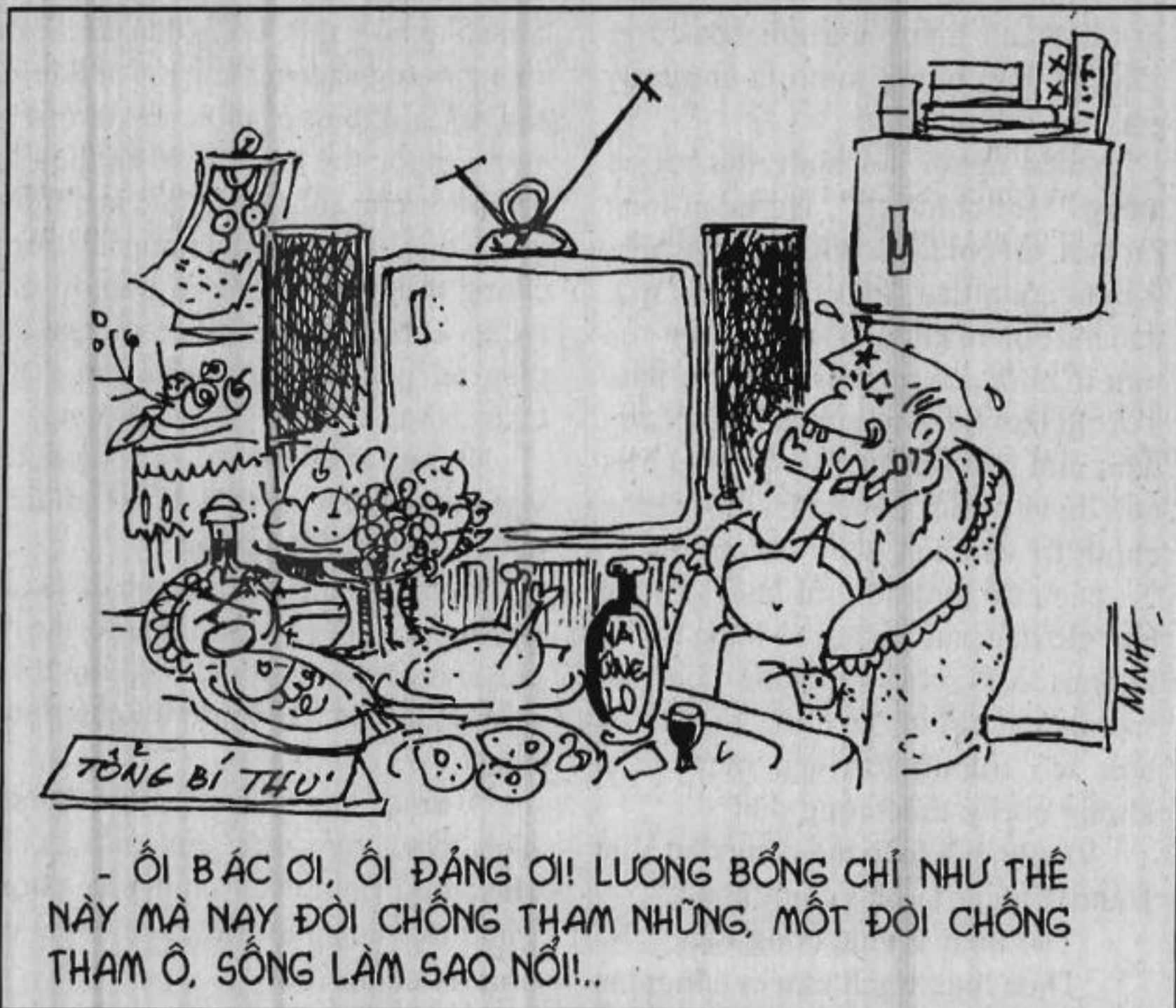
phái chính trị có tôn chỉ, cương lĩnh, mục đích chính trị hãn hời và đương nhiên phải phù hợp với lập trường chính trị của mình. Đồng thời với việc gia nhập vào đảng phái chính trị, người đảng viên đương nhiên thừa nhận mọi kỷ luật của đảng mà mình tham gia. Đây là khái niệm đầu tiên, là bài học vỡ lòng cho những người làm chính trị hay hoạt động chính trị.

Điều này hoàn toàn khác biệt với ý thức công dân. Trong một xã hội tự do, con người có quyền tham gia các đảng-phái chính-trị hay không tham gia đảng phái chính trị nào cả. Và cho dù không tham gia hoạt động chính trị, người công dân của một nước vẫn có quyền can dự vào những sinh hoạt có tính cách chính trị thuộc phạm trù ý thức công dân. Những điều này có trong những bài học Công Dân Giáo Dục trong nhà trường cho tới hết trung học đệ nhất cấp. (Lên đệ nhị cấp mới có Chính Trị và Kinh Tế Học.)

Người công dân của một xã hội có quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm rõ ràng. Để giúp cho người công dân hiểu biết và làm tròn nghĩa vụ, bốn phạm công dân, quốc gia nào cũng đưa chương trình giáo dục công dân vào học đường. Như đã nói ở trên bộ môn Công Dân Giáo Dục của chế độ ta cũng đã giáo dục rất cặn kẽ về Hiến Pháp, Luật Pháp, Chế Độ, Quyền Lợi, Nghĩa Vụ của một Công Dân. Chương trình giáo dục đó mới chỉ nhằm phổ thông hóa ý thức công dân chứ không phải tạo nên một chính trị gia.

Hãy thử nhìn lại thời kỳ trước 1975. Ngay thành phần Quân Cán Chính Việt Nam Cộng Hòa, là thành phần cốt cán của chế độ cũng chẳng có bao nhiêu người hoạt động chính trị hay là đảng viên của đảng phái chính trị, nhưng họ lại là lực lượng chính bảo vệ thể chế Cộng Hòa và làm nhiệm vụ Diệt Cộng. Lúc đó không ai nói là họ "làm chính trị" vì thật ra họ chỉ làm việc, chiến đấu vì ý thức công dân. Thời đó quân đội còn bị ngăn cấm làm chính trị nhưng đâu phải vì không "làm chính trị" là quân đội buông súng đầu hàng Cộng Sản.

Nhiều tướng lãnh đã nói: "Quân



đội không làm chính trị. Quân-đội chỉ biết đánh giặc”.

Và thực tế cho thấy hàng triệu anh hùng, tử sĩ đã ngã xuống, đã hy sinh tính mạng cho Tổ Quốc mà chẳng cần biết đến đường lối chính trị nào, và cũng chẳng là đảng viên của đảng chính trị nào cả. Ánh sáng soi đường cho họ đi tới, động lực thúc đẩy họ hy sinh hoàn toàn do ý thức, trách nhiệm, bốn phạm, và nghĩa vụ công dân (Quốc gia hưng vong thất phu hữu trách).

Như vậy chỉ bằng ý thức công dân, chúng ta đã được vũ trang tinh thần rất đầy đủ để sẵn sàng hy sinh chống lại kẻ thù của Quốc Gia, Dân Tộc. Nhưng trở trêu thay cuối cùng đất nước lọt vào tay giặc, không phải lỗi ở những người lính hay ý thức công dân tôi mà lại do mấy tên tướng lãnh vong thân vì làm chính trị.

Việc các hội đoàn vô vụ lợi của Người Việt Quốc Gia tại Hoa Kỳ không hoạt động chính trị vì sợ phạm luật đó là một thái độ trọng pháp đúng đắn nhưng nên phân biệt rõ ý nghĩa hai nhóm chữ ý thức công dân với hoạt động chính trị.

Nhiều người lầm tưởng khi chúng ta có những hoạt động đối đầu với Cộng Sản là chúng ta hoạt động chính trị. Sai lầm này vô cùng tai hại; thực ra việc đối đầu với Cộng Sản của chúng ta chỉ là một việc hành vi đơn thuần biểu thị ý thức công dân mà thôi.

Như vậy thiết tưởng lý do người ta nêu ra để tránh né chống lại Cộng sản hiện nay là một lý do hoàn toàn sai lầm và hoàn toàn đi ngược lại ý thức công dân. Và khi một con người đã đánh mất ý thức công dân thì quả tình họ chỉ là những kẻ vong thân trên đất nước người.

Hãy thử đọc lại bài Quốc Ca từ lời mở đầu, ta sẽ có nhận định rõ ràng hơn:

“Này công dân ơi! Quốc Gia đến ngày giải phóng. Đồng lòng cùng đi hy sinh tiếc gì thân sống. Vì tương lai Quốc Dân cùng xông pha cõi tên, làm sao cho núi sông từ nay luôn vững bền.

“Dù cho phơi thây trên gươm

giáo. Thù nước lấy máu đào đem báo. Nòi giống lúc biến phải cần giải nguy. Người công dân luôn vững bền tâm trí hùng tráng quyết chiến đấu làm cho khắp nơi vang tiếng người nước Nam cho đến muôn đời.

“Công dân ơi! Mau hiến thân dưới cờ! Công dân ơi! Mau làm cho cõi bờ thoát cơn tàn phá, về vang nòi giống xứng danh nghìn năm giòng giống Lạc Hồng!”

Đây chính là lời kêu gọi ý thức công dân, kêu gọi người công dân sẵn sàng hy sinh vì Quốc Gia, Dân Tộc.)

Đến đây tôi nghĩ rằng mọi việc đã sáng tỏ. Tôi không nói lên điều gì mới, chẳng qua chỉ xua tan lớp hỏa mù không biết do ai đã tung ra lâu nay và chúng ta đã quá vô tình mà không chịu phân tích ngọn ngành.

Đơn giản quá phải không các bạn? Chúng ta là dân của chính thể Việt Nam Cộng Hòa, chúng ta là con dân nước Việt, chúng ta là công dân Việt Nam. Chúng ta chỉ bày tỏ ý thức, trách nhiệm, bốn phạm công dân mà thôi. Đừng tự huyễn hoặc mà cho việc chống Cộng là “làm chính trị”.

Làm chính trị đâu dễ vậy. Và làm chính trị cũng đâu có gì là xấu (xin tìm đọc Khổng Tử) nhưng chính trị thực sự trở thành hiểm họa khi bất cứ ai cũng cứ lầm tưởng mình là chính trị gia.

Nhiều người hỏi hình như tôi có mộng “làm chính trị”. Họ hoàn toàn sai lầm, tôi chỉ làm công việc thể hiện ý thức công dân, tinh thần quốc gia, dân tộc bởi tôi không là thành viên của một tổ chức, đảng phái chính trị nào. Tôi chỉ làm trách nhiệm của một công dân, một quân nhân có một hiểu biết tạm đủ về ý thức công dân, lập trường chính trị và quan điểm đấu tranh.

Điều đó lòng tôi ghi khắc, không bao giờ dám sao nhãng và hằng mong không có Người Việt Quốc Gia nào sao nhãng, bởi lẽ: Tổ quốc và dân tộc làm sao trường tồn nếu người dân không còn ý thức công dân?

Vì vậy, hỡi toàn thể công dân Việt Nam! Chúng ta hãy cùng nhau:

. Thể hiện ý thức công dân

. Thực hiện trách nhiệm công dân

. và thi hành bốn phạm, nghĩa vụ công dân.

Nếu không, có lẽ nghi thức khởi đầu của tất cả những buổi lễ hội như chào Quốc Kỳ và hát Quốc Ca chẳng qua chỉ là một nghi thức níu kéo, giả tạo vô hồn.

Hãy nhớ giùm tôi: Trước khi là một Công Dân Hoa Kỳ bạn vẫn là một Công Dân Việt Nam. Trước khi là một Phật tử, một tín đồ Thiên Chúa Giáo hay một tín hữu Tin Lành, bạn đã và vẫn là một Công Dân Việt Nam.

Bất kỳ người nào, vì lý do nào mà đánh mất ý thức quốc gia dân tộc, ý thức công dân thì họ chỉ là một phường vong bản, là kẻ vô đạo nhất trong những phường vô đạo do họ đã chối bỏ, đã có thái độ phủ định sự hiện diện của họ trong giòng sinh mệnh của Dân Tộc, phủ định những an bài và sắp xếp của Đấng Tối Cao.

Xã hội Hoa Kỳ là một xã hội đa chủng, đa văn hóa. Sự cọ xát giữa các bản sắc văn hóa, ý thức dân tộc thúc đẩy người ta tiến lên. Chính sự song trùng về ý thức công dân là một động lực rất mạnh để tạo nên sự phát triển tốt bậc của Hiệp Chúng Quốc Hoa Kỳ. Chúng ta cũng phải biết tận dụng sức mạnh song trùng này để củng cố và làm sống lại ý thức công dân đã rời rã, hoang mang sau sự biến 1975; dần dà xây dựng những tổ chức của một lớp người thuộc thế hệ mới để kế thừa và tiếp bước cha anh khôi phục lại những gì đã mất. Hình như không ai trong chúng ta không ưu tư về tiền đồ dân tộc và không mong ước có một sự đổi thay tại quê hương nguồn cội (Dân Chủ, Nhân Quyền, Thịnh Vượng).

Nhưng ước mơ đó sẽ chỉ là ảo vọng nếu ý thức công dân và tinh thần quốc gia dân tộc lui tàn.

Trách nhiệm đó, sứ mệnh đó là của chúng ta, những người thuộc thế hệ cha anh. Đừng đổ lỗi cho những tội tề trong quá khứ. Đừng đổ lỗi cho ngoại bang.

Ý thức công dân và ý thức dân tộc nằm trong tâm thức của mỗi người. Hãy thức tỉnh! Nếu chúng ta không tỉnh táo, sáng suốt thì cuộc chiến coi như đã chấm dứt!



Tồn tới già!

Sau khóa học thượng-dinh, Tổng-thống Pháp mở tiệc khoản-đãi các nhà lãnh-đạo quốc-gia.

Anh bồi rượu tiến tới trước Thủ-tướng Tây-ban-nha, hỏi:

- *Voulez-vous le Tequila?*

Thủ-tướng Tây-ban-nha gật đầu:

- *Sì!*

Anh lại tới trước Tổng-thống Boris Yeltsin:

- *Le Vodka, Sir?*

- *Da!*

Anh lại hỏi Tổng-thống Jacques Chirac:

- *Monsieur, Le Cognac?*

- *Oui! S'il vous plaît.*

Sau cùng là Tổng-thống Bill Clinton. Anh hỏi:

- *Le Wiskey, Sir?*

Tổng Bill ngược lên nhìn anh ta, lắc đầu quầy quậy:

- *Oh no.. no... no!... Never mention that bitch! Đừng có nhắc tới con chó cái đó nữa!*

(Đỗ Văn Phúc)

Dũng cảm

Chuyện nghe được trong giờ Văn lớp 5 trường Phổ-thông cơ-sở Hai Bà Trưng, Hà-nội.

Cô giáo:

- Em nào định-nghĩa được "anh-hùng" là gì?

Trò Tất:

- Thưa cô, "anh-hùng" là những người không quản ngại khó-khăn

khổ-cực, dám hi-sinh thân mình vì lợi-ích chung.

Cô giáo:

- Đúng, 10 điểm. Thế "dũng-cảm" là gì?

Trò Thành:

- Thưa cô, "dũng cảm" là ... đeo sớ a!

(Trúc Tiên)

Sao lại thế?

Phan Văn Khải một hôm vui chân tạt vào làng Bác. Bỗng nghe tiếng vọng thì-thào từ trong hòm kính:

- Chú Khải đây hờ? Bác thêm thịt gà quá!

Khải giật thót người, nhìn quanh. Tiếng nói lại vang lên nho nhỏ:

- Bác đây mà! Mai mang gà vào cúng Bác!

Khải run-rẩy lập-cập tìm Lê Khả Phiêu, kể lại câu chuyện.

Phiêu không tin, hẹn sáng mai vào xem.

Sáng hôm sau, Khải và Phiêu cùng vào làng. Vừa bước vào, đã nghe tiếng gáy:

- Chú Khải! Tôi bảo chú mang gà sao chú lại đưa lợn vào?

(Trúc Tiên)

Khẩu-vấn

Bộ Công-an Cao-miên cho tuyển thêm nhân-viên từ hàng ngũ bộ-đội. Có hai bộ đội ghi danh dự tuyển.

Trường công-an cho gọi bộ-đội thứ nhất vào:

- Tôi thử trí thông-minh trước bằng cách hỏi anh ba câu, anh suy nghĩ rồi trả lời nhé.

Anh bộ-đội gật đầu.

- Câu hỏi thứ nhất: thủ-đô của nước ta là gì?

Anh bộ-đội ngơ-ngác lắc đầu:

- Không biết!

- Câu hỏi thứ hai, hải-cảng lớn nhất nước ta là gì?

Anh bộ-đội vẫn ngơ-ngác lắc đầu:

- Không biết!

- Khổ chưa! Ít nhất anh cũng phải

lời được câu này nhé. Anh đạo gì?

- Công giáo!

- Tốt! Vậy ai giết chúa Giê-su?

Anh bộ-đội vẫn lắc đầu:

- Không biết!

Trường Công-an thở ra:

- Thôi, anh về đi! Khi nào anh biết ai giết Chúa Giê-su thì quay lại đây.

Anh bộ-đội vui-vẻ đi ra, gặp người bạn sắp vào khẩu vấn. Người bạn hỏi:

- Thế nào?

- Xong rồi! Tôi được nhận rồi. Tôi được giao vụ án đầu-tiên, đi tìm tên sát nhân giết Chúa Giê-su.

Phút lâm chung

Một ông cụ mắc bệnh truyền-nhiễm ngặt-nghèo, trước giờ lâm chung phều-phào bảo bác-sĩ:

- Bác-sĩ! Tôi sắp chết. Tìm cho tôi một ông cha quốc doanh để làm lễ...

Bác-sĩ ngạc-nhiên:

- Cụ là tín đồ Công giáo thuần thành, suốt đời không chấp nhận cộng sản, sao bây giờ lại đòi cha quốc doanh?

Ông cụ mở mắt ra, thở dài:

- Bác-sĩ ơi! Chẳng lẽ tôi lại đi lấy bệnh cho một nhà tu-hành chân-chính sao?

Bài học về cuộc đời

Một bà giáo tiểu-học dẫn học-sinh đi ra ngoài, tiếp-xúc với sinh-hoạt xã-hội. Thầy trò ăn trưa ở một nhà hàng. Một em học-sinh tò-mò ngắm-nghía chiếc máy cờ bạc sáng rỡ với cần kéo bằng tay, hỏi bà giáo.

Bà giáo giải-thích:

- À, cái này là slot machine, máy cờ bạc, người ta bỏ tiền vào kéo để cầu may.

Rồi bà thao thao giảng về thói xấu và lòng tham của người đời, chỉ thích cầu may, không làm lụng, suy-nghĩ gì cả mà muốn có nhiều tiền, những người ấy sẽ thất-bại chua-cay, sẽ đánh mất những gì họ có và trở thành tay trắng.

Để thí-dụ cụ-thể, bà giáo lấy ra một đồng 25 xu, bỏ vào máy và kéo thử cho đám học trò xem. Máy chạy, đèn chớp rực-rỡ. Máy ngừng. Bà trúng lô độc đắc.

Phản thưởng của sự thật

Trong casino ở một thành-phố du-lịch, ông chồng đưa cho bà vợ 500\$ để thử thời-vận ở sòng roulette với lô cao nhất 1 trúng 36, rồi lĩnh qua chỗ chơi bài tây.

Bà vợ lơ ngơ hỏi người đàn ông đáng vẻ lịch-sự ngồi bên cạnh xem nên đánh số mấy.

Ông này nheo mắt, mỉm cười duyên dáng, đề-nghị:

- Bà thử đánh theo số tuổi của bà xem.

Bà vợ háng-hái đặt hết tiền vào số 28.

Máy chạy. Trái banh sau một lúc chạy lòng vòng trong máy, ngừng lại ở số 38. Bà vợ ngã ra xỉu liền tại chỗ.

Tốc-độ tối-đa

Một anh thanh niên con nhà giàu mua một chiếc xe đua Ang-lê, được quảng-cáo là có thể chạy tới 300 cây số giờ. Sau vài tuần lái thử, anh ta vẫn không thể nào đạt được tốc độ tối đa. Dem xe tới một kỹ-sư cơ-khí nhờ xem lại toàn bộ máy-móc, anh ta được cho biết là chiếc xe hoàn toàn tốt, không có vấn đề gì cả.

Anh ta tâm-sự:

- Tôi thích chiếc xe này lắm! Có cách nào để gia tăng tốc độ khiến nó đạt đến mức 300 cây số giờ như những xe khác không?

Viên kỹ-sư mỉm cười:

- Cũng có cách đấy!

- Cách nào?

- Thì nói láo như những người chủ xe khác!

Không thể chiều!

Một bà vợ tính hay than phiền, chẳng có việc gì làm bà vừa lòng. Một hôm nhân sinh nhật chồng, bà mua cho ông hai cái cà-vạt, một màu

vàng một màu xanh. Ông chồng mở quà, tỏ ra thích-thú, nồng nhiệt cảm ơn vợ. Bà vợ có vẻ không vui:

- Anh không thích quà của em? Ông chồng cãi:

- Thích lắm chứ sao lại không? Đây này em xem... - Vừa nói ông vừa cời cái cà-vạt trên cổ để thất ngay cái cà-vạt mới màu vàng.

Bà vợ thờ dài sườn-sượt:

- Em biết mà! Anh không thích cái màu xanh!

Thực-tế tuyệt-vời

Một anh lính sau 24 giờ phép, khật-khưỡng trở về trại, đi đứng xiêu-vẹo, mùi rượu nồng-nặc. Anh bị gọi lên trình-diện sĩ-quan Đại-đội trưởng.

Viên sĩ-quan chỉnh:

- Bê-bối quá! Người như anh, nếu tỉnh-táo, có thể lên hạ-sĩ rồi trung-sĩ mấy hồi!

Anh lính lè nhè:

- Trung-sĩ thì ăn nhằm gì! Thưa Đại-úy, mỗi lần vô vại xì, em thấy em là đại-tá lận!

Lý-do xác-đáng

Trong một đơn xin việc, người làm đơn đánh dấu "Không" vào câu hỏi: "Có can án gì không?"

Ở dòng kẻ, ở câu hỏi "Lý-do?", anh ta trả lời: "Vì chẳng bao giờ bị bắt quả-tang."

Lý-do xác-đáng hơn

Một ông chồng ở Atlanta than-phiền rằng, sau mùa Giáng-sinh, bà vợ ông ta mang quà trả thương-xá, lấy lại tiền. Trong phiếu trả, ở cột "Lý-do?", bà ghi: "Quà của chồng tặng."

Lý-do xác-đáng nhất

Sau khi gây đụng xe, bác tài-xế phải điền phiếu phúc-trình lý do khiến tai nạn xảy ra. Bác viết: "Tài-xế chiếc xe trước mặt tôi là một bà. Bà để đèn quẹo trái, và hả... quẹo

trái thật!"

Nhường nhịn

Ở trường dạy lái xe, giảng-viên dặn các ông:

- Khi lái xe, gặp tài-xế đàn bà, quý ông nên nhường nhịn tối-đa. Tốt hết là nên nhường hẳn cho bà ta ít nhất nửa bên đường...

Một ông giơ tay:

- Nhường thì dễ rồi, nhưng làm sao tôi biết bà muốn ...nửa bên nào?

Chữ nghĩa cần chính xác!

Một ông chồng lái xe, chở bà vợ làm nghề dạy viết văn. Ông ta dừng lại trước một bảng "stop" chuẩn bị vào xa-lộ. Vì bị khuất, không trông rõ bên hông xe, ông ta nhờ vợ:

- Em nhìn bên phải xem có xe tới không?

Bà vợ ngoái đầu ra quan-sát kỹ-lưỡng, bảo:

- Không có chiếc xe nào cả...

Ông rờ ga, chuẩn-bị xấn qua, chợt nghe bà vợ nói tiếp:

- ...chỉ có một chiếc cam-nhông lớn, chạy tới ẹ ẹ ẹ...

Nỗi phiền đau xe

Một nữ tài-xế tâm-sự với bạn:

- Lái xe thì tôi chả ngại, nhưng đau xe thì phiền lắm. Lần nào cũng thế, tôi ghét nghe những tiếng va chạm lụp-cụp hết cản trước rồi tới cản sau, bực cả mình!

Làm sao hiểu được ý muốn của các nàng!

Trên đường phố đông-đúc, một ông khách đi đường từ-tế dừng lại, trông trước trông sau, khoát tay chỉ trỏ cả 10 phút mới giúp một cô gái đậu được chiếc xe của cô vào một chỗ chật hẹp.

Cô gái quay kính xe xuống, cảm ơn:

- Ông ơi! Cháu cảm ơn ông lắm, nhưng cháu ...muốn đi ra cơ mà!



BÁO BỊ TRẢ VỀ

Xin quý độc giả có tên sau đây vui lòng cập-nhật địa chỉ mới. Tòa soạn không gửi lại những số báo bị trả về, ngoại-trừ có lời yêu cầu, kèm theo 4\$ tem (2\$ bồi hoàn tem phạt và 2\$ tem gửi lần thứ hai):

Phan Bảo Trân, San Jose;

Bà Huỳnh Kim Loan, Largo: Đã gửi sách *Bên rừng tuyết sơn* lần thứ nhất ngày 8.8.98; lần thứ nhì ngày 24.3; mong bà nhận được.

Nhà văn Trà Lũ, Toronto: Đã nhận được thiệp mời. Tiếc vì đúng ngày báo lên khuôn nên chẳng đi

đâu được. Chúc ông thành công.

Ông Nguyễn Công Thuần, NY: Đã chuyển thư đến người bạn cũ ở Nha Trang của ông. Trong gói báo của ông kỳ này có mấy trang tài liệu. NH đoán là ông dùng lại phong bì gửi báo để đựng giấy tờ, và bỏ nhầm vào thùng thư nên bưu điện Mỹ phát hoàn về Canada. Kính.

Bà Hoàng Bích Thu, Hoa Kỳ: Các số báo cũ tòa soạn ghi là "hết", quý độc giả có thể mua bản "copy" chụp lại trên giấy trắng, giá 5 mỹ-kim một tờ (tiền copy khá đắt!).

Thi sĩ Phan Thịnh, CA: Đã

nhận được tất cả, cảm ơn anh. Thư "hoả tốc" đến sau thư thường 2 ngày, dù rằng thư thường gửi sau thư "hoả tốc" 1 ngày. Tòa soạn đã kinh nghiệm nhiều lần về việc nhận thư "hoả tốc" từ Mỹ. Sau anh cứ gửi bằng thư thường cho ...nhanh!

Xin chuyển lời khen của anh tới các tác giả bài *Cuộc hành quân thuận lợi, Lùng và diệt và Ngọn bắc phụng sự*.

Về "13 năm PT, LV", tốt hơn hết là nói về *kể ở* và *lòng còn ở*; còn *người đi*, còn gì để nói, dù là một lời trách móc? NH giữ bài đó, chờ một ngày gió lạnh, mưa vùi, anh viết lại. Hãy nói về một chỗ để quần tụ, dưỡng quân và xuất phát, về một chỗ để sống và để viết, trong tình đồng đội, đồng bào.

Cảm ơn anh về mọi sự. Bếp và NH hi vọng sẽ có dịp uống trà với anh dưới đó vào tháng 9 năm nay. Thân.

Nhạc sĩ Trọng Nghĩa, Mộng Lan, CA: Đã nhận được tất cả. Rất ưng ý. Sẽ nhờ các em tiếp sức sau này khi làm đĩa, băng.

Về ảnh, Bếp chọn một tấm, sẽ gửi lại bản chính cho em sau. Bốn tấm còn lại (đều đẹp!) gửi lại em trong báo kỳ này. Nhớ thay mặt tòa soạn thưa với thầy QT về bức ảnh. Sẽ gửi báo biểu thầy khi in xong. Thăm các em, các cháu.

Nhạc sĩ Nguyệt Ánh, DC: Đã nhận được tài liệu. Tiếc vì vụng tính (quên chuyện lái xe qua Buffalo mua vé đi cho rẻ) nên Bếp kẹt lại "hậu cứ" khi anh em đi hành quân. Chúc tất cả khoẻ mạnh, vui vẻ, ...phi thoàn đáo thành công! Thân.

Đặng Quang Vinh, WA: Sẽ gửi báo tặng các cháu đọc. Thư sau, cho cô biết lý do nào các cháu bị INS giam giữ, hoàn cảnh từng cháu, và sinh hoạt trong nhà tù (ăn uống, học nghề,...). Có hiểu rõ, cô mới có thể tìm cách vận động các cơ quan, may ra giúp được gì chăng. Chúc cháu và các bạn may mắn.

CHIA BUỒN

Nhận được tin buồn

Cụ quả-phụ LÊ VĂN NHU
khuê danh NGUYỄN THỊ CUỒNG
pháp-danh DIỆU THANH

thân-mẫu anh Lê Phát Minh (Chủ-tịch Liên-Minh Dân-Chủ Việt-Nam), đã qua đời ngày 5 tháng 4 năm 1999, nhằm ngày 19 tháng 2 năm Kỷ Mão, tại xã Tân-lợi, tỉnh Bến Tre, Việt-Nam.

Thành thật chia buồn cùng anh chị Lê Phát Minh và quý tang quyến. Kính chúc hương-linh Cụ Bà sớm tiêu-diêu lạc cảnh.

ÔB Nguyễn Văn Tiết
Nguyễn Hữu Nghĩa & Nguyễn Hương

Nhạc sĩ Linh Phương, Florida: Đã nhận được hai chi phiếu, sách, băng và đĩa, cảm ơn chị, sẽ giới thiệu. Riêng các mẫu quảng cáo, nên sắp xếp lại, trình bày rối quá e khó đạt được kết quả.

Nguyễn Đăng Tuấn, PA: Bếp đã nhận được mấy đồng nhạc, định làm tiếp thì kẹt lúc báo ra, nên bị chậm lại. Đừng sốt ruột nhé. Hẹn gặp Tuấn ở DC. Thân.

Ông Trần Đoàn, Paris: Ông nhận xét đúng. Làng Văn không chủ trương tạo diễn đàn để các đại thụ (và cổ thụ) thù tạc nhau. Tòa soạn luôn luôn dọn đất, cày xới, đánh luống cho quang mong đón nhận những hạt giống mới từ muôn phương. Đại thụ nào cũng bắt đầu từ một cái hạt, hay một cành nhỏ. Vấn đề là phải có đất màu, nước và ánh sáng. Làng không làm ra hạt, chỉ bỏ công cày xới, bắt sâu, tưới tắm. Độc giả là mặt trời, cung cấp năng lượng cho cả tòa soạn lẫn tác giả.

Đã gửi sách và các số báo ông cần. Kính.

Bà Lê Thị Thịnh, Toronto: NH từ lâu không muốn để tâm đến con người tận cùng nhân cách ấy nữa. Thật là lạ, không ngờ mấy chữ "vào luồn ra cúi", "bôi mặt làm hề" lại khiến anh ta "nhảy lên đâm ngực tự nhận, mang về làm của riêng", như bà nhận xét.

Anh ta lãng mạ hết dòng này tới dòng khác những người mà anh ta gọi là "bác" và xưng "con", mặc dù người ấy không đụng chạm gì đến anh ta (trừ mỗi cái "tội" đã đẻ ra NH). NH chỉ xót xa cho những bậc trưởng thượng bên phía anh ta, cũng không làm lỗi gì, tự nhiên mang tiếng "giáo bất nghiêm!"

Trong thư, bà viết: "đọc hết, hiểu hết, biết hết", vậy xin miễn cho NH không phải nói gì thêm. Máng một đứa trẻ hư và lì lợm, đã khổ tâm; đảng này phải nói mãi về một người lớn, có trí khôn nhưng thiếu nhân cách, càng khó chịu bội phần!

Còn gã "Chí Phèo thời-đại"? Thôi, chẳng nên chọc... mà ngủ! Kính.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

Văn: Văn Thanh, Việt Diệu, Thái Văn Kiêm,
Thơ: Lê Kính, Nguyễn Tâm Nguyên (2), Thảo Chi (4), Nguyễn Tứ Phương (4), Nguyễn Văn Cường (4), Minh Trang (4), Trần Văn Lệ (3).

BÀI SẼ ĐĂNG

Văn: Tình yêu gió thoảng (VT), Tiếng phố phường (VĐ), Từ Trần Tộc Từ đến Khải Tường Tự (TVK).

Thơ: Tháng tư, Lục bát nắng mưa (TC), Quán khuya ở thành phố (NTP), Ta có trăng phương đông (NVC), Tình một chiều, Cảm ơn, Tiệc nuôi (MT), Tạ tình em (TVL).

QUỸ PHÁP LÝ

GIÚP-ĐỖ LÀNG VĂN GIỮ VỮNG TIẾNG NÓI CHÍNH-NGHĨA

- Một văn-hữu ở Ottawa: 20 gia-kim
- Bà Lê Thị Thịnh, Toronto: 10 GK

Tạm cộng: 3500 mỹ-kim + 2133 gia-kim + 5000 yen + 170 úc kim + 4250 quan Pháp + 50 quan Thụy-sĩ + 225 đức mã + 1500 na-kim

(còn tiếp)

Chi-phiếu xin đề trả cho:

"Làng Văn - Quỹ Pháp Lý"

gửi về:

Làng Văn

P.O. Box 218 Stn. "U"

Toronto, ON M8Z 5P1,

Canada

Tòa-soạn Làng Văn, Nguyễn Hương và Nguyễn Hữu Nghĩa trang-trọng cảm-tạ quý đoàn-thể, đồng-nghiep, đồng-bào, thân-hữu và độc-giả chung góp cho Quỹ Pháp-lý, bảo-vệ tiếng nói chính-nghĩa.

CHÚC MỪNG

Nhận được tin vui, anh chị Bạch Thái Hà (Argenteuil) Pháp, làm lễ vu-qui cho trường nữ

BẠCH THÁI HẢO

đẹp duyên cùng

HERMANN LÜCKHOFF

quý nam của ông bà Peter Lückhoff (Kierspe) Đức; hôn-lễ cử-hành tại Vincennes, Pháp, ngày 5 tháng 6 năm 1999.

Hân hạnh kính mừng hai họ, anh chị Bạch Thái Hà, thân chúc các cháu Hảo & Hermann hạnh-phúc bên nhau trọn đời.

Ông bà Thái Văn Kiêm

Ông bà Nguyễn Văn Hương

Ông bà Trần Quang Hải & Bạch Yến

Nguyễn Hương & Nguyễn Hữu Nghĩa

Băng, đĩa độc-tấu dương-cầm thứ ba của nhạc-sĩ Linh Phương

MUA TƯƠNG-TU:

- Hương xưa (Cung Tiến)
- Thuyền trắng (Nhật Bằng)
- Nửa hồn thương đau (Phạm Đình Chương)
- Em đến thăm anh một chiều mưa (Tô Vũ)
- Bao giờ biết tương-tư (Phạm Duy)
- Tiếng dương cầm (Văn Phụng)
- Người yêu không gặp (Nguyễn Túc)
- Chiều tím (Đan Thọ)
- Chừng như sóng vỗ mơ hồ (Vy Hùng)
- Vết thù trên lưng ngựa hoang (Ngọc Chánh, Phạm Duy)

CD: \$12 + \$4 cước-phí
(ngoài Hoa-kỳ thêm \$3 mỗi đĩa)

Cassette: \$7 + \$2 cước-phí
(ngoài Hoa-kỳ, thêm \$3 mỗi băng)

Thư-từ, chi & ngân-phieu:

Linh Phương
5512 Blue Tick Dr.
Orlando, FL 32180
USA



NHÀ THUỐC TÂY VIỆT-NAM VANGUARD PHARMACY

565 College St. (basement)

Toronto, Ont. (dưới lầu phòng mạch)

B/S Đặng Bạch Tuyết & B/S Lê Quang Chu)



Tel: (416) 532-2881 Fax: 532-2289

Đặc Biệt nhà thuốc có một trung tâm "HOME HEALTH CARE" bán đầy đủ các dụng cụ cho người già: nạng, gậy, xe đẩy, (wheelchair), máy đo áp huyết...

GIỜ MỞ CỬA: Thứ Hai - Thứ Năm: 10 AM - 7 PM

Thứ Sáu: 10 AM - 8 PM Thứ Bảy: 10 AM - 5 PM

Phòng Nha-khoa Scarborough và vùng phụ-cận

Nha-sĩ

VŨ HOÀNG HẢI, D.D.S.

LÊ HOÀNG OANH, D.D.S.

**NGUYỄN MINH VIỆT, H.B.Sc.,
D.M.D.**

Kennedy	* Địa-điểm thuận-lợi * Parking miễn phí
	2347 ● Sheppard
	Hwy 401

NHA-KHOA TỔNG-QUÁT VÀ THẨM-MỸ

2347 Kennedy Rd., Suite 300

(góc đường Sheppard và Kennedy)

Scarborough, Ontario, M1T 3T8

Tel: (416) 754-4584

Xin vui lòng điện-thoại lấy hẹn trước

Phở Linh L.L.B.O.

1156 COLLEGE ST. -
 Toronto (Góc Dufferin)
 Tel: (416) **516-3891**



ĐẶC BIỆT:

- ✓ Bánh cuốn nóng tráng ăn liền
- ✓ Bánh cống thơm ngon
- ✓ Bánh bèo đồ ăn tại chỗ
- ✓ Cơm tấm đủ loại
- ✓ Chè nóng lạnh tráng miệng

Chuyên bán:
PHỞ BÒ,
PHỞ GÀ

Mở cửa 7 ngày trong tuần
 Chủ nhật - Thứ năm:
 10:00 am - 9:00 pm
 Thứ sáu - Thứ bảy:
 10:00 am - 10:00 pm

Giao Linh và Gia Linh thành thật cảm ơn
 quý khách đã ủng hộ Phở Linh
 trong nhiều năm qua.

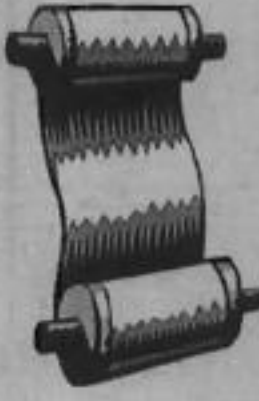
Free Delivery
 (Order trên \$20)

Nhà in của người Việt-Nam

SILVER PRINTING INC.

1545 Dupont St., Toronto, Ont. M6P 3S5
Tel: (416) 539-8113 - Fax: (416) 539-0442

- Các loại sách, báo, bìa offset màu
- Đóng sách (perfect binding),
 đóng kim, đóng chỉ bìa cứng
- Thiệp cưới hỏi, cáo-phó, thiệp mời
- Ấn-chỉ văn-phòng, hóa-đơn, toa thuốc
- Thực-đơn, niên-giám
- Bích-chương, bướm-bướm quảng-cáo



**Nhận đánh máy, trình bày
 sách vở, báo chí bằng computer
 chữ Việt, Anh, Pháp**

Xin gọi: cô Trang (416) 539-0442 Chủ-nhật: (905) 625-9194

**NHANH - ĐẸP - RẺ - ĐÚNG HẸN
 TÍN NHIỆM NHẤT**

HomeLife Realty Centre Corp.

2579 Hurontario St., Mississauga, Ont., L5A 2G4



**2579 Hurontario St.,
 Mississauga,
 Ontario L5A 2G4**
Bus: (905) 279-8300
Fax: (905) 279-5344
Pager 24/24 qua văn-phòng

Chuyên môn phụ trách mua bán, sang nhượng
Nhà Đất - Cơ Sở Thương Mại ...
 trong vùng Mississauga, Brampton, Toronto và phụ cận

- * Phục vụ tận tâm, uy tín, đứng đắn, tín nhiệm.
- * Theo dõi thị trường, định giá chính xác.
- * Giúp đỡ định giá, trả giá và hoàn tất thủ tục.
- * Giới thiệu tìm vay mortgage dễ dàng.
- * Giới thiệu Luật sư uy tín tận tâm




Thế Giới Mới

PHÁT HÀNH 2 TUẦN MỘT LẦN VÀO NGÀY THỨ SÁU (817) 265-6356
 Vietnamese Bi-Weekly Magazine P. O. Box 121212 Arlington, TX 76012

Bán-nguyệt-san Văn-hoá, Thông-tin, Thương-mại
 của Trương Sĩ Lương và Diệp Thục
 với sự cộng-tác của:
 Ngọc Anh, Nguyệt Ánh,
 Cô Bảy, Cô Diệu, Phượng Khánh, Hoàng Liên,
 Phạm Nguyên Lương, Trường sơn Lê Xuân Nhị,
 Tống Minh Long Quân, Đoàn Văn Thông,
 Trần Ngân Tiêu, Phạm Trần, Hà Nhân Văn,
 Ngô Tịnh Yên, Nguyễn Mạnh An Dân,
 Lê Mai Linh, Lê Phát Minh, Đào Trường Phúc,
 Lê Thành Quang, Đàm Trung Pháp,
 Tạ Quốc Tuấn, Bách Việt
 cùng nhiều cây bút tên tuổi và có lập-trường
 tại hải-ngoại

**Giá báo dài hạn
 (một năm 26 số):**
 - Tại Hoa-kỳ: 65 mỹ-kim
 - Các nước khác: 105 mỹ-kim

Chi-phiếu trả cho:
Thế Giới Mới
 P.O. Box 121212 Arlington, TX 76012, USA

BOSTON, MA . BOSTON, MA . BOSTON, MA

East Coast Center for Plastic & Laser Surgery S.M.

72 Kneeland Street, Suite 603, Boston, Massachusetts 02111

Tel: (617) 350-5355 - Fax: (617) 451-2667

Toll Free: (800) NGOC MAI / (800) 646-2624



- **GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ:** Mắt, Mũi, Ngực, Bụng, Mặt
- Tia laser: trị nám, bớt nám bẩm sinh, vết xăm
- Các loại mỹ-phẩm

* **ĐẶC BIỆT:** Bác sĩ chuyên khoa đường Tiểu và đường Sinh-dục đang phục-vụ tại nhiều bệnh viện danh tiếng vùng Boston và giảng dạy tại Đại-học Y-khoa Harvard.

● **DỊCH VỤ CHO QUÝ ÔNG:**

- Triệt sản
- Cắt da qui đầu
- Liệt dương
- Không thể có con
- Prostate hoặc đường tiểu có trở-ngại

● **DỊCH VỤ CHO QUÍ BÀ:**

- đái són

ĐIỀU-TRỊ BẰNG TIA LASER HOẶC GIẢI-PHẪU

INSURANCE-BẢO HIỂM NGUYỆT NGÀ LANG

1391 Dorchester Avenue, Dorchester, MA 02122

- * Xe
- * Nhân thọ
- * Nhà
- * Sức khỏe
- * Cơ-sở thương-mại

- * Thị-thực miễn-phí
- * Lấy bằng số miễn phí

NGUYỆT NGÀ LANG

hân-hạnh phục vụ đồng hương
với phương-châm

UY TÍN - TẬN TÂM - KÍN ĐÁO

GIỜ LÀM VIỆC
Thứ Hai đến Thứ Sáu
9g sáng đến 6g chiều
Thứ Bảy:
10g sáng đến 1g trưa

XIN LƯU Ý:
Tại văn phòng
có sách tu thiền
và
thực-phẩm chay

Phone: (617) 436-1994 * Fax: (617) 436-95

Báo Trào Phúng

Tin Tức

Song ngữ Việt Pháp

email : tintuc@club-internet.fr

Tị nạn Cộng Sản, Trần Trường lại treo cờ VC và ảnh Hồ Chí Minh. Ba vạn người biểu tình phản đối



Le Canard enchaîné, tuần báo trào phúng nổi tiếng nhất thế giới, tờ báo lớn **Le Monde** và nhiều báo chí Việt và Pháp đã từng trích Scoop của Tin Tức : nguyệt san song ngữ Việt-Pháp nhiều độc giả nhất Âu châu
Mua dài hạn : ■ 30 US dollars/1 năm

Tin Tức, 67 rue Saint Jacques 75005 Paris France
Phone : 33 1 69 81 75 81 Fax : 33 1 69 53 03 41

TIN QUAN TRỌNG

BỊ CHÊ BAI, BUỒN CHÁN MẶC CẢM VÌ...



Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, "xìu xìu ền ền" không làm hài lòng bà xã hay người yêu của mình. Hạnh phúc gia đình rạn nứt, người yêu hững hờ...

Đừng buồn lo! Đã có thuốc **High Potency EXSATIVA** của Thụy Sĩ. **EXSATIVA** đã quen thuộc bên Âu châu nhiều chục năm qua, hàng triệu người dùng đều công nhận sự hiệu nghiệm và an toàn. Thích hợp với mọi lứa tuổi. Thuốc **High Potency EXSATIVA** đã được giới thiệu trên đài CNN Prime News, trong Talk Show của Geraldo Rivera, trên báo chí Hoa kỳ và Âu châu nhiều lần (**EXSATIVA** is clinically tested; It has been featured on The Geraldo Rivera talk show, CNN Prime News and others National T.V. networks and has made headline in National Newspapers).

Chữa trị: Yếu sinh lý, tinh xuất mau, không bền bỉ, bất lực, liệt dương, lạnh nhạt chuyện tình dục. Không còn cảm giác thú vị trong lúc ái ân. **EXSATIVA** sẽ tái tạo phục hồi năng lực đàn ông (Man's Power). Tăng cường khả năng sinh lý. Tìm lại được ý nghĩa cuộc sống. Bảo vệ được hạnh phúc gia đình. Giữ giữ được người yêu. **EXSATIVA** rất an toàn, không sợ độc hại hoặc phản ứng gì về sau (no side effects).

Muốn tăng thêm hiệu-quả,

*nên uống **EXATIVA** cùng với **YOHIMBE***

(Yohimbe có khả năng làm tăng trưởng các bắp thịt, giãn nở các mạch máu, nhất là các mạch máu nơi dương-vật, giúp sự cương cứng mau chóng và bền-bỉ).

hũ 100 viên giá \$39.00 + EXATIVA 1 hộp \$33.64 - 2 thứ: \$72.00

Các nơi ngoài Hoa-kỳ xin gửi \$75 mỹ-kim 2 thứ.

THUỐC TRI DỨT NGAY RỤNG TÓC VÀ MỘC TÓC RẤT HIỆU NGHIỆM:

Quý Ông Bà, Quý Bạn: tóc bị Gàu, Ngứa, da đầu có vảy nến (Sporiosis), mỗi lần gãi đầu móng tay đầy chất như cám, sáng chải đầu tóc bị rụng; tóc thưa, cứng, giòn, dễ gãy (móng tay móng chân cũng giòn, hay gãy). Muốn trị dứt ngay các chứng bệnh trên để có làn da đầu tươi trẻ, sạch, để tóc mới mọc dày tốt, óng mượt, khoẻ mạnh, không còn gàu, hết ngứa, dứt vảy nến; để mái tóc dày, khoẻ, nuốt-nà, móng tay móng chân cứng khoẻ, đẹp. Hãy dùng ngay Thuốc và Dầu gội đầu: **SUPER HAIR ENERGIZER**

Kết-quả ngay sau 1 tuần-lễ, uống thuốc và gội đầu bằng sản-phẩm trên, dứt ngay chứng rụng tóc, đầu hết ngứa, hết gàu, tóc mới bắt đầu mọc, không đúng như vậy xin hoàn đủ tiền.

Hộp **SUPER HAIR ENERGIZER** gồm có:

- 1 hũ thuốc 60 viên, ngày uống 1 hoặc 2 viên, bào-chế bằng các loại dược thảo cần-thiết để bồi-dưỡng cho: Da Đầu, Tóc, Xương cốt, Móng chân Móng tay khỏi giòn gãy.
- 1 chai Shampoo + 1 chai keo xịt tóc + 1 vệt dầu (3 thứ này dùng được 30 lần, có đủ các chất chữa trị những chứng bệnh về da đầu, tóc, giúp tóc mọc dày, nhanh (Vệt dầu Jojoba oil hoà với Shampoo).

Sản phẩm này do BS Erne Terrazas bào chế, bán ra thị-trường năm 1975, đã được các cơ quan, nhiều Tạp Chí Y Học Hoa-kỳ nhiệt-liệt khen ngợi về sự Hiệu Quả và An Toàn. Bào chế hoàn toàn bằng dược thảo và các hợp chất Thiên Nhiên không pha trộn một loại hóa chất nào để làm hư hại tóc, da đầu như các loại Shampoo khác.

Nhà thuốc Thiên Nhiên hân hạnh giới thiệu với Quý Khách sản phẩm hữu ích này sau khi chính chúng tôi đã dùng và thấy đúng như quảng cáo.

Check hoặc Money Order xin để trả cho "Thiên Nhiên" và mail về:

Giá mỗi hộp (gồm cả thuế và cước-phí):

\$39.50 / 1 hộp

Ngoài Hoa-kỳ:

xin gửi **\$48.00** mỹ-kim.

NHÀ THUỐC THIÊN NHIÊN,

833-A South Main Street, Suite 345

Fallbrook, CA 92028 - USA

Tel.&Fax: (760) 728-4718

Lang Van is published semi-monthly, Periodical Postage Paid at Lewiston, NY 14092 - U.S.P.S. # 008728

**Bác-sĩ toàn-khoa
QUẢN ĐỨC MINH**

**Nha-sĩ, DDS
NGUYỄN THÙY DUNG**
2580 Shepard Ave., Unit # 31,
MISSISSAUGA, ON L5A 4K3
ĐT: (905) 615-0468

Nha-sĩ TỪ CHẤN PHONG
3085 Hurontario St., #209
MISSISSAUGA
ĐT: (905) 897-8527

Nha-sĩ NGUYỄN THỊ KIM HOÀN
741 Broadview Ave., #201, Toronto
Ont. M4K 2P6 - Subway Broadview **Phố Tàu Đông**
CHUYÊN RĂNG GIẢ THẨM-MỸ
ĐT: (416) 461-5437

**LUẬT-SƯ
TRỊNH QUỐC TOẢN**
1577 Bloor St. W., Toronto
ĐT: (416) 533-8987
(Việt-ngữ)
(416) 536-1159 (Anh-ngữ)

Shuh Cline & Grossman
Barristers and Solicitors
17 Weber St. W., Kitchener/(519) 578-0910 Ext.326
TRƯƠNG TẤN HÙNG, Sinh viên Luật-khoa tập sự
(519) 645-0159 (Việt-Anh)-(519) 578-1160 (Việt)

Nha-sĩ NGUYỄN THANH NHÀN
1280 Finch Ave. W., Suite 707
Downsview, Ont. M3J 3K6
(trong Nor-Am Tower)
ĐT: (416) 663-3200

CÁC NHA-SĨ



OSCAR DALMAO, D.D.S. & MARTHA J. ROMAN, D.D.S.
BÙI THÚY VY, D.D.S. & GUS SPILLAS, D.D.S., M.S.D.
RICHARD YOON, D.D.S.

CHUYÊN-KHOA CHỈNH NHA - ORTHODONTIST

- . Cấy răng (Dr. Oscar Dalmao - Khảo giá miễn-phí)
- . Chỉnh răng (Dr. Gus Spillas, M.S.)

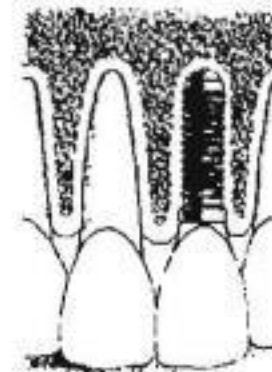
TÁI TẠO NỤ CƯỜI CỦA BẠN MỘT CÁCH THẨM-MỸ
KỸ-THUẬT TÂN-TIẾN NHẤT TRONG VIỆC LẮP RÁP, GIẢI-PHẪU CÂY RĂNG VÀ TỰ-CHỈNH.

- . Nha-khoa mỹ-thuật và gia-đình
- . Chữa nướu răng
- . Nhổ răng khôn
- . Làm trắng răng
- . Lấy tủy răng
- . Làm răng giả, mũ răng và cầu răng

NHẬN TRƯỞNG HỢP KHẨN CẤP - CHƯNG TÔI CÓ PHÒNG CHẾ TẠO RĂNG GIẢ RIÊNG

Giao-dịch bằng tiếng Việt, Hoa, Hàn-quốc, Ý, Hi-lạp, Tân-ban-nha, Bồ-đào-nha
NHẬN BẢO-HIỂM, FAMILY BENEFITS, CINOT, WELFARE / TRẢ GÓP

. 2100 Finch Ave. W. #205, Downsview Tel: (416) 665-9283
. 2397 Finch Ave., #9, Weston Tel: (416) 746-5811
. 745 Bloor St. W., Main Floor, Toronto Tel: (416) 531-5796



**Lấy hẹn:
xin gọi
LINH**



Truyện dài xã-hội đen
TỔNG MINH LONG QUÂN

**ĐÙA
VỚI LỬA**

18 mỹ-kim (29 gia-kim)

**CUỘC ĐỜI
VÔ ĐỊNH**

17 mỹ-kim (27 gia-kim)

Bạn đã có chưa? Tập tham-luận
của

NGUYỄN HỮU NGHĨA
Cuốn sách làm

Trung-ương đảng CSVN nhức đầu,
phải ra sách chống lại:

**DON ĐƯỜNG
VỀ NƯỚC**

18 mỹ-kim (28.50 gia-kim)

**GIAI-ĐOẠN MỚI
TRÊN
CHIẾN-TRƯỜNG CŨ**

10 mỹ-kim (16 gia-kim)

**GIÁ BIỂU QUẢNG-CÁO TRÊN
làng văn**

. Trang trong:

- nguyên trang \$120 một kỳ
- nửa trang \$70 một kỳ
- 1/4 trang \$40 một kỳ
- 1/8 trang \$25 một kỳ

Đăng quảng-cáo 6 kỳ được bớt 1 kỳ.

In màu, mỗi màu thêm \$100.

*Bớt 20% cho độc-giả dài hạn đăng
phân ưu, chúc mừng.*

. Bìa trong (trước hoặc sau):

- 1 ô \$200 một năm (24 kỳ)
 - 2 ô \$350 một năm (24 kỳ)
 - 4 ô \$500 một năm (24 kỳ)
- In màu, mỗi màu thêm \$100.*

. Bìa lưng (nhiều màu):

- 1 ô \$60 một kỳ
- 2 ô \$100 một kỳ
- 4 ô \$150 một kỳ
- 6 ô \$200 một kỳ.

Tranh ảnh 4 màu, thêm \$100.

Trong đời sống tất bật ở quê người
không cách giải-trí nào hữu hiệu
bằng đọc truyện cười của

CÁ CƯỜI

Đã xuất-bản:

**CƯỜI CHO ĐỜI ĐỒ KHỔ
CƯỜI CHO ĐỜI LÊN HƯƠNG**

CƯỜI TOE

CƯỜI TUM

CƯỜI ĐO

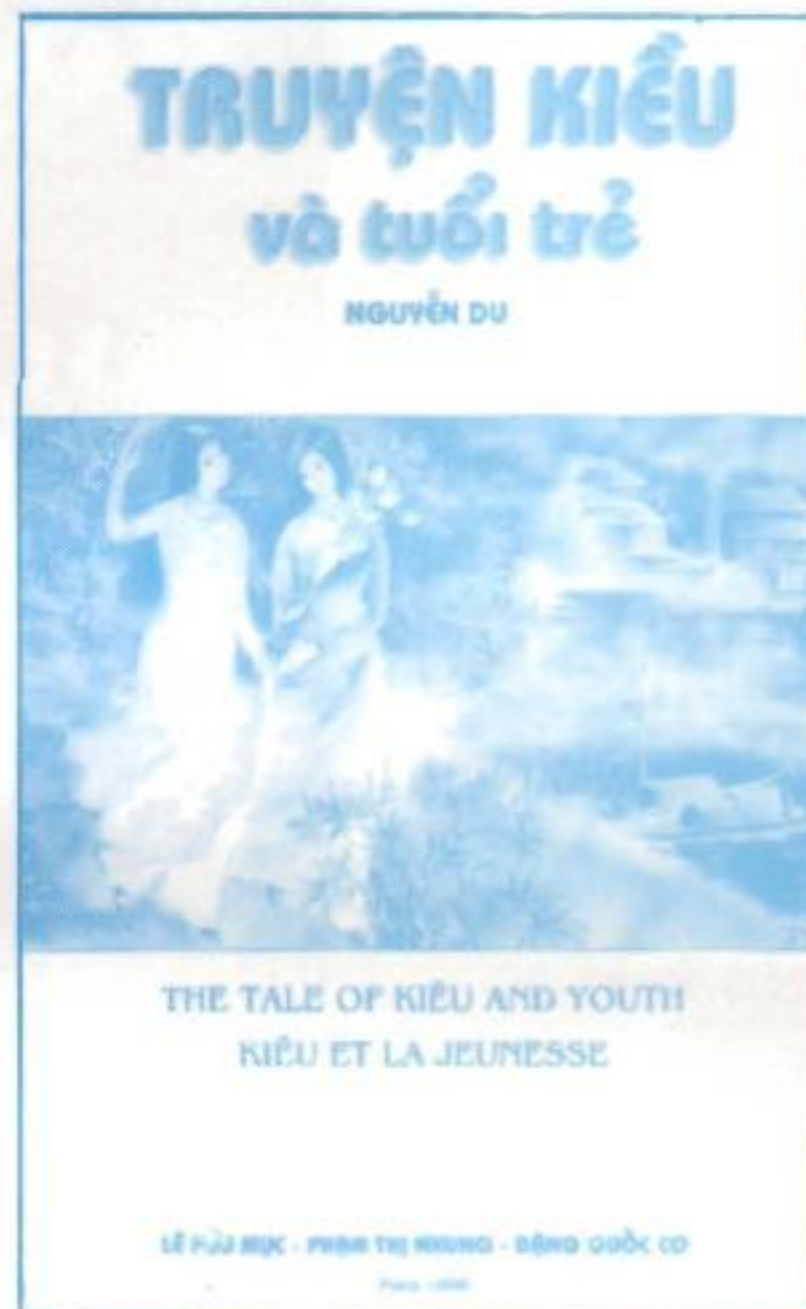
Giá mỗi tập:

7 mỹ-kim (11 gia-kim)

Liên-lạc: Làng Văn

**ĐÃ PHÁT-HÀNH KHẮP NƠI HAI TÁC-PHẨM NGHIÊN-CỨU VĂN-HỌC
GIÚP HIỂU ĐÚNG MỘT TÁC-PHẨM CỔ-VĂN BẤT-HỦ CỦA DÂN-TỘC: KIỀU**

*Biên-khảo và
nhận-định
Lê Hữu Mục,
Phạm Thị
Nhưng và
Đặng Quốc Cơ
Ba thủ tiếng
Việt Anh Pháp
gần 700 trang
giá 32 MK
(52 GK)
Liên-lạc:
Làng Văn*



*Biên-khảo
và
nhận-định
của
Hong Huy
520 trang
Giá: 24 MK
(38.50GK)
Liên-lạc:
Làng Văn*

Truyện Kiều còn, tiếng ta còn, nước ta còn



**VĂN-PHÒNG KẾ-TOÁN &
KHAI-THUẾ LỢI-TỨC
TRẦN ÁNH TUYẾT**
806 College Street (góc Ossington)
(416) 588-4256

*Nhận chuyển hồ-sơ trực-tiếp
lên sổ thuế qua đường dây điện-tử*

**NHA-SĨ
MICHAEL LÊ ĐÌNH HÒA**

10 Gateway Blvd., #111
Don Mills, Ont. M3C 3A1
Tel: (416) 429-0150

336 Dundas St. W. #201
Toronto, Ont. M5T 1G5
Tel: (416) 971-6956

*Có chỗ đậu xe phía sau
Làm việc từ Thứ Hai đến Thứ Bảy*

**GIẢI-PHẪU THẨM-MỸ
BÁC-SĨ
NGUYỄN THỂ LẠC**

FRCS (C), CSPQ

TỐT-NGHIỆP TẠI CANADA

Nguyên bác-sĩ giải-phẫu tạo hình Tổng Y-viện Cộng-hòa và Bệnh-viện Bình-Dân
Bác-sĩ giải-phẫu thẩm-mỹ tại Sài-gòn

984 Colborne St. E., Brantford, Ontario, Canada N3S 3T4

Điện-thoại: (519) 753-6477

Làm việc theo hẹn

Thứ hai tới Thứ bảy: 9g sáng-6g chiều

Chủ-nhật: theo hẹn

Lấy QEW (hướng Hamilton & Brantford), đổi sang 403 (Hamilton & Brantford), by pass Hamilton, exit Wilson St. West to Brantford (Wilson St. West là Hwy 2 West cũ), đường này nối vào Colborne St. East